

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Các Thầy Bảy Mươi,
Giám Trợ Đoàn
Chủ Tọa, và Chủ Tịch
Đoàn Trung Ương
Hội Phụ Nữ Mới
Được Kêu Gọi



© ELSPETH YOUNG GIỮ BẢN QUYỀN, CẤM SAO CHỤP LẠI

Lúc Bình Minh Bắt Đầu, tranh do Elspeth Young họa

*“Ngày Sa Bát qua rồi, Ma Ri Ma Đơ Len [được mô tả ở trên], Ma Ri mẹ Gia Cơ,
cùng Sa Lô Mê mua thuốc thơm đặt đi xức xác Đức Chúa Giê Su.*

“Ngày thứ nhất trong tuần lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến nơi mộ” (Mác 16:1–2).

- 2 Bản Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 182

PHIÊN HỢP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Trong Khi Chúng Ta Quy Tụ Lại Một Lần Nữa
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 6 Một Đứa Con Trẻ Sẽ Dắt Chúng Nó Đi
Chủ Tịch Boyd K. Packer
- 10 Dạy cho Con Cái Chúng Ta Hiểu
Cheryl A. Esplin
- 13 Cải Đạo theo Phúc Âm của Ngài qua Giáo Hội của Ngài
Anh Cả Donald L. Hallstrom
- 16 Ngài Thật Sự Yêu Thương Chúng Ta
Anh Cả Paul E. Koelliker
- 19 Hy Sinh
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 23 Ngọn Núi để Trèo
Chủ Tịch Henry B. Eyring

PHIÊN HỢP TRƯA THỨ BẢY

- 27 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội
Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 29 Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2011
Robert W. Cantwell
- 30 Bản Báo Cáo Tổng Kê, Năm 2011
Brook P. Hales
- 31 Những Người Làm Công trong Vườn Nho
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 34 Tình Ngộ: Lễ Tiệc Thánh, Đền Thờ và Hy Sinh qua Sự Phục Vụ
Anh Cả Robert D. Hales
- 37 Đức Tin, Lòng Dũng Cảm Chịu Đựng, Thành Tựu: Một Sứ Điệp dành cho Các Cha Mẹ Độc Thân
Anh Cả David S. Baxter
- 39 Hãy Ở Lại trong Lãnh Thổ của Chúa!
Anh Cả Ulisses Soares
- 41 Hòa Điệu với Âm Nhạc của Đức Tin
Anh Cả Quentin L. Cook
- 45 Làm Thế Nào để Nhận được Sự Mặc Khải và Soi Dẫn cho Cuộc Sống Cá Nhân của Mình
Anh Cả Richard G. Scott

PHIÊN HỢP CHỨC TƯ TẾ

- 48 Các Quyền Năng trên Trời
Anh Cả David A. Bednar
- 52 Đi Giải Cứu để Thật Sự Phát Triển
Giám Trợ Richard C. Edgley

- 55 Chức Tư Tế A Rôn: Đứng Dậy và Sử Dụng Quyền Năng của Thượng Đế
Adrián Ochoa
- 58 Tại Sao Chức Tư Tế Cần Phải Phục Vụ
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 62 Gia Đình trong Giao Ước
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 66 Sẵn Sàng và Xứng Đáng để Phục Vụ
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỢP SÁNG CHỦ NHẬT

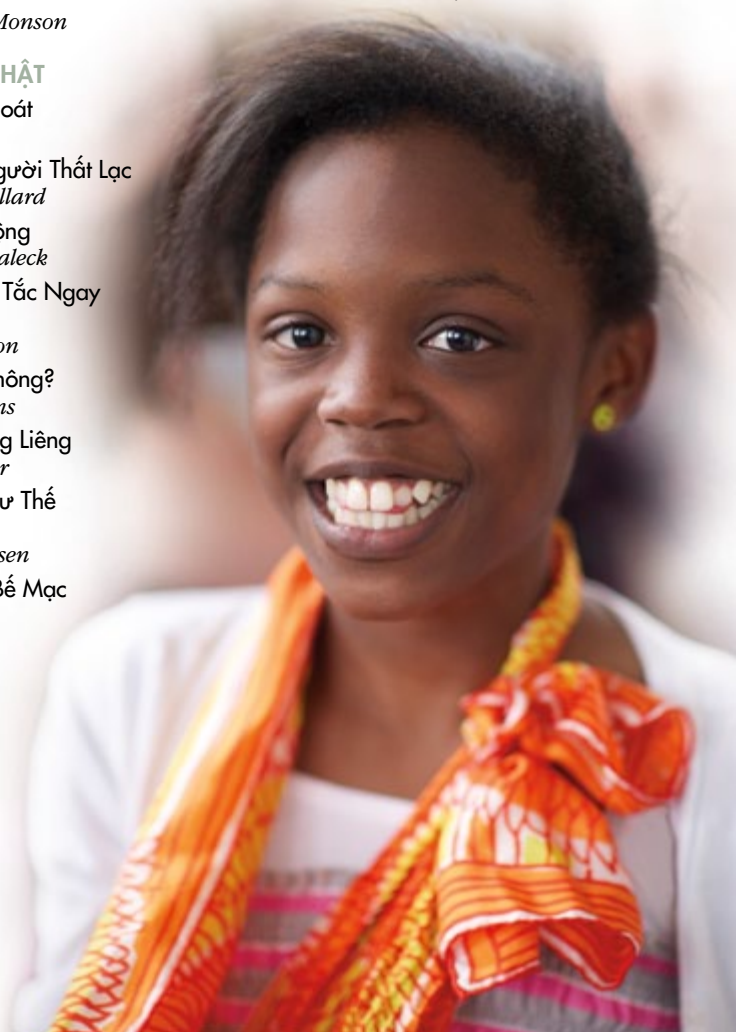
- 70 Những Kẻ Có Lòng Thương Xót Sẽ Được Thương Xót
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 77 Xin Dâng Lời Cảm Tạ lên Thượng Đế
Anh Cả Russell M. Nelson
- 80 Các Bài Học Đặc Biệt
Anh Cả Ronald A. Rasband
- 83 Sự Hiểu Biết và Tầm Nhìn Xa của Các Vị Tiên Tri về Hội Phụ Nữ: Đức Tin, Gia Đình, Sự Trợ Giúp
Julie B. Beck
- 86 Giáo Lý của Đấng Ky Tô
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 90 Cuộc Đua trong Đời
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỢP TRƯA CHỦ NHẬT

- 94 Quyền Năng Giải Thoát
Anh Cả L. Tom Perry
- 97 Để Có Thể Tìm Ra Người Thất Lạc
Anh Cả M. Russell Ballard
- 101 Hiểu Biết để Hành Động
Anh Cả O. Vincent Haleck
- 103 Chỉ Bời Các Nguyên Tắc Ngay Chính
Anh Cả Larry Y. Wilson
- 106 Có Đáng Bỏ Công Không?
Anh Cả David F. Evans
- 109 Giữ Cho Được Thiêng Liêng
Anh Cả Paul B. Pieper
- 111 Đấng Ky Tô Nghĩ Như Thế Nào về Tôi?
Anh Cả Neil L. Andersen
- 115 Trong Khi Chúng Ta Bế Mạc Đại Hội này
Chủ Tịch Thomas S. Monson

BUỔI HỢP HỘI THIẾU NỮ TRUNG ƯƠNG

- 117 Hãy Đứng Dậy và Chiếu Sáng
Ann M. Dibb
- 120 Hãy Tìm Kiếm Sự Hiểu Biết: Các Em có Một Công Việc để Làm
Mary N. Cook
- 123 Đây Là Lúc Để Đứng Dậy và Chiếu Sáng!
Elaine S. Dalton
- 126 Tin Tưởng, Vâng Lời và Kiên Trì Chịu Đựng
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 72 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
- 130 Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta
- 132 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 133 Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta
- 133 Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Bổ Trợ Trung Ương
- 134 Tin Tức của Giáo Hội



Bản Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 182

SÁNG THỨ BẢY NGÀY 31 THÁNG BA NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả John B. Dickson. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Wilford W. Andersen. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen đánh đại phong cầm: “Cao Trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30; “Praise the Lord with Heart and Voice,” *Hymns*, số 73; “You Can Make the Pathway Bright,” *Hymns*, số 228, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “Tìm Đường Cho Thấy một Nền Vững Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6; “Love Is Spoken Here,” *Children’s Songbook*, 190–91, do Cardon soạn nhạc, chưa xuất bản; “Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5, do Wilberg soạn nhạc, Hinshaw xuất bản.

TRƯA THỨ BẢY NGÀY 31 THÁNG BA NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả William R. Walker. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Bruce A. Carlson. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo đảm trách; Douglas Brechley và Ryan Eggett, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Glory to God on High,” *Hymns*, số 67, do Manookin soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Lead, Kindly Light,” *Hymns*, số 97, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Called to Serve,” *Hymns*, số 249; “Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 50, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 31 THÁNG BA NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Yoon Hwan Choi. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Larry R. Lawrence. Phần âm nhạc do một ca đoàn chức tư tế từ các viện giáo lý trường đại học ở Salt Lake; Hal W. Romrell, Craig Allen, và Dennis Nordfelt, nhạc trưởng; Richard Elliott đánh đại phong cầm: “Jesus, Savior, Pilot Me,” *Hymns*, số 104, do Longhurst soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Carry On,” *Hymns*, số 255, do Durham soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Ye Elders of Israel,” *Hymns*, số 319; “Dear to the Heart of the

Shepherd,” *Hymns*, số 221, do Beebe soạn nhạc, Larice xuất bản.

SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 1 THÁNG TƯ NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Brent H. Nielson. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Per G. Malm. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen đánh đại phong cầm: “Come, Ye Children of the Lord,” *Hymns*, số 58; “Praise to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72, do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản; “Dạy Con Bước Đi vào Lễ Thật,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 66, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66; “Let Us Oft Speak Kind Words,” *Hymns*, số 232, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “Come, Thou Fount of Every Blessing,” *Hymns* (1948), số 70, do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản.

TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 1 THÁNG TƯ NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả W. Craig Zwick. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Jairo Mazzagardi. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe đánh đại phong cầm: “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Come unto Jesus,” *Hymns*, số 117, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Hope of Israel,” *Hymns*, số 259; “Ôi Chúa Đấng Tôi Cần Luôn,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 12, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 24 THÁNG BA NĂM 2012, BUỔI HỌP THIẾU NỮ TRUNG ƯƠNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Elaine S. Dalton. Cầu Nguyện Mở Đầu: Abigail Pinegar. Cầu Nguyện Kết Thúc: Katee Elizabeth Garff. Phần âm nhạc do một ca đoàn Hội Thiếu Nữ từ các giáo khu ở American Fork, Utah; Merrilee Webb, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe đánh đại phong cầm: “Come, Ye Children of the Lord,” *Hymns*, số 58, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản; “As Zion’s Youth in Latter Days,” *Hymns*, số 256, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; “I Feel My Savior’s Love,” *Children’s Songbook*, 74–75, “Beautiful Savior,” *Children’s*

Songbook, 62–63, liên khúc do Webb soạn nhạc, chưa xuất bản (đàn cello: Daphne O’Rullian); “Cao Trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30.

CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org. Rồi chọn ra một ngôn ngữ. Bảng ghi âm thường có sẵn tại các trung tâm phân phối trong vòng hai tháng sau đại hội.

CÁC SỰ DIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIẾNG GIẢNG DẠY

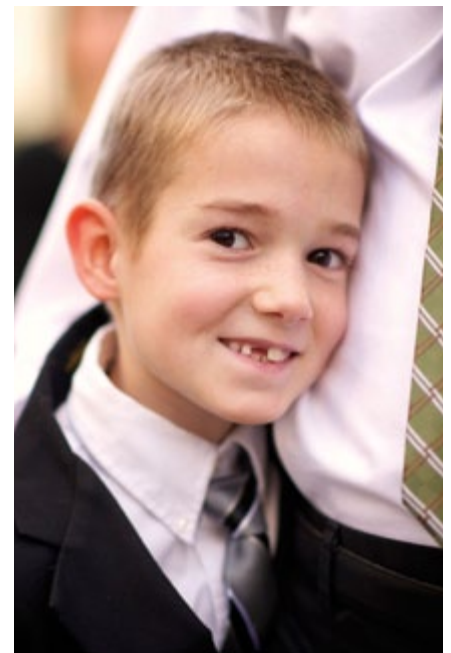
Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất cho nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sự điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Derek Israelsen chụp. Sau: Hình do Cody Bell chụp.

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Craig Dimond, Welden C. Andersen, John Luke, Matthew Reier, Christina Smith, Cody Bell, Les Nilsson, Weston Colton, Sarah Jensen, Derek Israelsen, Scott Davis, Kristy Jordan, và Randy Collier chụp; ở Albania do Rebekah Atkin; ở Argentina do Mariano Gabriel Castillo; ở Brazil do Lauren Fochetto và Sandra Rozados; ở Anh do John Krebs; ở Pháp do Sebastien Mongas; ở Guam do Susan Anderson; ở Guatemala do Jordan Francis; ở Idaho, Hoa Kỳ, do Luke Phillips; ở Ấn Độ do Margaret Elliott; ở Minnesota, Hoa Kỳ, do Rhonda Harris; và ở Nga do Andrey Semenov chụp.



THÁNG NĂM NĂM 2012 QUYỂN 14 SỐ 2

LIAHONA 10485 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

Chủ Bút: Paul B. Pieper

Cổ Văn: Keith R. Edwards, Christoffel Golden Jr., Per G. Malm

Giám Đốc Điều Hành: David L. Frischknecht

Giám Đốc Biên Tập: Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Hình Ảnh: Allan R. Loyborg

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Jenifer L. Greenwood, Adam C. Olson

Phó Chủ Bút: Susan Barrett, Ryan Carr

Ban Biên Tập: Brittany Beattie, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, LaRene Porter Gaunt, Carrie Kasten, Jennifer Maddy, Lia McClanahan, Melissa Merrill, Michael R. Morris, Sally J. Odekirk, Joshua J. Perkey, Chad E. Phares, Jan Pinborough, Paul VanDenBerghe, Marissa A. Widdison, Melissa Zenteno

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Scott Van Kampen

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Các Thiết Kế Viên Trưởng: C. Kimball Bott, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Scott M. Mooy

Ban Thiết Kế và Sản Xuất: Collette Nebeker Aune, Connie Bowthorpe Bridge, Howard G. Brown, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Kathleen Howard, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Evan Larsen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến **Liahona, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.**

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2012 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền.
In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2012 Vol. 14 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send address changes to Salt Lake Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



DANH SÁCH

NGƯỜI NÓI CHUYỆN

Andersen, Neil L., 111
Ballard, M. Russell, 97
Baxter, David S., 37
Beck, Julie B., 83
Bednar, David A., 48
Christofferson, D. Todd, 86
Cook, Mary N., 120
Cook, Quentin L., 41
Dalton, Elaine S., 123
Dibb, Ann M., 117
Edgley, Richard C., 52
Esplin, Cheryl A., 10
Evans, David F., 106
Eyring, Henry B., 23, 62
Haleck, O. Vincent, 101
Hales, Robert D., 34
Hallstrom, Donald L., 13
Holland, Jeffrey R., 31
Koelliker, Paul E., 16
Monson, Thomas S., 4, 66, 90, 115, 126
Nelson, Russell M., 77
Oaks, Dallin H., 19
Ochoa, Adrián, 55
Packer, Boyd K., 6
Perry, L. Tom, 94
Pieper, Paul B., 109
Rasband, Ronald A., 80
Scott, Richard G., 45
Soares, Ulisses, 39
Uchtdorf, Dieter F., 27, 58, 70
Wilson, Larry Y., 103

BẢN LỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI

Bổn phận, 66
Cha mẹ độc thân, 37
Chết, cái, 90
Chúa Giê Su Ky Tô, 19, 23, 31, 39, 77, 86, 90, 111
Chức tư tế, 48, 52, 55, 58, 62, 66, 103
Chức Tư Tế A Rôn, 55
Công việc đền thờ, 19, 34, 62
Công việc truyền giáo, 16, 19, 101, 106
Đại hội trung ương, 4
Đức hạnh, 123
Đức Thánh Linh, 10, 45, 58, 101, 109, 115
Đức tin, 23, 37, 41, 83, 111, 126
Gia đình, 6, 16, 37, 41, 62, 70, 83, 97, 115
Giải thoát, sự, 94
Giảng dạy, 10
Giao ước, 39, 62
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 52, 55, 106
Hiểu biết, sự, 120,
Học vấn, 120
Hối cải, sự, 70
Hội Phụ Nữ, 83
Hôn nhân, 6, 97
Hy sinh, sự, 19
Kế hoạch cứu rỗi, 13, 77, 80, 90
Khuyết tật, 80
Lòng biết ơn, 4, 77
Lòng can đảm, 117
Lòng kiên trì, 126
Lòng tham muốn, 31, 77
Lòng thương xót, 70
Mặc khải, sự, 45
Ngay chính, sự, 48
Nghịch cảnh, 4, 23, 80, 94, 115
Phúc âm, 13
Phục vụ, sự, 19, 34, 37, 58, 66, 83
Quan điểm, 90
Quyền tự quyết, 39, 103
Sách Mặc Môn, 41, 94
Soi dẫn, sự, 45, 109
Sự cải đạo, 13
Sự Chuộc Tội, 19, 31
Sự phát triển của Giáo Hội, 4
Sự Phục Sinh, 90
Tấm gương, 16, 39, 55, 117, 123
Tầm nhìn xa, 101
Thánh thư, 41
Tha thứ, sự, 31, 70
Thẩm quyền, 48, 86
Thiên nhiên, sự, 109
Tiệc Thánh, 34
Tiêu chuẩn đạo đức, các, 117, 123
Tình yêu thương, 16, 106
Tổ chức của Giáo Hội, 13
Trẻ Em, Con Cái, 6, 10
Tự tức, sự, 34
Ưu tiên, các, 97
Vai trò làm cha mẹ, 6, 37, 103
Vai trò làm mẹ, 37, 120
Vai trò môn đồ, 101, 111
Vâng lời, sự, 39, 126
Vị tiên tri, các, 83, 86
Xứng đáng, sự, 55



Chủ tịch Thomas S. Monson

Trong Khi Chúng Ta Quy Tụ Lại Một Lần Nữa

Cha Thiên Thượng quan tâm đến mỗi người chúng ta và các nhu cầu của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta được tràn đầy Thánh Linh của Ngài trong khi tham dự các phiên họp của đại hội này.

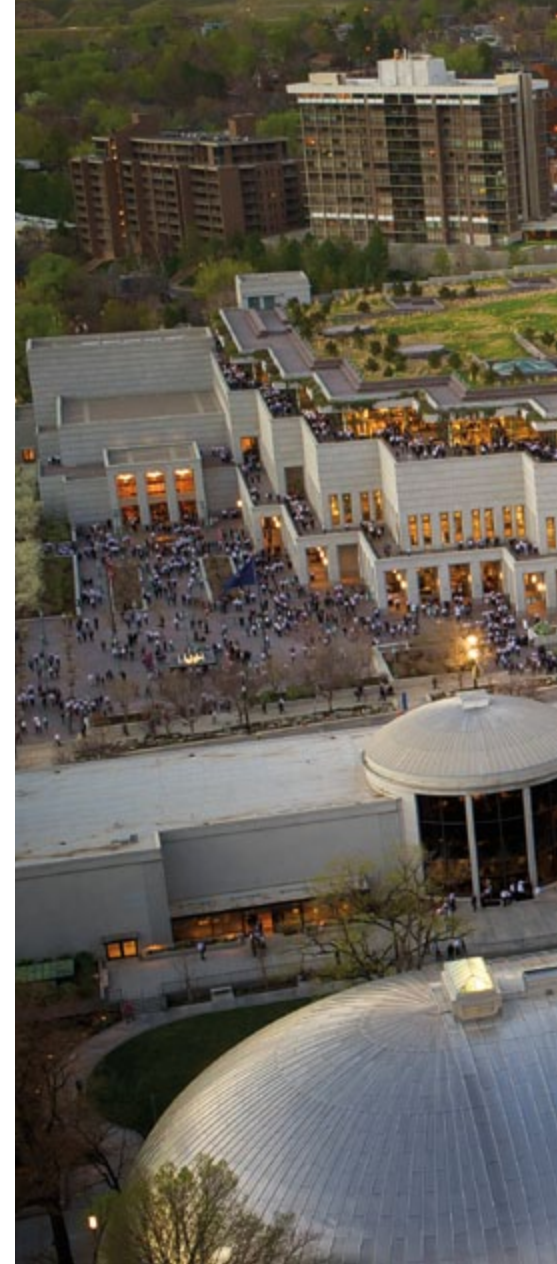
Các anh chị em thân mến, trong khi chúng ta quy tụ lại một lần nữa tại đại hội trung ương của Giáo Hội, tôi xin chào mừng và bày tỏ tình yêu thương của tôi đối với các anh chị em. Chúng ta họp mặt mỗi sáu tháng để củng cố lẫn nhau, đưa ra lời khuyến khích, mang đến niềm an ủi, xây đắp đức tin. Chúng ta đến đây để học hỏi. Một số các anh chị em có lẽ đang tìm kiếm câu giải đáp cho những câu hỏi và thử thách mình đang trải qua trong cuộc sống. Một số các anh chị em đang vật lộn với nỗi thất vọng và mất mát. Mỗi người đều có thể được soi sáng, nâng cao và an ủi khi cảm nhận được Thánh Linh của Chúa.

Nếu cần có những thay đổi trong cuộc sống của các anh chị em, thì cầu xin cho các anh chị em tìm ra lý do và can đảm để làm như vậy khi lắng nghe những lời đầy soi dẫn sẽ được đưa ra. Cầu xin cho mỗi người chúng

ta quyết tâm một lần nữa để sống sao cho chúng ta là các con trai và con gái xứng đáng của Cha Thiên Thượng. Cầu xin cho chúng ta tiếp tục chống lại điều ác bất cứ nơi nào có điều đó.

Chúng ta có phước biết bao để được đến thế gian vào thời điểm này—một thời điểm kỳ diệu trong lịch sử lâu dài của thế gian. Chúng ta không thể có mặt cùng với nhau ở một nơi, nhưng bây giờ chúng ta có khả năng để tham dự vào diễn tiến của đại hội này qua các kỹ công của hệ thống truyền hình, phát thanh, dây cáp, phần phát sóng qua hệ thống vệ tinh và mạng Internet—ngay cả những thiết bị di động. Chúng ta cùng đến với nhau như một, mặc dù nói nhiều ngôn ngữ, sống trong nhiều vùng đất, nhưng đều có một đức tin, một giáo lý và một mục đích.

Từ một sự khởi đầu nhỏ cách đây 182 năm, sự hiện diện của chúng ta giờ đây đã được biết đến trên khắp



thế giới. Chúng ta tham gia vào đại nghĩa này mà sẽ tiếp tục tiến bước, thay đổi và ban phước cho nhiều người. Không có một động cơ nào, không có một lực lượng nào trên khắp thế gian có thể ngăn chặn công việc của Thượng Đế. Bất kể điều gì xảy đến đi nữa thì đại nghĩa này sẽ vẫn tiếp tục tiến bước. Các anh chị em còn nhớ lời tiên tri của Tiên Tri Joseph Smith: “Không có một bàn tay phàm tục nào có thể ngăn cản được sự phát triển của công việc này; sự ngược đãi có thể dữ dội, những đám đông khủng bố có thể liên kết, những đạo quân có thể tụ họp lại, những lời vu khống phỉ báng có thể thốt ra, nhưng lẽ thật của Thượng Đế sẽ tiến lên một cách mạnh dạn, cao quý và độc lập,



cho đến khi nó thâm nhập vào từng lục địa, đến với mỗi xứ sở, lan tràn trong mỗi quốc gia, và thấu đến tai của mỗi người, cho tới khi các mục đích của Thượng Đế sẽ được hoàn thành, và Đức Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán công việc đã hoàn tất.”¹

Thưa các anh chị em, trên thế giới ngày nay có nhiều điều khó khăn và thử thách nhưng cũng có nhiều điều tốt lành và làm nâng cao tinh thần. Như chúng ta tuyên bố trong tín điều thứ mười ba: “Nếu có điều gì đạo đức, đáng yêu chuộng, hay có tiếng tốt hay đáng khen, thì chúng tôi theo đuổi những điều này.” Cầu xin cho chúng ta mãi mãi tiếp tục làm như vậy.

Tôi cảm ơn về đức tin và lòng tận tụy của các anh chị em đối với phúc

âm. Tôi cảm ơn về tình yêu thương và mối quan tâm các anh chị em dành cho nhau. Tôi cảm ơn về sự phục vụ của các anh chị em trong các tiểu giáo khu, chi nhánh và giáo hạt của mình. Chính là nhờ vào sự phục vụ như vậy nên Chúa mới có thể hoàn thành nhiều mục đích của Ngài ở trên thế gian này.

Tôi cảm ơn các anh chị em về lòng nhân từ của các anh chị em đối với tôi ở bất cứ nơi nào tôi đến. Tôi cảm ơn về những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho tôi. Tôi đã cảm nhận được và vô cùng biết ơn về những lời cầu nguyện đó.

Thưa các anh chị em, giờ đây chúng ta sẽ được chỉ dẫn và soi dẫn. Nhiều sứ điệp sẽ được chia sẻ trong hai ngày kế tiếp. Tôi có thể bảo đảm

với các anh chị em rằng những người sẽ ngỏ lời cùng với các anh chị em đã tìm kiếm sự giúp đỡ và hướng dẫn của thiên thượng trong khi chuẩn bị cho các sứ điệp của họ. Họ đã được soi dẫn về điều họ sẽ chia sẻ với chúng ta.

Cha Thiên Thượng quan tâm đến mỗi người chúng ta và các nhu cầu của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta được tràn đầy Thánh Linh của Ngài trong khi tham dự các phiên họp của đại hội này. Đây là lời cầu nguyện chân thành của tôi trong thánh danh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith (2007), 444.*



Chủ Tịch Boyd K. Packer
Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Một Đứa Con Trẻ Sẽ Dắt Chúng Nó Đi

Các cặp vợ chồng cần phải hiểu rằng sự kêu gọi quan trọng nhất của họ—mà họ sẽ không bao giờ được giải nhiệm khỏi sự kêu gọi đó—là với nhau và rồi với con cái của mình.

Cách đây nhiều năm, vào một đêm giá lạnh trong ga xe lửa ở Nhật Bản, tôi nghe một tiếng gõ trên cửa sổ toa xe lửa. Đó là một đứa bé trai người lạnh run đang đứng ngoài đó mặc chiếc áo rách rưới với một miếng dẻ rách cột xung quanh cái hàm sưng. Đầu của nó đầy ghẻ chốc. Nó cầm một cái lon rỉ sét và một cái muỗng, đó là hình ảnh của một đứa bé mồ côi ăn xin. Trong khi tôi cố gắng mở cánh cửa ra để cho nó tiền thì xe lửa bắt đầu chạy.

Tôi sẽ không bao giờ quên được đứa bé đói khát đó đứng trong thời tiết lạnh giá, tay giơ lên chiếc lon trống không. Cũng như tôi không thể nào quên được cảm nghĩ bất lực của mình khi xe lửa từ từ bắt đầu chạy và bỏ nó đứng lại trên sân ga.

Một vài năm sau, tại Cusco, một thành phố nằm ở trên cao trong vùng núi Andes, Peru, Anh Cả A. Theodore Tuttle và tôi tổ chức một buổi lễ Tiệc Thánh trong một căn phòng dài, hẹp, có cửa mở về hướng mặt đường. Đó là vào buổi tối, trong khi Anh Cả Tuttle nói chuyện, một đứa bé trai, khoảng sáu tuổi, xuất hiện trước khung cửa. Nó

chỉ mặc duy nhất một cái áo sơ mi rách rưới dài đến đầu gối.

Ở bên trái chúng tôi là một cái bàn nhỏ với đĩa đựng bánh cho Tiệc Thánh. Đứa bé mồ côi đói khát đầu đường xó chợ này thấy đĩa bánh và đi chậm dọc theo bức tường hướng tới đó. Khi nó sắp đến gần cái bàn thì một chị phụ nữ đứng trên lối đi trông thấy nó. Chị nghiêm khắc lắc đầu ra dấu và đuổi nó đi ra ngoài đêm tối. Tôi than thầm trong bụng.

Sau đó, đứa bé ấy quay lại. Nó bò dọc theo bức tường, lướt nhìn từ đĩa bánh đến nhìn tôi. Khi nó sắp đến gần nơi mà chị phụ nữ lại sẽ thấy nó nữa,

tôi giơ tay mình ra, và nó chạy lại tôi. Tôi ôm nó vào lòng.

Rồi, như một biểu tượng nào đó, tôi đặt nó vào ghế ngồi của Anh Cả Tuttle. Sau lời cầu nguyện kết thúc, đứa bé đói khát đó phóng mình ra ngoài đêm tối.

Khi trở về nhà, tôi kể cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball về kinh nghiệm của mình. Ông lấy làm cảm động vô cùng và nói với tôi: “Anh đã ôm vào lòng cả một dân tộc đấy.” Ông đã hơn một lần nói với tôi: “Kinh nghiệm đó có ý nghĩa sâu sắc hơn mà anh chưa biết được.”

Tôi đã đi thăm các quốc gia Châu Mỹ La Tinh gần 100 lần, lần nào tôi cũng đều tìm đứa bé đó trong gương mặt của những người dân ở đó. Giờ đây, tôi đã thật sự biết điều Chủ Tịch Kimball muốn nói.

Tôi gặp một đứa bé khác run rẩy ở trên đường phố Salt Lake City. Trời rất lạnh vào một đêm đông lạnh giá. Chúng tôi sắp rời bữa ăn tối Giáng Sinh tại một khách sạn. Dưới đường, có sáu hay tám đứa trẻ ồn ào. Đáng lẽ tất cả chúng nó phải ở nhà thay vì ở bên ngoài trời lạnh như thế.

Một đứa bé không có áo choàng. Nó nhảy lên nhảy xuống rất nhanh để chống chọi với cái lạnh. Nó biến mất ở dưới đường, chắc chắn là đi về một căn hộ nhỏ bé, tồi tàn và một cái giường không có đủ chăn mền để giữ cho nó được ấm áp.

Tôi đó, khi kéo tấm chăn lên đắp, tôi đã dâng lên lời cầu nguyện cho những người đi về nhà mà không có giường nệm êm ấm.

Tôi đóng quân ở Osaka, Nhật Bản, vào lúc Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc.





Thành phố đổ nát, các con đường vương vãi đầy chướng ngại vật, mảnh vỡ và hố bom. Mặc dù hầu hết mấy cái cây đã bị đổ ngã, nhưng một số ít cây khác vẫn còn đứng vững với cành và thân cây bị gãy cũng như còn có can đảm để mọc ra một vài cái nhánh nhỏ với lá.

Một đứa bé gái mặc một cái áo kimono rách rưới đầy màu sắc sặc sỡ đang bận rộn hái những cái lá màu vàng của cây sung dâu để làm thành một bó hoa. Đứa bé đó dường như không để ý đến cảnh tàn phá xung quanh nó khi trườn mình lên trên đồng gạch vụn để thêm vào những chiếc lá mới cho bó hoa của nó. Nó đã tìm thấy vẻ đẹp còn lại trong thế giới của nó. Có lẽ tôi nên nói rằng *đứa bé đó* chính là phần xinh đẹp trong thế giới của nó. Bằng cách nào đó, việc nghĩ tới nó làm gia tăng đức tin của tôi. Đứa bé đó là một tấm gương hy vọng.

Mặc Môn đã dạy rằng “trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô”¹ và không cần phải hối cải.

Khoảng thập niên 1900, hai người truyền giáo đang phục vụ ở vùng núi miền nam Hoa Kỳ. Một ngày nọ, từ một đỉnh đồi, họ thấy người ta quy tụ lại trong một khu đất phá hoang ở đằng xa phía dưới đó. Những người truyền giáo thường không có nhiều người để có thể thuyết giảng nên họ đi xuống khu đất đó.

Một đứa bé trai bị chết đuối, và lúc đó là tang lễ của nó. Cha mẹ của nó đã cho mời vị mục sư đến để nói chuyện trong tang lễ của con trai họ. Những người truyền giáo đứng ngoài sau trong khi vị mục sư du hành đó đứng đối diện với hai người cha mẹ đang đau buồn và bắt đầu bài giảng của mình. Nếu hai người cha mẹ đó trông mong nhận được sự an ủi từ vị mục sư này thì chắc hẳn họ sẽ thất vọng.

Vị mục sư quở trách họ một cách nghiêm khắc vì đã không để cho đứa bé đó chịu phép báp têm. Họ đã trì hoãn việc đó vì lý do này hay lý do khác, và giờ đây thì đã quá trễ. Vị mục sư ấy nói thẳng thừng với họ rằng đứa

con của họ đã đi xuống địa ngục rồi. Đó là lỗi của họ. Họ phải chịu trách nhiệm về nỗi thống khổ bất tận của đứa bé.

Sau khi bài giảng kết thúc và ngôi mộ đã được lấp đất, hai anh cả tiến đến gần hai cha mẹ đang buồn phiền. Họ nói với người mẹ: “Chúng tôi là tôi tớ của Chúa, và chúng tôi đã đến với một sứ điệp cho bà.” Trong khi hai người cha mẹ nức nở khóc và lắng nghe, hai anh cả đọc từ những điều mặc khải và làm chứng về sự phục hồi các chìa khóa cứu chuộc cho người sống lẫn người chết.

Tôi có phần nào cảm thông với vị mục sư thuyết giảng đó. Vị ấy đã làm hết sức mình với ánh sáng và hiểu biết mà mình có. Nhưng còn có thêm nhiều điều nữa mà vị ấy đáng lẽ phải mang đến cho người khác. Đó là phúc âm trọn vẹn.

Hai anh cả này đã đến với tư cách là người an ủi, giảng viên, tôi tớ của Chúa, hai giáo sĩ được phép giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Các trẻ em mà tôi đã đề cập đến tiêu biểu cho tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. “Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra; và . . . phước cho người nào vất nó đầy gùi mình.”²

Việc tạo ra mầm sống là một trách nhiệm lớn lao đối với một cặp vợ chồng. Việc làm một người cha hay mẹ xứng đáng và có trách nhiệm là một trong những thử thách gay go nhất trong cuộc sống trần thế này. Không một người đàn ông hay người phụ nữ nào có thể một mình sinh con được. Điều đó có nghĩa là con cái phải có cha mẹ—cả cha lẫn mẹ. Không có một mẫu mực hay tiến trình nào khác có thể thay thế điều này.

Cách đây rất lâu, một phụ nữ đã khóc khi kể cho tôi nghe rằng chị ấy là một sinh viên đại học và đã làm một lỗi lầm nghiêm trọng với người bạn trai của mình. Người bạn trai của chị đã sắp xếp một cuộc phá thai. Cuối cùng, họ tốt nghiệp, kết hôn và có thêm vài đứa con nữa. Chị ấy đã nói cho tôi biết là giờ đây chị ấy đã bị giày vò biết bao khi nhìn vào gia đình của mình, các đứa con xinh đẹp của mình, và bây giờ hình dung trong tâm trí một chỗ trống, là chỗ thiếu một đứa con.

Nếu cặp vợ chồng này hiểu và áp dụng Sự Chuộc Tội, thì họ sẽ biết rằng những kinh nghiệm đó và nỗi đau đớn kèm theo với những kinh nghiệm đó đều có thể được xóa đi. Không có nỗi đau đớn nào sẽ kéo dài vĩnh viễn. Điều đó không dễ dàng nhưng cuộc sống không bao giờ có ý nghĩa là sẽ dễ dàng hay công bằng. Sự hối cải và hy vọng bền vững do sự tha thứ mang đến sẽ luôn luôn đáng bỏ ra nỗ lực để hối cải.

Một cặp vợ chồng trẻ nọ đã sứt sùi kể cho tôi nghe rằng họ mới vừa đi khám bác sĩ về và được cho biết rằng họ sẽ không thể có con được. Họ rất đau khổ trước tin này. Họ ngạc nhiên khi tôi nói với họ rằng họ thật sự khá may mắn. Họ muốn biết lý do tại sao tôi nói như vậy. Tôi cho họ biết rằng tình trạng của họ tốt hơn nhiều so với các cặp vợ chồng khác có khả năng làm cha mẹ nhưng đã khước từ và ích kỷ trốn tránh trách nhiệm đó.



Tôi nói với họ: “Ít nhất là hai anh chị muốn có con cái, và ước muốn đó sẽ rất thuận lợi cho hai anh chị trong cuộc sống trần thế và cuộc sống mai sau vì ước muốn đó sẽ mang đến cảm giác vững vàng về mặt thuộc linh và tình cảm. Cuối cùng, sẽ tốt hơn cho hai anh chị vì hai anh chị muốn có con cái nhưng không thể có được, so với những người có thể có con cái nhưng lại không muốn.”

Còn có những cặp trai gái khác vẫn không kết hôn và do đó không có con. Một số người, vì hoàn cảnh vượt ra ngoài vòng kiểm soát của họ, đang nuôi nấng con cái với vai trò là mẹ hay cha độc thân. Đây là những tình huống tạm thời. Cuối cùng, trong thời vĩnh cửu—không phải luôn luôn trên trần thế—nỗi khao khát và ao ước ngay chính sẽ được thực hiện.

“Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Ky Tô về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết.”³

Mục tiêu tối thượng của tất cả sinh hoạt trong Giáo Hội là có một cặp

vợ chồng và con cái đều hạnh phúc trong mái gia đình, được bảo vệ bởi các nguyên tắc và luật pháp của phúc âm, được làm lễ gắn bó một cách an toàn trong các giao ước của chức tư tế trường cửu. Các cặp vợ chồng cần phải hiểu rằng sự kêu gọi quan trọng nhất của họ—mà họ sẽ không bao giờ được giải nhiệm khỏi sự kêu gọi đó—là với nhau và rồi với con cái của mình.

Một trong những điều được khám phá về vai trò làm cha mẹ là chúng ta học được nhiều về điều thật sự quan trọng từ con cái của mình hơn là điều chúng ta học được từ cha mẹ của mình. Chúng ta tiến đến việc nhận ra lẽ thật trong lời tiên tri của Ê Sai rằng “một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi.”⁴

Ở Giê Ru Sa Lem, “Đức Chúa Giê Su gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, “mà phán rằng; quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu.

“Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường

như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng.”⁵

“Song Đức Chúa Giê Su phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.

“Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi.”⁶

Chúng ta đọc trong Sách Mặc Môn về việc Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến ở Tân Thế Giới. Ngài đã chữa lành và ban phước cho dân chúng và truyền cho họ mang con trẻ của họ đến cùng Ngài.

Mặc Môn ghi lại rằng: “Vậy nên họ đem các trẻ nhỏ lại và đặt chúng xuống đất quanh Ngài, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, rồi đám đông lui ra để cho tất cả trẻ nhỏ được đem lại bên Ngài.”⁷

Rồi Ngài truyền lệnh cho họ quỳ xuống. Với các trẻ con ở xung quanh Ngài, Đấng Cứu Rỗi quỳ xuống và dâng lời cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng. Sau khi cầu nguyện xong, Đấng Cứu Rỗi khóc, “rồi Ngài bồng từng đứa trẻ một và ban phước cho chúng, rồi cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng.

“Và khi làm như vậy xong, Ngài lại khóc.”⁸

Tôi có thể hiểu những cảm nghĩ Đấng Cứu Rỗi bày tỏ cho các trẻ em. Chúng ta cần phải học rất nhiều điều từ việc noi theo gương Ngài khi cố gắng cầu nguyện, ban phước và giảng dạy cho “các trẻ nhỏ đó.”⁹

Tôi là người con thứ 10 sinh ra trong một gia đình có 11 người con. Theo như tôi biết thì cha tôi hay mẹ tôi đã không phục vụ trong một sự kêu gọi nổi bật nào trong Giáo Hội.

Cha mẹ chúng tôi phục vụ trung tín trong sự kêu gọi quan trọng nhất với tư cách là cha mẹ. Cha chúng tôi lãnh đạo gia đình chúng tôi trong sự ngay chính, không bao giờ với cơn tức giận hay sợ hãi. Và tấm gương mạnh mẽ của cha chúng tôi được làm cho vinh hiển bởi lời khuyên dạy của mẹ tôi. Phúc âm có một ảnh hưởng mạnh mẽ trong cuộc sống của mỗi người chúng tôi trong gia đình Packer và đến thế hệ kế tiếp và kế tiếp nữa, cho đến tận khi nào chúng tôi thấy được.

Tôi hy vọng được phán xét là một

người tốt như cha tôi. Trước khi tôi nghe những lời “được lắng” từ Cha Thiên Thượng, tôi hy vọng được nghe trước hết từ người cha trần thế của mình.

Tôi đã nhiều lần bối rối trước lý do tại sao tôi được kêu gọi với tư cách là một Sứ Đồ và rồi Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai mặc dù sinh trưởng trong một gia đình mà người cha có thể được coi là kém tích cực. Tôi không phải là thành viên duy nhất của Nhóm Túc Số Mười Hai phù hợp với điều mô tả đó.

Cuối cùng, tôi có thể thấy và hiểu rằng có thể là vì hoàn cảnh đó mà tôi được kêu gọi. Và tôi có thể hiểu lý do tại sao trong tất cả những gì mình làm trong Giáo Hội, chúng ta, với tư cách là những người lãnh đạo, đều cần phải tạo ra cách thức để cho cha mẹ và con cái có thời gian với nhau chung gia đình. Các vị lãnh đạo chức tư tế cần phải thận trọng trong việc cân nhắc ảnh hưởng của các sinh hoạt của Giáo Hội đối với gia đình.

Việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô có nhiều điều không thể được đo lường và qua đó lại có thể đếm hay ghi vào hồ sơ số người tham dự. Chúng ta bận rộn với các tòa nhà, ngân sách, chương trình và thủ tục. Khi làm như vậy, chúng ta có thể bỏ qua mục đích chính của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Có người thường đến nói với tôi: “Thưa Chủ Tịch Packer, có lẽ sẽ tốt hơn nếu . . . ?”

Tôi thường ngăn họ lại và nói: “Không,” vì tôi nghĩ rằng điều tiếp theo sẽ là một sinh hoạt hay chương trình mới mà sẽ thêm vào gánh nặng về thời giờ và bổn phận tài chính lên trên gia đình.

Thời giờ dành cho gia đình là thời giờ thiêng liêng và cần phải được bảo vệ và tôn trọng. Chúng tôi khuyến khích các tín hữu nên tận tụy đối với gia đình của mình.

Khi mới vừa kết hôn, vợ chồng tôi đã quyết định rằng chúng tôi sẽ chấp nhận các đứa con do chúng tôi sinh ra cùng với trách nhiệm kèm theo việc sinh nở và nuôi nấng. Cuối cùng, chúng đã lập gia đình riêng của chúng.

Hai lần trong hôn nhân của chúng tôi, vào lúc hai đứa con trai bé bỏng của chúng tôi sinh ra, chúng tôi đã nghe vị bác sĩ nói: “Tôi không nghĩ là ông bà sẽ giữ được đứa con này đâu.”

Cả hai lần, chúng tôi đáp rằng chúng tôi sẽ hy sinh mạng sống của mình nếu đứa con trai nhỏ bé của chúng tôi có thể giữ mạng sống nó. Trong lúc dâng lên lời cầu nguyện đó, chúng tôi nhận thấy rằng lòng tận tụy đó cũng tương tự với cảm nghĩ của Cha Thiên Thượng về mỗi người chúng ta. Thật là một ý nghĩ vô cùng thiêng liêng.

Giờ đây, trong cuộc sống về chiều của mình, Chị Packer cũng như tôi đều hiểu và làm chứng rằng gia đình chúng tôi có thể là vĩnh cửu. Khi tuân theo các lệnh truyền và sống hoàn toàn theo phúc âm, chúng ta sẽ được bảo vệ và ban phước. Đối với các con, cháu và chắt của chúng tôi, lời cầu nguyện của chúng tôi là mỗi đứa trong gia đình đang tiếp tục phát triển của chúng tôi sẽ tận tụy như thế đối với những đứa bé yêu quý đó.

Các bậc cha mẹ, lần sau khi các anh chị em bế một đứa bé sơ sinh trong tay thì các anh chị em có thể có được tầm nhìn xa về những điều huyền nhiệm và mục đích của cuộc sống. Các anh chị em sẽ hiểu rõ hơn tại sao Giáo Hội là như vậy và tại sao gia đình là tổ chức cơ bản trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu. Tôi làm chứng rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là chân chính, kế hoạch cứu chuộc, mà đã được gọi là kế hoạch hạnh phúc, là một kế hoạch dành cho gia đình. Tôi cầu nguyện lên Chúa rằng các gia đình trong Giáo Hội sẽ được ban phước, cha mẹ và con cái, rằng công việc này sẽ tiến bước theo như ý định của Đức Chúa Cha. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Rô Ni 8:12.
2. Thi Thiên 127:3, 5.
3. 1 Cô Rinh Tô 15:19.
4. Ê Sai 11:6.
5. Ma Thi Ô 18:2-4.
6. Ma Thi Ô 19:14-15.
7. 3 Nê Phi 17:12.
8. 3 Nê Phi 17:21-22.
9. 3 Nê Phi 17:24.



Cheryl A. Esplin

Đệ Nhị Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Dạy cho Con Cái Chúng Ta Hiểu

Việc dạy con cái chúng ta hiểu thì không phải chỉ là truyền đạt thông tin mà thôi. Việc đó đang giúp con cái chúng ta tiếp nhận giáo lý vào lòng.

Trong khi năm tháng trôi qua, nhiều chi tiết trong cuộc sống của tôi đã càng ngày càng trở nên mờ hồ, nhưng một số ký ức vẫn còn rõ ràng nhất là sự ra đời của mỗi đứa con chúng tôi. Thiên thượng dường như rất gần, và nếu cố gắng thì hầu như tôi có thể cảm thấy cũng những ý nghĩ đầy nghiêm trang và kinh ngạc mà tôi đã trải qua mỗi lần khi một trong mấy đứa con sơ sinh quý báu đó được đặt vào vòng tay của tôi.

“Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra” (Thi Thiên 127:3). Ngài biết và yêu thương mỗi đứa con đó với tình thương yêu trọn vẹn (xin xem Mô Rô Ni 8:17). Thật là một trách nhiệm thiêng liêng Cha Thiên Thượng giao phó cho chúng ta với tư cách là cha mẹ để hợp tác với Ngài trong việc giúp đỡ các linh hồn chọn lọc của Ngài trở thành những người mà Ngài biết họ có thể trở thành.

Đặc ân thiêng liêng này để nuôi nấng con cái là một trách nhiệm lớn lao hơn chúng ta có thể một mình gánh vác nếu không có sự giúp đỡ của Chúa. Ngài biết chính xác điều con cái của chúng ta cần phải biết, điều chúng cần phải làm, và con

người chúng cần phải trở thành để được trở lại nơi hiện diện của Ngài. Ngài ban cho các bậc cha mẹ những lời chỉ dẫn và hướng dẫn cụ thể qua thánh thư, các vị tiên tri của Ngài và Đức Thánh Linh.

Trong một điều mặc khải ngày sau qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa chỉ dẫn các bậc cha mẹ phải dạy con cái mình *hiểu* giáo lý về sự hối cải, đức tin nơi Đấng Kỳ Tô, phép báp têm, và ân tứ Đức Thánh Linh. Hãy lưu ý rằng Chúa không những phán rằng chúng ta phải “dạy chúng biết giáo lý”; mà Ngài còn chỉ dẫn chúng ta phải dạy con cái mình *“hiểu giáo lý”* (Xin xem GLGU 68:25, 28; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Chúng ta đọc trong Thi Thiên: “Xin hãy ban cho tôi sự thông sáng, thì tôi sẽ vâng theo luật pháp Chúa, ắt sẽ hết lòng gìn giữ lấy” (Thi Thiên 119:34).

Việc dạy con cái chúng ta hiểu thì không phải chỉ là truyền đạt thông tin mà thôi. Việc đó đang giúp con cái chúng ta tiếp nhận giáo lý vào lòng theo cách để cho giáo lý đó trở thành một phần con người của chúng và cho thấy ở thái độ và hành vi của chúng trong suốt cuộc sống của chúng.

Nê Phi đã dạy rằng vai trò của Đức Thánh Linh là mang lễ thật “vào tâm hồn con cái loài người” (2 Nê Phi 33:1). Vai trò của chúng ta với tư cách là cha mẹ là làm hết sức mình để tạo ra một môi trường trong đó con cái của chúng ta có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh và rồi giúp chúng nhận ra cảm nghĩ của chúng.

Tôi nhớ đã nhận được một cú điện thoại cách đây vài năm từ con gái Michelle của chúng tôi. Nó nói với tôi đầy xúc động: “Mẹ ơi, con mới có một kinh nghiệm lạ thường nhất với Ashley.” Ashley là con gái của nó mới được năm tuổi vào lúc ấy. Michelle đã mô tả buổi sáng đó là một buổi sáng cãi nhau liên tục giữa Ashley và Andrew ba tuổi—một đứa không chịu chia sẻ và đứa kia sẵn sàng đánh nhau. Sau khi giúp chúng giải quyết vấn đề xong, Michelle đi trông đứa con nhỏ khác.

Chẳng bao lâu, Ashley chạy vào, tức giận vì Andrew không chịu chia sẻ. Michelle nhắc Ashley về cam kết chúng đã lập trong buổi họp tối gia đình là phải tử tế với nhau hơn.

Con gái tôi hỏi Ashley có muốn cầu nguyện và cầu xin Cha Thiên Thượng giúp đỡ không, nhưng Ashley vẫn còn rất tức giận và đáp: “Không.” Khi được hỏi nó có tin rằng Cha Thiên Thượng sẽ đáp ứng lời cầu nguyện của nó không thì Ashley nói là không biết. Mẹ của nó bảo hãy thử xem và dịu dàng nắm lấy tay nó rồi quỳ xuống với nó.

Michelle đề nghị rằng Ashley có thể cầu xin Cha Thiên Thượng giúp Andrew biết chia sẻ—và giúp cho nó được tử tế. Ý nghĩ rằng Cha Thiên Thượng giúp đứa em trai của nó chia sẻ chắc hẳn khơi dậy sự chú ý của Ashley, và nó bắt đầu cầu nguyện, trước hết cầu xin Cha Thiên Thượng giúp Andrew biết chia sẻ. Trong khi cầu xin Ngài giúp nó được tử tế, thì nó bắt đầu khóc. Ashley kết thúc lời cầu nguyện của mình và vùi đầu vào vai của mẹ nó. Michelle ôm nó và hỏi tại sao nó khóc. Ashley nói rằng nó không biết.

Mẹ nó nói: “Mẹ nghĩ rằng mẹ biết tại sao con khóc. Con có cảm thấy dễ chịu trong lòng không?” Ashley gật



đầu và mẹ nó nói tiếp: “Đây là Thánh Linh đang giúp con cảm thấy như vậy. Đó là cách mà Cha Thiên Thượng nói cho con biết là Ngài yêu thương con và sẽ giúp đỡ con.”

Con gái tôi hỏi Ashley có tin như vậy không, có tin rằng Cha Thiên Thượng có thể giúp nó không. Với đôi mắt nhỏ bé đầy lệ, Ashley nói rằng nó tin.

Đôi khi cách hữu hiệu nhất để dạy cho con cái chúng ta hiểu một giáo lý là dạy theo tình huống mà chúng đang trải qua ngay vào lúc ấy. Những lúc này là những giây phút tự phát, bất ngờ và xảy ra trong những sinh hoạt hằng ngày của cuộc sống gia đình. Những giây phút này đến rồi đi rất nhanh nên chúng ta cần phải cảnh giác và nhận ra một giây phút để dạy dỗ khi con cái chúng ta có thắc mắc hay lo lắng, khi chúng có vấn đề

không êm đẹp với anh chị em hay bạn bè, khi chúng cần kiểm chế cơn tức giận của chúng, khi chúng làm một điều lầm lỗi, hoặc khi chúng cần đưa ra một quyết định (Xin xem *Teaching, No Greater Call: A Resource Guide for Gospel Teaching* [1999], 140–41; *Marriage and Family Relations Instructor's Manual* [2000], 61).

Nếu chúng ta sẵn sàng và chịu để cho Thánh Linh hướng dẫn trong những tình huống này thì con cái chúng ta sẽ được dạy dỗ một cách có hiệu quả và với lòng cảm thông lớn lao.

Những giây phút giảng dạy xảy ra đến khi chúng ta thường xuyên chu đáo hoạch định những dịp như cầu nguyện chung gia đình, học thánh thư chung gia đình, buổi họp tối gia đình và các sinh hoạt khác của gia đình, cũng quan trọng không kém.

Trong mỗi tình huống giảng dạy, tất cả việc học hỏi và hiểu biết đều được nuôi dưỡng tốt nhất trong một bầu không khí nhiệt thành và yêu thương khi có Thánh Linh hiện diện ở đó.

Khoảng hai tháng trước khi con cái của mình lên tám tuổi, một người cha đã dành ra thời giờ trong mỗi tuần để chuẩn bị chúng cho phép báp têm. Con gái của người này nói rằng khi đến lượt nó, cha của nó tặng cho nó một quyển nhật ký và họ cùng ngồi xuống với nhau, chỉ hai người họ, và thảo luận cùng chia sẻ những cảm nghĩ về các nguyên tắc phúc âm. Người cha bảo nó vẽ hình ảnh minh họa trong khi họ tiếp tục trò chuyện. Hình ảnh cho thấy cuộc sống trên tiền dương thế, cuộc sống trên thế gian này, và mỗi bước nó cần phải làm để trở lại sống với Cha Thiên

Thượng. Người cha chia sẻ chứng ngôn về mỗi bước của kế hoạch cứu rỗi trong khi giảng dạy kế hoạch đó cho nó nghe.

Khi lớn lên, đứa con gái của người này đã hồi tưởng lại kinh nghiệm đó, nó nói: “Tôi sẽ không bao giờ quên tình yêu thương tôi đã cảm nhận được từ cha tôi khi ông dành ra thời giờ với tôi. . . . Tôi tin rằng kinh nghiệm này là lý do chính yếu tôi đã có một chứng ngôn về phúc âm khi tôi chịu phép báp têm” (Xin xem *Teaching, No Greater Call*, 129).

Việc dạy cho con cái chúng ta hiểu đòi hỏi phải có nỗ lực đầy quyết tâm và kiên trì. Cần phải dạy bằng lời giáo huấn và bằng tấm gương và nhất là bằng cách giúp con cái chúng ta sống theo điều chúng học được.

Chủ Tịch Harold B. Lee dạy: “Nếu không nhận thấy được một nguyên tắc phúc âm bằng hành động thì khó để tin vào nguyên tắc đó hơn” (*Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 121).

Thoạt đầu tôi đã học cách cầu nguyện bằng cách quỳ gối với gia đình trong khi cầu nguyện chung gia đình. Tôi được dạy về lời lẽ cầu nguyện khi tôi lắng nghe cha mẹ tôi cầu nguyện và khi họ giúp tôi dâng lời cầu nguyện đầu tiên của mình. Tôi biết được rằng tôi có thể thưa chuyện với Cha Thiên Thượng và cầu xin được hướng dẫn.

Vào mỗi buổi sáng, cha mẹ tôi luôn luôn quy tụ chúng tôi lại quanh cái bàn ăn trước khi ăn sáng, và chúng tôi quỳ xuống cầu nguyện chung gia đình. Chúng tôi cầu nguyện tại mỗi bữa ăn. Buổi tối trước khi đi ngủ, chúng tôi cùng nhau quỳ xuống trong phòng khách và kết thúc một ngày với lời cầu nguyện chung gia đình.

Mặc dù tôi không hiểu nhiều về sự cầu nguyện khi còn bé, nhưng điều đó trở thành một phần cuộc sống của tôi đến mức đã ở lại với tôi. Tôi vẫn tiếp tục học hỏi và sự hiểu biết của tôi về quyền năng của sự cầu nguyện vẫn tiếp tục gia tăng.

Anh Cả Jeffrey R. Holland nói: “Chúng ta đều hiểu rằng sự thành công của sứ điệp phúc âm tùy thuộc vào việc sứ điệp này được giảng dạy



rồi được hiểu và sống theo trong một cách mà lời hứa về hạnh phúc và sự cứu rỗi của sứ điệp này có thể đạt được” (“Teaching and Learning in the Church” [buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo toàn cầu, ngày 10 tháng Hai năm 2007], *Liahona*, tháng Sáu năm 2007, 57).

Việc học hỏi để hiểu biết trọn vẹn các giáo lý phúc âm là một tiến trình suốt đời và đến “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít” (2 Nê Phi 28:30). Khi con cái học và làm theo điều chúng học, thì sự hiểu biết của chúng được trải rộng, là điều dẫn đến việc học thêm, hành động thêm và một sự hiểu biết còn lớn lao và lâu dài hơn.

Chúng ta có thể biết con cái của mình đang bắt đầu hiểu giáo lý khi chúng ta thấy điều đó bộc lộ trong thái độ và hành động của chúng mà không có điều gì đe dọa bên ngoài hay phần thưởng gì. Khi con cái của chúng ta học để hiểu các giáo lý phúc âm, chúng trở nên tự túc và có trách nhiệm hơn. Chúng trở thành một phần của giải pháp cho những thử

thách trong gia đình chúng ta và đóng góp tích cực vào bầu không khí và sự thành công của gia đình.

Chúng ta sẽ dạy cho con cái mình hiểu khi chúng ta tận dụng mỗi tình huống để giảng dạy, mời Thánh Linh đến, nêu gương và giúp chúng sống theo điều chúng học được.

Khi nhìn vào mắt của một đứa bé sơ sinh, chúng ta nhớ đến bài hát:

*Tôi là con Đức Chúa Cha,
Đời sống có khá nhu cầu;
Chúa giúp ngày ngày hiểu
Phúc Âm Cha
Trước khi nào quá muộn màng.*

*Cầm tay đầu tôi, bước cận kề tôi,
Chúa giúp kiếm lối đi,
Ngài dạy điều tôi phải thi hành
Để sống với Cha một ngày.
 (“Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 58; sự nhấn mạnh được thêm vào)*

Cầu xin cho chúng ta làm được như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả Donald L. Hallstrom

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Cải Đạo theo Phúc Âm của Ngài qua Giáo Hội của Ngài

Mục đích của Giáo Hội là nhằm giúp chúng ta sống theo phúc âm.

Tôi yêu mến phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đôi khi chúng ta sử dụng từ *phúc âm* và *Giáo Hội* để thay thế cho nhau, nhưng hai từ này không giống nhau. Tuy nhiên, hai từ này liên kết với nhau một cách lạ lùng, và chúng ta cần cả hai từ này.

Phúc âm là kế hoạch vinh quang của Thượng Đế, trong đó chúng ta, với tư cách là con cái của Ngài được ban cho cơ hội để tiếp nhận tất cả những gì Đức Chúa Cha có (xin xem GLGU 84:38). Điều này gọi là cuộc sống vĩnh cửu và được mô tả là “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7). Một phần thiết yếu của kế hoạch này là kinh nghiệm trần thế của chúng ta—một thời kỳ để phát triển đức tin (xin xem Mô Rô Ni 7:26), để hối cải (xin xem Mô Si A 3:12), và để hòa giải với Thượng Đế (xin xem Gia Cốp 4:11).

Vì những yếu kém trần tục của chúng ta và “phải có sự tương phản trong mọi sự việc” (2 Nê Phi 2:11) sẽ làm cho cuộc sống này vô cùng khó khăn và vì không thể thanh tẩy tội lỗi của mình, nên chúng ta rất cần một Đấng Cứu Rỗi. Khi Ê Lô Him, Thượng Đế và Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của mọi linh hồn, trình bày kế hoạch cứu rỗi của Ngài, thì có một vị trong số chúng ta nói: “Tôi đây, xin phái tôi đi” (Áp Ra Ham 3:27). Tên của vị ấy là Giê Hô Va.

Vì được Cha Thiên Thượng sinh ra, về phần thuộc linh lẫn phần thể xác, nên Ngài có được quyền năng vô hạn để khắc phục thế gian. Vì được một người mẹ trần thế sinh ra, nên Ngài đã phải chịu đau đớn và đau khổ của cuộc sống hữu diệt. Đức Giê Hô Va vĩ đại cũng có tên là Giê Su và thêm vào đó là danh hiệu Đấng Ky Tô, có nghĩa là Đấng Mê Si hay Đấng Được Xức Dầu. Thành tựu tốt bậc của Ngài là Sự

Chuộc Tội, lúc đó Chúa Giê Su Ky Tô “hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật” (GLGU 88:6), làm cho Ngài có thể trả cái giá cứu chuộc cho mỗi người chúng ta.

Giáo Hội được Chúa Giê Su Ky Tô thiết lập trong thời gian giáo vụ của Ngài trên trần thế “đã được dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri” (Ê Phê Sô 2:20). Trong gian kỳ này, “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn” (GLGU 128:18), Chúa đã phục hồi điều đã từng có trước đây và phán riêng với Tiên Tri Joseph Smith: “Do bàn tay người, ta sẽ thiết lập một chi nhánh giáo hội” (GLGU 31:7). Chúa Giê Su Ky Tô đã và đang đứng đầu Giáo Hội của Ngài, các vị tiên tri đang nắm giữ thẩm quyền của vị sứ đồ đại diện Ngài trên thế gian.

Đây là Giáo Hội kỳ diệu. Tổ chức, sự hữu hiệu và hoàn toàn tốt lành của Giáo Hội đã được tất cả những người chân thành tìm hiểu Giáo Hội kính trọng. Giáo Hội có chương trình dành cho trẻ em, giới trẻ, nam giới và phụ nữ. Giáo Hội có những ngôi nhà hội đẹp để vượt quá con số 18.000. Các đền thờ uy nghi lăm liệt hiện giờ tổng số là 136, đang rải rác trên khắp thế giới, với 30 ngôi đền thờ khác đang xây cất hay đã được loan báo sẽ xây cất. Một lực lượng người truyền giáo toàn thời gian hơn 56.000 người gồm có những người trẻ tuổi lẫn những người không còn trẻ, hiện đang phục vụ trong 150 quốc gia. Công việc cứu trợ nhân đạo của Giáo Hội trên toàn cầu là tấm gương kỳ diệu về lòng rộng lượng của các tín hữu chúng ta. Hệ thống an sinh của chúng ta chăm sóc các tín hữu chúng ta và khuyến khích khả năng tự lực một cách độc nhất vô nhị. Trong Giáo Hội này, chúng ta có các vị lãnh đạo thế tục đầy vị tha và một cộng đồng Các Thánh Hữu sẵn lòng phục vụ cho nhau trong một cách phi thường. Không có Giáo Hội nào giống như Giáo Hội này trên khắp thế gian.

Khi tôi sinh ra, gia đình chúng tôi sống trong một mái nhà tranh nhỏ bé trên khu đất của một trong số các ngôi nhà hội lịch sử và vĩ đại của Giáo Hội, là Đại Thánh Đường Honolulu. Bây giờ, tôi xin lỗi những người bạn thân thiết của tôi trong

Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, là những người trông coi các cỗ sớ tiện nghi của Giáo Hội, nhưng khi còn bé, tôi đã trèo lên, trèo xuống khắp nơi ở cơ ngơi đó, từ dưới đáy hồ đầy nước phản chiếu đến bên trong đỉnh tháp uy nghiêm hùng vĩ được thấp đèn sáng. Chúng tôi còn đu lên (giống như Tarzan) những cành cây đa to lớn dài thòng xuống ở nơi đó.

Giáo Hội là quan trọng bậc nhất đối với chúng tôi. Chúng tôi đi tham dự rất nhiều buổi họp, còn nhiều hơn chúng ta có ngày nay. Chúng tôi tham dự Hội Thiếu Nhi vào chiều thứ năm. Hội Phụ Nữ họp vào sáng thứ Ba. Hội Hồ Tương dành cho giới trẻ vào tối thứ Tư. Thứ Bảy là dành cho các sinh hoạt của tiểu giáo khu. Vào Chủ Nhật, những người đàn ông và các thiếu niên thường đi dự buổi họp chức tư tế vào buổi sáng. Buổi trưa, chúng tôi thường tham dự Trường Chủ Nhật. Rồi chúng tôi trở lại buổi chiều cho lễ Tiệc Thánh. Với những chuyến đi và về với các buổi họp, dường như thời gian của chúng tôi được dành cho các sinh hoạt của Giáo Hội suốt ngày Chủ Nhật và hầu hết những ngày khác trong tuần.

Tôi yêu mến Giáo Hội rất nhiều, chính là trong những năm niên thiếu đó mà lần đầu tiên, tôi đã cảm giác rằng có một điều gì đó hơn thế nữa. Khi tôi năm tuổi, một đại hội quan trọng được tổ chức tại thánh đường. Chúng tôi đi xuống con đường nhỏ nơi chúng tôi sống và ngang qua một cây cầu nhỏ dẫn đến ngôi nhà hội uy nghi và ngồi khoảng dãy ghế thứ 10 trong ngôi giáo đường rộng lớn. Chủ Tịch của Giáo Hội là David O. McKay chủ tọa và nói chuyện tại buổi họp đó. Tôi không nhớ bất cứ điều gì ông nói, nhưng tôi còn nhớ rất rõ điều tôi trông thấy và cảm nhận. Chủ Tịch McKay mặc bộ đồ vét màu kem và ông trông rất bệ vệ với mái tóc trắng gọn sóng. Theo truyền thống của các hải đảo, ông choàng một vòng hoa kết bằng hoa cẩm chướng màu đỏ. Trong khi ông nói, tôi cảm thấy có một điều gì khá mãnh liệt và rất riêng tư. Về sau, tôi hiểu rằng tôi đã cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Chúng tôi hát bài thánh ca kết thúc.

*Ai ở bên phía Chúa? Ai vậy?
Giờ đây là lúc phải cho thấy.
Chúng ta mạnh dạn hỏi:
Ai ở bên phía Chúa? Ai vậy?
("Who's on the Lord's Side?"
Hymns, số 260)*

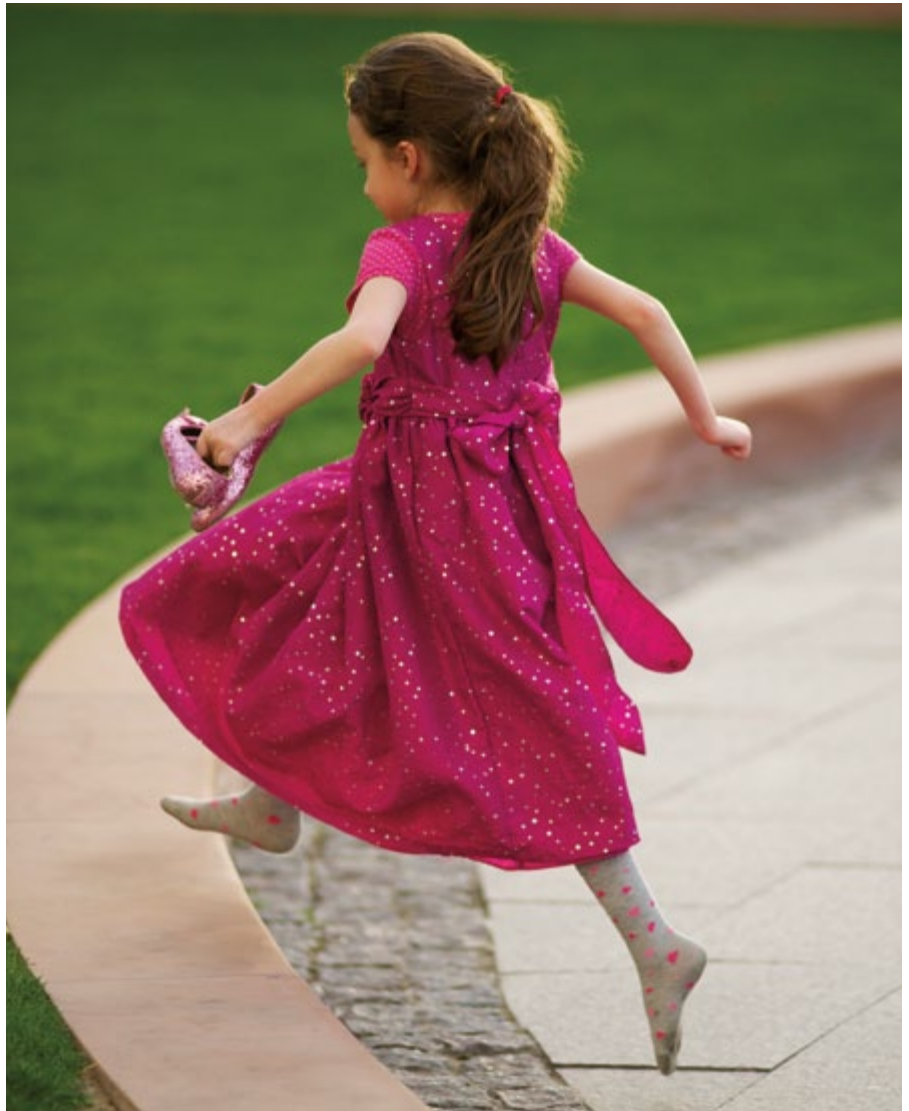
Với những lời đó được gần 2.000 người cất tiếng hát nhưng dường như câu hỏi đó chỉ đặt ra cho tôi, tôi muốn đứng dậy và nói: "Chính là tôi!"

Một số người đã nghĩ về việc tích cực trong Giáo Hội như là mục tiêu tối thượng. Như thế có phần nguy hiểm vì ta có thể tích cực trong Giáo Hội và kém tích cực trong phúc âm. Tôi xin nhấn mạnh rằng việc tích cực trong Giáo Hội là một mục tiêu hết sức mong muốn; tuy nhiên điều đó không đủ. Việc tích cực trong Giáo Hội là một cách biểu lộ bề ngoài về ước muốn thuộc linh của chúng ta. Nếu chúng ta tham dự các buổi họp của mình, nắm giữ và làm tròn các trách nhiệm trong Giáo Hội, cùng phục vụ

những người khác, thì việc một người tích cực trong Giáo Hội đã được mọi người nhìn thấy.

Ngược lại, những sự việc của phúc âm thường ít được thấy rõ và khó để đo lường hơn, nhưng lại có tầm quan trọng vĩnh cửu hơn. Ví dụ, chúng ta thật sự có bao nhiêu đức tin? Chúng ta hối cải được bao nhiêu? Các giáo lễ có ý nghĩa gì trong cuộc sống của chúng ta? Chúng ta tập trung vào các giao ước của mình như thế nào?

Tôi lặp lại: chúng ta cần phúc âm và Giáo Hội. Thật ra, mục đích của Giáo Hội là nhằm giúp chúng ta sống theo phúc âm. Chúng ta thường tự hỏi: Làm thế nào một người có thể hoàn toàn tích cực trong Giáo Hội khi còn trẻ và rồi không tích cực khi về già? Làm thế nào một người thành niên đã tham dự và phục vụ thường xuyên rồi lại ngừng không đến nữa? Làm thế nào một người thất vọng đối với một vị lãnh đạo hay một tín hữu khác lại có thể ngừng tham gia với



Giáo Hội? Có lẽ lý do là họ không cải đạo đủ để theo phúc âm—những sự việc vĩnh cửu.

Tôi xin đề nghị ba cách cơ bản để làm cho phúc âm thành nền tảng của mình:

1. *Hãy phát triển sự hiểu biết của chúng ta về Thượng Đế.* Cần phải duy trì sự hiểu biết và có một tình yêu mến liên tục đối với ba Đấng trong thiên chủ đoàn. Thành tâm cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong tôn danh của Vị Nam Tử và tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Hãy kết hợp việc cầu nguyện với việc liên tục nghiên cứu và suy ngẫm với lòng khiêm nhường với việc tiếp tục xây đắp đức tin không lay chuyển nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. “Vì làm sao một người có thể nhận biết được chủ . . . là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?” (Mô Si A 5:13).
2. *Hãy tập trung vào các giáo lễ và giao ước.* Nếu có bất cứ giáo lễ thiết yếu nào chưa được thực hiện trong cuộc sống của các anh chị em, thì hãy chủ tâm chuẩn bị để tiếp nhận mỗi một giáo lễ đó. Rồi chúng ta cần phải đề ra kỷ luật để sống trung tín với các giao ước của mình, sử dụng triệt để sự ban cho Tiệc Thánh hằng tuần. Nhiều người chúng ta không thay đổi thường xuyên bởi quyền năng thanh tẩy của Tiệc Thánh vì chúng ta thiếu tôn kính đối với giáo lễ thiêng liêng này.
3. *Hãy đoàn kết với Giáo Hội trong phúc âm.* Khi chúng ta tập trung vào phúc âm, Giáo Hội sẽ trở thành một phước lành nhiều hơn trong cuộc sống chúng ta chứ không phải ít hơn. Khi chúng ta đến mỗi buổi họp sẵn sàng để “tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin” (GLGU 88:118), thì Đức Thánh Linh sẽ là thầy giảng của chúng ta. Nếu đến đó để tiêu khiển thì chúng ta thường sẽ bị thất vọng. Chủ Tịch Spencer W. Kimball có lần đã hỏi: “Các anh chị em làm gì khi thấy mình đang ở trong một buổi lễ Tiệc Thánh tế nhạt?” Câu trả



lời của ông là: “Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ ở trong một buổi lễ tế nhạt cả” (do Gene R. Cook trích dẫn, trong Gerry Avant, “Learning Gospel Is Lifetime Pursuit,” *Church News*, ngày 24 tháng Ba năm 1990, 10).

Trong cuộc sống của mình, chúng ta nên mong muốn điều đã xảy ra sau khi Chúa hiện đến với những người dân ở Tân Thế Giới và thiết lập Giáo Hội của Ngài. Thánh thư ghi rằng: “Và chuyện rằng cứ thế họ [có nghĩa là các môn đồ của Ngài] đi đến với

toàn dân Nê Phi, và thuyết giảng phúc âm của Đấng Kỵ Tô cho tất cả dân chúng trong xứ nghe; và dân chúng được cải đạo theo Chúa, và được thu nhận vào giáo hội của Đấng Kỵ Tô, và nhờ vậy mà dân thuộc thế hệ ấy đã được phước” (3 Nê Phi 28:23).

Chúa muốn các tín hữu của Giáo Hội Ngài phải cải đạo hoàn toàn theo phúc âm của Ngài. Đây là cách chắc chắn để có được sự an toàn thuộc linh bây giờ và hạnh phúc vĩnh viễn. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Anh Cả Paul E. Koelliker
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Ngài Thật Sự Yêu Thương Chúng Ta

Nhờ vào khuôn mẫu gia đình đã được thiên thượng thiết kế, nên chúng ta hiểu được trọn vẹn hơn rằng Cha Thiên Thượng thật sự yêu thương mỗi người chúng ta đồng đều và trọn vẹn như thế nào.

Tôi rất thích được hiện diện với những người truyền giáo toàn thời gian. Họ tràn đầy đức tin, hy vọng và lòng bác ái thật sự. Kinh nghiệm truyền giáo của họ giống như cả một cuộc đời xảy ra trong vòng 18 đến 24 tháng. Họ đến khu vực truyền giáo giống như khi còn là trẻ sơ sinh trong phần thuộc linh với nỗi khao khát nghiêm túc để học hỏi và họ trở về nhà như là những người thành niên chín chắn, dường như sẵn sàng chinh phục bất cứ và tất cả những thử thách trước mắt. Tôi cũng yêu mến những người truyền giáo cao niên tận tâm, đầy kiên nhẫn, sáng suốt và trầm tĩnh tự tin. Họ mang một ân tứ về đức tính kiên quyết và tình yêu thương đến cho giới trẻ đầy sinh lực ở xung quanh họ. Những người truyền giáo trẻ tuổi cũng như các cặp vợ chồng truyền giáo lớn tuổi đều là một lực lượng hùng mạnh, bền bỉ, tốt lành, đang có một ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc sống của chính mình và của

những người họ ảnh hưởng nhờ sự phục vụ của họ.

Mới đây, tôi đã lắng nghe hai trong số những người truyền giáo trẻ tuổi tài giỏi này xem xét lại những kinh nghiệm và nỗ lực của họ. Trong giây phút hồi tưởng và suy nghĩ ấy, họ đã cân nhắc về những người họ đã tiếp xúc vào ngày hôm đó, một số người đáp ứng nhiệt tình hơn những người khác. Trong khi cân nhắc các hoàn cảnh, họ đã hỏi: “Làm thế nào chúng ta có thể giúp mỗi người phát triển một ước muốn để biết thêm về Cha Thiên Thượng? Chúng ta giúp họ cảm nhận Thánh Linh bằng cách nào? Làm thế nào chúng ta có thể giúp họ biết rằng chúng ta yêu mến họ?”

Tôi tưởng tượng rằng tôi có thể thấy hai thanh niên này ba hay bốn năm sau khi họ hoàn tất công việc truyền giáo. Tôi hình dung ra họ đã tìm được người bạn đời vĩnh cửu của mình và phục vụ trong một nhóm túc số các anh cả hoặc giảng dạy một nhóm

thiếu niên. Lúc đó, thay vì suy nghĩ về những người tầm đạo của họ, họ cũng đặt ra những câu hỏi tương tự về các thành viên trong nhóm túc số hoặc các thiếu niên mà họ đã được kêu gọi để giúp phát triển. Tôi thấy kinh nghiệm truyền giáo của họ đã có thể được áp dụng như thế nào nhằm mục đích làm một mẫu mực để chăm lo cho những người khác trong suốt cuộc sống của mình. Trong khi đạo quân môn đồ ngay chính này trở về từ công việc truyền giáo của họ ở nhiều quốc gia trên khắp thế giới, họ đang trở thành những người đóng góp quan trọng trong công việc thiết lập Giáo Hội.

Tiền tri Lê Hi trong Sách Mặc Môn có thể đã suy ngẫm những câu hỏi tương tự như những người truyền giáo khi ông lắng nghe câu trả lời của các con trai của mình về sự hướng dẫn và khải tượng mà ông đã được ban cho: “Và La Man cùng Lê Mu Ên, hai người con trai lớn nhất, đã ta thán cha mình như vậy. Và sở dĩ họ ta thán là vì họ không hiểu những việc làm của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra họ” (1 Nê Phi 2:12).

Có lẽ mỗi chúng ta đều cảm thấy được nổi bực bội mà Lê Hi đã trải qua với hai đứa con trai lớn của ông. Khi chúng ta đối diện với một đứa con đang bắt đầu rời xa lẽ thật, một người tầm đạo chưa cam kết để chấp nhận phúc âm, hoặc một anh cả tương lai không đáp ứng nhiệt tình, thì chúng ta thông cảm với họ như Lê Hi đã làm và chúng ta hỏi: “Làm thế nào tôi có thể giúp họ cảm nhận và lắng nghe theo Thánh Linh để họ không bị lôi cuốn vào những điều xao lãng của thế gian?” Hai câu thánh thư hiện ra trong trí tôi mà có thể giúp chúng ta tìm ra con đường của mình qua những điều xao lãng này và cảm nhận được quyền năng của tình yêu thương của Thượng Đế.

Nê Phi mang đến một chìa khóa cho cánh cửa học hỏi qua kinh nghiệm riêng của ông: “Tôi, Nê Phi, . . . có khát vọng lớn lao muốn biết về những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã đến với tôi và xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự tin tất cả những lời cha tôi đã nói; vậy nên, tôi



không nổi lên chống ông như các anh tôi” (1 Nê Phi 2:16).

Việc khơi dậy ước muốn để học biết một điều gì đó mang đến cho chúng ta khả năng thuộc linh để nghe tiếng nói của thiên thượng. Việc tìm ra cách để khơi dậy và nuôi dưỡng ước muốn đó là sự tìm kiếm và trách nhiệm của chúng ta—những người truyền giáo, các bậc cha, mẹ, các giảng viên, các vị lãnh đạo và các tín hữu. Trong khi cảm thấy ước muốn đó hình thành trong lòng mình, thì chúng ta đang chuẩn bị để hưởng lợi ích từ việc học câu thánh thư thứ hai mà tôi muốn đề cập đến.

Vào tháng Sáu năm 1831, trong khi những sự kêu gọi được đưa ra cho các vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội, Joseph Smith được cho biết rằng “Sa Tan đang lan tràn khắp xứ, và nó đi khắp nơi để lừa gạt các quốc gia.” Để chống lại ảnh hưởng làm xao lãng này, Chúa đã phán rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta “một mẫu mực cho mọi sự việc, để [chúng ta] khỏi bị lừa gạt” (GLGU 52:14).

Mẫu mực là những khuôn mẫu, sự hướng dẫn, những bước lặp lại hay các con đường mà một người đi theo để được phù hợp với mục đích của Thượng Đế. Nếu được tuân theo, thì các mẫu mực này sẽ giữ cho chúng ta khiêm nhường, luôn ý thức và có thể phân biệt tiếng nói của Đức Thánh Linh với tiếng nói làm xao lãng và dẫn

chúng ta rời xa lẽ thật. Sau đó, Chúa chỉ dẫn chúng ta rằng: “Và lại nữa, kẻ nào run sợ dưới quyền năng của ta thì sẽ được làm cho mạnh mẽ, và sẽ sinh trái của sự ngợi khen và khôn ngoan, theo những điều mặc khải và các lẽ thật mà ta đã ban cho các người” (GLGU 52:17).

Phước lành của lời cầu nguyện khiêm nhường, được dâng lên với chủ ý thật sự, để cho Đức Thánh Linh soi dẫn tâm hồn chúng ta và giúp chúng ta ghi nhớ điều mình đã biết trước khi sinh ra trên trần thế này. Khi chúng ta hiểu rõ kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho mình, chúng ta bắt đầu nhận biết trách nhiệm của mình để giúp những người khác biết về kế hoạch của Ngài. Ngoài việc giúp những người khác ghi nhớ, chúng ta còn sống theo và áp dụng phúc âm vào cuộc sống của mình. Khi chúng ta thật sự sống theo phúc âm theo khuôn mẫu đã được Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy, khả năng của chúng ta để giúp đỡ những người khác gia tăng. Kinh nghiệm sau đây là một ví dụ về nguyên tắc này có thể hữu hiệu như thế nào.

Hai người truyền giáo trẻ tuổi đi gõ cửa nhà, với hy vọng để tìm ra một người nào đó tiếp nhận sứ điệp của họ. Cửa mở và một người có vóc dáng khá to chào hỏi họ với một giọng nói không thân thiện. “Tôi nghĩ tôi phải cho mấy người biết là đừng gõ cửa

nhà tôi nữa chứ. Tôi cảnh cáo trước với mấy người rằng nếu mấy người còn trở lại, thì sẽ không có một kinh nghiệm vui vẻ đâu. Bây giờ hãy để cho tôi yên nào.” Người ấy vội vàng đóng cửa lại.

Trong khi các anh cả bỏ đi, thì người truyền giáo lớn tuổi hơn, dày dặn kinh nghiệm hơn choàng tay ôm vai người truyền giáo trẻ hơn để an ủi và khuyến khích. Họ không biết rằng người đàn ông đó đang nhìn theo họ qua cửa sổ để chắc chắn rằng họ hiểu lời mình. Người đàn ông đó đoán trước là sẽ thấy họ cười chế nhạo câu trả lời cộc lốc của mình khi đáp lại việc họ cố gắng ghé thăm. Tuy nhiên, khi người ấy thấy cử chỉ tử tế được biểu lộ giữa hai người truyền giáo, người ấy lập tức cảm thấy mềm lòng. Người ấy mở cửa ra lại và yêu cầu hai người truyền giáo trở lại và chia sẻ sứ điệp của họ với mình.

Chính là lúc chúng ta tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế và sống theo mẫu mực của Ngài thì chúng ta mới cảm nhận được Thánh Linh của Ngài. Đấng Cứu Rỗi dạy: “Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:35). Nguyên tắc này về tình yêu mến lẫn nhau và phát triển khả năng của chúng ta để đạt Đấng Ky Tô làm trọng tâm có trong cách chúng ta suy nghĩ, nói chuyện và hành động là cơ bản trong việc



trở thành môn đồ của Đấng Ky Tô và người giảng dạy phúc âm của Ngài.

Việc khơi dậy ước muốn này chuẩn bị cho chúng ta phải tìm kiếm các mẫu mực đã được hứa. Việc tìm kiếm các mẫu mực đó dẫn dắt chúng ta đến giáo lý của Đấng Ky Tô như đã được Đấng Cứu Rỗi và các vị lãnh đạo tiên tri của Ngài giảng dạy. Một mẫu mực về giáo lý này là phải kiên trì đến cùng: “Và phước thay cho những kẻ nào ngày đó biết tìm cách xây dựng Si Ôn của ta, vì họ sẽ có được ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh; và nếu họ biết kiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng và sẽ được cứu vào vương quốc vĩnh viễn của Chiên Con” (1 Nê Phi 13:37).

Chúng ta có thể vui hưởng ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh qua phương pháp tốt bậc nào? Đó là quyền năng có được do việc làm môn đồ trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là *tình yêu mến* của chúng ta dành cho Ngài và đồng bào của mình. Chính Đấng Cứu Rỗi là Đấng đã định ra mẫu mực yêu thương khi Ngài dạy chúng ta: “Ta ban cho các người một điều rắn mối, nghĩa là các người phải

yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy” (Giăng 13:34).

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley xác nhận nguyên tắc này khi ông nói: “Việc yêu mến Chúa không phải chỉ là lời khuyên bảo; không phải chỉ là một thiện chí. Mà đó là một lệnh truyền. . . . Tình yêu thương của Thượng Đế là nguồn gốc của tất cả đức hạnh, thiện lành, sức mạnh của cá tính và tính trung thực để làm điều đúng” (“Words of the Living Prophet,” *Liahona*, tháng Mười Hai năm 1996, 8).

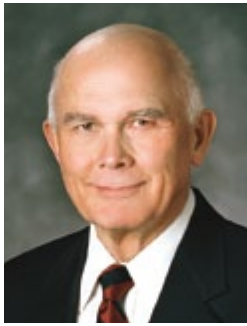
Kế hoạch của Đức Chúa Cha là nhằm mục đích thiết kế mẫu mực của gia đình để giúp chúng ta học hỏi, áp dụng và hiểu được quyền năng của tình yêu thương. Vào cái ngày chúng tôi lập gia đình, người vợ yêu quý của tôi là Ann và tôi đi đến đền thờ và bước vào giao ước hôn nhân. Tôi đã nghĩ rằng tôi yêu nàng biết bao vào ngày đó, nhưng tôi chỉ mới bắt đầu hiểu được tình yêu. Khi mỗi đứa con và mỗi đứa cháu bước vào cuộc sống của chúng tôi, thì tình yêu của chúng tôi nở rộng để yêu thương chúng đồng đều và trọn vẹn. Dường như

không có giới hạn cho khả năng yêu thương phát triển.

Cảm nghĩ yêu thương từ Cha Thiên Thượng cũng giống như sức hút của trọng lực từ thiên thượng. Khi chúng ta loại bỏ những điều xao lãng lôi kéo chúng ta hướng đến thế gian và sử dụng quyền tự quyết của mình để tìm kiếm Ngài, thì chúng ta đã mở lòng mình cho một sức mạnh thiên thượng để kéo chúng ta hướng về Ngài. Nê Phi đã mô tả ảnh hưởng của điều này là “đến nỗi tôi cảm thấy da thịt [ông] hầu như bị tan biến” (2 Nê Phi 4:21). Cũng quyền năng yêu thương này đã làm cho An Ma cất tiếng hát “một bài ca về tình yêu cứu chuộc” (An Ma 5:26; xin xem thêm câu 9). Điều đó đã cảm động lòng Mạc Môn đến nỗi ông đã khuyên chúng ta “hãy cầu nguyện . . . với tất cả mãnh lực của lòng mình, để [chúng ta] được tràn đầy tình thương [của] Ngài” (Mô Rô Ni 7:48).

Cả thánh thư hiện đại lẫn cổ xưa đều ghi đầy những lời nhắc nhở về tình yêu thương vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng dành cho con cái của Ngài. Tôi tin rằng cánh tay của Cha Thiên Thượng liên tục ang ra, luôn luôn sẵn sàng ôm mỗi người chúng ta và nói với mỗi người bằng tiếng nói nhỏ nhẹ nhưng xuyên thấu: “Ta yêu thương người.”

Nhờ vào khuôn mẫu gia đình đã được thiên thượng thiết kế, nên chúng ta hiểu được trọn vẹn hơn rằng Cha Thiên Thượng thật sự yêu thương mỗi người chúng ta đồng đều và trọn vẹn như thế nào. Tôi làm chứng rằng điều này là có thật. Thượng Đế quả thật biết và yêu thương chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta một sự hiểu biết về chốn thánh của Ngài cũng như kêu gọi các vị tiên tri và sứ đồ giảng dạy các nguyên tắc và mẫu mực mà sẽ mang chúng ta trở về với Ngài. Khi cố gắng khơi dậy ước muốn để biết từ bản thân mình và từ những người khác và khi sống theo khuôn mẫu mà chúng ta khám phá ra, thì chúng ta sẽ được thu hút đến với Ngài. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Gương Mẫu và Đấng Cứu Chuộc yêu dấu của chúng ta, tôi nói điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả Dallin H. Oaks

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hy Sinh

Cuộc sống phục vụ và hy sinh của chúng ta là cách biểu lộ thích hợp nhất rằng chúng ta cam kết phục vụ Đức Thầy và đồng bào của mình.

Sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được gọi là “sự kiện siêu việt nhất trong số tất cả mọi sự kiện từ lúc sáng thế đến thời vĩnh cửu.”¹ Sự hy sinh đó là sứ điệp chính yếu của tất cả các vị tiên tri. Sự hy sinh đó được báo trước bởi các của lễ thiêu các con vật do luật Môi Se đòi hỏi. Một vị tiên tri nói rằng toàn bộ ý nghĩa của các lễ thiêu đó “huống về sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy [của] . . . Vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô hạn và vĩnh cửu” (An Ma 34:14). Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đựng nỗi đau khổ không thể hiểu nổi để tự Ngài làm của lễ hy sinh vì các tội lỗi của tất cả nhân loại. Sự hy sinh đó dâng lên điều tốt tốt bậc—đó là Chiên Con thanh khiết không tì vết—đối với mức độ tà ác—đó là các tội lỗi của toàn thể thế gian. Eliza R. Snow đã đưa ra những lời đáng ghi nhớ:

*Ngài đã sẵn lòng đổ máu quý báu;
Ngài đã sẵn lòng phó mạng sống,
Một sự hy sinh vô tội cho tội lỗi,
Để cứu rỗi một thế giới đang dẫy chết.²*

Sự hy sinh đó—Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô—là trọng tâm của kế hoạch cứu rỗi.

Nỗi đau khổ không thể hiểu nổi của Chúa Giê Su Ky Tô kết thúc sự hy

sinh bằng cách đổ máu, nhưng điều đó không kết thúc tầm quan trọng của sự hy sinh trong kế hoạch phúc âm. Đấng Cứu Rỗi tiếp tục đòi hỏi chúng ta phải dâng của lễ hy sinh, nhưng của lễ hy sinh mà Ngài truyền lệnh bây giờ là chúng ta “phải hiến dâng cho [Ngài] một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh” (3 Nê Phi 9:20). Ngài cũng truyền lệnh cho mỗi chúng ta phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau—trong thực tế, để dâng lên một của lễ nhỏ giống như sự hy sinh của Ngài bằng cách hy sinh thời giờ và những ưu tiên ích kỷ của chúng ta. Trong một bài thánh ca đầy cảm ứng, chúng ta: “Sự hy sinh mang đến các phước lành của thiên thượng.”³

Tôi sẽ nói về những hy sinh trên trần thế mà Đấng Cứu Rỗi đã phán bảo chúng ta phải thực hiện. Điều này sẽ không gồm có những hy sinh chúng ta bắt buộc phải thực hiện hoặc những hành động mà có thể bị thúc đẩy bởi lợi lộc cá nhân hơn là sự phục vụ hay hy sinh (xin xem 2 Nê Phi 26:29).

I.

Ky Tô giáo có một lịch sử về sự hy sinh, kể cả sự hy sinh tội bậc. Trong những năm tháng đầu tiên của kỷ nguyên Ky Tô giáo, Rô Ma đã hành

hình hằng ngàn người vì đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Trong những thế kỷ sau, khi những cuộc tranh luận về giáo lý chia rẽ các Ky Tô hữu, một vài nhóm đã ngược đãi và còn xử tử các tín hữu thuộc các nhóm khác. Các Ky Tô hữu bị các Ky Tô hữu khác sát hại, đó là những cảnh tuần đạo bi thảm nhất của Ky Tô giáo.

Nhiều Ky Tô hữu đã tình nguyện hy sinh do sự thúc đẩy của đức tin nơi Đấng Ky Tô và ước muốn phục vụ Ngài. Một số người đã chọn dâng hiến trọn cuộc sống thành niên của họ để phục vụ Đức Thầy. Nhóm cao quý này gồm có những người trong các tổ chức tôn giáo của Giáo Hội Công Giáo và những người đã phục vụ suốt đời với tư cách là những người truyền giáo Ky Tô hữu trong nhiều tôn giáo Tin Lành khác nhau. Tấm gương của họ đầy thử thách và soi dẫn, nhưng hầu hết những người tin nơi Đấng Ky Tô đều không kỳ vọng hoặc có khả năng dâng hiến trọn cuộc sống của họ cho sự phục vụ tôn giáo.

II.

Đối với hầu hết các tín đồ của Đấng Ky Tô, những hy sinh của chúng ta gồm có điều chúng ta có thể làm hằng ngày trong cuộc sống thường nhật của mình. Trong kinh nghiệm đó, tôi không biết có một nhóm nào mà có các tín hữu hy sinh nhiều hơn Các Thánh Hữu Ngày Sau. Những hy sinh của họ—những hy sinh của các anh chị em của tôi—đều ngược lại với điều những người trên thế gian thường tìm kiếm về sự mãn nguyện của cá nhân.

Ví dụ đầu tiên của tôi là những người tiên phong Mặc Môn. Thiên anh hùng ca về sự hy sinh mạng sống, mối quan hệ gia đình, nhà cửa, và tiện nghi của họ chính là nền tảng của phúc âm phục hồi. Sarah Rich nói về điều đã thúc đẩy những người tiên phong này khi bà mô tả chồng của bà là Charles, được kêu gọi đi truyền giáo: “Đây thật sự là một thời gian khó khăn đối với tôi cũng như đối với chồng tôi; nhưng bốn phận kêu gọi chúng tôi phải xa nhau trong một thời gian và vì biết rằng chúng tôi [đang] tuân theo ý muốn của Chúa, chúng



tôi cảm thấy có ước muốn hy sinh tình cảm của mình nhằm giúp thiết lập công việc . . . giúp xây đắp Vương Quốc của Thượng Đế trên thế gian.”⁴

Ngày hôm nay, sức mạnh rõ ràng nhất của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là sự phục vụ vô vị kỷ và sự hy sinh của các tín hữu Giáo Hội. Trước buổi lễ tái cung hiến một trong số các đền thờ của chúng ta, một mục sư Ky Tô giáo đã hỏi Chủ Tịch Gordon B. Hinckley tại sao đền thờ không có bất cứ biểu tượng nào tượng trưng cho cây thập tự, một biểu tượng phổ biến nhất của Ky Tô giáo. Chủ Tịch Hinckley đáp rằng các biểu tượng về đức tin Ky Tô giáo của chúng tôi là “cuộc sống của các tín hữu chúng tôi.”⁵ Cuộc sống phục vụ và hy sinh của chúng ta là cách biểu lộ thích hợp nhất rằng chúng ta cam kết phục vụ Đức Thầy và đồng bào của mình.

III.

Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta không có giới tăng lữ được huấn luyện chuyên môn và lãnh lương. Do đó, các tín hữu ngoài đời

thế tục mà được kêu gọi để lãnh đạo và phục vụ giáo đoàn phải điều hành vô số buổi họp, chương trình và sinh hoạt của Giáo Hội chúng ta. Họ làm điều này trong hơn 14.000 giáo đoàn chỉ ở Hoa Kỳ và Canada. Dĩ nhiên, chúng ta không phải là những người duy nhất có các tín hữu ngoài đời thế tục của giáo đoàn phục vụ với tư cách là giảng viên hay các vị lãnh đạo không chuyên nghiệp. Nhưng số thời giờ do các tín hữu của chúng ta tặng để huấn luyện và phục sự lẫn nhau thì nhiều một cách độc đáo. Các nỗ lực của chúng ta để mỗi gia đình trong giáo đoàn có được các thầy giảng tại gia đến thăm mỗi tháng và mỗi phụ nữ trưởng thành được các giảng viên Hội Phụ Nữ đến thăm mỗi tháng là các ví dụ về điều này đây. Chúng ta biết rằng không có một sự phục vụ nào có thể so sánh được như vậy trong bất cứ tổ chức nào trên thế giới.

Tấm gương được biết đến nhiều nhất về sự phục vụ và hy sinh độc đáo của Các Thánh Hữu Ngày Sau là công việc của những người truyền giáo của chúng ta. Hiện giờ con số họ lên tới hơn 50.000 thanh niên và thiếu nữ cũng như hơn 5.000 người thành

niên nam nữ. Họ dâng hiến từ sáu tháng đến hai năm của cuộc đời để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và cung ứng sự phục vụ nhân đạo trong hơn 160 quốc gia trên thế giới. Công việc của họ luôn luôn gồm có sự hy sinh, kể cả những năm họ dâng hiến cho công việc của Chúa và cũng như những hy sinh để cung cấp tiền bạc cho sự hỗ trợ của họ.

Những người còn ở nhà—cha mẹ và những người khác trong gia đình—cũng hy sinh bằng cách chịu đựng cảnh thiếu vắng được ở bên cạnh và sự phục vụ của những người truyền giáo họ gửi đi. Ví dụ, một thanh niên người Brazil nhận được sự kêu gọi đi truyền giáo trong khi đang làm việc để giúp đỡ anh chị em của mình sau khi cha mẹ của người ấy qua đời. Một Vị Thẩm Quyền Trung Ương đã mô tả cuộc họp hội đồng của mấy đứa con này và việc ghi nhớ rằng cha mẹ quá cố của họ đã dạy họ phải luôn luôn sẵn sàng để phục vụ Chúa. Người thanh niên này đã chấp nhận sự kêu gọi đi truyền giáo của mình, và đứa em trai 16 tuổi đã nhận lấy trách nhiệm làm việc để giúp đỡ gia đình.⁶ Hầu hết chúng ta đều biết

nhiều tấm gương hy sinh khác để phục vụ truyền giáo hay giúp đỡ một người truyền giáo. Chúng ta biết là không có sự tình nguyện phục vụ và hy sinh nào khác giống như sự hy sinh này trong bất cứ tổ chức nào khác trên thế giới.

Chúng ta thường được người ta hỏi: “Làm thế nào quý vị thuyết phục được những người trẻ tuổi và các tín hữu lớn tuổi của quý vị để rời bỏ việc học hành hay thời gian nghỉ hưu của họ để hy sinh trong cách này vậy?” Tôi đã nghe nhiều người đưa ra lời giải thích này: “Khi biết được điều mà Đấng Cứu Rỗi của tôi đã làm cho tôi—ân điển của Ngài khi chịu đau khổ cho các tội lỗi của tôi và khắc phục cái chết để tôi có thể sống lại—thì tôi cảm thấy có đặc ân để hy sinh một điều rất nhỏ mà tôi được yêu cầu thực hiện để phục vụ Ngài. Tôi muốn chia sẻ sự hiểu biết mà Ngài đã ban cho tôi.” Làm thế nào chúng ta thuyết phục các tín đồ như vậy của Đấng Ky Tô để phục vụ? Như một vị tiên tri đã giải thích: “Chúng tôi [chỉ] cần yêu cầu họ.”⁷

Những hy sinh khác do sự phục vụ truyền giáo mà ra là hy sinh của những người hành động theo những lời giảng dạy của những người truyền giáo và trở thành tín hữu của Giáo Hội. Đối với nhiều người cải đạo, những hy sinh này đều rất đáng kể, kể cả việc bị mất bạn bè và mối quan hệ gia đình.

Cách đây nhiều năm, những người tham dự đại hội này nghe câu chuyện về một thanh niên đã tìm ra phúc âm phục hồi trong khi người ấy đang du

Patzicia, Guatemala



học ở Hoa Kỳ. Khi người ấy sắp trở về quê hương của mình, thì Chủ Tịch Gordon B. Hinckley hỏi người ấy điều gì sẽ xảy ra cho người ấy khi trở lại quê nhà với tư cách là một Ky Tô hữu. Người thanh niên đã đáp rằng: “Gia đình tôi sẽ thất vọng. Họ có thể đuổi tôi ra và coi như tôi đã chết. Còn về tương lai và sự nghiệp của tôi thì tất cả cơ hội đều có thể đóng lại đối với tôi.”

Chủ Tịch Hinckley hỏi: “Anh có sẵn lòng trả một cái giá đắt như vậy cho phúc âm không?”

Người thanh niên đó vừa khóc vừa đáp: “Phúc âm là chân chính, phải không ạ?” Khi điều đó được khẳng định, người ấy đáp: “Vậy thì có điều gì khác là quan trọng nữa đâu?”⁸ Đó là tinh thần hy sinh trong số nhiều tín hữu mới của chúng ta.

Các tấm gương phục vụ và hy sinh khác xuất hiện trong cuộc sống của các tín hữu trung tín phục vụ trong các đền thờ của chúng ta. Sự phục vụ trong đền thờ là độc đáo đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, nhưng ý nghĩa của sự hy sinh như vậy nên là điều có thể hiểu được đối với tất cả Các Ky Tô hữu. Các Thánh Hữu Ngày Sau không

có truyền thống phục vụ trong một tu viện, nhưng chúng ta vẫn có thể hiểu và kính trọng sự hy sinh của những người mà đức tin Ky Tô hữu của họ thúc đẩy họ dâng hiến cuộc đời cho sinh hoạt tôn giáo đó.

Trong đại hội này cách đây chỉ một năm, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã chia sẻ một tấm gương hy sinh liên quan đến sự phục vụ trong đền thờ. Một người cha Thánh Hữu Ngày Sau trung tín ở trên một hòn đảo hẻo lánh trong vùng Thái Bình Dương đã làm việc lao nhọc ở một nơi rất xa xôi trong sáu năm nhằm kiếm đủ số tiền cần thiết để đưa vợ và 10 đứa con đi làm lễ hôn phối và gắn bó cho thời vĩnh cửu trong Đền Thờ New Zealand. Chủ Tịch Monson giải thích: “Những người hiểu các phước lành vĩnh cửu đến từ đền thờ đều biết rằng không có sự hy sinh nào quá lớn lao, không có cái giá nào quá nặng nề, không có nỗi gian nan nào quá gay go để nhận được các phước lành đó.”⁹

Tôi biết ơn về các tấm gương kỳ diệu của tình yêu thương, sự phục vụ và hy sinh của Ky Tô hữu mà tôi đã thấy ở giữa Các Thánh Hữu Ngày Sau. Tôi thấy các anh chị em thi hành

những sự kêu gọi của mình trong Giáo Hội, thường phải hy sinh nhiều thời giờ và phương tiện cho sự kêu gọi đó. Tôi thấy các anh chị em tự tài trợ cho mình để phục vụ truyền giáo. Tôi thấy các anh chị em vui vẻ đóng góp những kỹ năng chuyên môn của mình để phục vụ đồng bào mình. Tôi thấy các anh chị em chăm sóc cho người nghèo khó qua các nỗ lực cá nhân và qua việc hỗ trợ sự đóng góp an sinh và nhân đạo của Giáo Hội.¹⁰ Tất cả những điều này được xác nhận trong một cuộc nghiên cứu toàn quốc để kết luận rằng các tín hữu tích cực của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô “tình nguyện và hiến tặng một cách đáng kể hơn một người Mỹ trung bình và còn rộng lượng về thời giờ và tiền bạc hơn những người thuộc tầng lớp sùng đạo ở Châu Mỹ [20 phần trăm].”¹¹

Các ví dụ như vậy củng cố tất cả chúng ta và nhắc nhở chúng ta về lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi:

“Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình. . . .

“Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cơ ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại” (Ma Thi Ơ 16:24–25).

IV.

Có lẽ các tấm gương quen thuộc và quan trọng nhất về sự phục vụ vô vị kỷ và hy sinh đều được thực hiện trong gia đình của chúng ta. Những người mẹ hiến thân mình để sinh đẻ và nuôi dưỡng con cái của mình. Những người chồng hy sinh để nuôi vợ con mình. Những hy sinh trong sự phục vụ quan trọng về mặt vĩnh cửu cho gia đình chúng ta đều có quá nhiều để đề cập đến và quá quen thuộc để cần đề cập đến.

Tôi cũng thấy Các Thánh Hữu Ngày Sau đây vị tha đã nhận các đứa trẻ làm con nuôi, kể cả những đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt, và tìm cách mang đến cho các đứa con nuôi niềm hy vọng và cơ hội chúng đã bị khước từ trong những hoàn cảnh trước đó. Tôi thấy các anh chị em chăm sóc những người trong gia đình và láng giềng đang đau khổ vì sinh ra với



khuyết tật, bệnh tâm thần và thể chất, cũng như những khó khăn nảy sinh khi lớn tuổi. Chúa cũng nhớ đến các anh chị em, và Ngài đã truyền cho các vị tiên tri của Ngài phải nói rằng “khi các anh chị em hy sinh cho nhau và cho con cái của mình thì Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em.”¹²

Tôi tin rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau đang phục vụ một cách vô vị kỷ và hy sinh trong việc thờ phượng Đấng Cứu Rỗi bằng cách noi gương Ngài đều gắn bó với các giá trị vĩnh cửu đến một mức độ lớn hơn bất cứ nhóm người nào. Các Thánh Hữu Ngày Sau cho rằng sự hy sinh về thời giờ và phương tiện của mình là một phần của việc học hành và điều kiện của họ cho thời vĩnh cửu. Đây là một lẽ thật đã được tiết lộ trong *Lectures on Faith (Bài Giảng về Đức Tin)*, có dạy rằng “một tôn giáo mà không đòi hỏi hy sinh tất cả mọi điều thì không bao giờ có đủ quyền năng để sinh ra đức tin cần thiết cho cuộc sống và sự cứu rỗi. . . . Chính là qua sự hy sinh này và chỉ sự hy sinh này mà thôi, mà Thượng Đế đã quy định rằng con người cần phải vui hưởng cuộc sống vĩnh cửu.”¹³

Cũng giống như sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là trọng tâm của kế hoạch cứu rỗi, chúng ta là các tín đồ của Đấng Kỵ Tô cần phải hy sinh để chuẩn bị cho vận số do kế hoạch đó mang đến cho chúng ta.

Tôi biết rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Con Trai Độc Sinh của Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. Tôi biết

rằng nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Ngài mà chúng ta được bảo đảm có được cuộc sống bất diệt và cơ hội để nhận được cuộc sống vĩnh cửu. Ngài là Chúa, Đấng Cứu Rỗi, và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và tôi làm chứng về Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Bruce R. McConkie, *The Promised Messiah: The First Coming of Christ* (1981), 218.
2. “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 19.
3. “Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 50.
4. Sarah Rich, trong Guinevere Thomas Woolstenhulme, “I Have Seen Many Miracles,” trong Richard E. Turley Jr. và Brittany A. Chapman, eds., *Women of Faith in the Latter Days: Volume 1, 1775–1820* (2011), 283.
5. Gordon B. Hinckley, “Biểu Tượng của Tôn Giáo Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Tư năm 2005, 3.
6. Xin xem Harold G. Hillam, “Sacrifice in the Service,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 42.
7. Gordon B. Hinckley, “The Miracle of Faith,” *Liahona*, July 2001, 84.
8. Gordon B. Hinckley, “It’s True, Isn’t It?” *Tambuli*, tháng Mười năm 1993, 3–4; xin xem thêm Neil L. Andersen, “Phúc Âm Là Chân Chính, Phải Không? Vậy Thì Còn Có Điều Gì Khác Quan Trọng Nữa?” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 74.
9. Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngon Hái Đẳng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 91–92.
10. Xin xem để có ví dụ, Naomi Schaefer Riley, “What the Mormons Know about Welfare,” *Wall Street Journal*, ngày 18 tháng Hai năm 2012, A11.
11. Ram Cnaan và những người khác, “Called to Serve: The Prosocial Behavior of Active Latter-day Saints” (draft), 16.
12. Ezra Taft Benson, “To the Single Adult Brethren of the Church,” *Ensign*, tháng Năm năm 1988, 53.
13. *Lectures on Faith* (1985), 69.



Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ngọn Núi để Trèo

Nếu chúng ta có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì thời gian khó khăn cũng như dễ dàng nhất trong cuộc sống đều có thể là một phước lành.

Tôi đã nghe Chủ Tịch Spencer W. Kimball trong một phiên họp đại hội cầu xin Thượng Đế ban cho ông ngọn núi để trèo. Ông nói: “Có những thử thách lớn lao trước mặt chúng ta, những cơ hội to lớn để được đáp ứng. Tôi hoan nghênh tầm nhìn xa đầy hứng thú đó và muốn thưa cùng Chúa, một cách khiêm nhường, rằng: ‘Xin ban cho con ngọn núi này,’ xin ban cho con những thử thách này.”¹

Lòng tôi được soi dẫn vì biết về một số các thử thách và nghịch cảnh mà Chủ Tịch Kimball đã gặp, như tôi đã thật sự biết. Tôi cảm thấy có ước muốn được giống như ông hơn, làm một tôi tớ dưng cảm của Thượng Đế. Chẳng bao lâu sau đó, một đêm nọ, tôi cầu nguyện để nhận được một thử thách nhằm mục đích chứng tỏ lòng can đảm của mình. Tôi có thể nhớ rõ điều đó. Buổi tối đó, tôi đã quỳ xuống trong căn phòng ngủ của mình với đức tin dường như sắp làm nổ tung trái tim của tôi.

Lời cầu nguyện của tôi được đáp ứng trong vòng một hoặc hai ngày. Thử thách gay go nhất của đời mình đã làm tôi ngạc nhiên và hạ mình. Thử thách này mang đến cho tôi một bài học gồm có hai phần. Trước hết, tôi có được bằng chứng rõ ràng rằng Thượng Đế đã nghe và đáp ứng lời

cầu nguyện với đức tin của tôi. Nhưng điều thứ hai, tôi bắt đầu một bài học mà ngày nay tôi vẫn còn học hỏi về lý do tại sao tôi đã cảm thấy tự tin như vậy vào buổi tối hôm đó rằng một phước lành lớn lao có thể đến từ nghịch cảnh, là những phước lành có thể bù đắp nhiều hơn đối với bất cứ giá nào.

Nghịch cảnh mà tôi trải qua trong cái ngày cách đây đã lâu thì bây giờ dường như nhỏ bé khi so sánh với điều đã đến với tôi và với những người tôi yêu thương kể từ lúc ấy. Nhiều các anh chị em hiện đang trải qua những thử thách về thể xác, tinh thần và tình cảm, là những điều có thể làm cho các anh chị em phải kêu lên như một tôi tớ vĩ đại và trung tín của Thượng Đế mà tôi biết rất rõ đã làm. Người y tá của ông đã nghe ông kêu lên từ chiếc giường bệnh của mình: “Tôi đã cố gắng suốt đời để có cuộc sống thiện lành, tại sao điều này đã xảy ra cho tôi vậy?”

Tôi biết cách Chúa đã trả lời câu hỏi đó cho Tiên Tri Joseph Smith trong xà lim giam giữ ông:

“Và nếu người bị liệng xuống hố sâu, hay vào trong tay quân sát nhân, và người phải bị lãnh án tử hình; nếu người bị liệng xuống biển sâu; nếu những đợt sóng cuộn cuộn chảy

dồn dập trên người; nếu ngọn gió hung bạo trở thành kẻ thù của người; nếu trời trở nên tối đen, và tất cả các nguyên tố đều cùng nhau cản trở con đường của người; và nhất là, nếu hàm của ngục giới há rộng miệng ra để nuốt người, thì hỡi con của ta ơi, người hãy biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người.

“Con của Người đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó nữa. Há người cao trọng hơn Đấng ấy chẳng?”

“Vậy nên, hãy tiếp tục con đường của người, và rồi chức tư tế sẽ ở với người; vì giới hạn của chúng đã được định rồi, nên chúng không thể vượt qua được. Ngày tháng của người đã được biết, và những năm của người sẽ chẳng ít hơn được; vậy nên, chớ sợ hãi chi những điều loài người có thể làm được, vì Thượng Đế sẽ ở với người mãi mãi và đời đời.”²

Dường như đối với tôi, không có câu trả lời nào cho câu hỏi tại sao những thử thách đến và điều chúng ta cần phải làm lại hay hơn lời của chính Chúa là Đấng đã trải qua những thử thách thay cho chúng ta, thử thách của Ngài còn khủng khiếp hơn điều chúng ta có thể tưởng tượng ra.

Các anh chị em còn nhớ những lời của Ngài khi Ngài khuyên bảo rằng chúng ta cần phải hồi cải vì không có đức tin nơi Ngài:

“Vậy nên ta truyền lệnh cho người phải hồi cải—hãy hồi cải, bằng không thì ta sẽ đánh người bằng gậy của miệng ta, và bằng cơn thịnh nộ của ta và bằng sự giận dữ của ta, và rồi nỗi đau khổ của người sẽ lớn lao vô cùng—lớn lao đến mức nào người đâu biết được, cùng cực ra sao người đâu biết được, phải, gánh chịu khổ sở ra sao người đâu biết được.

“Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hồi cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hồi cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và



phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và co rúm—

“Tuy nhiên, vinh quang là thuộc về Đức Chúa Cha, và ta đã tham dự và hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người.”³

Các anh chị em và tôi có đức tin rằng cách thức để vượt qua và vượt lên trên những thử thách là tin rằng có “nhũ hương trong Ga La Át”⁴ và rằng Chúa đã hứa: “Ta sẽ không . . . bỏ người đâu.”⁵ Đó là điều mà Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta để giúp chúng ta và những người chúng ta phục vụ trong những thử thách dường như quá cô đơn và quá sức chịu đựng.⁶

Nhưng Chủ Tịch Monson cũng đã dạy một cách sáng suốt rằng cần phải có thời gian để xây đắp một nền tảng đức tin xác thật của những lời hứa đó. Các anh chị em cũng như tôi có thể đã thấy nền tảng đó cần thiết phải có ở bên giường của một người nào đó là người sẵn sàng đầu hàng cuộc chiến đấu để giúp họ kiên trì chịu đựng đến cùng. Nếu nền tảng của đức tin không phải là một phần của tâm hồn chúng ta, thì khả năng chịu đựng sẽ thất bại.

Mục đích của tôi ngày hôm nay là nhằm mô tả điều tôi biết về cách chúng ta có thể đặt nền tảng không hề lay chuyển được đó. Tôi làm điều này với tấm lòng vô cùng khiêm

nhường vì hai lý do. Thứ nhất, điều tôi nói có thể làm nản lòng một số người đang vất vả ở giữa nghịch cảnh nặng nề và họ có thể đã cảm thấy nền tảng đức tin của mình đang sụp đổ. Và thứ hai, tôi biết rằng các thử thách lớn lao đang ở trước mắt tôi trước khi tôi qua đời. Do đó, lời khuyên của tôi cho các anh chị em vẫn chưa được chứng tỏ trong cuộc sống của tôi qua lòng kiên trì chịu đựng đến cùng của tôi.

Khi còn thanh niên, tôi đã làm việc với một nhà thầu xây cất chân cột và nền móng cho nhà mới. Trong cái nóng nực của mùa hè, rất là khó nhọc để chuẩn bị mặt đất sẵn sàng cho cái khuôn để chúng tôi sẽ đổ xi măng vào chân cột. Lúc đó không có máy móc. Chúng tôi sử dụng một cái cuốc và một cái xẻng. Việc xây móng cho tòa nhà để được tồn tại lâu dài là một công việc lao nhọc vào thời đó.

Công việc này cũng đòi hỏi phải có lòng kiên nhẫn. Sau khi đổ chân cột xong, chúng tôi chờ cho nó khô. Cho dù chúng tôi rất muốn làm những công việc tiếp theo sau đó, nhưng chúng tôi cũng phải chờ cho sau khi đổ nền nhà trước khi lấy cái khuôn ra.

Và đối với một người mới tập sự xây cất thì lại càng đáng phục hơn về điều dường như là một quá trình buồn tẻ và tốn thời giờ để thận trọng đặt mấy cái thanh sắt ở bên trong cái khuôn nhằm mục đích củng cố thêm cho cái nền đã làm xong.

Trong một cách tương tự, mặt đất cần phải được chuẩn bị kỹ cũng giống như nền tảng đức tin của chúng ta, để chịu đựng được những cơn giông bão mà sẽ đến với mỗi cuộc sống. Mặt đất rắn chắc đó cũng giống như một nền tảng đức tin là tính liêm chính của cá nhân.

Việc chúng ta chọn lựa điều đúng một cách kiên định bất cứ lúc nào chúng ta phải lựa chọn sẽ tạo ra nền tảng rắn chắc bên dưới đức tin của mình. Điều này có thể bắt đầu lúc còn thơ ấu vì mỗi người được sinh ra với ân tứ được ban cho không của Thánh Linh của Đấng Ky Tô. Với Thánh Linh đó, chúng ta có thể biết được khi nào chúng ta đã làm điều đúng trước mặt Thượng Đế và khi nào làm điều sai trước mắt Ngài.

Những sự lựa chọn đó, xảy ra hàng trăm lần hầu như mỗi ngày, chuẩn bị cho mặt đất rắn chắc nơi chúng ta xây lên ngôi nhà đức tin của mình. Tính chất đức tin của chúng ta được đổ vào xung quanh một khung sườn sắt chính là phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, với tất cả các giao ước, giáo lễ và nguyên tắc của nó.

Một trong những bí quyết để có một đức tin lâu dài là đoán đúng thời gian chín muồi cần thiết. Đó là lý do tại sao tôi đã không khôn ngoan để cầu nguyện sớm như thế trong cuộc đời của mình để cầu xin có ngọn núi cao hơn để trèo và những thử thách gay go hơn.

Thời gian chín muồi đó không tự động đến với thời gian, mà phải cần phải có thời gian. Việc trở nên lớn tuổi cũng không tự một mình làm được điều đó. Chính là việc phục vụ Thượng Đế và những người khác một cách bền bỉ với hết lòng và hết linh hồn mà biến chứng ngôn của chúng ta về lẽ thật thành sức mạnh thuộc linh không thể nào đổ vỡ được.

Giờ đây, tôi muốn khuyến khích những người hiện đang trải qua những thử thách khó khăn, những người cảm thấy đức tin của mình có thể đang suy yếu dưới sự tấn công dữ dội của những rắc rối phiền muộn. Thử thách tự nó có thể là cách các anh chị em củng cố và cuối cùng đạt được đức tin không thể lay chuyển

được. Mô Rô Ni, con trai của Mạc Môn trong Sách Mạc môn, đã cho chúng ta biết làm thế nào phước lành đó có thể xảy ra. Ông dạy về lẽ thật giản dị và tuyệt vời rằng cho dù hành động theo một chút đức tin thì chúng ta cũng có thể để cho Thượng Đế giúp cho đức tin đó tăng trưởng:

“Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, muốn nói một phần nào về những điều này. Tôi muốn chỉ cho thế gian thấy rằng, đức tin là những gì người ta hy vọng nhưng không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được thử thách.

“Vì chính nhờ đức tin nên Đấng Ky Tô mới hiện ra cho tổ phụ chúng ta thấy, sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết; và Ngài chỉ xuất hiện cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin nơi Ngài; vậy nên, điều thiết yếu là một số người phải có đức tin nơi Ngài, vì Ngài không xuất hiện cho thế gian thấy.

“Nhưng nhờ đức tin của loài người nên Ngài đã xuất hiện cho thế gian thấy, và đã vinh danh Đức Chúa Cha, cùng chuẩn bị một đường lối để nhờ đó những kẻ khác có thể chia sẻ ân tứ thiên thượng, ngõ hầu họ có thể

hy vọng vào những điều mà họ chưa thấy được.

“Vậy nên, các người cũng có thể hy vọng và cũng có thể chia sẻ ân tứ này nếu các người có đức tin.”⁷

Chúng ta nên bảo vệ và sử dụng bằng bất cứ cách thức nào có thể được một phần đức tin quý báu nhất đó, chính là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Mô Rô Ni đã dạy về quyền năng của đức tin đó như sau: “Và bất cứ thời nào loài người cũng chỉ làm được những phép lạ sau khi họ có đức tin mà thôi; vậy nên, việc đầu tiên là họ phải tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế.”⁸

Tôi đến thăm một phụ nữ nọ đã nhận được phép lạ để có đủ sức mạnh nhằm kiên trì chịu đựng những mất mát không thể tưởng tượng được với khả năng giản dị chỉ để lập lại không ngừng những lời này: “Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc của tôi hằng sống.”⁹ Đức tin đó và những lời trong chứng ngôn đó vẫn còn tồn tại và không bao giờ bị quên lãng khi ký ức về thời thơ ấu của người phụ nữ ấy phai mờ.

Tôi rất ngạc nhiên khi biết rằng một người phụ nữ khác đã tha thứ cho một người đã làm hại mình trong nhiều năm. Tôi đã ngạc nhiên và hỏi người phụ nữ ấy lý do tại sao chị ấy

đã chọn tha thứ và quên đi nhiều năm tháng lam dụng đầy hận thù.

Chị ấy nhỏ nhẹ nói: “Đó là một điều khó khăn nhất tôi từng làm, nhưng tôi chỉ biết là tôi cần phải làm. Và tôi đã làm như vậy.” Đức tin của chị ấy rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ tha thứ cho chị ấy nếu chị ấy tha thứ cho những người khác đã chuẩn bị chị ấy với một cảm nghĩ bình an và hy vọng trong khi đối diện với cái chết chỉ vài tháng sau khi tha thứ kẻ thù không hối cải của mình.

Chị ấy hỏi tôi: “Khi tôi đến đó, thì việc đó sẽ như thế nào ở trên thiên thượng?”

Và tôi nói: “Tôi chỉ biết từ điều tôi đã thấy về khả năng của chị để sử dụng đức tin và tha thứ rằng đó sẽ là một sự trở về nhà tuyệt vời đối với chị.”

Tôi có một lời khích lệ khác cho những người hiện đang tự hỏi là đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đủ để cho họ kiên trì chịu đựng giỏi đến cùng không. Tôi được phước đã biết được một vài anh chị em khác hiện đang lắng nghe, lúc các anh chị em còn trẻ, năng nổ, có tài hơn hầu hết những người xung quanh mình, thế mà các anh chị em đã chọn để làm theo điều mà Đấng Cứu Rỗi muốn các anh chị em làm. Từ những phước lành dư dật của mình, các anh chị em đã tìm ra cách để giúp đỡ và chăm sóc cho những người mà mình có thể đã làm ngơ hoặc xem thường từ địa vị của mình trong cuộc sống.

Khi gặp phải những khó khăn thử thách, đức tin để kiên trì chịu đựng giỏi sẽ ở đó, được xây đắp như các anh chị em có thể thấy bây giờ nhưng vào lúc ấy các anh chị em có thể không thấy rằng các anh chị em đã hành động theo tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô, phục vụ và tha thứ những người khác như Đấng Cứu Rỗi có thể đã làm. Các anh chị em đã xây đắp một nền tảng đức tin từ việc yêu thương như Đấng Cứu Rỗi đã yêu thương và phục vụ Ngài. Đức tin của các anh chị em nơi Ngài dẫn đến những hành động bác ái mà sẽ mang hy vọng đến cho các anh chị em.

Không bao giờ là quá trễ để củng cố nền tảng đức tin. Luôn luôn có

São Paulo, Brazil





thời giờ để làm. Với đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi, các anh chị em có thể hối cải và khẩn nài để được tha thứ. Có một người nào đó mà các anh chị em có thể tha thứ. Có một người nào đó mà các anh chị em có thể cảm ơn. Có một người nào đó mà các anh chị em có thể phục vụ. Các anh chị em có thể làm điều đó cho dù đang ở bất cứ nơi nào và dù có thể cảm thấy cô đơn và bị ruồng bỏ như thế nào đi nữa.

Tôi không thể hứa rằng nghịch cảnh của các anh chị em sẽ kết thúc trong cuộc sống này. Tôi không thể cam đoan với các anh chị em rằng những thử thách sẽ dường như chỉ là một thời gian ngắn đối với các anh chị em. Một trong những đặc tính của thử thách trong cuộc sống là chúng dường như làm cho ý thức của chúng ta về thời gian chậm lại và rồi hầu như ngừng luôn.

Có những lý do cho điều đó. Chúng ta biết rằng các lý do đó không mang đến nhiều an ủi nhưng chúng có thể mang đến cho các anh chị em một cảm giác kiên nhẫn. Những lý do đó đều đến từ một sự kiện duy nhất: trong tình yêu thương trọn vẹn của hai Ngài, Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi muốn các anh chị em được chuẩn bị để ở với hai Ngài và sống chung với

gia đình vĩnh viễn. Chỉ những người nào đã được thanh tẩy trọn vẹn nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô mới có thể ở đó được.

Mẹ tôi đã chống chọi với căn bệnh ung thư gần 10 năm. Những quá trình điều trị và giải phẫu và cuối cùng việc bà phải nằm liệt trên giường đều là một số thử thách của bà.

Tôi còn nhớ cha tôi đã nói khi ông nhìn bà trút hơi thở cuối cùng: “Một cô bé đã đi về nhà để nghỉ ngơi.”

Một trong số những người nói chuyện tại tang lễ của bà là Chủ Tịch Spencer W. Kimball. Trong số những lời ngợi khen ông đưa ra, tôi còn nhớ một số lời đó như sau: “Một số các anh chị em có thể đã nghĩ rằng Mildred đã đau đớn quá lâu và quá nhiều vì một điều gì bà đã làm sai và đòi hỏi phải có thử thách.” Rồi ông nói: “Không đâu, chính là Thượng Đế muốn làm cho bà được tinh tế thêm một chút đó thôi.” Tôi nhớ vào lúc ấy đã suy nghĩ: “Nếu một phụ nữ tốt như thế mà còn cần được làm cho tinh tế nhiều như vậy thì tôi còn cần được làm cho tinh tế đến mức nào?”

Nếu chúng ta có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì thời gian khó khăn cũng như dễ dàng nhất trong cuộc sống đều có thể là một phước lành.

Trong tất cả mọi điều kiện, chúng ta đều có thể chọn điều đúng với sự hướng dẫn của Thánh Linh. Chúng ta có phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô để định hướng và hướng dẫn cuộc sống nếu chúng ta chọn làm như vậy. Và với các vị tiên tri đang tiết lộ cho chúng ta về vị trí của chúng ta trong kế hoạch cứu rỗi, thì chúng ta có thể sống với hy vọng trọn vẹn và một cảm nghĩ bình an. Chúng ta sẽ không bao giờ cần phải cảm thấy rằng mình cô đơn hay không được yêu thương trong sự phục vụ Chúa, vì chúng ta không bao giờ như thế cả. Chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế. Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng các thiên sứ sẽ ở bên tay trái cũng như tay phải của chúng ta, để nâng chúng ta lên.¹⁰ Và Ngài đã luôn luôn giữ lời của Ngài.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống và rằng Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Đức Thánh Linh đã xác nhận lễ thật được giảng dạy trong đại hội này và một lần nữa sẽ xác nhận lại trong khi các anh chị em tìm kiếm lễ thật đó trong khi các anh chị em lắng nghe và về sau nghiên cứu các sứ điệp của các tôi tớ đã được phép của Chúa là những người đang hiện diện ở đây. Chủ Tịch Thomas S. Monson là vị tiên tri của Chúa trên khắp thế gian. Chúa trông nom các anh chị em. Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống. Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tình yêu thương của Ngài là bền bỉ lâu dài. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Spencer W. Kimball, “Give Me This Mountain,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 79.
2. Giáo Lý và Giao Ước 122:7–9.
3. Giáo Lý và Giao Ước 19:15–19.
4. Giê Rê Mi 8:22.
5. Giô Suê 1:5.
6. Xin xem Thomas S. Monson, “Look to God and Live,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 52–54.
7. Ê The 12:6–9.
8. Ê The 12:18.
9. “Tôi Biết rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 38.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:88.



Do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf trình bày
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cổ vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ là các

vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Anh Cả Steven E. Snow đã được giải nhiệm với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Những ai có thể cùng với chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Cả Richard J. Maynes với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng với lòng biết ơn chúng ta giải nhiệm Các Anh Cả Gérald Jean Caussé and Gary E. Stevenson với tư cách là các thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Sau nhiều năm phục vụ trung tín và hữu hiệu, xin đề nghị chúng ta giải nhiệm: Các Giám Trợ H. David Burton, Richard C. Edgley, và Keith B. McMullin với tư cách là Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Những ai có thể cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây với tư cách là thành viên của Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười có Thẩm Quyền Giáo Vùng kể từ ngày 1 tháng Năm năm 2012:

Richard K. Ahadjie, Climato C. A. Almeida, Fernando J. D. Araújo, Marvin T. Brinkerhoff, Mario L. Carlos, Rafael E. Castro, David L. Cook, César A. Dávila, Mosiah S. Delgado, Luis G. Duarte, Juan A. Etchegaray, Stephen L. Fluckiger, J. Roger Fluhman, Robert C. Gay, Miguel Hidalgo, Garith C. Hill, David J. Hoare, David H. Ingram, Tetsuji Ishii, Kapumba T. Kola, Glendon Lyons, R. Bruce Merrell, Enrique J. Montoya, Daniel A. Moreno, Adesina J. Olukanni, Gamaliel Osorno, Patrick H. Price, Marcos A.





Prieto, Paulo R. Puerta, Carlos F. Rivas, A. Ricardo Sant'Ana, Fabian L. Sinamban, Natã C. Tobias, Stanley Wan, Perry M. Webb, Richard W. Wheeler và Scott D. Whiting.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn, Các Chị Julie B. Beck, Silvia H. Allred, và Barbara Thompson với tư cách là chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ.

Chúng ta cũng giải nhiệm các thành viên của ủy ban trung ương Hội Phụ Nữ.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị này về sự phục vụ và lòng tận tụy phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ với tư cách là các thành viên mới của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi Craig A. Cardon, Stanley G. Ellis, Larry Echo Hawk, Robert C. Gay và Scott D. Whiting.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Gary E. Stevenson với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa của Giáo Hội

Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, với Gérald Jean Caussé là Đệ Nhất Cố Vấn và Dean Myron Davies là Đệ Nhị Cố Vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng mới:

Pedro U. Adduru, Detlef H. Adler, Angel H. Alarcon, Aley K. Auna Jr., W. Mark Bassett, Robert M. Call, Hernando Camargo, Gene R. Chidester, Joaquin E. Costa, Ralph L. Dewsnup, Ángel A. Duarte, Edward Dube, Moroni Gaona, Taylor G. Godoy, Francisco D. N. Granja, Yuriy A. Gushchin, Richard K. Hansen, Todd B. Hansen, Clifford T. Herbertson, Aniefiok Udo Inyon, Luiz M. Leal, Alejandro Lopez, L. Jean Claude Mabaya, Alvin F. Meredith III, Adonay S. Obando, Jared R. Ocampo, Adeyinka A. Ojedian, Andrew M. O'Riordan, Jesus A. Ortiz, Fred A. Parker, Siu Hong Pon, Abraham E. Quero, Robert Clare Rhien, Jorge Luis Romeu, Jorge Saldívar, Gordon H. Smith, Alin Spannaus, Moroni B. Torgan, Steven L. Toronto và Daniel Yirenya-Tawiah.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Linda Kjar Burton với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ, với Carole Manzel Stephens là đệ nhất cố vấn và Linda Sheffield Reeves là đệ nhị cố vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối cũng xin giơ tay lên.

Thưa Chủ Tịch Monson, tới mức mà tôi có thể quan sát được, thì phần biểu quyết trong Trung Tâm Đại Hội đã được nhất trí và đồng ý với lời đề nghị đưa ra.

Xin cảm ơn các anh chị em về sự biểu quyết tán trợ, đức tin, lòng tận tụy và những lời cầu nguyện liên tục của các anh chị em.

Chúng tôi xin mời Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và chủ tịch đoàn trung ương của Hội Phụ Nữ vừa mới được kêu gọi đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2011

Do Robert W. Cantwell trình bày

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Kính thưa Các Anh Em: Hội Đồng Chi Dạng Tiền Thập Phân cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội, như đã được quy định bởi điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước. Hội đồng này gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa.

Hội đồng này chấp thuận các ngân quỹ dành cho các phòng sở, công việc điều hành và những khoản chi dụng liên quan đến các đơn vị tôn giáo của Giáo Hội. Những cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như thủ tục của Giáo Hội.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội được

quyền kiểm soát tất cả các hồ sơ cũng như hệ thống cần thiết để đánh giá công việc kiểm soát phù hợp với những số đóng góp và chi tiêu của ngân quỹ cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội. Sở Kiểm Toán Giáo Hội biệt lập với tất cả các phòng sở cũng như các phần hành khác của Giáo Hội, và các nhân viên kiểm toán gồm có các kế toán viên công chúng, các kiểm toán viên nội vụ chuyên nghiệp, các kiểm toán viên hệ thống tin học chuyên nghiệp và các chuyên gia có giấy phép hành nghề khác.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội nghĩ rằng về tất cả mọi phương diện, những số đóng góp nhận được, ngân quỹ chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2011 đã được ghi chép và quản lý đúng theo những phương pháp thực hành kế toán thích hợp, theo ngân sách đã được chấp thuận, cũng như theo các chính sách và thủ tục của Giáo Hội.

Xin trân trọng đệ trình,
Sở Kiểm Toán Giáo Hội
Robert W. Cantwell
Giám Đốc Điều Hành ■



Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2011

Do Brook P. Hales trình bày

Thư Ký của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Để thông tin cho các tín hữu của Giáo Hội biết, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2011.

Các Đơn Vị của Giáo Hội

Giáo Khu2.946
Phái Bộ Truyền Giáo340

Giáo Hạt608
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh ...28.784

Số Tín Hữu Giáo Hội

Tổng Số Tín Hữu 14.441.346
Số Trẻ Em Mới Được Ghi vào Hồ Sơ trong năm 2011 119.917
Số Người Cải Đạo Chịu Phép Báp Têm trong năm 2011281.312

Người Truyền Giáo

Những Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian55.410
Những Người Truyền Giáo Phục Vụ trong Giáo Hội22.299

Đền Thờ

Các Đền Thờ Được Làm Lễ Cung Hiến vào năm 2011 (San Salvador El Salvador và Quetzaltenango Guatemala)2
Các Đền Thờ Được Làm Lễ Tái Cung Hiến vào năm 2011 (Atlanta Georgia) 1
Các Đền Thờ đang Hoạt Động 136

Các Cựu Chức Sắc Có Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội và Các Tín Hữu Khác đã Qua Đời Kể Từ Đại Hội Tháng Tư Năm Ngoài

Các Anh Cả Marion D. Hanks, Jack H Goaslind Jr., Monte J. Brough, Ronald E. Poelman, Keith W. Wilcox, và Harold G. Hillam, đều là các cựu thành viên của Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; Các Chị Joy F. Evans và Chieko N. Okazaki, các cựu cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ; Chị Norma Voloy Sonntag, vợ của Anh Cả Philip T. Sonntag, một cựu thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; Chị Leola George, góa phụ của Anh Cả Lloyd P. George, một cựu thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; Chị Argelia Villanueva de Alvarez, vợ của Anh Cả Lino Alvarez, cũng là cựu thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; và Anh Wendell M. Smoot Jr., cựu chủ tịch Đại Ca Đoàn Tabernacle. ■





Anh Cả Jeffrey R. Holland

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Người Làm Công trong Vườn Nho

Xin hãy lắng nghe sự thúc giục của Đức Thánh Linh phán bảo với các anh chị em ngay bây giờ, chính trong giây phút này đây, rằng các anh chị em cần phải chấp nhận ân tứ chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Khi nói về những sự kêu gọi và giải nhiệm Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mới vừa loan báo, tôi xin được ngỏ lời thay cho tất cả mọi người chúng ta để nói rằng chúng ta sẽ nhớ và yêu mến những người đã phục vụ thật trung tín, cũng như chúng ta yêu mến và chào mừng những người giờ đây đã nhận được sự kêu gọi phục vụ. Xin gửi lời biết ơn chân thành của chúng tôi đến mỗi anh chị em đó.

Tôi xin được nói đến chuyện ngụ ngôn của Đấng Cứu Rỗi, trong đó một người chủ đất “tặng sáng đi ra, để mướn người làm công cho vườn nho mình.” Sau khi mướn được nhóm người đầu tiên vào lúc 6 giờ sáng, người ấy trở lại vào lúc 9 giờ sáng, và lúc 12 giờ trưa và 3 giờ chiều để mướn thêm những người làm công vì công việc gặt đã trở nên cấp bách. Thánh thư nói rằng người ấy trở lại vào giờ cuối, “ước chừng giờ thứ mười một” (khoảng 5 giờ chiều), và mướn một nhóm người cuối cùng. Rồi chỉ một

giờ sau, tất cả những người làm công quy tụ lại để nhận tiền công trong ngày của họ. Ngạc nhiên thay, tất cả những người làm công đều nhận được tiền công *giống nhau* mặc dù khác số giờ làm việc. Ngay lập tức, những người được mướn đầu tiên nổi giận và nói rằng: “Những người rất ăy chỉ làm một giờ, mà chủ đất cũng như chúng tôi, là kẻ đã chịu mệt nhọc cả ngày và giang nắng.”¹ Khi đọc chuyện ngụ ngôn này, có lẽ các anh chị em cũng như những người làm công này đã cảm thấy có sự bất công ở đây. Tôi xin được nói vấn đề về mối quan tâm đó.

Trước hết, là điều quan trọng để thấy rằng *không một ai* đã bị đối xử bất công ở đây cả. Những người làm công đầu tiên đã ưng thuận tiền công của cả ngày và họ đã nhận được như vậy. Hơn nữa, tôi chỉ có thể tưởng tượng được rằng họ rất biết ơn đã có được công việc làm. Trong thời của Đấng Cứu Rỗi, một người trung bình và gia đình của mình chỉ có thể sống

nhờ những gì họ kiếm được trong ngày đó. Nếu không làm việc hoặc làm ruộng hay câu cá hoặc bán buôn, thì có lẽ ta không ăn gì cả. Với nhiều công nhân hơn việc làm, những người làm công đầu tiên này được chọn là những người may mắn nhất trong tất cả các nhóm công nhân vào buổi sáng hôm đó.

Quả thật, nếu có sự thương cảm nào thì ít nhất chúng ta nên dành cho những người *không* được chọn đầu tiên cũng là những người cần phải lo liệu cho nhu cầu của gia đình họ. Một số họ dường như chưa bao giờ được may mắn để có được công việc làm. Với mỗi lần người chủ đất trở lại trong suốt ngày đó, họ đều luôn luôn thấy là một người nào khác được chọn.

Nhưng vào cuối ngày, người chủ đất bất ngờ trở lại lần thứ năm với lời đề nghị trả tiền công cho giờ thứ mười một! Những người làm công cuối cùng và hầu như chán nản này, khi nghe rằng họ sẽ được đối xử công bằng, thì chấp nhận làm việc mà còn không biết tiền công là bao nhiêu, vì biết rằng *bất cứ việc làm nào* cũng sẽ tốt hơn là không có việc làm, vì đó là điều họ có được cho đến lúc ấy. Rồi khi quy tụ lại để nhận tiền công, thì họ đã rất ngạc nhiên khi nhận được số tiền công giống như tất cả những người làm công khác! Chắc hẳn họ đã ngạc nhiên biết bao cũng như thật lòng biết ơn biết bao! Có lẽ họ chưa bao giờ thấy được lòng trắc ẩn như vậy trong suốt thời gian làm công.

Với sự hiểu biết đó về câu chuyện tôi mới cảm thấy được tiếng cầu nhàu của những người làm công đầu tiên. Như người chủ đất trong chuyện ngụ ngôn nói với họ (và tôi chỉ diễn giải sơ qua thôi): “Các bạn à, tôi không có bất công đối với các bạn đâu. Các bạn đã ưng thuận số tiền công cho ngày làm việc rồi, một số tiền công, một số tiền công hậu hĩnh. Các bạn đã vui sướng có được việc làm, và tôi cũng rất vui vẻ với cách các bạn đã phục vụ. Các bạn đã được trả công đầy đủ rồi. Hãy nhận lấy tiền và vui hưởng phước lành. Còn đối với những người khác, *chắc chắn là tôi được tự do làm điều tôi thích làm với tiền của mình.*” Rồi đến câu hỏi sâu sắc này đặt ra cho bất cứ ai lúc



bấy giờ hoặc bây giờ là người cần phải nghe câu hỏi này: *“Tại sao các bạn ganh tị vì tôi chọn làm điều tử tế?”*

Thưa các anh chị em, trong cuộc sống của mình sẽ có những lúc một người nào đó nhận được một phước lành bất ngờ hay được công nhận một cách đặc biệt. Tôi khẩn nài với chúng ta là đừng phật lòng—và chắc chắn là không cảm thấy ganh tị—khi điều may mắn đến với một người khác. Chúng ta không bị kém đi khi một người nào khác được cho thêm. Chúng ta không tranh đua với nhau để thấy ai là người giàu nhất hoặc có tài năng nhiều nhất hoặc xinh đẹp nhất hoặc thậm chí còn được phước nhiều nhất nữa. Chúng ta *thật sự* đang tham dự cuộc đua chống lại tội lỗi, và chắc chắn lòng ganh tị là một trong những tội lỗi phổ biến nhất.

Vả lại, lòng ganh tị là một lỗi lầm vẫn luôn tiếp diễn. Hiển nhiên, chúng ta đau khổ một chút khi một số *điều không may* xảy ra cho *chúng ta*, nhưng lòng ganh tị bắt chúng ta phải đau khổ khi tất cả *điều may mắn tốt lành* xảy đến cho *mọi người* mà mình biết! Điều này cũng không mang đến cho chúng ta hy vọng vào tương lai—trở nên đau khổ mỗi lần

một người nào đó bên cạnh chúng ta hạnh phúc! Cuối cùng, sẽ càng đáng ngưỡng hơn khi chúng ta thấy rằng Thượng Đế thật sự là Đấng công bằng lần thương xót, ban cho tất cả những ai noi theo Ngài “cả gia tài mình,”² như thánh thư đã dạy. Vậy thì bài học đầu tiên từ vườn nho của Chúa là: việc thêm muốn, hờn dỗi, hay làm cho người khác phải đau khổ đều *không* nâng cao vị thế *của các anh chị em*, cũng như việc hạ thấp một người khác cũng không cải thiện khả năng tự nhận thức về bản thân các anh chị em đâu. Vậy hãy tử tế và biết ơn rằng Thượng Đế là Đấng nhân từ. Đó là lối sống hạnh phúc.

Điểm thứ hai tôi muốn lấy từ chuyện ngụ ngôn này là lỗi lầm đáng buồn mà một số người có thể làm nếu họ từ chối không nhận tiền công của mình vào *cuối* ngày vì họ đang lo lắng với những điều mà họ tưởng là những vấn đề *trước đó* trong ngày. Thánh thư không nói rằng có người ném đồng tiền vào mặt người chủ đất và giận dữ bỏ ra về không lấy tiền, nhưng tôi nghĩ là có thể có người đã làm như vậy.

Các anh chị em thân mến, điều đã xảy ra trong câu chuyện này vào lúc 9

giờ sáng, 12 giờ trưa hoặc 3 giờ chiều đều không quan trọng so với số tiền được trả một cách rộng rãi cho những người làm công vào cuối ngày. Mẫu mực của đức tin là tiếp tục, làm việc, chắc chắn là công việc hoàn tất, và để cho những lo lắng của những lúc trước đó—cho dù đó là những lo lắng thật sự hay tưởng tượng—làm giảm bớt ý nghĩa khi được so sánh với phần thưởng dồi dào cuối cùng. Đừng mãi suy nghĩ về những vấn đề cũ hay lời phàn nàn kêu ca—không phải về các anh chị em hay người láng giềng của các anh chị em hoặc, tôi có thể thêm vào, là về Giáo Hội chân chính và hằng hữu. Về tuyệt vời của cuộc sống các anh chị em, của người láng giềng của các anh chị em, và của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được thể hiện vào ngày sau cùng cho dù về tuyệt vời như vậy không luôn luôn được mọi người thừa nhận lúc ban đầu. Vậy thì, đừng lo lắng thái quá về một điều xảy ra vào lúc 9 giờ sáng khi ân điển của Thượng Đế đang cố gắng tưởng thưởng cho các anh chị em vào lúc 6 giờ chiều—cho dù việc làm của các anh chị em đã được sắp đặt như thế nào đi nữa suốt ngày đó.

Chúng ta dùng hết sức mạnh tình cảm và thuộc linh quý báu đó bằng cách bám chặt vào ký ức về một nốt nhạc nghịch tai mà chúng ta chơi trong một cuộc biểu diễn độc tấu dương cầm, hoặc một điều gì đó mà người phối ngẫu đã nói hay làm cách đây 20 năm mà chúng ta vẫn quyết tâm bắt người ấy nhớ và cảm thấy tội lỗi trong thêm 20 năm nữa, hay một việc xảy ra trong lịch sử Giáo Hội mà chỉ chúng tỏ rằng người trần thế sẽ luôn luôn vất vả để được tốt lành như những điều kỳ vọng bất diệt trước mắt họ. Cho dù một trong số các lời than phiền đó không bắt đầu với các anh chị em đi nữa nhưng nó có thể kết thúc với các anh chị em. Rồi đóng góp đó sẽ có một phần thưởng lớn lao khi Chúa của vườn nho nhìn vào mắt các anh chị em và tất cả những điều sai đều sẽ được sửa lại thành đúng vào ngày cuối của cuộc sống trần thế của chúng ta.

Điều này đưa tôi đến điểm thứ ba và cuối cùng của tôi. Câu chuyện

ngụ ngôn này—giống như tất cả các chuyện ngụ ngôn khác—không thật sự nói về những người làm công hay tiền công như các chuyện ngụ ngôn khác về chiên và dê. Đây là câu chuyện về lòng nhân từ, kiên nhẫn và tha thứ của Thượng Đế, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là câu chuyện về lòng rộng lượng và thương xót. Đó là câu chuyện về ân điển, nhân mạng đến ý nghĩ tôi đã nghe cách đây nhiều năm rằng chắc chắn là điều Thượng Đế vui thích nhất về việc làm Thượng Đế là niềm vui có được lòng thương xót, nhất là đối với những người không trông mong nhận được và thường cảm thấy rằng họ không đáng nhận được lòng thương xót đó.

Tôi không biết người nào trong số cử tọa đông đảo ngày hôm nay có thể cần nghe sứ điệp về sự tha thứ vốn có trong chuyện ngụ ngôn này, nhưng cho dù các anh chị em nghĩ là đã trễ rồi, cho dù các anh chị em nghĩ mình đã bỏ lỡ nhiều cơ hội rồi, cho dù các anh chị em nghĩ mình đã phạm phải nhiều lỗi lầm rồi, hay các anh chị em nghĩ mình không có tài năng, hay cho dù các anh chị em cảm thấy mình phải hành trình một quãng đường bao xa từ mái gia đình mình đến Thượng Đế, thì tôi cũng làm chứng rằng các anh chị em *không* hành trình một mình vượt quá tầm với của tình yêu thiêng liêng. Các anh chị em không thể nào chìm sâu hơn ánh sáng vô tận của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà ánh sáng đó không tới được.

Cho dù các anh chị em chưa thuộc vào tôn giáo của chúng tôi hoặc đã từng thuộc vào nhưng đã không ở lại thì không có điều gì trong bất cứ trường hợp nào của các anh chị em lại không thể sửa đổi được. Không có vấn đề nào các anh chị em lại không thể khắc phục được. Không có một giấc mơ nào không thể đạt được trong khi thời tại thế và thời vĩnh cửu đang trôi qua. Cho dù các anh chị em cảm thấy mình đang lạc đường và là người làm việc cuối cùng của giờ thứ mười một, thì Chúa của vườn nho vẫn đứng gật đầu ra hiệu. “Hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước,”³ và rập mình xuống chân của Đấng Chí Thánh Y Sơ Ra Ên. Hãy đến và dự phần yến tiệc



mà “không cần tiền, không đòi giá”⁴ tại bàn tiệc của Chúa.

Tôi đặc biệt đưa ra lời kêu gọi những người chồng và những người cha, những người mang chức tư tế hoặc những người mang chức tư tế tương lai hãy làm như Lê Hi đã nói: “Hãy thức tỉnh! Hãy trỗi dậy từ nơi bụi đất, . . . hãy tỏ ra là những người trượng phu.”⁵ Không phải luôn luôn mà thường thường chính là những người nam chọn không đáp ứng sự kêu gọi để “đến gia nhập hàng ngũ.”⁶ Thường các phụ nữ và trẻ em dường như sẵn lòng hơn. Thưa các anh em, hãy tiến lên. Hãy làm điều đó vì lợi ích của mình. Hãy làm điều đó vì lợi ích của những người yêu thương các anh em và đang cầu nguyện rằng các anh em sẽ đáp ứng. Hãy làm điều đó vì Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã trả một cái giá không thể nào hiểu được cho tương lai mà Ngài muốn các anh chị em có được.

Các anh chị em thân mến, tôi làm chứng về quyền năng được đổi mới của tình yêu thương của Thượng Đế và phép lạ của ân điển của Ngài với các anh chị em, không trừ một ai, là những người đã được phúc âm ban phước trong nhiều năm vì có đủ may mắn để tìm ra phúc âm từ sớm, với

các anh chị em đã đến với phúc âm từng bước một về sau, và với các anh chị em—là tín hữu hay chưa phải là tín hữu—là những người vẫn còn ngần ngại để gia nhập Giáo Hội. *Ngài quan tâm đến đức tin mà các anh chị em sẽ đạt được, chứ không phải về các anh chị em đạt được đức tin ấy vào giờ nào trong ngày.*

Vậy nên, nếu các anh chị em đã lập giao ước rồi thì hãy tuân giữ các giao ước đó. Nếu các anh chị em chưa lập giao ước, thì hãy lập các giao ước đó. Nếu các anh chị em đã lập giao ước và đã vi phạm thì hãy hối cải và sửa đổi. *Không bao giờ* quá trễ miễn là tới lúc Chủ của vườn nho nói rằng đã đến lúc. Xin hãy lắng nghe sự thúc giục của Đức Thánh Linh phán bảo với các anh chị em ngay bây giờ, chính trong giây phút này đây, rằng các anh chị em cần phải chấp nhận ân tứ chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô và vui hưởng công việc của Ngài. Đừng trì hoãn. Sắp trễ rồi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ma Thi Ơ 20:1-15.
2. Lu Ca 12:44.
3. Hê Bơ Rơ 4:16.
4. Ê Sai 55:1.
5. 2 Nê Phi 1:14, 21.
6. “We Are All Enlisted,” *Hymns*, số 250.



Anh Cả Robert D. Hales

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tĩnh Ngộ: Lễ Tiệc Thánh, Đền Thờ và Hy Sinh qua Sự Phục Vụ

Chúng ta trở nên cải đạo và tự lực về mặt thuộc linh khi thành tâm sống theo các giao ước của mình

Đấng Cứu Rỗi kể cho các môn đồ của Ngài nghe về chuyện một người con trai đã rời bỏ người cha giàu có của mình và đi xa, rồi tiêu sạch gia tài của mình. Khi nạn đói xảy ra, người thanh niên đó nhận làm một công việc hèn mọn là cho heo ăn. Anh ta đói đến nỗi muốn ăn vỏ đậu dành cho thú vật.

Khi xa nhà, xa khỏi nơi mà anh ta muốn sống, và trong cảnh nghèo túng, một điều gì đó có ý nghĩa vĩnh cửu cho tương lai của người thanh niên này đã xảy ra. Bằng lời của Đấng Cứu Rỗi: “nó mới tĩnh ngộ.”¹ Anh ta nhớ mình là ai, nhận biết điều mình đã mất mát, và bắt đầu muốn các phước lành đã có sẵn trong nhà của cha mình.

Trong suốt cuộc sống của mình, cho dù trong thời gian đen tối, thử thách, buồn phiền hay tội lỗi, chúng ta có thể cảm thấy Đức Thánh Linh nhắc nhở rằng chúng ta thật sự là các con trai và con gái của Cha Thiên Thượng đầy quan tâm, là Đấng yêu thương chúng ta, và chúng ta có thể khám phá các phước lành thiêng liêng mà

chỉ có Ngài mới có thể ban cho mà thôi. Vào những lúc này, chúng ta nên cố gắng *tĩnh ngộ* và trở lại trong ánh sáng của tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Các phước lành này chính thức thuộc vào tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng. Việc mong muốn những phước lành này, kể cả một cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc, là một phần thiết yếu trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho mỗi người chúng ta. Tiên tri An Ma đã dạy: “Ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người.”²

Khi các ước muốn thuộc linh của chúng ta gia tăng, chúng ta trở nên tự lực về phần thuộc linh. Vậy thì, chúng ta tự giúp mình, giúp những người khác và gia đình mình gia tăng ước muốn để noi theo Đấng Cứu Rỗi và sống theo phúc âm của Ngài bằng cách nào? Chúng ta củng cố các ước muốn của mình để hồi cải, trở nên xứng đáng, và kiên trì đến cùng bằng cách nào? Chúng ta giúp giới trẻ và

các thành niên trẻ tuổi của mình để cho các ước muốn này tác động trong họ cho đến khi họ cải đạo và trở thành [các] thánh hữu chân chính nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô bằng cách nào?”³

Chúng ta trở nên cải đạo và tự lực về mặt thuộc linh khi thành tâm sống theo các giao ước của mình—qua việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, xứng đáng với giấy giới thiệu vào đền thờ, và hy sinh để phục vụ những người khác.

Để dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, chúng ta nhớ rằng chúng ta đang tái lập giao ước mình đã lập tại phép báp têm. Để Tiệc Thánh sẽ là một kinh nghiệm thanh tẩy phần thuộc linh mỗi tuần, chúng ta cần phải tự chuẩn bị *trước khi* đến dự lễ Tiệc Thánh. Chúng ta làm điều này bằng cách thận trọng để lại sau lưng công việc hằng ngày và thú giải trí của mình cùng loại bỏ những ý nghĩ và mối quan tâm của thế gian. Khi làm như vậy, chúng ta để dành chỗ cho Đức Thánh Linh ngự trong tâm trí của mình.

Sau đó, chúng ta sẵn sàng để suy ngẫm về Sự Chuộc Tội. Sự suy ngẫm của chúng ta, còn nhiều hơn là chỉ suy nghĩ về nỗi đau khổ và cái chết của Đấng Cứu Rỗi, sẽ giúp chúng ta nhận ra rằng qua sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có được hy vọng, cơ hội và sức mạnh để thực hiện những thay đổi thật sự, chân thành trong cuộc sống của mình.

Trong khi hát bài thánh ca, tham dự vào những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, và dự phần vào các biểu tượng của thịt và máu của Ngài, chúng ta thành tâm tìm kiếm sự tha thứ cho tội lỗi và khuyết điểm của mình. Chúng ta nghĩ về những lời hứa mình đã lập và tuân giữ trong tuần trước và lập những cam kết cá nhân cụ thể để noi theo Đấng Cứu Rỗi trong tuần lễ kế tiếp.

Thưa các bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo, các anh chị em có thể giúp giới trẻ cảm nhận các phước lành không thể so sánh được của Tiệc Thánh bằng cách cung ứng những cơ hội đặc biệt cho họ để học hỏi, thảo luận và khám phá ra tính xác đáng của Sự Chuộc

Tội trong cuộc sống của họ. Hãy để cho họ tự tra cứu thánh thư và giảng dạy lẫn nhau từ những kinh nghiệm của họ.

Những người cha, các vị lãnh đạo chức tư tế, và các chủ tịch đoàn nhóm túc số đều có một trách nhiệm đặc biệt để giúp những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn nghiêm túc chuẩn bị thực hiện các bổn phận thiêng liêng của họ cho Tiệc Thánh. Việc chuẩn bị này được thực hiện trong suốt tuần bằng cách sống theo các tiêu chuẩn phúc âm. Khi các thiếu niên chuẩn bị, ban phước, và chuyên Tiệc Thánh một cách xứng đáng và nghiêm trang, họ thật sự noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi vào Bữa Ăn Tối Cuối Cùng⁴ và trở nên giống như Ngài.

Tôi làm chứng rằng Tiệc Thánh ban cho chúng ta một cơ hội để *tĩnh ngộ* và trải qua “một sự thay đổi lớn lao” trong lòng⁵—để ghi nhớ rằng chúng ta là ai và điều chúng ta mong muốn nhất. Khi tái lập giao ước để tuân giữ các lệnh truyền, chúng ta có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh để dẫn chúng ta trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Không có gì đáng

ngạc nhiên khi chúng ta được truyền lệnh phải “nhóm họp để chia sẻ bánh và [nước]”⁶ và dự phần Tiệc Thánh cho linh hồn của mình.⁷

Ngoài việc dự phần Tiệc Thánh ra, ước muốn của chúng ta để trở lại cùng Cha Thiên Thượng gia tăng khi chúng ta trở nên xứng đáng để nhận được một giấy giới thiệu vào đền thờ. Chúng ta trở nên xứng đáng bằng cách tuân theo các lệnh truyền một cách kiên định và vững vàng. Sự vâng lời này bắt đầu trong thời thơ ấu và được củng cố qua những kinh nghiệm trong Chức Tư Tế A Rôn và Hội Thiếu Nữ trong những năm chuẩn bị. Sau đó, hy vọng rằng các thầy tư tế và các em thiếu nữ lớp Laurel sẽ đặt mục tiêu và tự chuẩn bị cho mình một cách cụ thể để được làm lễ thiên ân và gắn bó trong đền thờ.

Các tiêu chuẩn cho những người nắm giữ giấy giới thiệu vào đền thờ là gì? Tác giả sách Thi Thiên nhắc nhở chúng ta rằng:

“Ai sẽ được lên núi Đức Giê Hô Va? Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài?”

“Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết.”⁸

Sự xứng đáng để nắm giữ một giấy giới thiệu vào đền thờ mang đến cho chúng ta sức mạnh để tuân giữ các giao ước đền thờ của mình. Làm thế nào cá nhân chúng ta đạt được sức mạnh đó? Chúng ta cố gắng đạt được một chứng ngôn về Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đức Thánh Linh, và tính xác thật của Sự Chuộc Tội, và lẽ trung thực về Tiên Tri Joseph Smith và Sự Phục Hồi. Chúng ta tán trợ các vị lãnh đạo của mình, cư xử với gia đình mình với lòng nhân từ, đứng làm nhân chứng của Giáo Hội chân chính của Chúa, tham dự các buổi họp nhà thờ, tôn trọng các giao ước của mình, làm tròn các bổn phận của cha mẹ, và sống một cuộc sống đức hạnh. Các anh chị em có thể nói rằng điều đó nghe giống như là một Thánh Hũ Ngày Sau trung tín vậy! Các anh chị em nói đúng đó. Tiêu chuẩn cho những người nắm giữ giấy giới thiệu vào đền thờ không phải quá cao để đạt được đối với chúng ta. Điều đó chỉ là sống trung tín theo phúc âm và tuân theo các vị tiên tri.

Sau đó, với tư cách là những người





nắm giữ giấy giới thiệu vào đền thờ, chúng ta thiết lập mẫu mực sống giống như Đấng Ky Tô. Những mẫu mực này gồm có sự vâng lời, hy sinh để tuân giữ các lệnh truyền, yêu mến lẫn nhau, thanh khiết trong ý nghĩ và hành động, và tự dâng hiến để xây đắp vương quốc của Thượng Đế. Qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và bằng cách tuân theo những mẫu mực cơ bản này của sự trung tín, chúng ta nhận được “quyền năng từ trên cao”⁹ để đối phó với những thử thách của cuộc sống. Chúng ta cần quyền năng thiêng liêng này ngày hôm nay hơn bao giờ hết. Đó là quyền năng chúng ta chỉ nhận được qua các giáo lễ đền thờ. Tôi làm chứng rằng những hy sinh chúng ta thực hiện để tiếp nhận các giáo lễ đền thờ rất đáng bỏ công cho mọi nỗ lực chúng ta có thể làm.

Khi các ước muốn của chúng ta để học hỏi và sống theo phúc âm gia tăng, thì dĩ nhiên chúng ta tìm cách phục vụ lẫn nhau. Đấng Cứu Rỗi phán cùng Phi E Rơ: “Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.”¹⁰ Tôi cảm kích trước giới trẻ ngày nay đã có ước muốn sâu xa để phục vụ và ban phước cho những người khác—tạo ra sự khác biệt trong thế giới này. Họ cũng khao khát niềm vui có được từ sự phục vụ của họ.

Tuy nhiên, rất khó để giới trẻ hiểu về những hành động họ thực hiện bây giờ sẽ chuẩn bị cho họ hay làm cho

họ không đủ tư cách để có những cơ hội phục vụ trong tương lai như thế nào. Tất cả chúng ta đều có một “bổn phận khẩn thiết”¹¹ để phụ giúp giới trẻ trong việc chuẩn bị cho sự phục vụ suốt đời bằng cách giúp họ trở nên tự lực. Ngoài sự tự lực về phần thuộc linh chúng ta đã thảo luận, còn có sự tự lực về vật chất nữa, mà gồm có việc đạt được thêm học vấn hay huấn nghệ, học cách làm việc, và sống trong phạm vi mà mình kiếm được. Bằng cách tránh nợ nần và dành dụm tiền bạc, chúng ta sẵn sàng cho sự phục vụ toàn thời gian trong Giáo Hội trong tương lai. Mục đích của sự tự lực về vật chất lẫn tinh thần là để cho chúng ta được vững mạnh, để cho chúng ta có thể nâng đỡ những người khác đang gặp hoạn nạn.

Cho dù chúng ta trẻ tuổi hay lớn tuổi, điều chúng ta làm bây giờ sẽ quyết định sự phục vụ chúng ta sẽ có thể làm và vui hưởng trong tương lai. Như một thi sĩ đã nhắc nhở chúng ta: “Trong tất cả những câu nói ra hoặc viết xuống thì câu nói buồn nhất là: ‘Giá mà!’”¹² Chúng ta đừng sống một cuộc sống hối tiếc về điều chúng ta đã làm hay đã không làm!

Các anh chị em thân mến, người thanh niên đã được Đấng Cứu Rỗi đề cập đến, người mà chúng ta gọi là đứa con trai hoang phí, *quả thật đã trở về nhà*. Cha của anh ta đã không quên anh ta; cha của anh ta đã chờ

đợi. Và “Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn.”¹³ Để ăn mừng sự trở về của con trai mình, người cha đã cho mang đến áo, nhẫn và ăn mừng với một con bê mập¹⁴—hãy nhớ rằng không có phước lành nào sẽ bị giữ lại nếu chúng ta trung tín kiên trì trên con đường trở lại với Cha Thiên Thượng.

Với tình yêu thương của Ngài và tình yêu thương của Vị Nam Tử của Ngài trong lòng mình, tôi yêu cầu mỗi người chúng ta tuân theo ước muốn thuộc linh của mình và *tĩnh ngộ*. Hãy nhìn vào gương và tự hỏi: “Tôi đang ở giai đoạn nào trong việc sống theo các giao ước của mình?” Chúng ta đang đi đúng đường khi chúng ta có thể nói: “Tôi dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng mỗi tuần, tôi xứng đáng để nắm giữ một giấy giới thiệu vào đền thờ và đi đền thờ, và tôi hy sinh để phục vụ cùng ban phước những người khác.”

Tôi chia sẻ lời chứng đặc biệt của mình rằng Thượng Đế yêu thương mỗi người chúng ta nhiều “đến nỗi đã ban Con một của Ngài”¹⁵ để chuộc tội lỗi của chúng ta. Ngài biết chúng ta và chờ đợi chúng ta, ngay cả khi chúng ta đang ở xa Ngài. Khi hành động theo ước muốn của mình và *tĩnh ngộ*, chúng ta sẽ được “bảo bọc vĩnh viễn trong vòng tay thương yêu của Ngài”¹⁶ và được chào đón trở về nhà. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lu Ca 15:17.
2. An Ma 32:27.
3. Mô Si A 3:19.
4. Xin xem Ma Thi O 26:17–28; Lu Ca 22:1–20.
5. An Ma 5:12; xin xem thêm Mô Si A 5:2; An Ma 5:13–14.
6. Mô Rô Ni 6:6.
7. Xin xem Mô Rô Ni 4:3; Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
8. Thi Thiên 24:3–4.
9. Giáo Lý và Giao Ước 95:8.
10. Lu Ca 22:32.
11. Giáo Lý và Giao Ước 123:11.
12. John Greenleaf Whittier, “Maud Muller,” *The Complete Poetical Works of Whittier* (1894), 48.
13. Lu Ca 15:20.
14. Xin xem Lu Ca 15:22–24.
15. Giảng 3:16.
16. 2 Nê Phi 1:15.



Anh Cả David S. Baxter
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đức Tin, Lòng Dũng Cảm Chịu Đựng, Thành Tựu: Một Sứ Điệp dành cho Các Cha Mẹ Độc Thân

Các chị em đang cố gắng nuôi nấng con cái mình trong sự ngay chính và lẽ thật, vì biết rằng mặc dù không thể thay đổi quá khứ, nhưng các chị em có thể định hướng tương lai.

Sứ điệp của tôi là dành cho các cha mẹ độc thân trong Giáo Hội, đa số những người này là những người mẹ độc thân—các chị em là các phụ nữ dũng cảm một mình nuôi nấng con cái và chăm lo cho gia đình, qua nhiều hoàn cảnh sống khác nhau. Có lẽ các chị em là những người góa bụa hay ly dị. Các chị em có thể đang đương đầu với những thử thách của vai trò làm người mẹ độc thân vì những lựa chọn sai ngoài vòng hôn nhân, nhưng hiện nay các chị em đang sống theo các nguyên tắc phúc âm và thay đổi cuộc sống của mình tốt hơn. Cầu xin Chúa ban phước cho các chị em vì các chị em đã tránh mối quan hệ đó mà sẽ ngăn cản không cho các chị em làm một môn đồ đức hạnh. Việc duy trì mối quan hệ đó là một cái giá quá đắt phải trả.

Mặc dù đôi khi các chị em có thể đã hỏi: “Tại sao lại là tôi?” nhưng chính là qua những nỗi gian khổ của cuộc

sống mà chúng ta tiến triển đến mức độ thiêng liêng trong khi cá tính của chúng ta được tạo thành nhờ những hoạn nạn gay go, và những khó khăn của cuộc sống xảy ra vì Thượng Đế không can thiệp vào quyền tự quyết của con người. Như Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói rằng chúng ta không hiểu hết các lý do tại sao những sự việc xảy ra như vậy vì “chúng ta không có tất cả những sự kiện.”¹

Dù hoàn cảnh hay lý do của các chị em về những sự việc này là gì đi nữa, thì các chị em cũng thật là tuyệt vời biết bao. Mỗi ngày, các chị em đương đầu với những nỗi vất vả của cuộc sống, và làm công việc mà luôn luôn dành cho hai người cha mẹ, nhưng các chị em hầu như đã làm công việc đó một mình. Các chị em vừa đóng vai trò làm cha và vừa làm mẹ. Các chị em chăm lo, trông nom cho gia đình mình, đôi khi vất vả kiếm tiền đủ

sống, và kỳ diệu thay, các chị em còn tìm ra các cách thức đầy ý nghĩa để phục vụ trong Giáo Hội. Các chị em nuôi dưỡng con cái mình, khóc và cầu nguyện với chúng và cho chúng. Các chị em muốn điều tốt nhất dành cho chúng, nhưng mỗi đêm đều lo lắng rằng các nỗ lực tốt nhất của mình có thể không bao giờ là đủ tốt cả.

Mặc dù miễn cưỡng không muốn nói quá nhiều về bản thân, nhưng tôi cũng sinh ra từ một gia đình như vậy. Hầu hết thời thơ ấu và những năm niên thiếu của tôi, mẹ tôi một mình nuôi nấng chúng tôi trong hoàn cảnh nghèo khó. Tiền bạc được thận trọng tiêu xài một cách dè xẻn. Bà đương đầu với nỗi cô đơn nội tâm, đôi khi khát khao được có người hỗ trợ và tình vợ chồng. Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều này, mẹ tôi vẫn có phẩm giá, một bản tính đầy quyết tâm và tính can đảm của người Scotland.

May thay, khi lớn tuổi, bà được phước nhiều hơn lúc còn trẻ khi còn là người mẹ độc thân. Bà kết hôn với một người mới cải đạo, một người góa vợ; họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ London England và về sau đã phục vụ một thời gian ngắn ở đó với tư cách là những người thực hiện giáo lễ. Họ sống chung với nhau gần một phần tư thế kỷ—hạnh phúc, mãn nguyện và thành tựu cho đến khi qua đời.

Rất nhiều các chị em là các phụ nữ tốt lành trong Giáo Hội trên khắp thế giới cũng đương đầu với hoàn cảnh tương tự và đã cho thấy cùng một đức tính kiên cường như vậy năm này qua năm khác.

Đây không phải đúng như điều các chị em đã hy vọng hay dự định, cầu nguyện hoặc trông mong khi các chị em bắt đầu cách đây nhiều năm. Cuộc sống của các chị em đầy đầy những khó khăn và thay đổi bất ngờ, hầu hết là do cuộc sống trong một thế giới suy thoái, là nơi được dành để thử thách.

Trong lúc đó, các chị em đang cố gắng nuôi nấng con cái mình trong sự ngay chính và lẽ thật, vì biết rằng mặc dù không thể thay đổi quá khứ, nhưng các chị em có thể định hướng tương lai. Trong cuộc sống, các chị em sẽ được đền bù các phước lành cho



căn nhà của mình. Tôi còn có thể nhớ lời các con tôi nói khi tôi bước ra khỏi cửa một vài phút trước đó. Chúng nói: ‘Mẹ ơi, chúng ta sẽ ăn gì tối nay?’ ‘Mẹ đưa con đi thư viện được không?’ ‘Con phải có một tờ giấy để làm bích chương tối nay đó. Đây mệt mỏi và kiệt sức, tôi nhìn vào căn nhà mình và thấy đèn sáng trong mỗi căn phòng. Tôi nghĩ tới tất cả các đứa trẻ đó đang ở nhà chờ tôi về và đáp ứng các nhu cầu của chúng. Tôi cảm thấy gánh của mình trĩu nặng hơn sức mình có thể gánh nổi.’

“Tôi nhớ đã nhìn qua màn nước mắt hướng lên trời và nói: ‘Thưa Cha yêu dấu, con không thể nào làm điều đó được tối nay. Con quá mệt mỏi. Con không muốn đối diện với điều đó. Con không thể về nhà và một mình chăm sóc cho tất cả các đứa trẻ đó. Có thể nào con đến với Cha và ở với Cha chỉ một đêm nay thôi không? . . .’

“Tôi thật sự không nghe được lời đáp nào nhưng tôi đã nghe được lời đáp trong tâm trí mình. Câu trả lời là: ‘Không, con ơi, con không thể đến với ta bây giờ. . . . Nhưng ta có thể đến với con.’”²

Cám ơn các chị em, về tất cả những gì các chị em đang làm để nuôi nấng gia đình của mình và duy trì một mái gia đình yêu thương nơi có sự tốt lành, bình an và nhiều cơ hội.

Mặc dù các chị em thường cảm thấy cô đơn, nhưng thật sự các chị em không bao giờ *hoàn toàn* cô đơn một mình đâu. Miễn là các chị em tiến bước trong sự kiên nhẫn và đức tin, thì Chúa sẽ đi với các chị em; thiên thượng sẽ ban cho các phước lành các chị em cần.

Quan điểm và cách nhìn của các chị em về cuộc sống sẽ thay đổi khi các chị em nhìn lên Thượng Đế thay vì buồn rầu nhìn xuống.

Nhiều chị em đã khám phá ra được lẽ thật biến đổi lớn lao rằng khi sống để nâng đỡ gánh nặng của những người khác, thì gánh nặng của các chị em trở nên nhẹ nhàng hơn. Mặc dù hoàn cảnh có thể đã không thay đổi nhưng thái độ của các chị em đã thay đổi. Các chị em có thể đối phó với thử thách của mình với tinh thần sẵn lòng chấp nhận hơn, một tấm lòng hiểu

dù các phước lành này không thấy ngay trước mắt.

Với sự giúp đỡ của Thượng Đế, các chị em không cần phải lo sợ cho tương lai. Con cái của các chị em sẽ lớn lên và khen các chị em là có phước, và mỗi một thành tựu trong số nhiều thành tựu của chúng sẽ là lời tri ân đối với các chị em.

Xin đừng bao giờ cảm thấy rằng vị thế của các chị em trong Giáo Hội bằng cách nào đó là thấp kém hơn đối với vị thế của các tín hữu khác, ít được quyền để nhận được các phước lành của Chúa so với những người khác. Trong vương quốc của Thượng Đế, không có công dân hạng hai.

Chúng tôi hy vọng rằng khi các chị em tham dự các buổi họp Giáo Hội và thấy các gia đình dường như đầy đủ và hạnh phúc, hoặc nghe một người nào đó nói về những lý tưởng của gia đình thì các chị em sẽ cảm thấy hài lòng được thuộc vào một giáo hội thật sự chú trọng đến gia đình và giảng dạy về vai trò chính yếu của gia đình trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng nhằm mục đích mang đến cho hạnh phúc của con cái Ngài; và rằng trong một thế giới đầy khổ sở và suy sụp về mặt đạo đức, thì chúng ta có được giáo lý, thẩm quyền, các giáo lễ, và

giao ước mang đến hy vọng cao nhất cho thế gian, kể cả hạnh phúc tương lai của con cái các chị em và gia đình do chúng tạo ra.

Trong buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương vào tháng Chín năm 2006, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley thuật lại một kinh nghiệm đã được một người mẹ độc thân đã ly dị chia sẻ, chị ấy có bảy đứa con lúc bấy giờ thuộc lứa tuổi từ 7 đến 16. Chị ấy đã đi qua bên kia đường để mang một thứ gì đó cho người hàng xóm. Chị ấy nói:

“Khi quay trở lại để đi về nhà, thì tôi có thể thấy được đèn sáng trong

Córdoba, Argentina



biết hơn, và lòng biết ơn sâu xa hơn về điều các chị em có, thay vì mong mỗi điều mình thiếu thốn.

Các chị em đã khám phá ra rằng khi cố gắng an ủi những người dường như đang trong cảnh tuyệt vọng, thì chúng ta nhận được sự an ủi cho chính bản thân mình; chén của chúng ta thật sự “đầy tràn” (Thi Thiên 23:5).

Qua việc sống ngay chính, một ngày nào đó các chị em và con cái của mình có thể vui hưởng các phước lành của việc thuộc vào một gia đình đầy đủ, vĩnh cửu.

Thưa các tín hữu và các vị lãnh đạo, các anh chị em có thể làm được gì thêm để hỗ trợ các gia đình có cha hay mẹ độc thân mà không phê phán hay chỉ trích họ? Các anh chị em có thể khuyên bảo những người trẻ tuổi trong các gia đình này, nhất là mang đến cho các thiếu niên tấm gương về điều những người đàn ông tốt làm và họ sống như thế nào? Trong sự vắng mặt của người cha, các anh em có cung ứng vai trò mẫu mực xứng đáng để noi theo không?

Dĩ nhiên, giờ đây cũng có một số gia đình có người cha độc thân. Thưa các anh em, chúng tôi cũng cầu nguyện cho các anh em và có lời khen ngợi các anh em. Sứ điệp này cũng dành cho các anh em.

Thưa các bậc cha mẹ độc thân, tôi làm chứng rằng khi các anh chị em cố gắng hết sức mình trong những thử thách gay go nhất đối với con người, thì thiên thượng sẽ ban phước cho các anh chị em. Quả thật các anh chị em không phải chỉ cô đơn một mình đâu. Hãy để cho quyền năng cứu chuộc, đầy yêu thương của Chúa Giê Su Kỵ Tô ban phước cho cuộc sống của các anh chị em bây giờ và ban cho các anh chị em hy vọng tràn trề về lời hứa vĩnh cửu. Hãy giữ vững can đảm. Hãy có đức tin và hy vọng. Hãy nhìn vào hiện tại với lòng dũng cảm chịu đựng và hãy nhìn đến tương lai với sự tin tưởng. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Neal A. Maxwell, *Notwithstanding My Weakness* (1981), 68.
2. Trong Gordon B. Hinckley, “Trong Vòng Tay Thương Yêu của Ngài,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 117.



Anh Cả Ulisses Soares

Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

Hãy Ở Lại trong Lãnh Thổ của Chúa!

Câu hỏi hằng ngày của chúng ta cần phải là: “Các hành động của tôi đặt tôi vào lãnh thổ của Chúa hay của kẻ thù?”

Chủ Tịch Thomas S. Monson có lần đã nói: “Tôi xin đưa ra một công thức giản dị để qua đó các anh chị em có thể đo lường những điều lựa chọn trước mắt của mình. Công thức này rất dễ nhớ: ‘Các anh chị em không thể nào đứng bằng cách làm điều sai; không thể nào sai bằng cách làm điều đúng’” (“Các Con Đường Đưa Đến Sự Toàn Thiện,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2002, 112). Công thức của Chủ Tịch Monson rất giản dị và thẳng thắn. Công thức này cũng hữu hiệu giống như quả cầu Liahona được ban cho Lê Hi. Nếu chúng ta sử dụng đức tin và chuyên tâm tuân theo các lệnh truyền của Chúa, thì chúng ta sẽ dễ dàng tìm ra phương hướng đúng để đi theo, nhất là khi đương đầu với những sự lựa chọn hàng ngày của mình.

Sứ Đồ Phao Lô đã khuyên nhủ chúng ta về tầm quan trọng của việc gieo cho Thánh Linh và hãy coi chừng đừng gieo cho xác thịt. Ông nói:

“Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh để đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.

“Kẻ gieo cho xác thịt, sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; song kẻ gieo cho

Thánh Linh, sẽ bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời.

“Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trể nải, thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt” (Ga La Ti 6:7–9).

Gieo cho Thánh Linh có nghĩa là tất cả những ý nghĩ, lời nói và hành động cần phải nâng chúng ta lên đến mức độ thiêng liêng của cha mẹ thiên thượng chúng ta. Tuy nhiên, thánh thư ám chỉ xác thịt là thể xác hay bản chất trần tục của con người thiên nhiên, để cho người ta bị ảnh hưởng bởi sự đam mê, dục vọng, thèm muốn, và sự thúc đẩy của xác thịt thay vì tìm kiếm sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh. Nếu không cẩn thận thì các ảnh hưởng đó kết hợp với áp lực của điều ác trên thế gian có thể khiến cho chúng ta chấp nhận hành vi thô bỉ và khinh suất mà có thể trở thành một phần cá tính của chúng ta. Để tránh các ảnh hưởng xấu đó, chúng ta cần phải tuân theo điều Chúa đã chỉ dẫn cho Tiên Tri Joseph Smith để tiếp tục gieo cho Thánh Linh: “VẬY NÊN, CHỚ MỆT MỎI KHI LÀM ĐIỀU THIỆN, VÌ CÁC NGƯỜI ĐANG ĐẶT NỀN MÓNG CHO MỘT CÔNG VIỆC LỚN LAO. VÀ TỪ NHỮNG VIỆC NHỎ SẼ ĐƯA LẠI NHỮNG VIỆC LỚN” (GLGU 64:33).

Để cải tiến tinh thần của mình,

chúng ta cần “phải bỏ khỏi [mình] những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác” (Ê Phê Sô 4:31) và “hãy khôn ngoan trong những ngày thử thách của mình [và] hãy cởi bỏ tất cả những gì dơ bẩn” (Mặc Môn 9:28).

Khi nghiên cứu thánh thư, chúng ta biết rằng những lời hứa do Chúa lập với chúng ta tùy thuộc vào sự vâng lời của chúng ta và những lời hứa đó khuyến khích cuộc sống ngay chính. Những lời hứa đó cần phải nuôi dưỡng linh hồn, mang hy vọng đến cho chúng ta bằng cách khuyến khích chúng ta không đầu hàng, ngay cả trong khi chúng ta đang đối phó với những thử thách hàng ngày của mình khi sống trong một thế giới mà các giá trị đạo đức và luân lý đang biến mất, và do đó thúc đẩy làm cho con người càng ngày càng gieo cho xác thịt hơn. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng những lựa chọn của mình đang giúp mình gieo cho Thánh Linh chứ không phải cho xác thịt?

Khi lặp lại lời khuyên dạy của ông nội mình, Chủ Tịch George Albert Smith có lần đã nói: “Giữa lãnh thổ của Chúa và lãnh thổ của quỷ dữ có một lần ranh đã được vạch rõ. Nếu chịu ở bên lần ranh này của Chúa thì các anh chị em sẽ ở dưới ảnh hưởng của Ngài và sẽ không có ước muốn làm điều sai; nhưng nếu vượt qua lần ranh đó sang bên phía của quỷ dữ chỉ một chút thôi, thì các anh chị em đang ở trong quyền lực của kẻ cám dỗ và nếu nó thành công, thì các anh chị em sẽ không thể suy nghĩ hoặc thậm chí lý luận đúng vì đã bị mất Thánh Linh của Chúa rồi” (*Teachings of Presidents of the Church: George Albert Smith* [2011], 191).

Do đó, câu hỏi hàng ngày của chúng ta cần phải là: “Các hành động của tôi đặt tôi vào lãnh thổ của Chúa hay của kẻ thù?”

Tiên tri Mặc Môn cảnh giác dân của ông về tầm quan trọng của việc có được khả năng để phân biệt điều tốt với điều xấu:

“Vậy nên, tất cả những gì tốt lành đều từ Thượng Đế mà ra; và những gì tà ác đều từ quỷ dữ mà đến; và quỷ dữ là kẻ thù của Thượng Đế, nó luôn



luôn chống lại Ngài, và luôn luôn dụ dỗ và xúi giục loài người phạm tội và làm điều ác.

“Vậy nên, tất cả những gì để mời mọc và thuyết phục loài người làm điều thiện, cùng yêu mến Thượng Đế và phục vụ Ngài đều do Thượng Đế soi dẫn cả” (Mô Rô Ni 7:12–13).

Ánh Sáng của Đấng Ky Tô cùng với sự đồng hành của Đức Thánh Linh cần phải giúp chúng ta xác định xem lối sống của chúng ta có đang đặt chúng ta vào trong lãnh thổ của Chúa hay không. Nếu các thái độ của chúng ta đều tốt thì chúng đã được Thượng Đế soi dẫn, vì mọi điều tốt lành đều từ Thượng Đế mà ra. Tuy nhiên, nếu các thái độ của chúng ta đều xấu, thì chúng ta đang bị kẻ thù ảnh hưởng vì nó thuyết phục loài người để làm điều ác.

Những người dân Châu Phi đã làm tôi cảm động vì quyết tâm và sự chuyên cần của họ để ở lại trong lãnh thổ của Chúa. Ngay cả trong những hoàn cảnh sống khó khăn, những người nào chấp nhận lời mời gọi để đến cùng Đấng Ky Tô đều trở thành ánh sáng cho thế gian. Cách đây vài tuần, trong khi đi tham quan một trong các tiểu giáo khu ở Nam Phi, tôi đã có đặc ân cùng đi với hai thầy tư tế trẻ tuổi, vị giám trợ và chủ tịch

giáo khu của họ đến thăm các thiếu niên kém tích cực trong nhóm túc số của họ. Tôi vô cùng cảm kích trước lòng can đảm và khiêm nhường mà hai thầy tư tế đó đã cho thấy khi họ mời các thiếu niên kém tích cực trở lại nhà thờ. Trong khi họ nói chuyện với các thiếu niên kém tích cực đó, tôi thấy rằng nét mặt của họ phản ánh ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi, và đồng thời mọi người xung quanh họ cũng tràn đầy ánh sáng. Họ làm tròn bổn phận của mình để “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược” (GLU 81:5). Thái độ của hai thầy tư tế đó đã đặt họ vào trong lãnh thổ của Chúa, và họ đã phục vụ với tinh cách là các công cụ trong tay Ngài khi họ mời những người khác cũng làm như vậy.

Trong Giáo Lý và Giao Ước 20:37, Chúa dạy chúng ta về ý nghĩa của việc gieo cho Thánh Linh và điều thật sự đặt chúng ta trong lãnh thổ của Chúa như sau: hạ mình trước mặt Thượng Đế, đến với tâm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối, làm chứng trước Giáo Hội rằng chúng ta thật sự hối cải tất cả các tội lỗi của mình, mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô, có quyết tâm phục vụ Ngài đến cùng, chứng tỏ bằng công việc của mình rằng chúng

ta đã nhận được Thánh Linh của Đấng Ky Tô, và được nhận vào Giáo Hội của Ngài qua phép báp têm. Sự sẵn lòng của chúng ta để làm tròn các giao ước này chuẩn bị cho chúng ta để sống nơi hiện diện của Thượng Đế với tư cách là các nhân vật được tôn cao. Việc ghi nhớ về các giao ước này phải hướng dẫn hành vi của chúng ta liên quan đến gia đình của mình, trong sự giao tiếp với những người khác và nhất là trong mối quan hệ với Đấng Cứu Rỗi.

Chúa Giê Su Ky Tô thiết lập mẫu mực về hành vi hoàn hảo để nhờ đó chúng ta có thể xây đắp thái độ của mình để có thể làm tròn những giao ước thiêng liêng này. Đấng Cứu Rỗi xua đuổi khỏi cuộc sống của Ngài bất cứ ảnh hưởng nào có thể làm cho Ngài không tập trung vào sứ mệnh thiêng liêng của Ngài, nhất là khi Ngài bị kẻ thù hay các tín đồ của Ngài cám dỗ trong khi Ngài phục sự trên thế gian này đây. Mặc dù chưa hề phạm tội, nhưng Ngài đã có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, đầy tình yêu thương đối với Cha Thiên Thượng và đối với tất cả loài người. Ngài đã hạ mình trước Cha Thiên Thượng, chối bỏ ý muốn của Ngài để làm tròn điều mà Cha đã đòi hỏi nơi Ngài trong mọi điều cho đến cuối cùng. Ngay cả vào giây phút cực kỳ đau đớn về mặt thể xác lần thuộc linh, mang lấy gánh nặng tội lỗi của tất cả nhân loại lên đôi vai Ngài và rướm máu từ các lỗ chân lông, Ngài cũng đã thưa cùng Cha rằng: “Nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn” (Mác 14:36).

Thưa các anh chị em, tôi cầu nguyện rằng khi chúng ta nghĩ về các giao ước của mình thì chúng ta có thể giữ cho mình được vững mạnh để chống lại “những tên lửa của kẻ thù nghịch” (1 Nê Phi 15:24), noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi để chúng ta có thể gieo cho Thánh Linh và ở lại trong lãnh thổ của Chúa. Chúng ta hãy ghi nhớ công thức của Chủ Tịch Monson: “Các anh chị em không thể đúng bằng cách làm điều sai; không thể sai bằng cách làm điều đúng.” Tôi nói những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hòa Diệu với Âm Nhạc của Đức Tin

Thượng Đế yêu thương tất cả các con cái của Ngài. Ngài muốn tất cả họ đều trở lại cùng Ngài. Ngài muốn mọi người đều nhận được các phúc lành của đức tin.

Khi Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội họp với các tín hữu trên khắp thế giới, chúng tôi đích thân thấy Các Thánh Hữu Ngày Sau thật là một lực lượng tốt lành biết bao. Chúng tôi khen ngợi các anh chị em về tất cả những gì các anh chị em làm để ban phúc cuộc sống cho tất cả mọi người.

Những người trong số chúng tôi với các chỉ định về công vụ đều ý thức rất rõ rằng những người dẫn dắt dư luận và các nhà báo ở Hoa Kỳ cũng như ở trên khắp thế giới càng ngày càng thảo luận công khai hơn về Giáo Hội và các tín hữu của Giáo Hội. Việc kết hợp của những điều này đã làm gia tăng sự hiểu biết của công chúng về Giáo Hội một cách đáng kể.¹

Khi viết về Giáo Hội, nhiều người đã có nỗ lực chân thành để hiểu các tín hữu và giáo lý của chúng ta. Họ rất lễ độ và đã cố gắng để được khách quan, đó là điều mà chúng ta biết ơn rất nhiều.

Chúng tôi cũng nhận ra rằng có nhiều người không hiểu về những sự việc thiêng liêng. Khi nói chuyện với các vị lãnh đạo Công Giáo La Mã vào tháng Mười hai năm ngoái tại trường

Pontifical Gregorian University, Giáo Sĩ Trưởng Lord Sacks ở Anh đã nói rằng một vài nơi trên thế giới đã trở thành thế tục biết bao. Ông nói rằng thủ phạm chính là “một chủ nghĩa vô thần, tích cực về mặt khoa học nhưng xem thường đức tin.”²

Khả tượng vĩ đại mở đầu trong Sách Mặc Môn là giấc mơ của tiên tri Lê Hi về cây sự sống.³ Khả tượng này mô tả rõ những thử thách đối với đức tin hiện đang có trong thời kỳ chúng ta và sự chia rẽ lớn lao giữa những người yêu mến, thờ phượng và cảm thấy chịu trách nhiệm đối với Thượng Đế với những người không làm như vậy. Lê Hi giải thích một số hành vi đã hủy diệt đức tin. Một số người kiêu căng, tự phụ và điên rồ. Họ chỉ quan tâm đến điều được gọi là sự khôn ngoan của thế gian.⁴ Những người khác có một mối quan tâm nào đó đến Thượng Đế nhưng đi lạc vào bóng tối đầy sương mù tối tăm và tội lỗi của thế gian.⁵ Một số người đã biết được tình yêu thương của Thượng Đế và lời Ngài nhưng cảm thấy hổ thẹn vì những lời chế nhạo họ, sa ngã rồi đi lạc vào “những lối cấm.”⁶

Cuối cùng, có những người hòa



hợp với âm nhạc của đức tin. Các anh chị em biết mình là ai. Các anh chị em yêu mến Chúa và phúc âm của Ngài cũng như tiếp tục cố gắng sống theo cùng chia sẻ sứ điệp của Ngài, nhất là với gia đình của các anh chị em.⁷ Các anh chị em hòa hợp với những thúc giục của Thánh Linh, nhận thức quyền năng của lời Thượng Đế, có hành vi ngoan đạo trong nhà mình và chuyên cần cố gắng sống cuộc sống giống như Đấng Kỵ Tô với tư cách là các môn đồ của Ngài.

Chúng tôi nhận biết là các anh chị em bận rộn biết bao. Vì không phải là một giáo vụ chuyên môn được trả lương nên trách nhiệm về việc điều hành Giáo Hội tùy thuộc vào các anh chị em là các tín hữu tận tâm. Chúng tôi biết rằng các thành viên trong giám trợ đoàn và các chủ tịch đoàn giáo khu cùng nhiều người khác dành ra nhiều giờ đồng hồ để tận tâm phục vụ. Các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ và nhóm túc số là những tấm gương trong sự hy sinh vô vị kỷ của họ. Sự phục vụ và hy sinh này rộng mở cho toàn thể các tín hữu, đến những người lưu giữ hồ sơ tín hữu, các thầy giảng tại gia và các giảng viên thăm viếng trung tín, kể cả những người giảng dạy các lớp học nữa. Chúng tôi biết ơn những người đã dũng cảm phục vụ với tư cách là những người lãnh đạo Hướng Đạo cũng như những người lãnh đạo lớp

ầu nhĩ. Chúng tôi đều yêu mến và biết ơn điều các anh chị em làm và về con người của các anh chị em!

Chúng tôi ghi nhận rằng có các tín hữu ít quan tâm và ít trung tín đối với một số điều giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Ước muốn của chúng tôi đối với các tín hữu này là hãy nhận thấy rõ đức tin cùng gia tăng mức độ tích cực và cam kết của họ. Thượng Đế yêu thương tất cả các con cái của Ngài. Ngài muốn tất cả họ đều trở lại cùng Ngài. Ngài muốn mọi người đều nhận được các phước lành của đức tin. Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi là một ân tứ dành cho mọi người.

Chúng ta cần phải được giảng dạy và hiểu rằng chúng ta yêu mến và kính trọng tất cả mọi người như Lê Hi đã mô tả.⁸ Hãy nhớ rằng chúng ta không được phán xét. Sự phán xét là công việc của Chúa.⁹ Chủ Tịch Thomas S. Monson đã đặc biệt yêu cầu chúng ta phải có “can đảm để tránh phê phán những người khác.”¹⁰ Ông cũng đã yêu cầu mỗi tín hữu trung tín phải *giải cứu* những người đã nếm trái của phúc âm và rồi sa ngã cũng như những người chưa tìm ra con đường chật và hẹp. Chúng tôi cầu nguyện rằng họ sẽ bám chặt lấy thanh sắt và dự phần vào tình yêu thương của Thượng Đế, điều đó làm cho “tâm hồn [họ] chan hòa một niềm hân hoan cực độ.”¹¹

Mặc dù khái tượng của Lê Hi gồm có tất cả mọi người, nhưng khái niệm giáo lý tốt bậc là ý nghĩa vĩnh cửu của gia đình. “Gia đình là do Thượng Đế quy định. Gia đình là đơn vị quan trọng nhất trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.”¹² Khi Lê Hi dự phần vào trái của cây sự sống (là tình yêu thương của Thượng Đế), thì ông muốn cho cả “gia đình mình cũng được nếm trái ấy.”¹³

Ước muốn lớn lao của chúng ta là nuôi dạy con cái mình trong lẽ thật và sự ngay chính. Một nguyên tắc mà sẽ giúp chúng ta đạt được điều này là tránh phê phán quá đáng hành vi rồ dại hay không khôn ngoan nhưng không phải là tội lỗi. Cách đây nhiều năm, khi vợ chồng tôi có con cái vẫn còn sống ở nhà, thì Anh Cả Dallin H. Oaks đã dạy rằng rất quan trọng để phân biệt giữa những lỗi lầm của tuổi trẻ mà sẽ được sửa chỉnh với các lỗi lầm đòi hỏi phải khiển trách và hối cải.¹⁴ Nơi nào thiếu sự khôn ngoan thì nơi ấy con cái chúng ta cần chỉ dẫn. Nơi nào có tội lỗi thì sự hối cải là thiết yếu nơi ấy.¹⁵ Chúng tôi thấy điều này rất bổ ích trong gia đình chúng tôi.

Việc tuân theo tôn giáo trong nhà ban phước cho gia đình của chúng ta. Tấm gương là đặc biệt quan trọng. Điều chúng ta *làm* sẽ ảnh hưởng đến con cái chúng ta hơn là lời nói của chúng ta. Khi tôi gần năm tuổi, mẹ tôi nhận được tin người em trai của bà bị tử nạn khi đang phục vụ trên chiếc tàu chiến bị dội bom ở ngoài khơi nước Nhật gần cuối Đệ Nhị Thế Chiến.¹⁶ Tin này làm cho lòng mẹ tôi tan nát. Bà vô cùng xúc động và đi vào phòng ngủ. Sau một lúc, tôi liếc nhìn vào phòng để xem bà ra sao. Bà quỳ xuống bên giường và cầu nguyện. Một sự bình an lớn lao chan hòa khắp châu thân tôi vì bà đã dạy tôi cầu nguyện và yêu mến Đấng Cứu Rỗi. Đây là tấm gương điển hình bà luôn luôn nêu lên cho tôi. Các bậc cha mẹ cầu nguyện với con cái có thể quan trọng hơn bất cứ tấm gương nào khác.

Điều thiết yếu nên được giảng dạy trong gia đình chúng ta là sứ điệp, giáo vụ, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi chúng

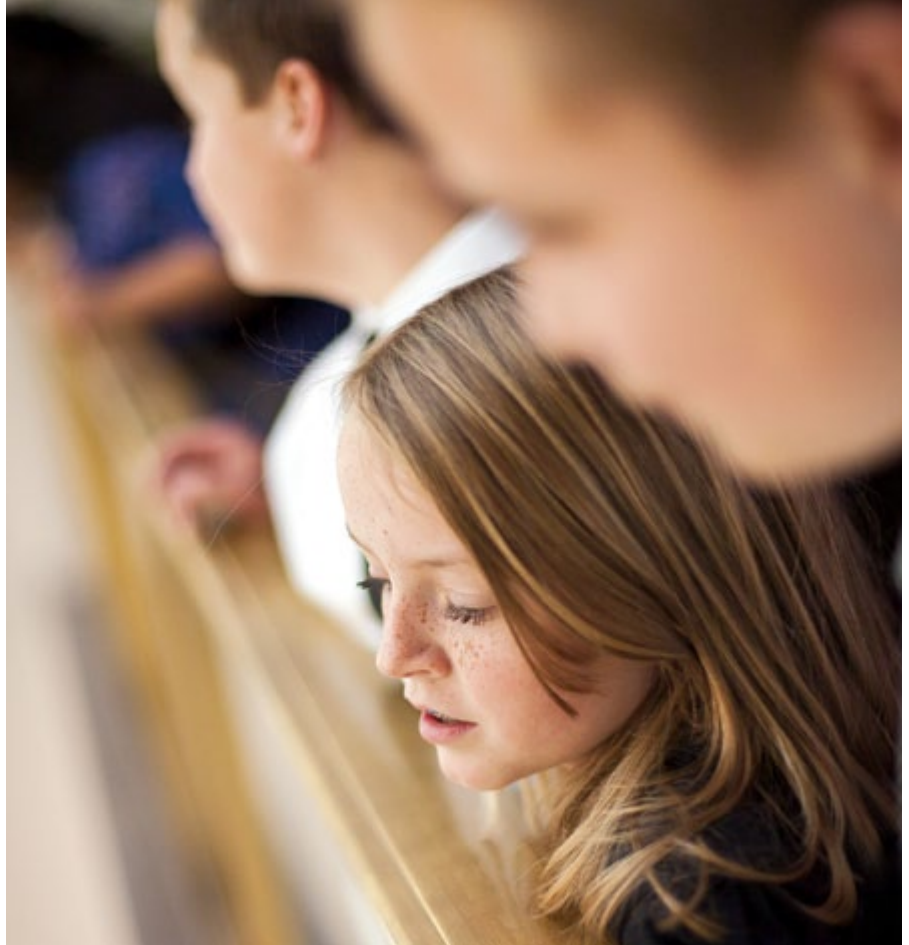
ta. Không có câu thánh thư nào tiêu biểu cho đức tin của chúng ta đúng hơn câu 2 Nê Phi 25:26: “Và chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ nơi Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”

Một trong các nguyên tắc cơ bản của khái tượng của Lê Hi là các tín hữu trung tín cần phải bám chặt vào thanh sắt để giữ cho họ ở trên con đường chật và hẹp dẫn đến cây sự sống. Các tín hữu cần phải đọc, suy ngẫm và nghiên cứu thánh thư.¹⁷

Sách Mặc Môn có một ảnh hưởng vô cùng quan trọng.¹⁸ Dĩ nhiên, sẽ luôn luôn có những người coi thường ý nghĩa hay còn gièm pha quyển thánh thư này nữa. Một số người đã giễu cợt về quyển thánh thư này.

Trước khi tôi đi phục vụ truyền giáo, có một giáo sư đại học đã trích dẫn lời của Mark Twain rằng nếu ta lấy cụm từ “và chuyện rằng” ra khỏi Sách Mặc Môn, thì nó “sẽ chỉ là một cuốn sách nhỏ mà thôi.”¹⁹

Một vài tháng sau, trong khi đang phục vụ truyền giáo ở London, Anh, ở trường London University có một giáo sư khả kính được đào tạo từ trường Oxford, ông là một người Ai Cập chuyên về các ngôn ngữ Xê Mít đã đọc Sách Mặc Môn, trao đổi thư từ với Chủ Tịch David O. McKay và gặp những người truyền giáo. Ông nói cho họ biết rằng ông tin rằng Sách Mặc Môn quả thật là bản dịch về kiến thức Do Thái và ngôn ngữ Ai Cập trong thời kỳ được mô tả trong Sách Mặc Môn.²⁰ Ông đã sử dụng một ví dụ trong số nhiều ví dụ khác là cụm từ liên kết “và chuyện rằng,” mà ông nói đã phản ánh cách ông sẽ phiên dịch ngữ cú được sử dụng trong các bản văn Xê Mít thời xưa.²¹ Vị giáo sư đó được cho biết rằng mặc dù phương pháp trí thức của ông căn cứ vào nghề nghiệp của ông đã giúp đỡ ông, nhưng ông vẫn cần có một chứng ngôn thuộc linh. Qua việc nghiên cứu và cầu nguyện, ông đã đạt được một



sự làm chứng thuộc linh và đã chịu phép báp têm. Vậy thì điều mà một nhà văn khôi hài cho là một vật để giễu cợt, thì một học giả lại cho rằng đó là bằng chứng thâm thúy về lẽ thật của Sách Mặc Môn, mà điều đó đã được Thánh Linh xác nhận với ông.

Giáo lý thiết yếu về quyền tự quyết đòi hỏi rằng một chứng ngôn về phúc âm phục hồi cần phải được đặt trên đức tin thay vì bằng chứng chỉ bên ngoài hay khoa học. Việc tập trung đây ám ảnh vào những điều chưa được hoàn toàn tiết lộ như cách sinh nở của người nữ đồng trinh hay Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi có lẽ đã xảy ra hay chính xác cách Joseph Smith phiên dịch thánh thư của chúng ta đều sẽ không hữu hiệu hoặc mang đến sự tiến triển thuộc linh. Đây là những vấn đề về đức tin. Cuối cùng, lời khuyên dạy của Mô Rô Ni để đọc và suy ngẫm, và rồi cầu vấn với tất cả tấm lòng chân thật, chủ ý thật sự, để sự làm chứng của Thánh Linh xác nhận các lẽ thật của thánh thư chính là câu trả lời vậy.²² Ngoài ra, khi ghi khắc vào cuộc sống của mình những lệnh truyền trong thánh thư và sống

theo phúc âm, thì chúng ta được Thánh Linh ban phước và nhận được lòng nhân từ của Ngài với cảm nghĩ vui sướng, hạnh phúc và đặc biệt là sự bình an.²³

Rõ ràng là sự khác biệt giữa những người nghe âm nhạc của đức tin với những người không thể nghe âm điệu hoặc bị lạc điệu là việc tích cực học thánh thư. Cách đây nhiều năm, tôi đã vô cùng cảm động khi vị tiên tri yêu dấu Spencer W. Kimball nhấn mạnh đến việc cần thiết phải đọc và nghiên cứu thánh thư. Ông nói: “Tôi thấy rằng khi tôi xem mối quan hệ của mình với Thượng Đế một cách tùy tiện và khi mà Thượng Đế dường như không lắng nghe và không giao tiếp với tôi nữa thì tôi đã ở xa, rất xa. Nếu tôi đắm mình trong thánh thư thì khoảng cách rút ngắn và tính chất thuộc linh quay trở lại.”²⁴

Tôi hy vọng rằng chúng ta đọc Sách Mặc Môn thường xuyên cùng với con cái mình. Tôi đã thảo luận điều này với con cái của tôi. Chúng đã chia sẻ với tôi hai điều nhận xét. Thứ nhất, lòng kiên trì khi đọc thánh thư hằng ngày chung với gia đình là bí quyết.

Con gái tôi đã vui vẻ mô tả các nỗ lực của chúng vào sáng sớm để đọc thánh thư đều đặn với hầu hết là mấy đứa con tuổi niên thiếu. Vợ chồng nó thức dậy từ sáng sớm và trong cơn ngái ngủ lần theo thành cầu thang bằng sắt đến căn phòng nơi mà gia đình chúng quy tụ lại để đọc lời của Thượng Đế. Lòng kiên trì chính là câu giải đáp và óc hài hước là hữu ích. Điều này đòi hỏi nỗ lực lớn lao từ mỗi người trong gia đình mỗi ngày, nhưng rất đáng bỏ công. Nỗi thất bại tạm thời đã bị lòng kiên trì khắc phục.

Điều nhận xét thứ hai là cách mà đứa con trai út của chúng tôi và vợ nó đọc thánh thư với gia đình có con nhỏ của chúng. Hai trong số bốn đứa con của nó chưa đủ tuổi để đọc. Đối với đứa con năm tuổi, chúng có năm dấu hiệu bằng ngón tay để trả lời để nó có thể tham dự hoàn toàn vào việc đọc thánh thư chung gia đình. Dấu hiệu của ngón tay số 1 là cho nó lặp lại: “Và chuyện rằng,” bất cứ lúc nào cụm từ đó hiện ra trong Sách Mặc Môn. Tôi phải thú nhận rằng tôi thích cụm từ đó hiện ra thường xuyên. Ngẫu nhiên, những gia đình nào có con nhỏ muốn biết, dấu hiệu ngón tay thứ 2 là “Và do đó mà chúng ta thấy được rằng”; các ngón tay thứ 3, 4, và 5 được cha mẹ chọn dựa vào những chữ nằm trong chương họ đang đọc.

Chúng tôi biết rằng việc gia đình cùng học thánh thư và buổi họp tối gia đình không phải lúc nào cũng hoàn hảo. Bất kể những thử thách các anh chị em gặp phải, cũng đừng trở nên nản chí.

Xin hãy hiểu rằng việc có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài luôn luôn sẽ là cuộc thử nghiệm có tính cách quyết định trên trần thế. Hơn hết, mỗi chúng ta cần phải nhận biết rằng khi một người không thể sử dụng đức tin, thì người ấy không hòa hợp với Thánh Linh. Như Tiên Tri Nê Phi đã dạy: “Các anh có nghe tiếng nói của vị ấy . . . ; và vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái; nhưng vì các anh đã mất hết cảm giác đến đối các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa.”²⁵

Giáo lý của chúng ta rất rõ ràng;

chúng ta phải tích cực và hân hoan. Chúng ta nhấn mạnh đến đức tin chứ không phải nỗi sợ hãi của mình. Chúng ta hân hoan trong lời trấn an của Chúa rằng Ngài sẽ đứng bên cạnh chúng ta và ban cho chúng ta sự hướng dẫn và chỉ dẫn.²⁶ Đức Thánh Linh làm chứng với tâm hồn chúng ta rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng nhân từ, kế hoạch đầy thương xót của Ngài cho sự cứu chuộc của chúng ta sẽ được làm tròn trong mọi khía cạnh nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Như Naomi W. Randall, tác giả của bài hát “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” đã viết: “Thánh Linh của Ngài hướng dẫn; tình yêu thương của Ngài bảo đảm rằng không còn sợ hãi khi đức tin tồn tại.”²⁷

Do đó, bất cứ lúc nào chúng ta ở trên con đường môn đồ trong khái tượng của Lê Hi, thì hãy quyết tâm khơi dậy từ bên trong bản thân mình và gia đình mình một ước muốn lớn lao hơn để thỉnh cầu ân tứ không thể hiểu nổi của cuộc sống vĩnh cửu. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ được hòa hợp với âm nhạc của đức tin. Tôi làm chứng về thiên tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài là có thật, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:30.
2. Jonathan Sacks, “Has Europe Lost Its Soul?” (bài nói chuyện được đưa ra vào ngày 12 tháng Mười Hai năm 2011, tại trường

São Paulo, Brazil



- Pontifical Gregorian University), chiefrabbi.org/ReadArtical.aspx?id=1843.
3. Xin xem 1 Nê Phi 8.
 4. Xin xem 1 Nê Phi 8:27; 11:35.
 5. Xin xem 1 Nê Phi 8:23; 12:17.
 6. 1 Nê Phi 8:28.
 7. Xin xem 1 Nê Phi 8:12.
 8. Những lời chỉ dẫn của Đấng Cứu Rỗi là phải tìm kiếm chiến bị thất lạc; xin xem Ma Thi O 18:12–14.
 9. Xin xem Giảng 5:22; xin xem thêm Ma Thi O 7:1–2.
 10. Thomas S. Monson, “Cầu Xin cho Các Em Có Can Đám,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 124.
 11. 1 Nê Phi 8:12.
 12. *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 1.1.1.
 13. 1 Nê Phi 8:12.
 14. Xin xem Dallin H. Oaks, “Sins and Mistakes,” *Ensign*, tháng Mười năm 1996, 62. Anh Cả Oaks giảng dạy khái niệm này khi ông là chủ tịch của trường Brigham Young University vào khoảng năm 1980.
 15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:25–27.
 16. Xin xem Marva Jeanne Kimball Pedersen, *Vaughn Roberts Kimball: A Memorial* (1995). Vaughn là tiền vệ cho đội bóng bầu dục của trường Brigham Young University vào mùa thu năm 1941. Vào lúc mà Trần Châu Cảng bị tấn công, ngày 8 tháng Mười Hai năm 1941, ông tòng quân ở Hải Quân Hoa Kỳ. Ông tử trận vào ngày 11 tháng Năm năm 1945, vì địch ném bom vào mẫu hạm USS *Bunker Hill* và bị chìm xuống biển.
 17. Xin xem Giảng 5:39.
 18. Xin xem Ezra Taft Benson, “Sách Mặc Môn—Nền Tảng của Tôn Giáo Chúng Ta,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 4; hoặc *Liahona*, tháng Mười năm 2011, 52.
 19. Mark Twain, *Roughing It* (1891), 127–28. Mỗi thể hệ mới được tiêu biểu cho câu nói của Twain thể như chúng là một sự khám phá mới mẻ đáng kể. Sự kiện rằng Mark Twain thờ ơ đối với Kỵ Tô giáo lần tôn giáo nói chung thường ít được nói tới.
 20. Xin xem 1 Nê Phi 1:2.
 21. Tôi gặp Tiên Si Ebedi Sarofim ở London nơi mà các anh cả đang giảng dạy cho ông. Xin xem thêm N. Eldon Tanner, trong *Conference Report*, tháng Tư năm 1962, 53. Nhiều học giả của các bài viết bằng tiếng Sê Mít và Ai Cập cổ xưa đã lưu ý đến việc lặp đi lặp lại cụm liên từ “Và chuyện rằng” vào lúc bắt đầu câu; xin xem Hugh Nibley, *Since Cumorah*, xuất bản lần thứ hai (1988), 150.
 22. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–4; rất ít nhà phê bình chân thành thử nghiệm điều này với chủ ý thật sự.
 23. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
 24. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (2006), 67.
 25. 1 Nê Phi 17:45; xin xem thêm Ezra Taft Benson, “Seek the Spirit of the Lord,” *Tambuli*, tháng Chín năm 1988, 5: “Hầu hết thường thường chúng ta nghe được lời Chúa bằng cảm nghĩ. Nếu chúng ta khiêm nhường và nhạy bén, thì Chúa sẽ thúc giục chúng ta qua những cảm nghĩ của chúng ta.”
 26. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:6.
 27. “When Faith Endures,” *Hymns*, số 128.



Anh Cả Richard G. Scott

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Làm Thế Nào để Nhận được Sự Mặc Khải và Soi Dẫn cho Cuộc Sống Cá Nhân của Mình

Tại sao Chúa muốn chúng ta cầu nguyện lên Ngài và cầu vắn? Vì đó là cách nhận được sự mặc khải.

Bất cứ người nào đứng tại bục giảng này để đưa ra một sứ điệp thì đều cảm thấy sức mạnh và sự hỗ trợ của các tín hữu trên khắp thế giới. Tôi biết ơn về sự hỗ trợ giống như vậy có thể đến từ người bạn đời yêu dấu ở bên kia bức màn che. Cám ơn, Jeanene.

Đức Thánh Linh truyền đạt thông tin quan trọng chúng ta cần để hướng dẫn chúng ta trong cuộc sống trần thế. Nếu rõ ràng, ngắn gọn và thiết yếu, thì thông tin đó đáng để được xem là sự mặc khải. Khi thông tin đó là một loạt những sự thúc giục chúng ta thường có để hướng dẫn mình từng bước một đến một mục tiêu xứng đáng, thì trong mục đích của bài nói chuyện của tôi

đó là sự soi dẫn.

Một ví dụ về sự mặc khải là sự hướng dẫn mà Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nhận được sau lời khẩn cầu lâu dài và liên tục của ông lên Chúa về việc ban chức tư tế cho tất cả những người nam xứng đáng trong Giáo Hội khi mà vào lúc đó chức tư tế chỉ dành cho một số người nam thôi.

Một ví dụ khác về sự mặc khải là sự hướng dẫn này được ban cho Chủ Tịch Joseph F. Smith: “Tôi tin rằng chúng ta di chuyển và được ở nơi hiện diện của các sứ giả thiên thượng và các nhân vật thiên thượng. Chúng ta không bị chia cách khỏi họ. . . . Chúng ta gần gũi với họ hàng thân quyến, với tổ tiên của mình, . . . là

những người đi trước chúng ta vào thế giới linh hồn. Chúng ta không thể quên họ được; chúng ta không thể ngừng không yêu thương họ; chúng ta luôn luôn giữ tình cảm và kỷ ức về họ, và như vậy chúng ta liên kết và đoàn kết với họ nhờ mối quan hệ mà chúng ta không thể cắt đứt. . . . Nếu đây là trường hợp của chúng ta trong tình trạng hạn chế của mình, bị vây quanh bởi sự yếu kém trần tục của mình, . . . thì mức chắc chắn là bao nhiêu nữa . . . để tin rằng những người trung tín, những người đã qua đời . . . có thể thấy chúng ta rõ hơn chúng ta có thể thấy họ; rằng họ biết chúng ta rõ hơn chúng ta biết họ. . . . Chúng ta sống ở nơi hiện diện của họ, họ thấy chúng ta, họ quan tâm đến sự an lạc của chúng ta, họ yêu thương chúng ta bây giờ hơn bao giờ hết. Bây giờ họ thấy những điều nguy hiểm đang thử thách chúng ta; . . . tình yêu thương của họ dành cho chúng ta và ước muốn của họ cho hạnh phúc của chúng ta chắc hẳn lớn hơn cảm nghĩ của chúng ta về bản thân mình.”¹

Các mối quan hệ có thể được củng cố với những người chúng ta biết và yêu thương nhưng đã qua đời. Điều đó được thực hiện qua nỗ lực quyết tâm của chúng ta để tiếp tục làm điều đúng. Chúng ta có thể củng cố mối quan hệ của mình với những người mình yêu thương đã qua đời bằng cách công nhận rằng cảnh xa nhau là tạm thời và rằng các giao ước được lập trong đền thờ là vĩnh cửu. Khi được chúng ta tuân theo một cách kiên định thì các giao ước này bảo đảm rằng các lời hứa vốn có trong giao ước đều được làm tròn một cách vĩnh cửu.

Một trường hợp rất rõ ràng về sự mặc khải trong cuộc sống của tôi đã xảy ra khi tôi được Thánh Linh thúc giục một cách mạnh mẽ để hỏi xin Jeanene Watkins được làm lễ gắn bó với tôi trong đền thờ.

Một trong các bài học quan trọng mà mỗi chúng ta cần phải học là cầu vắn. Tại sao Chúa muốn chúng ta cầu nguyện lên Ngài và cầu vắn? Vì đó là cách nhận được sự mặc khải.

Khi tôi gặp phải một vấn đề rất khó khăn, thì đây là cách tôi cố gắng hiểu phải làm điều gì. Tôi nhin ăn. Tôi

cầu nguyện để tìm ra và hiểu các câu thánh thư nào sẽ giúp ích. Tiến trình đó là chu kỳ lặp đi lặp lại. Tôi bắt đầu đọc một đoạn thánh thư; tôi suy ngẫm ý nghĩa của câu đó và cầu nguyện để nhận được sự soi dẫn. Rồi tôi suy ngẫm và cầu nguyện để biết tôi đã đạt được tất cả những gì Chúa muốn tôi làm chưa. Thường thường, sự hiểu biết nhiều hơn về giáo lý mang đến nhiều ấn tượng hơn. Tôi đã thấy rằng mẫu mực này là một cách hay để học từ thánh thư.

Có một số nguyên tắc thực tiễn làm tăng thêm sự mặc khải. Trước hết, nhường chỗ cho những mối cảm xúc như tức giận, tổn thương hay có tính cách phòng thủ đều sẽ xua đuổi Đức Thánh Linh. Cần phải loại bỏ các mối cảm xúc đó, nếu không, cơ may để nhận được mặc khải sẽ rất ít.

Một nguyên tắc khác nữa là phải thận trọng với tính hài hước. Tiếng cười lớn, không thích hợp sẽ xúc phạm đến Thánh Linh. Việc biết sử dụng tính hài hước hợp lý có ích cho sự mặc khải; tiếng cười lớn thì không. Sự hài hước là một cách thoát khỏi những áp lực của đời sống.

Một kẻ thù khác của sự mặc khải đến từ sự cường điệu thái quá hay ảm ỉ đối với điều đang được đề cập đến. Lời nói nhỏ nhẹ thận trọng sẽ gia tăng khả năng để nhận được sự mặc khải.

Mặt khác, sự giao tiếp thuộc linh có thể được gia tăng nhờ vào sức khỏe. Thể dục, thời gian ngủ hợp lý, và thói quen ăn uống đúng cách làm gia tăng khả năng của chúng ta để nhận và hiểu được sự mặc khải. Chúng ta sẽ sống quãng đời đã được chỉ định của mình. Tuy nhiên, chúng ta có thể nâng cao phẩm chất của sự phục vụ lẫn sự an lạc của mình bằng cách lựa chọn kỹ lưỡng và thích hợp.

Là điều quan trọng để những sinh hoạt hằng ngày của chúng ta không làm chúng ta xao lãng việc lắng nghe Thánh Linh.

Sự mặc khải cũng có thể được ban cho trong một giấc mơ, khi có một sự chuyển tiếp hầu như không thể nhận thấy từ giấc ngủ đến khi tỉnh ngủ. Nếu cố gắng ghi lại ngay chi tiết xảy ra trong giấc mơ thì các anh chị em có thể ghi lại chi tiết quan trọng, nếu không

thì nó sẽ phai mờ rất nhanh. Sự giao tiếp được soi dẫn trong đêm thường đi kèm theo với một cảm nghĩ thiêng liêng về toàn bộ kinh nghiệm trong một giấc mơ. Chúa sử dụng những người chúng ta kính trọng để dạy về lẽ thật trong một giấc mơ vì chúng ta tin cậy họ và sẽ lắng nghe lời khuyên dạy của họ. Chính Chúa là Đấng giảng dạy qua Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, Ngài có thể làm điều đó trong một giấc mơ vừa dễ hiểu hơn vừa có thể làm cảm động lòng chúng ta bằng cách giảng dạy chúng ta qua một người nào đó mà mình yêu mến và kính trọng.

Nếu là vì các mục đích của Chúa, thì Ngài có thể mang bất cứ điều gì đến cho ký ức của chúng ta. Sự kiện này không nên làm suy yếu quyết tâm của chúng ta để ghi lại những ấn tượng của Thánh Linh. Việc ghi lại kỹ sự soi dẫn đó cho Thượng Đế thấy rằng những sự giao tiếp của Ngài đều thiêng liêng đối với chúng ta. Việc ghi lại những điều đó cũng sẽ làm gia tăng khả năng của chúng ta để nhớ lại điều mặc khải. Việc ghi lại điều hướng dẫn như vậy từ Thánh Linh cần phải được bảo vệ không để mất mát hay bị người khác xâm phạm.

Thánh thư đưa ra sự xác nhận hùng hồn về việc lẽ thật, nếu được kiên định sống theo, sẽ mở cánh cửa dẫn đến

sự soi dẫn để biết điều gì phải làm và nơi nào cần đến, để khả năng của một người được tăng thêm bởi quyền năng thiêng liêng như thế nào. Thánh thư mô tả việc khả năng của một người khác để khắc phục khó khăn, nỗi ngờ vực và những thử thách dường như không vượt qua được đã được Chúa củng cố như thế nào trong lúc hoạn nạn. Khi các anh chị em suy ngẫm về các ví dụ đó, thì sẽ có một sự xác nhận âm thầm qua Đức Thánh Linh rằng những kinh nghiệm của họ là có thật. Các anh chị em sẽ dần dần biết rằng sự giúp đỡ tương tự có sẵn cho các anh chị em.

Tôi đã thấy các cá nhân đương đầu với những thử thách là những người đã biết phải làm gì khi thử thách vượt quá kinh nghiệm của họ vì họ tin cậy Chúa và biết rằng Ngài sẽ hướng dẫn họ đến những giải pháp được đòi hỏi cấp bách.

Chúa đã phán: “Và các ngươi phải được giảng dạy từ trên cao. Hãy tự thánh hóa mình, rồi các ngươi sẽ được ban cho quyền năng, để các ngươi có thể ban phát như ta đã nói.”² Những từ *tự thánh hóa mình* có thể dường như khó hiểu. Chủ Tịch Harold B. Lee có lần đã giải thích rằng ta có thể thay thế những từ đó bằng cụm từ “tuân giữ các lệnh truyền của ta.” Nếu đọc theo cách đó thì lời khuyên dạy này



có thể dường như rõ ràng hơn.³

Một người cần phải luôn luôn trong sạch về mặt tinh thần và thể xác cũng như có ý định thanh khiết để Chúa có thể soi dẫn người ấy. Một người tuân theo các lệnh truyền của Chúa thì được Ngài tin cậy. Người ấy có quyền tiếp cận với sự soi dẫn của Ngài để biết phải làm gì và nếu cần thì có quyền năng thiêng liêng để làm điều đó.

Để được phát triển vững mạnh hơn và sẵn sàng hơn khi cần đến, thì phần thuộc linh phải được gieo vào trong một môi trường ngay chính. Tính kiêu kỳ, thái độ ngạo mạn, và tự cao tự đại cũng giống như đất đá sỏi mà sẽ không bao giờ sinh ra trái thuộc linh.

Lòng khiêm nhường là đất màu mỡ, là nơi phát triển phần thuộc linh và sinh ra trái của sự soi dẫn để biết phải làm điều gì. Lòng khiêm nhường cho phép tiếp cận với quyền năng thiêng liêng để hoàn thành điều cần phải được làm. Một người bị thúc đẩy bởi ước muốn được khen ngợi hay thừa nhận thì sẽ không hội đủ điều kiện để được Thánh Linh giảng dạy. Một người ngạo mạn hoặc để cho cảm xúc ảnh hưởng đến quyết định của mình thì sẽ không được Thánh Linh hướng dẫn một cách mạnh mẽ.

Khi hành động với tư cách là công cụ thay cho những người khác, chúng ta dễ được soi dẫn hơn khi chỉ nghĩ về bản thân mình. Trong tiến trình giúp đỡ những người khác, Chúa có thể thêm vào những chỉ dẫn vì lợi ích riêng của chúng ta.

Cha Thiên Thượng không đặt chúng ta trên thế gian để thất bại mà là để thành công một cách vinh quang. Điều đó dường như mâu thuẫn, nhưng đó chính là lý do tại sao việc nhận ra những sự đáp ứng cho lời cầu nguyện đôi khi có thể rất khó khăn. Đôi khi chúng ta đại dốt cố gắng đối phó với cuộc sống bằng cách dựa vào kinh nghiệm và khả năng của mình. Là điều khôn ngoan hơn cho chúng ta nếu tìm kiếm qua lời cầu nguyện và sự soi dẫn thiêng liêng để biết phải làm gì. Sự vâng lời của chúng ta bảo đảm rằng khi cần, chúng ta có thể hội đủ điều kiện nhận được quyền năng thiêng liêng để hoàn thành một mục tiêu đã được soi dẫn.



Giống như nhiều người chúng ta, Oliver Cowdery đã không nhận ra những câu trả lời hiển nhiên cho những lời cầu nguyện đã được Chúa ban ra. Để mở rộng tầm nhìn của ông cũng như của chúng ta, điều mặc khải này đã được ban cho qua Joseph Smith:

“Phước thay cho người về những gì người đã làm; vì người đã cầu vãn ta, và này, đã bao lần người cầu vãn, người đều nhận được sự chỉ dẫn từ Thánh Linh của ta. Nếu không phải như vậy, thì người đã chẳng đến nơi mà hiện thời người đang hiện diện.

“Này, người biết rằng người đã cầu vãn ta và ta đã soi sáng tâm trí người; và giờ đây ta nói ra những điều này để người có thể biết được rằng người đã được Thánh Linh của lễ thật soi sáng.”⁴

Nếu các anh chị em cảm thấy rằng Thượng Đế đã không đáp ứng những lời cầu nguyện của mình, thì hãy suy ngẫm những câu thánh thư này—rồi tìm kiếm kỹ bằng chứng trong cuộc sống của các anh chị em về điều Ngài đã trả lời cho các anh chị em rồi.

Hai điều cho thấy rằng một cảm nghĩ hay sự thúc giục đến từ Thượng Đế là những điều đó đem lại bình an trong lòng chúng ta và một cảm nghĩ ấm áp lặng lẽ. Khi các anh chị em tuân theo các nguyên tắc mà tôi đã thảo luận, thì các anh chị em sẽ được chuẩn bị để nhận ra điều mặc khải vào lúc nguy nan trong cuộc sống của mình.

Các anh chị em càng tuân theo chặt chẽ sự hướng dẫn thiêng liêng thì hạnh phúc của các anh chị em sẽ càng lớn lao hơn ở nơi đây và trong thời vĩnh cửu—ngoài ra, sự tiến triển và khả

năng phục vụ của các anh chị em cũng dồi dào hơn nữa. Tôi hoàn toàn không hiểu điều đó được thực hiện như thế nào, nhưng sự hướng dẫn đó trong cuộc sống của các anh chị em không lấy đi quyền tự quyết của các anh chị em. Các anh chị em có thể đưa ra những quyết định mình chọn để đưa ra. Nhưng hãy nhớ, khuyênh hướng để làm điều đúng mang đến bình an cho tâm trí và hạnh phúc.

Nếu các anh chị em chọn điều sai, thì điều đó có thể được sửa lại qua sự hối cải. Khi những điều kiện của con đường này đã được đáp ứng hoàn toàn thì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi chúng ta, mang đến việc giải thoát khỏi sự đòi hỏi của công lý về những lỗi lầm đã làm. Điều đó thật là giản dị một cách kỳ diệu và tuyệt vời có một không hai. Khi tiếp tục sống ngay chính, các anh chị em sẽ luôn luôn được thúc giục để biết phải làm gì. Đôi khi sự khám phá về hành động nào phải làm có thể đòi hỏi nỗ lực và sự tin cậy đáng kể về phần các anh chị em. Tuy thế, các anh chị em sẽ được thúc giục để biết phải làm gì khi đáp ứng những điều kiện để có được sự hướng dẫn thiêng liêng như vậy trong cuộc sống của mình, đó là tuân theo các lệnh truyền của Chúa, tin cậy nơi kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng của Ngài, và tránh bất cứ điều gì trái ngược với kế hoạch đó.

Sự giao tiếp với Cha Thiên Thượng không phải là một vấn đề nhỏ nhặt. Đó là một đặc ân thiêng liêng. Sự giao tiếp được dựa vào các nguyên tắc vĩnh cửu bất biến. Chúng ta nhận được sự giúp đỡ từ Cha Thiên Thượng để đáp ứng đức tin, sự vâng lời và việc sử dụng thích hợp quyền tự quyết của mình.

Cầu xin Chúa soi dẫn cho các anh chị em hiểu và sử dụng các nguyên tắc đưa đến sự mặc khải và soi dẫn cá nhân trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Joseph F. Smith, trong Conference Report, tháng Tư năm 1916, 2–3; xin xem thêm *Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 (1939), 430–31.
2. Giáo Lý và Giao Ước 43:16.
3. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 34.
4. Giáo Lý và Giao Ước 6:14–15.



Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Quyền Năng trên Trời

Những người trẻ tuổi lẫn lớn tuổi nắm giữ chức tư tế đều có thẩm quyền và quyền năng—sự cho phép cần thiết và khả năng thuộc linh để đại diện Thượng Đế trong công việc cứu rỗi.

Các anh em thân mến, tôi biết ơn rằng chúng ta có thể cùng nhau thờ phượng với tính cách là một nhóm đồng những người nắm giữ chức tư tế. Tôi yêu mến và ngưỡng mộ các anh em về sự xứng đáng và ảnh hưởng tốt lành của các anh em trên khắp thế giới.

Tôi mời mỗi anh em hãy cân nhắc cách trả lời câu hỏi sau đây do Chủ Tịch David O. McKay đặt ra cho các tín hữu của Giáo Hội cách đây nhiều năm: “Nếu ngay bây giờ, mỗi anh em được yêu cầu chỉ nói một câu hay một cụm từ về đặc tính phân biệt nhất của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, thì câu trả lời của các anh em sẽ là gì?” (“The Mission of the Church and Its Members,” *Improvement Era*, tháng Mười Một năm 1956, 781).

Câu trả lời mà Chủ Tịch McKay đưa ra cho câu hỏi của ông là “thẩm quyền thiêng liêng” của chức tư tế. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô khác biệt với các giáo hội khác mà cho rằng thẩm quyền của họ nhận được từ thẩm quyền truyền

giao từ người này đến người khác trong suốt lịch sử, thánh thư hay sự huấn luyện về thần học. Chúng ta đã đưa ra lời tuyên bố minh bạch rằng thẩm quyền chức tư tế đã được truyền giao qua phép đặt tay lên đầu trực tiếp từ các sứ giả thiên thượng đến Tiên Tri Joseph Smith.

Sứ điệp của tôi tập trung vào chức tư tế thiêng liêng này và các quyền năng trên trời. Tôi khẩn thiết cầu nguyện được Thánh Linh của Chúa phụ giúp trong khi chúng ta cùng nhau học hỏi về các lễ thật quan trọng này.

Quyền Năng và Thẩm Quyền Chức Tư Tế

Chức tư tế là thẩm quyền của Thượng Đế được giao phó cho những người nam trên thế gian để hành động trong mọi điều cho sự cứu rỗi của nhân loại. (xin xem Spencer W. Kimball, “The Example of Abraham,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1975, 3). Chức tư tế là phương tiện nhờ đó Chúa hành động qua những người nam để cứu rỗi các linh hồn. Một trong những

đặc tính có tính chất xác định của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, thời xưa lẫn thời nay, là thẩm quyền của Ngài. Không có thể có Giáo Hội nào chân chính mà không có thẩm quyền thiêng liêng.

Những người nam bình thường được ban cho thẩm quyền của chức tư tế. Những điều kiện để được sắc phong cho chức tư tế là sự xứng đáng và sẵn lòng—chứ không phải kinh nghiệm, sở trường chuyên môn, hay học vấn.

Mẫu mực để đạt được thẩm quyền chức tư tế được mô tả trong tín điều thứ năm: “Chúng tôi tin rằng muốn được thuyết giảng Phúc Âm và thực hiện các giáo lễ trong Phúc Âm, con người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri và bằng phép đặt tay bởi những vị có thẩm quyền.” Như vậy, một thiếu niên hay một người đàn ông nhận được thẩm quyền chức tư tế và được sắc phong cho một chức phẩm cụ thể do một người nắm giữ chức tư tế là người đã được một vị lãnh đạo cho phép thực hiện với các chìa khóa cần thiết của chức tư tế.

Một người nắm giữ chức tư tế được kỳ vọng phải sử dụng thẩm quyền thiêng liêng này đúng theo thánh ý, ý định và các mục đích của Thượng Đế. Không có điều gì về chức tư tế là tự mãn cả. Chức tư tế luôn luôn được sử dụng để phục vụ, ban phước và củng cố những người khác.

Chức tư tế cao hơn được tiếp nhận qua một giao ước long trọng gồm có bốn phận phải hành động trong thẩm quyền (xin xem GLGU 68:8) và chức phẩm (xin xem GLGU 107:99) đã được tiếp nhận. Là những người mang thẩm quyền thiêng liêng của Thượng Đế, chúng ta là những người đại diện để hành động chứ không phải bị tác động (xin xem 2 Nê Phi 2:26). Chức tư tế vốn là chủ động hơn là thụ động.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson dạy rằng: “Việc nhận được chức tư tế và rồi ngời thụ động và chờ cho một người nào đó thúc đẩy chúng ta hành động là không đủ. Khi nhận được chức tư tế, chúng ta có bốn phận phải trở nên tích cực và nhiệt thành tham gia vào việc đẩy mạnh chính nghĩa của sự ngay chính trên thế gian, vì Chúa phán:



chức tư tế là quyền năng Thượng Đế điều khiển qua những người đàn ông và các thiếu niên như chúng ta cũng như là kết quả của lòng trung tín, sự vâng lời, chuyên cần, và ngay chính cá nhân. Một thiếu niên hay một người đàn ông có thể nhận được thẩm quyền chức tư tế bằng phép đặt tay lên đầu, nhưng sẽ không có quyền năng của chức tư tế nếu người ấy không vâng lời, không xứng đáng hoặc không sẵn lòng phục vụ.

“Đó là những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, và các *quyền năng* trên trời chỉ có thể kiểm soát hay điều khiển được bởi các nguyên tắc ngay chính mà thôi.

“Những quyền năng ấy có thể được truyền giao cho chúng ta, điều đó đúng vậy; nhưng khi chúng ta muốn che giấu những tội lỗi của mình, hay làm thỏa mãn tính kiêu ngạo, lòng ham muốn vô bổ của chúng ta, hoặc muốn kiểm soát, hay thống trị, hoặc xúi giục tâm hồn con cái loài người, với bất cứ mức độ bất chính nào, này, thiên thượng sẽ tự rút lui, Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đấng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay thẩm quyền của người ấy” (GLGƯ 121:36–37; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Thưa các anh em, việc một thiếu niên hay một người đàn ông nhận được thẩm quyền chức tư tế nhưng thờ ơ không làm điều cần thiết để hội đủ điều kiện nhận được quyền năng chức tư tế là không thể được Chúa chấp nhận. Những người trẻ tuổi lẫn lớn tuổi nắm giữ chức tư tế đều có thẩm quyền và quyền năng—sự cho phép cần thiết và khả năng thuộc linh để đại diện Thượng Đế trong công việc cứu rỗi.

Một Bài Học từ Cha Tôi

Tôi lớn lên trong một gia đình với một người mẹ trung tín và một người cha tuyệt vời. Mẹ tôi là con cháu của những người tiên phong đã hy sinh mọi điều cho Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế. Cha tôi không phải là tín hữu của Giáo Hội chúng ta và đã mong muốn được trở thành một linh mục Công Giáo khi còn thanh niên. Cuối cùng, ông chọn không theo học

“... Còn kẻ nào không làm gì hết mà chỉ đợi cho đến khi được truyền lệnh, và nhận lệnh truyền với tấm lòng ngờ vực, và tuân giữ lệnh truyền một cách biếng nhác, thì kẻ đó sẽ bị đoán phạt [GLGƯ 58:29]” (*So Shall Ye Reap* [1960], 21).

Chủ Tịch Spencer W. Kimball cũng nhấn mạnh đến tính chủ động của chức tư tế: “Một người vi phạm giao

ước của chức tư tế bằng cách vi phạm các lệnh truyền—cũng như bằng cách không thi hành bổn phận của mình. Do đó, *muốn vi phạm giao ước này, một người chỉ cần không làm gì cả*” (*The Miracle of Forgiveness* [1969], 96).

Khi làm hết sức mình để làm tròn các trách nhiệm của chức tư tế, chúng ta có thể được ban phước với quyền năng của chức tư tế. Quyền năng của

lớp thần học và thay vì thể theo đuổi nghề nghiệp làm người thợ chế tạo dụng cụ và đồ khuôn.

Hầu hết thời gian của cuộc sống hôn nhân của ông, cha tôi đều cùng với gia đình mình đi tham dự các buổi họp của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Thật ra, nhiều người trong tiểu giáo khu chúng tôi không biết rằng cha tôi không phải là tín hữu của Giáo Hội. Ông huấn luyện và chơi cho đội bóng mềm (softball) trong tiểu giáo khu chúng tôi, giúp đỡ trong các sinh hoạt Hưởng Đạo, và tán trợ mẹ tôi trong nhiều sự kêu gọi và trách nhiệm khác nhau của bà. Tôi muốn kể cho các anh em nghe về một trong các bài học quan trọng tôi học được từ cha tôi về thẩm quyền và quyền năng của chức tư tế.

Khi còn bé, mỗi tuần tôi đều nhiều lần hỏi cha tôi là bao giờ ông sẽ chịu phép báp têm. Câu trả lời của ông đầy âu yếm nhưng rất kiên quyết mỗi lần tôi quấy rầy ông: “David, cha sẽ không gia nhập Giáo Hội là vì mẹ con, vì con hay vì một người nào khác. Cha sẽ gia nhập Giáo Hội khi nào cha biết đó là điều đúng phải làm.”

Tôi tin rằng cuộc chuyện trò sau đây với cha tôi diễn ra lúc tôi mới bước vào tuổi niên thiếu. Chúng tôi mới vừa trở về nhà sau khi cùng nhau tham dự các buổi họp ngày Chủ Nhật, và tôi hỏi cha tôi khi nào thì ông sẽ chịu phép báp têm. Ông mỉm cười và nói: “Con là người luôn luôn hỏi cha về việc chịu phép báp têm. Hôm nay, cha có một câu hỏi cho con đây.” Tôi nhanh chóng và phần khởi kết luận rằng bây giờ chúng tôi đang có tiến bộ đây!

Cha tôi nói tiếp: “David, Giáo Hội dạy rằng chức tư tế bị cất khỏi thế gian từ hồi xưa và đã được các sứ giả thiên thượng phục hồi lại cho Tiên Tri Joseph Smith, đúng không?” Tôi đáp rằng ông nói rất đúng. Rồi ông nói: “Đây là câu hỏi của cha. Mỗi tuần trong buổi họp chức tư tế, cha đều nghe vị giám trợ và các vị lãnh đạo chức tư tế khác nhắc nhở, khẩn nài và nài xin những người đàn ông đi giảng dạy tại gia và thi hành các bổn phận chức tư tế của họ. Nếu Giáo Hội thật sự có chức tư tế đã được phục



hồi của Thượng Đế, thì tại sao có rất nhiều người đàn ông trong Giáo Hội của con so với những người đàn ông trong Giáo Hội của cha đều không có gì khác biệt trong việc thi hành bổn phận tôn giáo của họ?” Trí óc non nớt của tôi lập tức trở nên hoàn toàn trống rỗng. Tôi không có câu trả lời nào thích hợp cho cha tôi.

Tôi tin rằng cha tôi đã sai khi phê phán giá trị của việc Giáo Hội cho là có thẩm quyền thiêng liêng qua khuyết điểm của những người đàn ông mà ông quen biết trong tiểu giáo khu của chúng tôi. Nhưng đối với tôi, câu hỏi của ông có gồm vào một nhận định đúng rằng những người đàn ông mang chức tư tế thánh của Thượng Đế cần phải khác biệt với những người đàn ông khác. Những người đàn ông nắm giữ chức tư tế vốn không tốt hơn những người đàn ông khác, nhưng họ nên hành động khác hơn. Những người đàn ông nắm giữ

chức tư tế không những nhận thẩm quyền chức tư tế mà còn phải trở thành công cụ xứng đáng và trung tín của quyền năng của Thượng Đế. “Hãy thanh sạch các ngươi là kẻ mang bình chứa của Chúa” (GLGU 38:42).

Tôi không bao giờ quên các bài học về thẩm quyền và quyền năng của chức tư tế tôi học được từ cha tôi, một người tốt nhưng không cùng tín ngưỡng với chúng ta, là người kỳ vọng nhiều hơn ở những người đàn ông tự cho là mang chức tư tế của Thượng Đế. Cuộc trò chuyện với cha tôi vào buổi trưa Chủ Nhật đó cách đây nhiều năm đã nảy sinh trong tôi một ước muốn làm một “cậu bé ngoan ngoan.” Tôi không muốn là một tấm gương xấu và chướng ngại vật đối với sự tiến triển của cha tôi trong việc học hỏi về phúc âm phục hồi. Tôi chỉ muốn là một cậu bé ngoan ngoan. Chúa cần tất cả chúng ta với tư cách là những người mang thẩm quyền của

Ngài phải luôn luôn chính trực, đức hạnh và là những cậu bé tốt ở bất cứ nơi đâu.

Các anh em có thể rất vui khi biết rằng một vài năm sau đó, cha tôi đã chịu phép báp têm. Và vào lúc thích hợp, tôi đã có cơ hội để truyền giao cho ông các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc. Một trong những kinh nghiệm lớn lao trong cuộc sống của tôi là chứng kiến cha tôi nhận được thẩm quyền và cuối cùng là quyền năng của chức tư tế.

Tôi chia sẻ với các anh em bài học quan trọng này tôi đã học được từ cha tôi để nhấn mạnh đến một lẽ thật giản dị. Việc tiếp nhận thẩm quyền của chức tư tế bằng phép đặt tay lên đầu là một điểm khởi đầu quan trọng nhưng vẫn chưa đủ. Lễ sắc phong truyền giao thẩm quyền, nhưng cần phải có sự ngay chính để hành động với quyền năng khi chúng ta cố gắng nâng đỡ những người khác, giảng dạy và làm chứng, ban phước và khuyên bảo, cùng xúc tiến công việc cứu rỗi.

Trong thời kỳ quan trọng này của lịch sử thế gian, với tư cách là những người mang chức tư tế, các anh em và tôi cần phải là những người đàn ông ngay chính và là công cụ hữu hiệu trong tay của Thượng Đế. Chúng ta cần phải đứng lên với tư cách là những người đàn ông của Thượng Đế. Thật là tốt để các anh em và tôi học hỏi và lưu tâm đến tấm gương của Nê Phi, cháu của Hê La Man và là người đầu tiên trong số mười hai môn đồ được Đấng Cứu Rỗi kêu gọi vào lúc bắt đầu giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi. “Và [Nê Phi] đã thuyết giảng cho họ nhiều điều. . . . Và Nê Phi đã thuyết giảng với quyền năng và thẩm quyền lớn lao” (3 Nê Phi 7:17).

“Xin Giúp Chồng Tôi Hiểu”

Với tư cách là một giám trợ và chủ tịch giáo khu, vào lúc kết thúc cuộc phỏng vấn giới thiệu vào đền thờ mà tôi hướng dẫn, tôi thường hỏi các chị em phụ nữ đã kết hôn là làm thế nào tôi có thể phục vụ họ và gia đình họ một cách hữu hiệu nhất. Những câu trả lời tương tự như nhau tôi nhận được từ các phụ nữ trung tín đó vừa hữu ích và vừa đáng lo ngại. Các chị

phụ nữ ít khi than vãn hay chỉ trích, nhưng họ thường trả lời như sau: “Xin giúp chồng tôi hiểu trách nhiệm của anh ấy là người lãnh đạo chức tư tế trong gia đình chúng tôi. Tôi vui lòng dẫn đầu trong việc học thánh thư, cầu nguyện chung gia đình, và buổi họp tối gia đình, và tôi sẽ tiếp tục làm như vậy. Nhưng tôi mong muốn chồng tôi sẽ là một người cộng sự bình đẳng và thi hành sự lãnh đạo chức tư tế vững mạnh mà chỉ có anh ấy mới có thể cung ứng được. Xin giúp chồng tôi học cách trở thành một vị tộc trưởng và người lãnh đạo chức tư tế trong gia đình chúng tôi với tư cách là người chủ tọa và bảo vệ.”

Tôi thường suy nghĩ về tấm lòng thành thật của các chị phụ nữ đó và lời yêu cầu của họ. Các vị lãnh đạo chức tư tế cũng nghe thấy những mối lo âu như vậy ngày nay. Nhiều người vợ khấn nài chồng mình là những người không những có thẩm quyền chức tư tế mà còn có quyền năng của chức tư tế. Họ mong mỗi được mang ách chung với người chồng trung tín và người bạn đời có chức tư tế trong công việc tạo ra một mái gia đình đặt trọng tâm vào Đấng Ky Tô và tập trung vào phúc âm.

Thưa các anh em, tôi hứa rằng nếu các anh em và tôi chịu thành tâm suy



ngẫm về những lời khấn nài của các chị phụ nữ này, thì Đức Thánh Linh sẽ giúp chúng ta tự thấy con người thật của mình (xin xem GLGU 93:24) và giúp chúng ta nhận ra những điều mình cần phải thay đổi và cải tiến. Và bây giờ chính là lúc để hành động đây!

Hãy Là Những Tấm Gương Ngay Chính

Buổi tối hôm nay, tôi lặp lại những lời giảng dạy của Chủ Tịch Thomas S. Monson, ông là người đã mời chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế hãy là “những tấm gương ngay chính.” Ông đã nhiều lần nhắc chúng ta nhớ rằng chúng ta đang làm công việc của Chúa và được quyền có sự giúp đỡ của Ngài căn cứ vào sự xứng đáng của chúng ta (xin xem “Những Tấm Gương Ngay Chính,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 65–68). Các anh em và tôi nắm giữ thẩm quyền chức tư tế mà đã được các sứ giả thiên thượng, chính là Giảng Báp Tít và Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, mang trở lại thế gian trong gian kỳ này. Và do đó mỗi người đàn ông nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đều có thể truy ngược lại hệ thống thẩm quyền của cá nhân mình dẫn đến Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi hy vọng rằng chúng ta biết ơn về phước lành kỳ diệu này. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ được trong sạch và xứng đáng để đại diện cho Chúa khi sử dụng thẩm quyền thiêng liêng của Ngài. Cầu xin cho mỗi người chúng ta hội đủ điều kiện để có được quyền năng của chức tư tế.

Tôi làm chứng rằng chức tư tế thánh quả thật đã được phục hồi trên thế gian trong những ngày sau cùng này và được tìm thấy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cũng làm chứng rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa chức tư tế cao của Giáo Hội (xin xem GLGU 107:9, 22, 65–66, 91–92) và là người duy nhất trên thế gian nắm giữ lần được phép sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế. Tôi long trọng làm chứng về những lẽ thật này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Giám Trợ Richard C. Edgley

Mới Vừa Được Giải Nhiệm với Tư Cách Là
Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Đi Giải Cứu để Thật Sự Phát Triển

*Việc giải cứu những người khác là công việc mà
Đấng Cứu Rỗi đã kêu gọi tất cả chúng ta phải làm.*

Trong những tháng gần đây các vị lãnh đạo Giáo Hội đã càng ngày càng nhấn mạnh đến “sự phát triển thật sự về con số tín hữu” trong Giáo Hội, mang đến tất cả những người sẵn lòng tiếp nhận và tuân giữ các giao ước và giáo lễ cứu rỗi cùng sống với một sự thay đổi lớn lao trong lòng như đã được An Ma mô tả (xin xem An Ma 5:14). Một trong những cách có ý nghĩa và quan trọng nhất để thiết lập sự phát triển thật sự trong Giáo Hội là tìm đến giải cứu những người đã chịu phép báp têm nhưng vẫn còn đang đi lầm đường trong tình trạng kém tích cực, mà không nhận được các phước lành và các giáo lễ cứu rỗi. Dù sự kêu gọi của chúng ta là gì đi nữa—thầy giảng tại gia hay giảng viên thăm viếng, giảng viên Trường Chủ Nhật, vị giám trợ, người cha, người mẹ, hoặc Vị Thẩm Quyền Trung Ương—tất cả chúng ta cũng đều có thể tham gia vào nỗ lực giải cứu trong một cách đầy ý nghĩa. Xét cho cùng, việc mang tất cả những người khác—kể cả gia đình mình, những người ngoại đạo, kém tích cực, phạm tội—đến với Đấng Ky Tô để tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi là sự kêu gọi thiêng liêng mà chúng ta đều chia sẻ.

Một sáng Chủ Nhật nọ, cách đây khoảng 30 năm, trong khi đang phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu, chúng tôi nhận được một cú điện thoại từ một trong các vị giám trợ trung tín. Ông giải thích rằng tiểu giáo khu của ông đã phát triển nhanh đến nỗi ông không còn có thể đưa ra một sự kêu gọi đầy ý nghĩa cho tất cả các tín hữu xứng đáng. Ông khẩn nài chúng tôi phân chia tiểu giáo khu ra. Trong khi chờ đợi lời yêu cầu được chấp thuận, với tư cách là chủ tịch đoàn giáo khu, chúng tôi quyết định rằng chúng tôi sẽ đi thăm tiểu giáo khu đó và kêu gọi tất cả các anh chị em tuyệt vời, xứng đáng để làm những người truyền giáo giáo khu.

Tôi xin nói về người thứ ba tôi trò chuyện, đó là một nữ sinh viên trẻ tuổi đang theo học đại học ở địa phương. Sau khi trò chuyện một giây lát, tôi đưa ra lời kêu gọi phục vụ với tư cách là người truyền giáo. Có một sự im lặng trong vài phút. Rồi chị ấy nói: “Thưa Chủ Tịch, chủ tịch không biết là tôi không tích cực trong Giáo Hội sao?”

Sau một vài phút im lặng, tôi nói: “Không, tôi không biết là chị không tích cực.”

Chị ấy đáp: “Tôi đã không tích cực trong Giáo Hội nhiều năm rồi.” Rồi chị nói: “Chủ tịch không biết rằng khi ta đã kém tích cực rồi thì không phải dễ dàng để trở lại sao?”

Tôi đáp: “Không. Tiểu giáo khu của chị bắt đầu vào lúc 9 giờ sáng. Khi nào chị vào giáo đường, thì chị nhóm họp với chúng tôi.”

Chị ấy đáp: “Không, không dễ dàng đâu. Khi trở lại với Giáo Hội, ta lo lắng rất nhiều điều, lo lắng không biết có ai sẽ chào hỏi mình không hoặc mình sẽ ngồi một mình và không có ai để ý đến mình trong buổi họp không. Và ta lo lắng không biết mình sẽ có được chấp nhận không và ai sẽ là người bạn mới của mình.”

Nước mắt chảy dài trên mặt, chị ấy nói tiếp: “Tôi biết rằng cha mẹ tôi đã cầu nguyện cho tôi trong nhiều năm để mang tôi trở lại Giáo Hội.” Rồi sau một giây lát im lặng, chị nói: “Trong ba tháng vừa qua, tôi đã cầu nguyện để tìm ra can đảm, sức mạnh và cách để tích cực trở lại.” Rồi chị hỏi: “Thưa Chủ Tịch, chủ tịch có nghĩ rằng sự kêu gọi này có thể là sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện đó không?”

Mắt tôi bắt đầu nhòa lệ khi tôi đáp: “Tôi tin rằng Chúa đã đáp ứng những lời cầu nguyện của chị.”

Không những chị ấy đã chấp nhận sự kêu gọi đó mà chị ấy còn trở thành một người truyền giáo giỏi nữa. Và tôi chắc chắn rằng chị ấy đã mang nhiều niềm vui không những cho chị ấy mà còn cho cha mẹ và có lẽ những người khác trong gia đình mình nữa.

Tôi đã học được hoặc nhớ được một vài điều từ việc này và những cuộc phỏng vấn tương tự:

- Tôi biết được rằng có rất nhiều tín hữu kém tích cực đã có những người thân quý xuống hàng ngày cầu khẩn Chúa giúp đỡ trong việc giải cứu những người thân kém tích cực của họ.
- Tôi biết được rằng không phải là dễ dàng hay thoải mái đối với một người tín hữu kém tích cực để chỉ bước trở lại vào Giáo Hội. Họ cần được giúp đỡ. Họ cần được hỗ trợ. Họ cần được kết tình thân hữu.
- Tôi đã biết rằng chúng ta có các tín



hữu kém tích cực đang cố gắng và sẵn lòng tìm ra con đường để trở lại tích cực.

- Tôi biết được rằng có nhiều tín hữu kém tích cực sẽ nắm giữ sự kêu gọi nếu được yêu cầu.
- Tôi biết được rằng một người tín hữu kém tích cực đáng được đối xử bình đẳng và được xem là con trai hay con gái của Thượng Đế nhân từ.

Qua nhiều năm, tôi đã tự hỏi là cuộc phỏng vấn này có thể đã diễn ra như thế nào nếu tôi đến nói chuyện với chị ấy với ý nghĩ rằng chị ấy là một tín hữu kém tích cực. Tôi sẽ để cho các anh chị em quyết định điều gì có thể đã xảy ra vậy.

Việc giúp tích cực trở lại luôn luôn là một phần quan trọng trong công việc của Chúa. Tuy công việc giải cứu

là trách nhiệm của mỗi tín hữu, nhưng những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc có trách nhiệm để dẫn đầu trong công việc này. Xét cho cùng, đó là ý nghĩa của sự phục vụ chức tư tế—mang mọi người đến với giao ước tôn cao; mang đến bình an, hạnh phúc và lòng tự trọng.

Từ Sách Mặc Môn, các anh chị em sẽ nhớ lại khi An Ma Con biết được là dân Giô Ram đã xa rời Giáo Hội, ông đã tổ chức một nhóm các vị lãnh đạo Giáo Hội đến giải cứu những người này. Trong khi xúc tiến chỉ định của mình, An Ma khẩn cầu với Chúa bằng những lời này:

“Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng con có được sự thành công trong việc đem họ *trở về* cùng Ngài trong Đấng Ky Tô.

“Này, hỡi Chúa, tâm hồn họ thật là quý báu, và *nhiều người trong bọn họ*

là đồng bào của chúng con; vậy nên, hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng con quyền năng và sự thông sáng để chúng con có thể đem những người này, là đồng bào của chúng con, trở về cùng Ngài” (An Ma 31:34–35; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Cách đây vài tháng, sau khi họp với những người mới cải đạo và các tín hữu kém tích cực, thì một người đàn ông đã được giúp đỡ tích cực trở lại, khoảng bằng tuổi tôi đến nói với tôi: “Tôi là một người kém tích cực gần hết đời mình. Tôi xa rời Giáo Hội khi còn rất trẻ. Nhưng giờ đây tôi đã trở lại, và tôi đang làm việc trong đền thờ với vợ tôi.”

Để cho ông ấy biết là mọi việc đều ổn thỏa nên câu trả lời của tôi đại khái như sau: “Nếu sự việc kết thúc tốt đẹp thì toàn bộ tình thế được xem là tốt đẹp thôi.”



Ông ấy đáp: “Không đâu, không phải mọi việc đều tốt đẹp đâu. Tôi trở lại Giáo Hội, nhưng tôi đã mất hết con cháu của tôi. Và bây giờ, tôi đang chứng kiến việc mất các chất của tôi đây—tất cả đều ở ngoài Giáo Hội. Mọi việc không tốt đẹp đâu.”

Trong gia đình chúng tôi, có một vị tổ tiên gia nhập Giáo Hội ở Châu Âu trong những năm đầu tiên của Giáo Hội. Một người con trai của vị ấy trở nên kém tích cực. Chị Edgley và tôi đã cố gắng tìm ra các con cháu kém tích cực của vị tổ tiên này.

Thật là dễ dàng để vợ chồng tôi kết luận rằng trong sáu thế hệ tiếp theo với những suy đoán và ước tính hợp lý, có thể chúng tôi đã mất đến 3.000 người trong gia đình. Bây giờ, hãy tiên đoán điều gì sẽ xảy ra cho hai thế hệ nữa. Về lý thuyết, có thể từ 20.000 đến 30.000 con cái của Cha Thiên Thượng đã bị mất.

Lệnh truyền phải đi giải cứu đã được căn cứ vào một trong các giáo lý cơ bản nhất của Giáo Hội.

“Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao;

“Vì này, Chúa, Đấng Cứu Chuộc của các người, đã chịu chết trong xác thịt; do đó Ngài đã chịu sự đau đớn của *tất cả mọi người*, để cho *tất cả mọi người có thể hồi cải mà đến cùng Ngài* . . .

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!” (GLGU 18:10–11, 15; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Tôi đã có đặc ân để giải cứu một vài tín hữu kém tích cực trong suốt cuộc sống của mình. Giờ đây, khi tôi giúp mang một người trở lại tích cực trong Giáo Hội, tôi không hình dung ra chỉ một người—mà tôi thấy sáu, bảy hay nhiều thế hệ hơn nữa—hàng ngàn người. Và rồi tôi nghĩ tới câu thánh thư: “Chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người sẽ lớn lao biết bao” (GLGU 18:15).

Chúa đã phán cùng Các Sứ Đồ của Ngài: “Mùa gặt thì thật trũng, song con gặt thì ít” (Ma Thi Ơ 9:37). Không cần phải có ít thợ gặt. Chúng ta có hàng ngàn người nắm giữ chức tư tế đầy khả năng, xứng đáng và hàng triệu tín hữu đầy cam kết của Giáo Hội ở khắp nơi trên thế giới. Chúng ta có các hội đồng tiểu giáo khu, nhóm tức số chức tư tế, Hội Phụ Nữ, và các tổ chức khác đang thực hiện chức năng theo lệnh truyền phải đi giải cứu. Việc giải cứu những người khác là công việc mà Đấng Cứu Rỗi đã kêu gọi tất cả chúng ta phải làm.

Trong lời nhận xét trước đây của tôi, tôi đã nhắc đến lời cầu nguyện mà An Ma và những người bạn đồng hành của ông đã dâng lên khi họ lên đường đi giải cứu dân Giô Ram. Trong Đệ Nhị Thế Chiến, có khoảng 500 quân nhân Hoa Kỳ và những người dân địa phương ủng hộ họ bị bắt giam trong một trại tù. Vì lo lắng và quan tâm đến sự an toàn của họ, có một lực lượng tình nguyện khoảng 100 quân nhân Hoa Kỳ được chọn ra để giải cứu các tù nhân này. Sau khi những người tình nguyện được nhóm họp lại, vị sĩ quan chỉ huy chỉ dẫn họ đại khái như sau: “Buổi tối hôm nay, các bạn họp với các vị lãnh đạo tôn giáo của mình, các bạn quỳ xuống, và thề với Thượng Đế rằng cho tới khi nào các bạn còn sống thì các bạn sẽ không để cho một người nào trong số những người này phải chịu đau khổ thêm một giây phút nào nữa” (Xin xem Hampton Sides, *Ghost Soldiers: The Forgotten Epic Story of World War II's Most Dramatic Mission* [2001], 28–29.) Cuộc giải cứu thành công này là một cuộc giải cứu khỏi nỗi đau khổ thể xác và vật chất. Chúng ta có nên dừng cảm ít hơn trong các nỗ lực của mình để giải cứu những người có thể đang chịu đau khổ với những hậu quả thuộc linh và vĩnh cửu không? Chúng ta có nên cam kết ít hơn với Chúa không?

Để kết thúc, với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội chân chính của Đấng Ky Tô, lòng cam kết của chúng ta phát sinh từ sự kiện rằng Chúa đã chịu đau khổ cho mỗi người chúng ta—người ngoại đạo, tín hữu kém tích cực, ngay cả người phạm tội, và mỗi người trong gia đình của mình. Tôi tin rằng chúng ta có thể mang hàng ngàn người đến với niềm vui, sự bình an và vẻ tuyệt vời của phúc âm, và hàng trăm ngàn người, thậm chí hàng triệu người, trong những thế hệ sau họ. Tôi tin rằng chúng ta có thể thành công vì đây là Giáo Hội của Chúa, và chúng ta được kêu gọi để thành công nhờ vào chức tư tế cũng như vai trò tín hữu của mình. Tôi làm chứng như thế với các anh chị em trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Adrián Ochoa

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương
Hội Thiếu Niên

Chức Tư Tế A Rôn: Hãy Đứng Dậy và Sử Dụng Quyền Năng của Thượng Đế

Chức tư tế cần phải được sử dụng để đạt được bất cứ điều tốt lành nào. Các em được kêu gọi phải “đứng dậy và chiếu sáng,” chứ không phải che giấu ánh sáng của mình trong bóng tối.

Cách đây không lâu, tôi đang ở Nam Phi và đến thăm một gia đình họ cùng với Thabiso, em là đệ nhất phụ tá trong nhóm túc số thầy tư tế ở Tiểu Giáo Khu Kagiso. Thabiso và vị giám trợ của em ấy, là người chủ tọa và nắm giữ các chìa khóa cho nhóm túc số đó, đã cầu nguyện cho các thành viên kém tích cực trong nhóm túc số đó, đã tìm kiếm sự soi dẫn để nên đi thăm người nào và cách để giúp đỡ những người đó. Họ cảm thấy được thúc giục phải đi thăm nhà của Tebello, và họ mời tôi cùng đi.

Ngay sau khi vượt qua được con chó giữ nhà hung tợn, chúng tôi ngồi ở trong phòng khách với Tebello, một thiếu niên trầm tĩnh đã ngừng đi nhà thờ vì em ấy đã trở nên bận rộn với những việc khác vào ngày Chủ Nhật. Em ấy lo lắng nhưng vui vẻ tiếp

chúng tôi và còn mời gia đình mình cùng tham dự vào cuộc thăm viếng đó của chúng tôi nữa. Vị giám trợ của em ấy bày tỏ tình yêu thương của ông đối với gia đình đó và ước muốn của ông để giúp họ trở thành một gia đình vĩnh cửu bằng cách làm lễ gắn bó trong đền thờ. Họ cảm động và chúng tôi đều có thể cảm nhận được sự hiện diện mạnh mẽ của Đức Thánh Linh đang hướng dẫn mỗi lời nói và mỗi cảm nghĩ.

Nhưng chính là những lời nói của Thabiso đã tạo ra điều khác biệt trong cuộc thăm viếng đó. Đối với tôi dường như người thầy tư tế trẻ tuổi này đang nói bằng ngôn ngữ của thiên thần—những lời nói đầy yêu thương mà chúng tôi đều có thể hoàn toàn hiểu được nhưng điều đó đã đặc biệt làm cho người bạn của em cảm động. Em nói: “Tôi rất thích luôn luôn được nói

chuyện với anh tại nhà thờ. Anh luôn luôn có những lời lẽ tử tế với tôi. Và anh biết rằng đội bóng đá của chúng ta bây giờ chơi tệ lắm vì chúng tôi không còn có anh nữa. Anh đá bóng rất giỏi.”

Tebello đáp: “Tôi xin lỗi. Tôi sẽ trở lại với các bạn.”

Thabiso nói: “Thật là tuyệt vời. Và anh có còn nhớ chúng ta đã từng chuẩn bị để đi phục vụ với tư cách là người truyền giáo như thế nào không? Chúng ta có thể bắt đầu lại không?”

Tebello lặp lại: “Vâng, tôi muốn trở lại.”

Có lẽ niềm vui lớn nhất tôi trải qua với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên là thấy những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn trên khắp thế giới đang sử dụng quyền năng của Chức Tư Tế A Rôn. Nhưng đôi khi, tâm hồn tôi cũng buồn bã khi chứng kiến rất nhiều thiếu niên không hiểu rằng họ có thể làm biết bao nhiêu điều tốt với quyền năng mà họ nắm giữ.

Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền của chính Thượng Đế để hành động trong sự phục vụ các con cái của Ngài. Ôi, thật là tuyệt diệu biết bao nếu mỗi thiếu niên, mỗi người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, có thể thấu hiểu rằng chức tư tế của mình có những chìa khóa của sự phù trợ của thiên sứ. Thật là tuyệt diệu biết bao nếu họ có thể hiểu rằng họ có bốn phạm thiên liêng để giúp bạn bè của họ tìm ra con đường dẫn đến Đấng Cứu Rỗi. Thật là tuyệt diệu biết bao nếu họ biết rằng Cha Thiên Thượng sẽ ban cho họ quyền năng để giải thích các lẽ thật về phúc âm phục hồi một cách rõ ràng và chân thành mà những người khác sẽ cảm thấy được lẽ trung thật không thể chối cãi được về những lời của Đấng Ky Tô.

Các em thiếu niên thân mến của Giáo Hội, tôi xin hỏi các em một câu hỏi mà tôi hy vọng rằng các em sẽ trân quý trong suốt cuộc đời còn lại của mình. Các em có thể đạt được trên thế gian quyền năng nào lớn lao hơn chức tư tế của Thượng Đế không? Quyền năng nào có lẽ lớn lao hơn khả năng phụ giúp Cha Thiên Thượng trong việc thay đổi cuộc sống



của đồng bào các em, để giúp họ đi dọc theo con đường hạnh phúc vĩnh cửu bằng cách được tẩy sạch tội lỗi và điều sai trái?

Cũng giống như bất cứ quyền năng nào khác, chức tư tế cần phải được sử dụng để đạt được bất cứ điều tốt lành nào. Các em được kêu gọi phải “đứng dậy và chiếu sáng” (GLGU 115:5), chứ không phải che giấu ánh sáng của mình trong bóng tối. Chỉ những người nào dũng cảm mới sẽ được gồm vào những người được lựa chọn. Khi các em sử dụng quyền năng của chức tư tế thiêng liêng của mình, thì lòng các em sẽ can đảm và tự tin hơn. Các em thiếu niên, các em biết rằng mình đang ở trong điều kiện tốt nhất khi phục vụ Thượng Đế. Các em biết rằng mình là những người hạnh phúc nhất khi các em thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa. Hãy làm vinh hiển quyền năng của chức tư tế các em bằng cách sống trong sạch và xứng đáng.

Tôi lặp lại lời kêu gọi của Anh Cả Jeffrey R. Holland đưa ra cho các em cách đây sáu tháng từ bục giảng này. Ông nói: “Tôi đang tìm kiếm những người nam, trẻ tuổi lẫn lớn tuổi, đủ quan tâm đến trận chiến này giữa điều tốt với điều xấu để tham gia và lên tiếng. Chúng ta đang lâm trận.” Ông nói tiếp: “. . . Tôi yêu cầu một tiếng nói mạnh mẽ và tận tâm hơn, một tiếng nói không những chống lại sự xấu xa . . . , mà còn là một tiếng nói tốt lành, một tiếng nói cho phúc âm, một tiếng nói cho Thượng Đế” (“Tất Cả Chúng Ta Đều Tham Gia,” hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 44, 47).

Vâng, thưa các em nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, chúng ta đang lâm trận. Và trong trận chiến này, cách tốt nhất để bảo vệ chống lại điều ác là tích cực đẩy mạnh sự ngay chính. Các em không thể lắng nghe những lời lẽ thô bỉ và giả vờ là không nghe thấy. Các

em không thể xem, một mình hay với những người khác, hình ảnh mà các em biết là như bản và giả vờ là không thấy. Các em không thể chạm tay vào bất cứ vật như bản nào và giả vờ là sẽ không sao cả. Các em không thể thụ động khi Sa Tan tìm cách hủy diệt điều lành mạnh và thanh khiết. Thay vì thế, hãy mạnh dạn bảo vệ điều các em biết là chân chính! Khi các em nghe hay thấy bất cứ điều gì vi phạm các tiêu chuẩn của Chúa, thì hãy nhớ rằng các em là ai—một người lính trong đạo quân của chính Thượng Đế, được quyền có được chức tư tế thánh của Ngài. Không có vũ khí nào tốt để chống lại kẻ thù, cha đẻ của mọi điều dối trá, hơn là lẽ thật mà sẽ tuôn ra từ miệng của các em khi các em sử dụng quyền năng của chức tư tế. Hầu hết bạn bè của các em sẽ kính trọng các em vì lòng can đảm và tính liêm khiết của các em. Một số sẽ không làm thế. Nhưng điều đó không quan trọng. Các em sẽ được Cha Thiên Thượng quý trọng và tin cậy vì các em sử dụng quyền năng của Ngài để hoàn thành các mục đích của Ngài.

Tôi kêu gọi mỗi chủ tịch đoàn nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn một lần nữa hãy giơ cao lá cờ tự do và tổ chức cùng dẫn đầu các đạo quân của mình. Hãy sử dụng quyền năng chức tư tế bằng cách mời gọi những người xung quanh các em hãy đến cùng Đăng Ký Tô qua sự hối cải và phép báp têm. Các em có được lệnh truyền và quyền năng của Cha Thiên Thượng để làm điều đó.

Cách đây hai năm, trong khi đi thăm Santiago, Chile, tôi có ấn tượng vô cùng đối với Daniel Olate, một thiếu niên thường đi theo những người truyền giáo. Tôi yêu cầu em ấy viết thư cho tôi, và với sự cho phép của em ấy, tôi sẽ đọc cho các em nghe một phần của email mới đây: “Em mới vừa được 16 tuổi, và em đã được sắc phong chức phẩm thầy tư tế vào ngày Chủ Nhật. Cùng một ngày đó, em làm phép báp têm cho một người bạn tên là Carolina. Em đã dạy bạn ấy về phúc âm, và bạn ấy đi nhà thờ đều đặn và còn nhận được phần thưởng Sự Tiến Triển Cá Nhân, nhưng cha mẹ của bạn ấy không cho phép bạn ấy chịu phép

báp têm cho đến khi họ biết em và tin cậy em. Bạn ấy muốn em làm phép báp têm cho bạn ấy, vậy nên chúng em phải chờ một tháng cho đến ngày Chủ Nhật khi em được 16 tuổi. Em cảm thấy rất vui đã giúp đỡ một người tốt như vậy chịu phép báp têm, và em cảm thấy vui sướng vì em là người làm phép báp têm cho bạn ấy.”

Daniel chỉ là một trong số nhiều thiếu niên trên khắp thế giới đang sống theo quyền năng mà Thượng Đế đã giao phó cho họ. Một em khác là Luis Fernando, ở Honduras, em đã thấy người bạn của mình đang có những lựa chọn nguy hiểm trong cuộc sống, và đã chia sẻ chứng ngôn với người bạn đó; kết quả là thật sự đã cứu mạng người bạn đó (xin xem “A Change of Heart,” lds.org/youth/video). Olavo, ở Brazil, là một tấm gương khác. Em ấy là một người phục sự chân chính thường trực trong nhà mình (xin xem GLGU 84:111), đã là cảm hứng cho mẹ của em để trở lại tích cực hoàn toàn trong Giáo Hội (xin xem “Reunited by Faith,” lds.org/youth/video). Các em có thể tìm ra một số câu chuyện này và nhiều câu chuyện khác nữa giống như vậy trên trang mạng giới trẻ của Giáo Hội, youth.lds.org. Tiện thể, Mạng Internet, truyền thông xã hội, và các thiết bị công nghệ khác đều là công cụ mà Chúa đã đặt vào tay các em để giúp các em sử dụng các bốn phận chức vụ của mình và nói rộng ảnh hưởng về lẽ thật và đức hạnh.

Các em thiếu niên thân mến, khi các em sử dụng Chức Tư Tế A Rôn theo cách thức tôi đã mô tả thì các em đang tự chuẩn bị cho những trách nhiệm trong tương lai của mình. Nhưng các em đang làm nhiều hơn điều đó nữa. Giống như Giảng Báp Tít, người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn gương mẫu, các em đang chuẩn bị con đường của Chúa và làm cho đường lối của Ngài được thẳng. Khi mạnh dạn trình bày phúc âm về sự hối cải và phép báp têm, như Giảng đã làm, thì các em đang chuẩn bị những người khác cho ngày giáng lâm của Chúa (xin xem Ma Thi O 3:3; GLGU 65:1-3; 84:26-28). Các em thường được cho biết về tiềm năng



lớn lao của mình. Vậy thì, bây giờ chính là lúc để sử dụng tiềm năng đó, sử dụng các khả năng mà Thượng Đế đã ban cho các em để ban phúc cho những người khác, mang họ ra khỏi bóng tối và vào ánh sáng, cũng như sửa soạn con đường của Chúa.

Giáo Hội đã cho các em cuốn sách nhỏ Bốn Phần đối với Thượng Đế, đó là một nguồn giúp đỡ các em học hỏi và làm tròn các bốn phận của mình. Hãy thường xuyên nghiên cứu sách ấy. Hãy quỳ gối, rời xa các thiết bị công nghệ, và tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa. Và rồi đứng dậy và sử dụng quyền năng của Thượng Đế. Tôi hứa rằng các em sẽ nhận được sự đáp ứng từ Cha Thiên Thượng về cách điều khiển cuộc sống của mình và cách giúp đỡ những người khác.

Tôi xin trích dẫn lời của Chủ Tịch Thomas S. Monson: “Đừng bao giờ đánh giá thấp ảnh hưởng sâu rộng của chứng ngôn của các em. . . . Các

em có khả năng để chú ý đến những người bị bỏ quên. Khi các em có mắt để thấy, tai để nghe, và tâm lòng để cảm nhận, thì các em có thể tìm đến và cứu giúp những em khác thuộc lứa tuổi của mình” (“Hãy Làm Gương,” *Liahona*, 2005, 115).

Tôi làm chứng cùng các em rằng quyền năng của chức tư tế là có thật. Tôi nhận được lời chứng của mình bằng cách tự mình sử dụng chức tư tế. Tôi đã thấy phép lạ này đến phép lạ khác do những người có quyền năng của Chức Tư Tế A Rôn thực hiện. Tôi đã chứng kiến quyền năng của sự phù trợ của các thiên sứ khi những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn trung tín thốt ra những lời được Thánh Linh soi dẫn về niềm hy vọng, mở lòng của một người nào đó đang cần ánh sáng và tình yêu thương. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chúa, vị lãnh đạo và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, A Men. ■



Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Tại Sao Chức Tư Tế Cần Phải Phục Vụ

Việc hiểu lý do tại sao chúng ta sống theo phúc âm cũng như lý do tại sao có chức tư tế sẽ giúp chúng ta thấy được mục đích thiêng liêng của tất cả điều đó.

Tôi trân quý cơ hội tuyệt vời này được nhóm họp với các anh em của chức tư tế và cùng hân hoan với các anh em trong sự kỳ diệu và vẻ đẹp của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi có lời ngợi khen các anh em về đức tin, việc làm tốt lành và sự ngay chính bền bỉ của các anh em.

Chúng ta chia sẻ một mối ràng buộc mà trong đó chúng ta đều nhận được sự sắc phong chức tư tế của Thượng Đế từ những người đã được giao cho thẩm quyền và quyền năng chức tư tế thánh. Đây là một phước lành lớn lao. Đây là một trách nhiệm thiêng liêng.

Quyền Năng của Lý Do và Mục Đích Chúng Ta Phải Phục Vụ

Mới gần đây, tôi đã nghĩ tới hai sự kêu gọi đầy ý nghĩa tôi đã nhận được với tư cách là một người nắm giữ chức tư tế trong Giáo Hội.

Sự kêu gọi đầu tiên trong hai sự kêu gọi này đến khi tôi là một thầy trợ tế. Tôi cùng với gia đình mình tham dự chi nhánh của Giáo Hội ở Frankfurt, Đức. Chúng tôi được phước có được nhiều người tuyệt vời trong chi nhánh nhỏ bé của mình. Một trong

những người đó là chủ tịch chi nhánh của chúng tôi, Anh Landschulz. Tôi vô cùng ngưỡng mộ ông ấy, mặc dù dường như ông luôn luôn nghiêm nghị, rất trịnh trọng và hầu như lúc nào cũng mặc bộ đồ vét sậm màu. Tôi còn nhớ khi còn nhỏ thường nói đùa với các bạn của tôi là vị chủ tịch chi nhánh của chúng tôi không mặc đồ hợp thời trang.

Bây giờ điều đó làm cho tôi buồn cười vì giới trẻ của Giáo Hội ngày nay cũng rất có thể nhìn tôi như vậy.

Một Chủ Nhật nọ, Chủ Tịch Landschulz hỏi là ông có thể nói chuyện với tôi được không.

Chủ Tịch Landschulz mời tôi vào một phòng học nhỏ—giáo đường của chúng tôi không có văn phòng dành cho chủ tịch chi nhánh—và nơi đó ông đã kêu gọi tôi phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế.

Ông nói: “Đây là một chức vụ quan trọng,” và rồi ông dành thời giờ ra và mô tả lý do tại sao. Ông giải thích điều ông và Chúa kỳ vọng nơi tôi cũng như cách tôi có thể được giúp đỡ như thế nào.

Tôi không nhớ hầu hết những gì ông nói nhưng tôi còn nhớ rõ mình

đã cảm thấy như thế nào. Tôi đã cảm thấy Thánh Linh thiêng liêng và thánh thiện chan hòa trong lòng mình trong khi ông nói với tôi. Tôi đã có thể cảm thấy rằng đây là Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi. Và tôi cảm thấy rằng sự kêu gọi ông đưa ra đã được Đức Thánh Linh soi dẫn. Tôi nhớ đã bước ra khỏi phòng học nhỏ đó cảm thấy mình cao hơn một chút.

Đã gần 60 năm kể từ ngày đó, và tôi vẫn còn trân quý những cảm nghĩ đầy tin cậy và yêu dấu này.

Khi nghĩ lại về kinh nghiệm này, tôi đã cố gắng nhớ lại có bao nhiêu thầy trợ tế trong chi nhánh của chúng tôi vào lúc ấy. Nếu nhớ không sai thì tôi tin rằng nhóm tôi có hai thầy trợ tế. Tuy nhiên, điều này có thể là nói hơi quá.

Nhưng điều đó thật sự không quan trọng đối với tôi, cho dù một thầy trợ tế hay hơn một chục thầy trợ tế đi nữa thì tôi vẫn cảm thấy vinh dự, và tôi muốn phục vụ hết sức mình và không làm cho chủ tịch chi nhánh của tôi hay Chúa thất vọng.

Bây giờ tôi nhận thấy rằng vị chủ tịch chi nhánh ấy đã có thể đưa ra sự kêu gọi cho tôi vào chức vụ đó mà không cần phải cân nhắc nhiều. Ông đã có thể chỉ nói cho tôi biết trong hành lang hoặc trong một buổi họp chức tư tế rằng tôi là người chủ tịch mới của nhóm túc số các thầy trợ tế là cũng được rồi.

Thay vì thế, ông đã dành thời giờ ra với tôi và giúp tôi hiểu không những về chỉ định và trách nhiệm mới của tôi là gì mà còn quan trọng nhiều hơn nữa, về lý do và mục đích của sự chỉ định đó.

Đó là một điều mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Vấn đề của câu chuyện này không phải chỉ nhằm mô tả cách đưa ra sự kêu gọi trong Giáo Hội (mặc dù đây là một bài học tuyệt diệu về cách làm đúng điều ấy). Đây là một ví dụ đối với tôi về quyền năng thúc đẩy của sự lãnh đạo chức tư tế nhằm mục đích làm sinh động tinh thần và soi dẫn hành động.

Chúng ta cần phải luôn luôn ghi nhớ những lý do vĩnh cửu ở đằng sau những điều chúng ta được truyền lệnh

phải làm. Các nguyên tắc phúc âm cơ bản cần phải hòa nhập vào với cuộc sống của chúng ta, cho dù điều đó có nghĩa là học đi và học lại nhiều lần. Điều đó không có nghĩa là tiến trình này phải trở nên máy móc hay nhàm chán. Thay vì thế, khi chúng ta giảng dạy các nguyên tắc cơ bản trong gia đình mình hay trong Giáo Hội, thì hãy để cho ngọn lửa nhiệt tình của việc sống theo phúc âm và một chứng ngôn vững mạnh cần phải mang đến sự hiểu biết, bình an và hạnh phúc cho những người chúng ta giảng dạy.

Từ thầy trợ tế mới được sắc phong đến thầy tư tế thượng phẩm lớn tuổi nhất, chúng ta đều có những bản liệt kê về *điều* chúng ta có thể và nên làm trong các trách nhiệm chức tư tế của mình. Những *điều đó* là quan trọng trong công việc của chúng ta, và chúng ta cần phải phục vụ. Nhưng chính là trong *lý do và mục đích* của sự phục vụ của chức tư tế mà chúng ta nhận ra lửa nhiệt tình, niềm say mê và quyền năng của chức tư tế.

Điều phải làm của sự phục vụ của chức tư tế dạy chúng ta điều phải làm. *Lý do và mục đích* soi dẫn tâm hồn chúng ta.

Điều phải làm cho biết cách phục vụ nhưng *lý do và mục đích* thay đổi sự hiểu biết về sự phục vụ.

Có Rất Nhiều Điều “Tốt” để Làm

Tôi đã suy nghĩ về một sự kêu gọi khác của chức tư tế được đưa ra cho tôi nhiều năm sau khi tôi đã có gia đình riêng. Chúng tôi dọn trở lại Frankfurt, Đức, lúc đó tôi mới vừa được thăng chức ở sở làm, công việc đòi hỏi rất nhiều thời giờ và sự chú ý của tôi. Trong thời gian bận rộn này của cuộc sống, Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã kêu gọi tôi phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu.

Trong cuộc phỏng vấn của tôi với ông, nhiều ý nghĩ đui theo nhau trong tâm trí của tôi, và điều lo lắng nhất là tôi có thể không có thời giờ đòi hỏi của sự kêu gọi này. Mặc dù cảm thấy khiêm nhường và vinh dự đối với sự kêu gọi đó, nhưng tôi tự hỏi ngay là mình có thể chấp nhận hay không. Nhưng đó chỉ là một ý nghĩ thoáng qua thôi vì tôi biết rằng



Anh Cả Wirthlin được Thượng Đế kêu gọi và ông đang làm công việc của Chúa. Tôi còn có thể làm gì nữa nếu không chấp nhận?

Có những lúc chúng ta phải hành động với đức tin mặc dù không biết những hành động này đưa chúng ta đi đến đâu, tin tưởng rằng Thượng Đế sẽ đáp ứng và hướng dẫn khi chúng ta cần nếu hành động với đức tin. Và như thế tôi đã vui lòng chấp nhận vì biết rằng Thượng Đế sẽ lo liệu cho tôi.

Trong những ngày đầu của chỉ định này, chúng tôi có đặc ân với tư cách là một giáo khu được một số giảng viên và các vị lãnh đạo tài giỏi nhất trong Giáo Hội huấn luyện—những người như Anh Cả Russell M. Nelson và Chủ Tịch Thomas S. Monson đến khu vực của chúng tôi. Lời giảng dạy của họ giống như một phước lành từ thiên thượng và một sự soi dẫn cho chúng tôi. Tôi vẫn còn giữ những điều tôi ghi chép trong các phiên họp huấn luyện này. Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương này mang đến cho chúng tôi *sự hiểu biết* về ý nghĩa của việc thiết lập vương quốc của Thượng Đế bằng cách xây đắp chứng ngôn cá nhân và củng cố gia đình. Họ giúp chúng tôi

thấy được cách áp dụng lẽ thật và các nguyên tắc phúc âm vào hoàn cảnh riêng biệt và cho thời gian cụ thể của mình. Nói cách khác, các vị lãnh đạo đầy soi dẫn đã giúp chúng tôi thấy được *lý do và mục đích* của phúc âm, và rồi chúng tôi xắn tay áo lên và bắt tay vào việc.

Chẳng bao lâu thì chúng tôi nhận thấy rằng có rất nhiều điều mà một chủ tịch đoàn giáo khu có thể làm—thật ra, có nhiều điều đến nỗi nếu không đặt ra ưu tiên đã được soi dẫn thì sẽ đến lúc chúng tôi bỏ lỡ không làm những điều quan trọng. Những điều ưu tiên tranh nhau bắt đầu xảy ra khiến cho chúng tôi làm chệch hướng tập trung của mình từ sự hiểu biết đã được Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương chia sẻ. Có rất nhiều điều “tốt” để làm, nhưng không phải tất cả mọi điều tốt đó đều là quan trọng nhất để xây đắp vương quốc.

Chúng tôi học được một bài học quan trọng: nếu một điều là tốt thì không phải luôn luôn có đủ lý do để đòi hỏi thời giờ và phương tiện của chúng ta. Những sinh hoạt, sáng kiến, và kế hoạch của chúng ta cần phải được soi dẫn và dựa vào những *lý do*

và mục đích cơ bản về sự phục vụ chức tư tế. Nếu không, thì những điều đó có thể làm xao lãng các nỗ lực, làm suy yếu nghị lực của chúng ta và làm cho chúng ta tập trung thái quá vào những sở thích thuộc linh hay vật chất của mình, mà không phải là trọng tâm của vai trò môn đồ của chúng ta.

Thưa các anh em, chúng ta đều biết rằng cần phải có kỷ luật tự giác để luôn luôn tập trung vào những điều mà có quyền năng lớn lao nhất nhằm gia tăng tình yêu mến của mình đối với Thượng Đế và đồng bào, củng cố hôn nhân và gia đình cùng xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Giống như một cái cây ăn trái với nhiều cành và lá, chúng ta cần phải thường xuyên được tỉa xén để chắc chắn rằng chúng ta sử dụng nghị lực và thời giờ nhằm đạt được mục đích thật sự của mình—để “sinh ra những công việc tốt lành”!

Các Anh Em Không Đơn Độc Một Mình

Vậy thì làm thế nào chúng ta biết phải chọn ra điều gì? Mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm để quyết định điều này cho bản thân mình. Tuy nhiên, chúng ta được truyền lệnh phải siêng năng học thánh thư, lưu tâm đến lời nói của các vị tiên tri, và làm cho điều này thành một lời cầu nguyện với đức tin, nghiêm chỉnh và chân thành.

Thưa các anh em, Thượng Đế sẽ trung tín trong lời hứa của Ngài. Qua Đức Thánh Linh, Ngài sẽ phán sự bình an vào tâm trí chúng ta về con đường nào chúng ta nên theo trong mỗi giai đoạn của cuộc sống.

Nếu tấm lòng của chúng ta thanh khiết—nếu không tìm kiếm vinh quang của mình mà tìm kiếm vinh quang của Thượng Đế Toàn Năng, nếu tìm cách làm theo ý Ngài, nếu mong muốn ban phước cuộc sống của gia đình và đồng bào mình—thì chúng ta sẽ không bị bỏ mặc một mình. Như Chủ Tịch Monson thường nhắc nhở chúng ta: “Khi làm công việc của Chúa thì chúng ta được quyền nhận được sự giúp đỡ của Chúa.”²

Cha Thiên Thượng của các anh chị em “sẽ ở bên mặt các [anh em] và ở bên trái các [anh em], và Thánh Linh

của [Ngài] sẽ ở trong trái tim các [anh em], và các thiên sứ của [Ngài] sẽ vây quanh các [anh em] để nâng đỡ các [anh em].”³

Quyền Năng của Sự Thi Hành

Các anh em thân mến, các phước lành thiêng liêng dành cho sự phục vụ của chức tư tế là do các nỗ lực chuyên cần, sự sẵn lòng để hy sinh, và ước muốn để làm điều đúng của chúng ta tác động. Chúng ta nên hiệp một để hành động chứ đừng để cho bị tác động. Việc thuyết giảng thì tốt nhưng những bài giảng không đưa đến hành động thì giống như lửa mà không có sức nóng hay nước mà không làm hết được cơn khát.

Khi chúng ta áp dụng giáo lý thì quyền năng thánh hóa của phước âm có một ảnh hưởng lớn lao hơn đến chúng ta và quyền năng của chức tư

tế chan hòa tâm hồn chúng ta.

Thomas Edison, là người đã phát minh ra bóng đèn điện, nói rằng “một ý tưởng chỉ có giá trị khi nào được sử dụng mà thôi.”⁴ Trong một cách tương tự, giáo lý phước âm trở nên quý báu hơn khi được sử dụng.

Chúng ta đừng để cho các giáo lý của chức tư tế trở nên kém tích cực trong lòng mình và không được áp dụng trong cuộc sống của chúng ta. Nếu có một hôn nhân hay gia đình cần phải được giúp đỡ—có lẽ chính là hôn nhân hay gia đình của mình—thì đừng chờ xem. Thay vì thế, hãy tạ ơn Thượng Đế về kế hoạch hạnh phúc mà gồm có đức tin, sự hối cải, tha thứ và bắt đầu lại mới. Việc áp dụng giáo lý chức tư tế sẽ làm cho chúng ta hội đủ điều kiện làm chồng, làm cha và làm con trai là những người hiểu lý do và mục đích của chức tư tế và quyền



năng của chức này để đoạt lại cũng như bảo đảm về đẹp và thiêng liêng của gia đình vĩnh cửu.

Đại hội trung ương luôn luôn là một thời gian tốt để lắng nghe và làm theo. Do đó, chúng ta hãy “làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ.”⁵ Thưa các anh em, tôi mời các anh em hãy cân nhắc những lời nói của các tôi tớ của Thượng Đế trong cuối tuần này. Rồi sau đó quỳ xuống. Hãy cầu xin Thượng Đế, Cha Thiên Thượng, soi sáng tâm trí và làm cảm động lòng của các anh em. Hãy khẩn cầu Thượng Đế để được hướng dẫn trong cuộc sống hằng ngày của các anh em, trong trách nhiệm của các anh em với Giáo Hội, và trong những thử thách riêng biệt của các anh em vào lúc này. Hãy tuân theo những thúc giục của Thánh Linh—đừng trì hoãn. Nếu các anh em làm tất cả những điều này, thì tôi hứa rằng Chúa sẽ không bỏ mặc các anh em phải làm một mình đâu.

Tiếp Tục Kiên Nhẫn

Chúng tôi biết rằng mặc dù với những ý định tốt nhất của chúng ta, nhưng những sự việc không phải luôn luôn xảy ra đúng theo như hoạch định. Chúng ta đều làm lỗi trong cuộc sống và trong sự phục vụ chức tư tế của mình. Thỉnh thoảng, chúng ta vấp chân và té ngã.

Khi Chúa khuyên chúng ta phải “tiếp tục kiên nhẫn cho đến khi nào [chúng ta] được toàn hảo,”⁶ Ngài đang thừa nhận rằng điều đó cần phải có thời giờ và lòng kiên nhẫn. Việc hiểu *lý do* tại sao chúng ta sống theo phúc âm cũng như *lý do* tại sao chức tư tế sẽ giúp chúng ta thấy được mục đích thiêng liêng của tất cả điều đó, và sẽ mang đến cho chúng ta động lực và sức mạnh để làm điều đúng cho dù rất khó. Việc luôn tập trung vào việc sống theo các nguyên tắc cơ bản của phúc âm sẽ ban phước cho chúng ta với sự minh bạch, thông sáng và hướng dẫn.

“Lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý như vậy?”⁷ Vâng, thưa các anh em, chúng ta sẽ tiếp tục!

Khi được Đức Thánh Linh hướng dẫn, chúng ta sẽ học hỏi từ những lỗi



lầm của mình. Nếu vấp ngã, chúng ta sẽ đứng dậy. Nếu chùn bước, chúng ta cũng sẽ tiếp tục đi. Chúng ta sẽ không bao giờ nao núng; chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc.

Là một tổ chức các anh em hùng mạnh của chức tư tế trường cửu của Thượng Đế, chúng ta sẽ cùng nhau đứng vững, chen vai sát cánh, tập trung vào các nguyên tắc của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô và phục vụ Thượng Đế cùng đồng bào mình với lòng biết ơn, tận tâm và tình yêu thương.

Thượng Đế Hằng Sống!

Các anh em thân mến, tôi làm chứng với các anh em ngày hôm nay rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, hằng sống. Hai Ngài có thật! Hai Ngài hiện diện ở đó!

Các anh em không đơn độc một mình. Cha Thiên Thượng quan tâm đến các anh em cũng như mong muốn ban phước và giữ gìn các anh em trong sự ngay chính.

Hãy an tâm rằng Thượng Đế phán bảo cùng nhân loại trong thời kỳ chúng ta. Ngài sẽ phán bảo cùng các anh em!

Tiên Tri Joseph Smith đã nhìn thấy

điều ông nhìn thấy. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô được phục hồi trên thế gian bởi quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế Toàn Năng.

Tôi cầu nguyện rằng với tư cách là những người mang chức tư tế của Ngài, chúng ta sẽ luôn luôn làm việc một cách hòa hợp với các *lý do và mục đích* của sự phục vụ chức tư tế và sử dụng các nguyên tắc cơ bản của phúc âm phục hồi để thay đổi cuộc sống của chúng ta và của những người chúng ta phục vụ.

Khi làm như vậy, quyền năng vô hạn của Sự Chuộc Tội sẽ gột sạch, thanh tẩy và cải tiến tinh thần và cá tính của chúng ta cho đến khi chúng ta trở thành con người chúng ta được dự định để trở thành. Tôi làm chứng về điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 7:18.
2. Thomas S. Monson, “Học Hỏi, Làm, Trở Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 62.
3. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
4. Thomas Edison, trong Elbert Hubbard, *Little Journeys to the Homes of Good Men and Great*, Sách số 2 (1910), 155.
5. Gia Cơ 1:22.
6. Giáo Lý và Giao Ước 67:13.
7. Giáo Lý và Giao Ước 128:22.



Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Gia Đình trong Giao Ước

Không có điều gì đã từng hay sẽ đến với gia đình của các anh em lại quan trọng bằng các phước lành gắn bó.

Tôi biết ơn được quy tụ với các anh em trong buổi họp này nơi có tất cả những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế trên thế giới được mời tham dự. Chúng ta có phước được Chủ Tịch Thomas S. Monson chủ tọa. Là Chủ Tịch của Giáo Hội, ông là người duy nhất sống trên trần thế có trách nhiệm về các chìa khóa gắn bó các gia đình và tất cả các giáo lễ của chức tư tế cần thiết để đạt được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả các ân tứ của Thượng Đế.

Có một người cha đang lắng nghe buổi tối hôm nay vì anh ta hết lòng muốn có được sự bảo đảm của ân tứ gắn bó ấy, anh là người đã từng không tích cực. Vợ chồng anh yêu thương hai đứa con nhỏ của họ, một đứa con trai và một đứa con gái. Giống như các bậc cha mẹ khác, anh ta có thể tưởng tượng ra được hạnh phúc trên thiên thượng khi đọc những lời này: “Và cũng tinh thần hợp quần tồn tại ở giữa chúng ta ở đây sẽ tồn tại ở giữa chúng ta ở trên đó, nhưng nó sẽ đi kèm với vinh quang vĩnh cửu, là vinh quang mà chúng ta hiện tại không thụ hưởng.”¹

Người cha đang lắng nghe với chúng ta buổi tối hôm nay đó biết

được con đường dẫn tới đích vinh quang. Điều đó không dễ dàng. Anh ta đã biết điều đó. Điều đó đòi hỏi phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải trọn vẹn, và một sự thay đổi trong lòng mình kèm theo với một vị giám trợ nhân từ giúp đỡ anh ta cảm nhận được tấm lòng tha thứ đầy yêu thương của Chúa.

Những thay đổi tuyệt vời tiếp tục khi anh ta đi đền thờ thánh để làm lễ thiên ân, là điều Chúa đã mô tả cho những người mà Ngài đã cho phép trong ngôi đền thờ đầu tiên của gian kỳ này. Ngôi đền thờ đó ở Kirtland, Ohio. Chúa đã phán về điều đó:

“Vậy nên, vì lý do này, ta ban cho các ngươi lệnh truyền rằng các ngươi phải đi đến Ohio; và nơi đó ta sẽ ban cho các ngươi luật pháp của ta; và nơi đó các ngươi sẽ được ban cho quyền năng từ trên cao;

“Và từ nơi đó, . . . vì ta có một công việc vĩ đại tích trữ trong kho, vì Y Sơ Ra Ên sẽ được cứu, và ta sẽ dẫn dắt họ đi bất cứ nơi nào ta muốn, và không có quyền năng nào cản trở được tay ta.”²

Đối với người bạn mới tích cực trở lại của tôi và với tất cả những người nắm giữ chức tư tế, công việc vĩ đại sắp tới là dẫn dắt để cứu rỗi phần

Y Sơ Ra Ên mà chúng ta đang hoặc sẽ có trách nhiệm với họ, đó là gia đình của chúng ta. Vợ chồng người bạn của tôi biết rằng việc đó đòi hỏi phải được làm lễ gắn bó bởi quyền năng của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong đền thờ thánh của Thượng Đế.

Người bạn của tôi đã yêu cầu tôi thực hiện lễ gắn bó. Vợ chồng anh ta muốn việc này được thực hiện càng sớm càng tốt. Nhưng với thời gian bận rộn cho đại hội trung ương sắp đến, tôi để cho cặp vợ chồng đó và vị giám trợ của họ làm việc với người thư ký của tôi để tìm ra ngày nào thuận tiện nhất.

Hãy tưởng tượng nỗi ngạc nhiên và vui mừng của tôi khi người cha ấy nói cho tôi biết trong nhà thờ rằng ngày làm lễ gắn bó được dự định là ngày 3 tháng Tư. Vào ngày đó trong năm 1836, Ê Li, vị tiên tri đã được chuyển hóa, được gửi đến Đền Thờ Kirtland để ban quyền năng gắn bó cho Joseph Smith và cho Oliver Cowdery. Các chìa khóa đó có trong Giáo Hội ngày nay và sẽ tiếp tục cho đến hết thời kỳ.³

Đó cũng là thẩm quyền thiêng liêng được Chúa ban cho Phi E Rơ khi Ngài hứa: “Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.”⁴

Sự trở lại của Ê Li đã ban phước cho tất cả những người nắm giữ chức tư tế. Anh Cả Harold B. Lee đã nói rõ khi ngỏ lời trong đại hội trung ương, và trích dẫn lời của Chủ Tịch Joseph Fielding Smith. Hãy lắng nghe kỹ: “Tôi nắm giữ chức tư tế; các anh em hiện diện ở đây cũng nắm giữ chức tư tế; chúng ta đã nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc—mà đã được Ê Li cùng các vị tiên tri khác và Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng nắm giữ. Mặc dù chúng ta có thẩm quyền để làm phép báp têm, mặc dù chúng ta có thẩm quyền để làm phép đặt tay để ban cho ân tứ Đức Thánh Linh và sắc phong những người khác và làm tất cả những điều này, nhưng nếu không có thẩm quyền gắn bó thì chúng ta không thể làm gì được cả, vì sẽ không có thẩm

quyền cho các giáo lễ chúng ta làm.”

Chủ Tịch Smith nói tiếp:

“Các giáo lễ càng cao thì các phước lành càng lớn lao hơn, đó là điều thiết yếu cho sự tôn cao trong vương quốc của Thượng Đế, và chỉ có thể nhận được trong một vài nơi mà thôi, không một người nào có quyền thực hiện các giáo lễ này trừ khi người ấy nhận được thẩm quyền để thực hiện từ một người khác nắm giữ các chìa khóa. . . .

Không có người nào trên thế gian này có quyền xúc tiến và điều hành trong bất cứ giáo lễ nào của phúc âm này ngoại trừ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, là người nắm giữ các chìa khóa, cho phép làm việc đó. Ông đã cho chúng ta thẩm quyền; ông đã đặt quyền năng gắn bó vào chức tư tế của chúng ta vì ông nắm giữ các chìa khóa đó.”⁵

Khi viết về quyền năng gắn bó, Chủ Tịch Boyd K. Packer cũng đưa ra sự bảo đảm đó. Thật là an ủi đối với tôi khi biết được những lời này là chân chính, đối với gia đình mà tôi sẽ làm lễ gắn bó vào ngày 3 tháng Tư thì cũng sẽ giống như vậy: “Phi E Rơ đã nắm giữ các chìa khóa. Phi E Rơ đã nắm giữ quyền năng gắn bó để ràng buộc hay gắn bó hoặc mở ở dưới đất thì cũng y như vậy ở trên trời. Các chìa khóa đó thuộc vào Chủ Tịch của Giáo Hội—thuộc vào vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Quyền năng gắn bó thiêng liêng ấy giờ đây do Giáo Hội nắm giữ. Không có một điều gì được những người biết ý nghĩa của thẩm quyền này xem một cách thận trọng và thiêng liêng hơn. Không có một điều gì được bảo vệ chặt chẽ hơn. Ước tính chỉ có một số người nắm giữ quyền năng gắn bó này trên thế gian vào bất cứ thời kỳ nào— chính là các anh em đã được ban cho quyền năng gắn bó trong mỗi đền thờ. Không một ai có thể nhận được quyền năng đó ngoại trừ từ vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải và Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.”⁶

Khi Ê Li đến, không những quyền năng được ban cho chức tư tế mà các tấm lòng còn được làm cho thay đổi nữa: “Tinh thần, quyền năng và sự



kêu gọi của Ê Li là các người có được quyền năng để nắm giữ chìa khóa về sự mặc khải, các giáo lễ, những lời sấm, các quyền năng và những sự ban cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trọn vẹn và của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian; và để nhận được, đạt được và thực hiện tất cả các giáo lễ thuộc vào vương quốc của Thượng Đế, chính là để làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, ngay cả những người đang ở trên trời.”⁷

Cảm nghĩ đó về sự thay đổi tấm lòng đã đến với người bạn của tôi và với gia đình của anh ta. Điều đó có thể đã đến với các anh em trong buổi họp này. Giống như tôi, các anh em cũng có thể đã hình dung trong tâm trí mình gương mặt của cha hay mẹ mình. Gương mặt đó cũng có thể là một người chị em hay anh em, một người con gái hay con trai.

Những người ấy có thể ở trong thế giới linh hồn hoặc ở các lục địa rất xa các anh em. Nhưng niềm vui sẽ đến từ một cảm nghĩ rằng những mối liên

kết với họ là chắc chắn vì các anh em đang hoặc có thể ràng buộc với họ bởi các giáo lễ của chức tư tế mà Thượng Đế sẽ chấp nhận.

Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là những người cha trong các gia đình được làm lễ gắn bó, họ đã được dạy về điều họ cần phải làm. Không có điều gì đã từng hay sẽ đến với gia đình của các anh em lại quan trọng bằng các phước lành gắn bó. Không có điều gì quan trọng hơn việc tôn trọng các giáo lễ hôn nhân và gia đình mà các anh em đã lập hoặc sẽ lập trong đền thờ của Thượng Đế.

Cách để làm điều đó thật là rõ ràng. Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, qua sự vâng lời và hy sinh của chúng ta, cần phải đóng ấn các giáo lễ đền thờ của chúng ta để nhận được trong thế giới mai sau. Chủ Tịch Harold B. Lee giải thích ý nghĩa về việc được làm lễ gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, bằng cách trích dẫn lời của Anh Cả Melvin J. Ballard: “Chúng ta có thể lừa dối con người nhưng không thể lừa dối Đức Thánh Linh được,



và các phước lành của chúng ta sẽ không được vĩnh cửu trừ khi được Đức Thánh Linh Hứa Hẹn đóng ấn. Đức Thánh Linh là Đấng đọc được ý nghĩ và tâm hồn của con người cũng như đóng ấn sự chấp nhận của Ngài đối với các phước lành đã được ban cho họ. Và sau đó, lễ gắn bó trở nên ràng buộc, hữu hiệu và hoàn toàn có hiệu lực.”⁸

Khi Chị Eyring và tôi được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Logan Utah, lúc bấy giờ tôi đã không hiểu ý nghĩa trọn vẹn của lời hứa đó. Tôi vẫn còn cố gắng hiểu tất cả ý nghĩa của lời hứa đó, nhưng vợ chồng tôi đã quyết định từ lúc bắt đầu cuộc hôn nhân sắp tròn 50 năm của mình để mời Đức Thánh Linh càng nhiều càng tốt vào cuộc sống của chúng tôi và vào gia đình chúng tôi.

Tôi đã gặp Chủ Tịch Joseph Fielding Smith lần đầu tiên khi còn là một người cha trẻ đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ và với lòng tôi hướng đến vợ và các con nhỏ của mình. Trong căn phòng của hội đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, tôi được mời vào trong đó, tôi đã nhận được một sự làm chứng hoàn toàn chắc chắn khi Chủ Tịch Harold B. Lee hỏi tôi và chỉ vào Chủ Tịch Smith, đang ngồi cạnh ông: “Em có tin rằng người này có thể

là vị tiên tri của Thượng Đế không?”

Chủ Tịch Smith mới vừa bước vào phòng và chưa nói lời gì cả. Tôi vĩnh viễn biết ơn rằng tôi đã có thể trả lời nhờ vào điều đến với tâm hồn mình: “Vâng, em biết ông ấy là vị tiên tri” và tôi biết điều đó chắc chắn như là tôi biết mặt trời đang chiếu sáng rằng ông nắm giữ quyền năng gắn bó chức tư tế trên khắp thế gian.

Kinh nghiệm đó đã mang đến cho những lời của ông một quyền năng lớn lao đối với vợ chồng tôi khi Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đưa ra lời khuyên bảo sau đây trong một phiên họp đại hội vào ngày 6 tháng Tư năm 1972: “Chính là ý muốn của Chúa để củng cố và bảo tồn đơn vị gia đình. Chúng tôi khẩn cầu với những người cha nên nắm lấy vị trí hợp thức của mình với tư cách là người trưởng gia đình. Chúng tôi yêu cầu những người mẹ nên tán trợ và hỗ trợ chồng của mình và nêu gương cho con cái của mình.”⁹

Tôi xin đề nghị bốn điều các anh em có thể làm với tư cách là một người cha mang chức tư tế để nâng đỡ và hướng dẫn gia đình mình một lần nữa để trở về với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi.

Trước hết, đạt được và giữ gìn một sự làm chứng chắc chắn rằng các chìa

khóa của chức tư tế đang ở với chúng ta và do Chủ Tịch của Giáo Hội nắm giữ. Cầu nguyện mỗi ngày về điều đó. Sự đáp ứng sẽ đến với một quyết tâm nhiều hơn để hướng dẫn gia đình mình, trong những cảm nghĩ hy vọng của mình, và với hạnh phúc lớn hơn trong sự phục vụ của các anh em. Các anh em sẽ được vui vẻ và lạc quan hơn, đó là một phước lành lớn cho vợ và gia đình các anh em.

Điều kiện tất yếu thứ hai là yêu thương vợ các anh em. Sẽ cần có đức tin và lòng khiêm nhường để đặt sở thích của vợ mình lên trên sở thích của mình trong những hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống. Các anh em có trách nhiệm với vợ mình để lo liệu và nuôi nấng gia đình trong khi phục vụ người khác. Đôi khi điều đó làm tiêu hao tất cả nghị lực và sức mạnh của các anh em. Tuổi tác và bệnh tật có thể gia tăng nhu cầu của vợ các anh em. Ngay cả lúc bấy giờ nếu các anh em chọn đặt hạnh phúc của vợ mình lên trên hạnh phúc của mình, thì tôi hứa với các anh em rằng tình yêu thương của các anh em dành cho vợ mình sẽ gia tăng.

Thứ ba, hãy yêu cầu toàn thể gia đình phải yêu thương lẫn nhau. Chủ Tịch Ezra Taft Benson dạy:

“Theo một ý nghĩa vĩnh cửu, thì sự cứu rỗi là một trách nhiệm đối với gia đình. . . .

“Quan trọng hơn hết, con cái cần phải biết và cảm thấy rằng chúng được yêu thương, được muốn có và được biết ơn. Chúng cần phải thường xuyên được đảm bảo về điều đó. Hiển nhiên, đây là vai trò mà cha mẹ nên làm tròn, và thông thường người mẹ có thể làm điều đó hữu hiệu nhất.”¹⁰

Nhưng một nguồn thiết yếu khác để cảm thấy được yêu thương là tình yêu thương từ mấy đứa con khác trong gia đình. Sự chăm sóc thường xuyên của các anh chị em dành cho nhau sẽ chỉ có được với nỗ lực kiên trì của cha mẹ và sự giúp đỡ của Thượng Đế. Các anh em biết rằng điều đó là có thật từ kinh nghiệm của gia đình mình. Và điều đó cũng được xác nhận mỗi lần các anh em đọc về những xung đột trong gia đình mà Lê Hi và vợ của ông là

Sa Ri A đã trải qua trong biên sử của Sách Mặc Môn.

Những thành công họ đạt được mang đến một sự hướng dẫn cho chúng ta. Họ giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô rất hay và thường xuyên đến nỗi con cái và ngay cả một số dòng dõi và con cháu của họ đã mềm lòng hướng tới Thượng Đế và hướng tới nhau. Ví dụ, Nê Phi và những người khác đã viết và tìm đến những người trong gia đình từng là kẻ thù của họ. Đôi khi Thánh Linh làm mềm lòng của hàng ngàn người và thay thế lòng oán hận bằng tình yêu thương.

Có một cách để các anh em bắt chước sự thành công của Tổ Phụ Lê Hi là bằng cách hướng dẫn gia đình cầu nguyện và dành thời giờ cho gia đình, như các buổi họp tối gia đình. Hãy cho con cái cơ hội để cầu nguyện khi chúng có thể cầu nguyện cho nhau trong vòng thân quyến đang cần các phước lành. Hãy nhanh chóng phân biệt được điều gì bắt đầu mỗi bất hòa và nhận ra những hành động phục vụ vị tha, nhất là đối với anh chị em trong gia đình. Khi họ cầu nguyện và phục vụ cho nhau, họ sẽ mềm lòng và tìm đến nhau và đến cha mẹ.

Cơ hội thứ tư để hướng dẫn gia đình các anh em theo cách của Chúa là cần có kỷ luật. Chúng ta có thể làm tròn bổn phận của mình để sửa đổi theo cách của Chúa và rồi hướng dẫn

con cái chúng ta hướng tới cuộc sống vĩnh cửu.

Các anh em sẽ ghi nhớ những lời đó nhưng có lẽ không thấy quyền năng của những lời đó trong cuộc sống của một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là người đang chuẩn bị cho gia đình mình sống trong cùng một tinh thần hợp quần mà họ sẽ có trong thượng thiên giới. Các anh em nhớ những lời đó. Những lời đó rất quen thuộc:

“Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhẹn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật;

“Nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, là những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không giả dối và không gian xảo—

“Phải kịp thời khiển trách một cách nghiêm khắc, khi được Đức Thánh Linh tác động; rồi sau đó, phải tỏ một tình thương yêu gấp bội đối với người mà người đã khiển trách, kẻ người ấy sẽ xem người là kẻ thù;

“Để người ấy có thể biết rằng lòng trung thành của người còn mạnh hơn cả dây trói buộc của sự chết.”¹¹

Và về sau, lời hứa có được từ giá trị lớn lao được dành cho chúng ta với tư cách là những người cha trong Si Ôn là: “Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên người, và

vương trượng của người là một vương trượng bắt đi bắt dịch của sự ngay chính và lẽ thật; và quyền thống trị của người sẽ là quyền thống trị vĩnh viễn, và không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong người mãi mãi và đời đời.”¹²

Đó là một tiêu chuẩn cao dành cho chúng ta, nhưng với đức tin kiểm chế cơn giận và nén lòng kiêu hãnh của mình, thì Đức Thánh Linh ban cho sự chấp nhận của Ngài và những lời hứa thiêng liêng cũng như các giao ước trở nên chắc chắn.

Các anh em sẽ thành công qua đức tin của mình rằng Chúa đã gửi lại các chìa khóa của chức tư tế mà vẫn còn ở với chúng ta—với một mối ràng buộc yêu thương chắc chắn với vợ của mình, với sự giúp đỡ của Chúa trong việc hướng lòng con cái của các anh em lại với nhau và với cha mẹ chúng, cũng như với tình yêu thương hướng dẫn các anh em sửa đổi và khuyên nhủ theo cách thức mời mọc Thánh Linh.

Tôi biết Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Tôi làm chứng rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson nắm giữ và sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế trên thế gian ngày nay. Tôi yêu mến và tán trợ ông. Tôi yêu mến và cầu nguyện cho các anh em. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 130:2.
2. Giáo Lý và Giao Ước 38:32–33.
3. Xin xem Joseph Fielding Smith, *Sealing Power and Salvation*, Brigham Young University Speeches of the Year (ngày 12 tháng Giêng năm 1971), speeches .byu.edu.
4. Ma Thi Ơ 16:19.
5. Joseph Fielding Smith, do Harold B. Lee trích dẫn, trong Conference Report, tháng Mười năm 1944, 75.
6. Boyd K. Packer, “Đền Thờ Thánh,” *Liahona*, tháng Mười năm 2010, 34.
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 11.
8. Melvin J. Ballard, do Harold B. Lee trích dẫn, trong Conference Report, tháng Mười năm 1970, 111.
9. Joseph Fielding Smith, “Counsel to the Saints and to the World,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1972, 27.
10. Ezra Taft Benson, “Salvation—a Family Affair,” *Tambuli*, tháng Mười Một năm 1992, 3, 4.
11. Giáo Lý và Giao Ước 121:41–44.
12. Giáo Lý và Giao Ước 121:46.

Tirana, Albania





Chủ Tịch Thomas S. Monson

Sẵn Sàng và Xứng Đáng để Phục Vụ

Phép lạ có ở khắp nơi khi chúng ta hiểu biết về chức vụ tể, kính trọng và sử dụng quyền năng chức vụ tể một cách thích hợp, và sử dụng đức tin.

Các anh em thân mến, tôi hân hạnh được nhóm họp với các anh em một lần nữa. Bất cứ lúc nào tham dự buổi họp chức vụ tể trung ương, tôi đều suy ngẫm về những lời giảng dạy của một số vị lãnh đạo cao quý của Thượng Đế là những người đã ngã lòng trong các buổi họp chức vụ tể trung ương của Giáo Hội. Nhiều người đã qua đời, tuy nhiên từ trí óc tài giỏi của họ, từ đáy sâu của tâm hồn họ, và từ tấm lòng nhân hậu của họ, họ đã cho chúng ta sự hướng dẫn đầy cảm ứng. Buổi tối hôm nay, tôi chia sẻ với các anh em một số lời giảng dạy của họ về chức vụ tể.

Từ Tiên Tri Joseph Smith: “Chức vụ tể là một nguyên tắc vĩnh viễn, và hiện hữu với Thượng Đế từ vĩnh cửu này đến vĩnh cửu khác, không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc.”¹

Từ những lời của Chủ Tịch Wilford Woodruff, chúng ta biết được rằng: “Thánh Chức Vụ Tể là phương pháp qua đó Thượng Đế truyền đạt và giao

tiếp với con người trên thế gian; và các sứ giả thiên thượng đã đến viếng thăm thế gian để truyền đạt với loài người là những người đã nắm giữ và tôn trọng chức vụ tể trong khi còn ở trong xác thịt; và mọi điều mà Thượng Đế đã làm cho được thực hiện vì sự cứu rỗi của loài người, từ việc con người đến thế gian đến sự cứu chuộc thế gian, đều đã và sẽ là vì chức vụ tể trường cửu.”²

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã làm sáng tỏ thêm rằng: “Chức vụ tể là . . . quyền năng Thượng Đế giao phó cho con người nhờ đó con người có thể hành động trên thế gian vì sự cứu rỗi của gia đình nhân loại, trong danh của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và Đức Thánh Linh, và hành động một cách hợp pháp; không chiếm lấy thẩm quyền đó, cũng như không vay mượn thẩm quyền đó từ các thế hệ đã chết và qua đời, nhưng thẩm quyền đã được ban cho trong thời kỳ này mà chúng ta đang sống bởi các thiên sứ phù trợ và những linh hồn từ trên cao, đều là *trực tiếp từ nơi hiện diện của*

Thượng Đế Toàn Năng.”³

Và cuối cùng từ Chủ Tịch John Taylor: “Chức vụ tể là gì? . . . Đó là sự cai quản của Thượng Đế, cho dù ở trên thế gian hay ở trên trời, vì chính là qua quyền năng đó, mà quyền tự quyết, hay nguyên tắc mà cai quản tất cả những sự việc trên thế gian và trên trời, và qua quyền năng đó tất cả mọi sự việc đều được tán thành và hỗ trợ. Chức vụ tể chi phối tất cả mọi việc—điều khiển tất cả mọi việc—và liên quan đến tất cả mọi việc mà Thượng Đế và lòng tin cậy liên kết với nhau.”⁴

Chúng ta có phước rất nhiều được sống nơi đây trong những ngày sau cùng này, khi chức vụ tể của Thượng Đế đang ở trên thế gian. Chúng ta có rất nhiều đặc ân để mang chức vụ tể ấy. Chức vụ tể là một phận sự để phục vụ nhiều hơn là một ân tứ, một đặc ân để nâng đỡ, và một cơ hội để ban phước cho cuộc sống của những người khác.

Kèm theo với những cơ hội này là các trách nhiệm và bổn phận. Tôi yêu thích và trân quý từ *bổn phận* đầy cao quý và tất cả những gì bao hàm trong từ này.

Trong chức vụ này hay chức vụ khác, trong bối cảnh này hay bối cảnh khác, tôi đã tham dự các buổi họp chức vụ tể trong suốt 72 năm qua—kể từ khi được sắc phong thầy trợ tế lúc 12 tuổi. Chắc chắn là thời gian tiếp tục trôi qua. Bổn phận của chúng ta gia tăng cùng tốc độ của thời gian. Bổn phận không trở nên ít hơn về phẩm lẫn về lượng. Những cuộc xung đột thấm khốc đến rồi đi, nhưng cuộc chiến vì linh hồn của loài người thì vẫn tiếp tục không chấm dứt. Lời của Chúa giống như tiếng kèn đồng đến với các anh em, với tôi và với những người nắm giữ chức vụ tể ở khắp nơi: “Vậy nên, giờ đây mọi người phải học hỏi *bổn phận* của mình, và để siêng năng thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định.”⁵

Tiếng gọi của bổn phận đến với A Đam, Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se, Sa Mu Ên, và Đa Vít. Tiếng gọi này đến với Tiên Tri Joseph Smith và mỗi vị tiên tri kế nhiệm. Tiếng gọi của bổn phận đến với thiếu niên Nê Phi khi ông được Chúa chỉ dẫn, qua cha của ông là Lê Hi, để cùng với những



người anh của mình trở lại thành Giê Ru Sa Lem lấy các bằng bằng đồng từ La Ban. Những người anh của Nê Phi ta thán, nói rằng họ đã bị đòi hỏi làm một việc khó khăn. Câu trả lời của Nê Phi là gì? Ông nói: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được

những điều Ngài phán truyền.”⁶

Khi các anh em và tôi nhận được cùng một sự kêu gọi đó, thì câu trả lời của chúng ta sẽ là gì? Chúng ta sẽ ta thán, như La Man và Lê Mu Ên đã ta thán, và nói: “chúng tôi đã bị đòi hỏi làm một việc quá khó khăn” chẳng?⁷ Hay mỗi người chúng ta sẽ, cùng với Nê Phi, nói: “Con sẽ đi và làm”? Chúng ta sẽ sẵn lòng phục vụ và vâng lời không?

Đôi khi sự thông sáng của Thượng Đế dường như được xem là điều đại đột hay quá khó khăn, nhưng một trong những bài học lớn lao và quý báu nhất chúng ta có thể học được trên trần thế là khi nào Thượng Đế phán và nếu một người tuân theo thì người ấy sẽ luôn luôn làm đúng.

Khi nghĩ về từ *bốn phận* và cách thi hành bốn phận của chúng ta có thể làm cho cuộc sống của chúng ta và của những người khác được dồi dào, thì tôi nhớ lại những lời đã được một thi sĩ và tác giả nổi tiếng viết như sau:

*Tôi ngủ và mơ thấy
Cuộc sống là niềm vui
Tôi thức dậy và thấy
Cuộc sống là bốn phận.
Tôi thi hành và thấy rằng
Bốn phận là niềm vui.*⁸

Robert Louis Stevenson lại nói điều đó theo cách khác. Ông nói: “Tôi biết điều thú vị là gì, vì tôi đã làm điều thiện.”⁹

Khi thi hành bốn phận và sử dụng chức tư tế của mình, chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui đích thực. Chúng ta sẽ cảm nhận được niềm mãn nguyện vì đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Chúng ta đã được giảng dạy các bốn phận cụ thể của chức tư tế mà mình nắm giữ, cho dù đó là Chức Tư Tế A Rôn hay Mên Chi Xê Đéc đi nữa. Tôi khuyến khích các anh em nên suy nghĩ về các bốn phận đó và rồi cố gắng hết khả năng của mình để làm tròn các bốn phận đó. Để làm được như vậy, mỗi người chúng ta cần phải xứng đáng. Chúng ta nên sẵn sàng, trong sạch và sẵn lòng để có thể tham gia trong việc cung ứng những gì mà Cha Thiên Thượng muốn những người khác nhận được từ Ngài. Nếu không xứng đáng, thì chúng ta có thể mất quyền năng của chức tư tế, và nếu để mất quyền năng đó thì chúng ta đã mất hết điều cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta. Chúng ta hãy sống xứng đáng để phục vụ.

Chủ Tịch Harold B. Lee, một trong các giảng viên lỗi lạc trong Giáo Hội, nói: “Khi một người trở thành người nắm giữ chức tư tế, thì người ấy trở

thành người đại diện của Chúa. Người ấy cần phải nghĩ về sự kêu gọi của mình thế như người ấy đang làm công việc của Chúa vậy.”¹⁰

Trong Đệ Nhị Thế Chiến, vào đầu năm 1944, một sự việc xảy ra liên quan đến chức tư tế khi những người lính thủy đánh bộ Hoa Kỳ tấn công để chiếm giữ Đảo San Hô Kwajalein, thuộc Quần Đảo Marshall và nằm trong khu vực Thái Bình Dương khoảng giữa Úc và Hawaii. Câu chuyện này được một phóng viên báo chí, làm cho một tờ báo ở Hawaii và không phải là tín hữu của Giáo Hội thuật lại. Trong bài báo năm 1944 được viết sau sự việc đó, người phóng viên đã giải thích rằng khi anh ta cùng các phóng viên khác thuộc nhóm thứ hai đang đi theo nhóm lính thủy đánh bộ tại Đảo San Hô Kwajalein. Khi đang tiến lên, họ thấy một người lính thủy đánh bộ trẻ tuổi bị thương nặng nằm sấp mặt xuống mặt nước. Vũng nước cận xung quanh có màu đỏ vì máu của người lính trẻ. Và rồi họ thấy một người lính thủy đánh bộ khác đi lại phía người bạn đồng đội bị thương. Người lính thủy đánh bộ thứ hai này cũng bị thương, với cánh tay trái không động đậy được. Người lính này nâng đầu người lính trẻ đang nằm trong vũng nước để giữ không bị chết đuối. Người lính thứ hai kêu cứu với một giọng hoảng sợ. Các phóng viên nhìn lẫn lẫn vào người lính trẻ bị thương đang được nâng lên và nói: “Người thanh niên trẻ tuổi kia ơi, chúng ta không có thể làm gì được cho người lính trẻ này đâu.”

Người phóng viên viết: “Sau đó, tôi thấy một điều mà tôi chưa từng thấy trước đó. Người thanh niên này, cũng bị thương nặng, đã mang người bạn đồng đội lính thủy đánh bộ gần chết đó vào bờ. Người ấy đặt đầu của bạn mình lên trên đầu gối. Thật là một cảnh tượng khá ngạc nhiên—hai thanh niên bị thương nặng gần chết—cả hai người . . . với diện mạo thanh cao, lịch sự, cho dù trong hoàn cảnh khó khăn của họ. Và một thanh niên cúi đầu lên trên người kia và nói: “Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô và bằng quyền năng của chức tư tế, tôi truyền lệnh cho anh phải sống

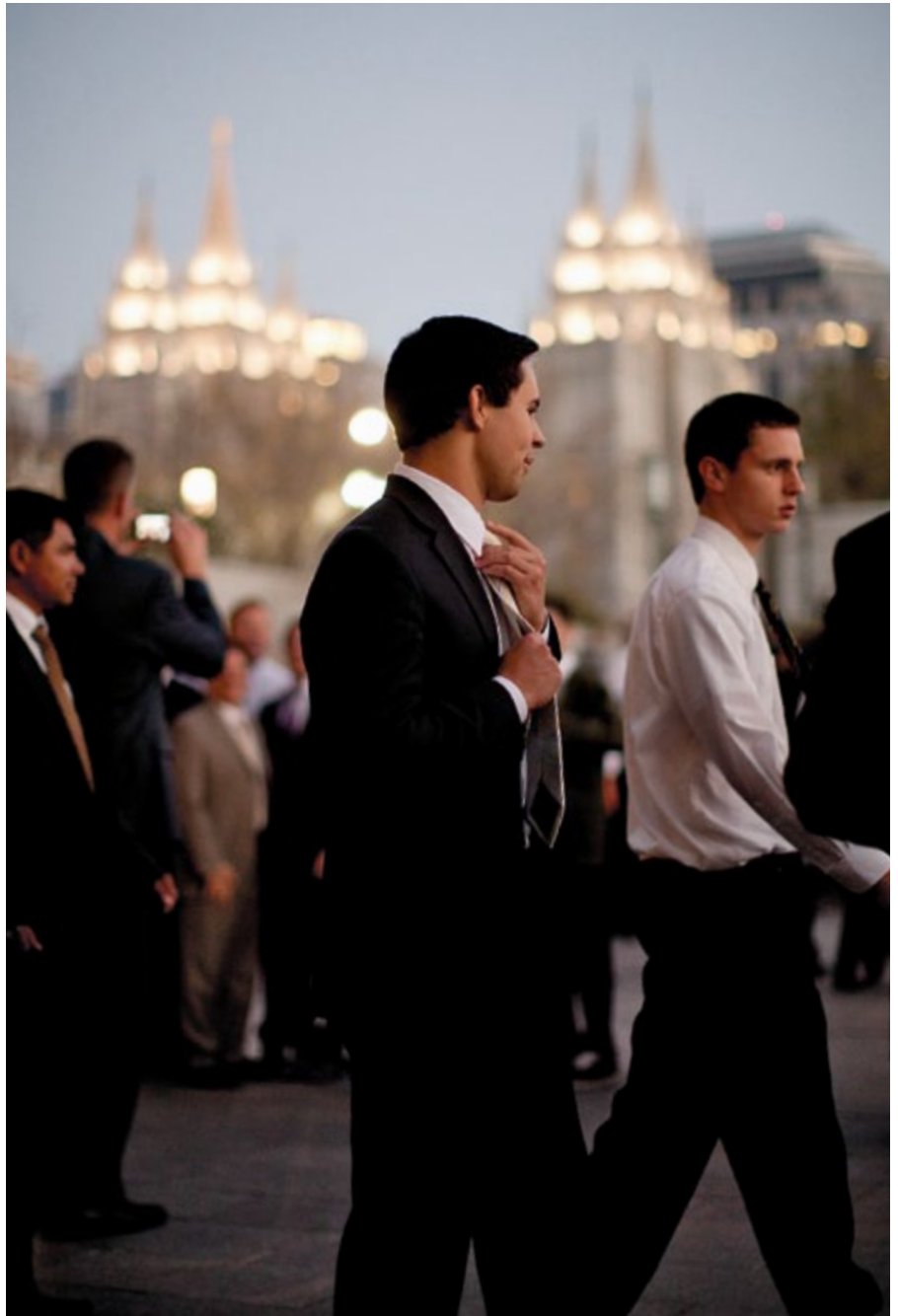
cho đến khi tôi có thể kiếm được ai giúp đỡ về y tế.” Người phóng viên đó kết luận trong bài báo của mình: “Cả ba chúng tôi, [hai người lính thủy đánh bộ và tôi], đều ở trong bệnh viện. Các bác sĩ không biết . . . [làm thế nào hai thanh niên đó còn sống sót], nhưng tôi biết.”¹¹

Phép lạ có ở khắp nơi khi chúng ta hiểu biết về chức tư tế, kính trọng và sử dụng quyền năng chức tư tế một cách thích hợp, và sử dụng đức tin. Khi đức tin thay thế mỗi nghi ngờ, khi sự phục vụ vị tha loại trừ sự tranh đấu ích kỷ, thì quyền năng của Thượng Đế hoàn thành các mục đích của Ngài.

Tiếng gọi của bốn phạm có thể đến một cách lặng lẽ khi chúng ta là

những người nắm giữ chức tư tế đáp ứng những chỉ định mà mình nhận được. Chủ Tịch George Albert Smith, một vị lãnh đạo khiêm nhường nhưng rất hữu hiệu, đã nói: “Bốn phạm của các anh em trước hết là học biết điều Chúa muốn và rồi sau đó làm vinh hiển sự kêu gọi của mình trước sự hiện diện của bạn bè đến mức mà người ta sẽ vui lòng để đi theo các anh em, qua quyền năng và sức mạnh của Chức Tư Tế thánh của Ngài.”¹²

Một sự kêu gọi như vậy của bốn phạm—một sự kêu gọi ít gây ấn tượng hơn nhưng là một sự kêu gọi nhằm giúp cứu vớt một người—đến với tôi vào năm 1950 khi tôi mới được kêu gọi làm giám trợ. Với tư cách là giám



trợ, tôi có rất nhiều trách nhiệm khác nhau, và tôi cố gắng hết sức mình để làm tất cả những gì được đòi hỏi ở tôi. Lúc bấy giờ, Hoa Kỳ đang tham gia một cuộc chiến khác. Vì có nhiều tín hữu của chúng ta đang phục vụ trong quân ngũ, nên có một chỉ định đến từ trụ sở Giáo Hội cho tất cả các giám trợ phải đặt mua dài hạn tờ *Tin Tức Giáo Hội* và *Improvement Era*, tạp chí của Giáo Hội vào lúc ấy cho mỗi quân nhân. Ngoài ra, mỗi giám trợ còn được yêu cầu mỗi tháng phải đích thân viết một lá thư cho mỗi quân nhân trong tiểu giáo khu của mình. Tiểu giáo khu của chúng tôi có 23 người phục vụ trong quân ngũ. Các nhóm tức số chức tư tế nỗ lực cố gắng cung cấp ngân quỹ để mua các ấn phẩm dài hạn. Tôi đảm trách nhiệm vụ đó, chính là bốn phần, để đích thân viết 23 lá thư mỗi tháng. Sau tất cả những năm này, tôi vẫn còn bản sao của nhiều lá thư tôi đã viết và những lá thư tôi nhận được. Khi đọc lại những lá thư này, tôi cảm thấy rất dễ khóc. Đó là niềm vui để biết được một lần nữa về lời cam kết của một quân nhân phải sống theo phúc âm, hoặc quyết định của một thủy thủ để cùng với gia đình mình luôn trung thành với đức tin.

Một buổi tối nọ, tôi đưa cho một chị phụ nữ trong tiểu giáo khu một sấp gồm có 23 lá thư cho tháng đó. Nhiệm vụ của chị ấy là gửi thư và cập nhật bản liệt kê địa chỉ liên tục thay đổi. Chị liếc nhìn một phong bì và mỉm cười hỏi: “Thưa Giám Trợ, giám trợ không nản lòng sao? Đây là một lá thư khác gửi cho Anh Bryson. Đây là lá thư thứ 17 mà giám trợ gửi cho anh ấy nhưng không có hồi âm gì cả.”

Tôi đáp: “Vâng, có lẽ sẽ là tháng này đây.” Hóa ra chính là tháng đó. Lần đầu tiên, anh ấy hồi âm thư tôi. Thư hồi âm của anh ấy là một kỷ vật, một vật quý. Anh ấy đang phục vụ trên một đất nước xa xôi, cô lập, anh ấy nhớ nhà, cô đơn. Anh ấy viết: “Thưa Giám Trợ, tôi không viết thư được hay lắm.” (Tôi có thể nói với anh ấy điều đó vài tháng trước đó.) Anh ấy viết tiếp: “Cám ơn về tờ *Tin Tức Giáo Hội* và các tạp chí, nhưng hơn hết, cám ơn Giám Trợ về các lá thư riêng.

Tôi đã có những thay đổi quan trọng trong cuộc sống của mình. Tôi đã được sắc phong thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn. Lòng tôi vô cùng xúc động. Tôi là một người hạnh phúc.”

Anh Bryson cũng vui sướng chẳng kém gì Vị Giám Trợ của anh đâu. Tôi đã biết cách áp dụng vào cuộc sống của mình câu châm ngôn: “Điều tốt nhất là làm bốn phần của mình. Rồi để cho Chúa làm phần còn lại.”¹³

Nhiều năm về sau, trong khi tham dự Giáo Khu Salt Lake Cottonwood là nơi James E. Faust phục vụ với tư cách là Chủ Tịch của giáo khu đó, tôi đã kể câu chuyện đó với nỗ lực khuyến khích các tín hữu lưu tâm đến các quân nhân của chúng ta. Sau buổi họp, một thanh niên lịch sự tiến đến. Người ấy bắt tay tôi và hỏi: “Thưa Giám Trợ Monson, giám trợ còn nhớ tôi không?”

Đột nhiên tôi nhận ra anh ấy là ai. Tôi kêu lên: “Anh Bryson! Anh khỏe không? Bây giờ, anh làm gì trong Giáo Hội?”

Với cảm giác nồng nhiệt và hân diện thật hiển nhiên, anh ấy đáp: “Vâng, tôi khỏe ạ. Tôi đang phục vụ trong chủ tịch đoàn nhóm tức số các anh cả. Một lần nữa xin cảm ơn giám trợ đã quan tâm đến tôi và các lá thư riêng giám trợ đã gửi cho tôi, tôi rất quý trọng những lá thư đó.”

Thưa các anh em, thế gian cần đến sự giúp đỡ của chúng ta. Chúng ta có làm tất cả những gì chúng ta nên làm không? Chúng ta có nhớ đến những lời của Chủ Tịch John Taylor: “Nếu các anh em không làm vinh hiển sự kêu gọi của mình, thì Thượng Đế sẽ bắt các anh em chịu trách nhiệm cho những người mà đáng lẽ các anh em đã cứu vớt được nếu thi hành bốn phần của mình”¹⁴ không? Có những bàn chân cần chúng ta làm cho vững chắc, những bàn tay cần chúng ta nắm chặt, những ý nghĩ cần chúng ta khích lệ, những tâm lòng cần chúng ta soi dẫn, và những người cần được cứu vớt. Các phước lành vĩnh cửu đang chờ đón các anh em. Các anh em không phải chỉ có đặc ân là những người khách đứng ngoài quan sát mà là những người tham gia vào sự phục vụ của chức tư tế. Chúng ta hãy

lắng nghe lời nhắc nhở đầy soi dẫn trong Thư của Gia Cơ: “Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình.”¹⁵

Chúng ta hãy học và suy ngẫm về bốn phần của mình. Chúng ta hãy sẵn lòng và xứng đáng để phục vụ. Chúng ta hãy noi theo gương của Đức Thầy khi làm bốn phần của mình. Khi các anh em và tôi noi theo gương của Chúa Giê Su, thì chúng ta sẽ khám phá ra rằng Ngài còn hơn là một hài đồng ở thành Bết Lê Hem, còn hơn là một con trai của người thợ mộc, còn hơn là người thầy tài giỏi nhất từ trước đến nay. Chúng ta sẽ dần dần biết Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Khi sự kêu gọi của bốn phần được đưa ra cho Ngài, thì Ngài đáp: “Thưa Cha, xin ý Cha sẽ được nên và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.”¹⁶ Cầu xin cho mỗi người chúng ta cũng làm như vậy, tôi cầu nguyện trong thánh danh của Ngài, là danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 104.
2. *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (2004), 38.
3. Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 (1939), 139–40; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. *Teachings of Presidents of the Church: John Taylor* (2001), 119.
5. Giáo Lý và Giao Ước 107:99; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. 1 Nê Phi 3:7; xin xem thêm các câu 1–5.
7. Xin xem 1 Nê Phi 3:5.
8. Rabindranath Tagore, trong William Jay Jacobs, *Mother Teresa: Helping the Poor* (1991), 42.
9. Robert Louis Stevenson, trong Elbert Hubbard II, biên soạn, *The Note Book of Elbert Hubbard: Mottoes, Epigrams, Short Essays, Passages, Orphic Sayings and Preachments* (1927), 55.
10. *Stand Ye in Holy Places: Selected Sermons and Writings of President Harold B. Lee* (1976), 255.
11. Trong Ernest Eberhard Jr., “Giving Our Young Men the Proper Priesthood Perspective,” bản đánh máy, ngày 19 tháng Bảy năm 1971, 4–5, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội.
12. George Albert Smith, trong Conference Report, tháng Tư năm 1942, 14.
13. Henry Wadsworth Longfellow, “The Legend Beautiful,” trong *The Complete Poetical Works of Longfellow* (1893), 258.
14. *Teachings: John Taylor*, 164.
15. Gia Cơ 1:22.
16. Môi Se 4:2.



Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Những Kẻ Có Lòng Thương Xót Sẽ Được Thương Xót

Khi tâm hồn của chúng ta chan hòa tình yêu thương của Thượng Đế, chúng ta bắt đầu “ở với nhau cách nhân từ, đầy đầy lòng thương xót, tha thứ nhau.”

Các anh chị em thân mến, cách đây không lâu, tôi nhận được một lá thư từ một người mẹ đầy quan tâm đã khẩn nài có được một bài nói chuyện tại đại hội trung ương về một đề tài có thể sẽ mang lại lợi ích riêng cho hai đứa con của người ấy. Chúng bắt hòa với nhau và đã ngừng không nói chuyện với nhau. Người mẹ rất đau lòng. Trong thư, người ấy cam đoan với tôi rằng một sứ điệp trong đại hội trung ương về đề tài này sẽ giải hòa hai đứa con đó và mọi việc sẽ được ổn thỏa.

Lời khẩn nài chân thành của chị phụ nữ hiền lành này chỉ là một trong vài sự thúc giục tôi đã nhận được trong những tháng gần đây khiến tôi cần phải nói một vài lời ngày hôm nay về một đề tài đã càng ngày càng trở thành một mối quan tâm—không những đối với một người mẹ lòng đầy lo lắng mà còn đối với nhiều người trong Giáo Hội, và quả thật, trên cả thế giới nữa.

Tôi cảm kích trước đức tin của người mẹ nhân hậu này rằng một bài nói chuyện trong đại hội trung ương có thể giúp chữa lành mối quan hệ giữa con cái của người ấy. Tôi chắc rằng người ấy không tin tưởng nhiều lắm vào khả năng của những người nói chuyện mà là vào “hiệu năng của lời Thượng Đế,” mà có “ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn . . . bất cứ điều gì khác.”¹ Thưa chị, tôi cầu nguyện rằng Thánh Linh sẽ cảm động lòng của con cái chị.

Khi Mối Quan Hệ Trở Nên Tồi Tệ

Các mối quan hệ căng thẳng và đổ vỡ đã hiện hữu từ lâu lắm rồi. Ca In thời xưa là người đầu tiên đã để cho những cảm nghĩ cay đắng và hiểm ác hủy hoại tình cảm của mình. Ông đã giúp nuôi dưỡng những cảm nghĩ ghen tị và thù oán bên trong mình và cho phép những cảm nghĩ này chín muồi cho đến khi ông làm một điều

không thể tưởng tượng được—sát hại em ruột của mình và trong tiến trình trở thành cha đẻ của những lời dối trá của Sa Tan.²

Kể từ thời kỳ ban đầu đó, tình thần ghen tị và thù oán đó đã là lý do gây ra một số câu chuyện bi thảm nhất trong lịch sử. Chuyện Sau Lơ chống lại Đa Vít, các con trai của Gia Cốp chống lại em trai Giô Sép của họ, La Man và Lê Miêu chống lại Nê Phi, và A Ma Lịch Gia chống lại Mô Rô Ni.

Tôi thiết tưởng rằng mỗi người trên thế gian đều đã bị ảnh hưởng bằng một cách nào đó bởi những cảm nghĩ đầy hủy diệt của sự ganh đua, oán giận và trả thù. Chúng ta có lẽ còn có những lúc nhận ra những cảm nghĩ này bên trong mình. Khi cảm thấy bị tổn thương, tức giận hay ghen tị, thì chúng ta dễ có khuynh hướng phê phán những người khác, thường quyết định rằng những hành động của họ có những động lực tà ác để biện minh cho những cảm nghĩ oán giận của mình.

Giáo Lý

Dĩ nhiên, chúng ta biết điều này là sai. Giáo lý rất rõ ràng. Chúng ta đều phụ thuộc vào Đấng Cứu Rỗi; không một ai trong chúng ta có thể được cứu nếu không có Ngài. Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô là vô hạn và vĩnh cửu. Sự tha thứ các tội lỗi của *chúng ta* đều kèm theo điều kiện. Chúng ta cần phải hối cải, và cần phải sẵn lòng tha thứ cho những người khác. Chúa Giê Su đã dạy: “Phải biết tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không biết tha lỗi cho anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn”³ và “Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót.”⁴

Dĩ nhiên, những lời này dường như hoàn toàn hợp lý—khi được áp dụng cho một người nào khác. Chúng ta có thể thấy những hậu quả nguy hại một cách rõ ràng và dễ dàng khi *những người khác* phê phán và oán giận. Và chắc chắn là chúng ta không thích người khác phê phán mình.

Nhưng đến lúc có thành kiến và trách móc, thì chúng ta cũng thường biện minh cho cơn tức giận của mình là ngay chính và điều chúng ta phê phán là xác thực và hoàn toàn thích



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN

Tháng Tư năm 2012



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Chủ Văn



Thomas S. Monson
Chủ tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhì Chủ Văn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯỜI



Ronald A. Rasband



Walter F. González



L. Whitney Clayton



Jay E. Jensen



Donald L. Hallstrom



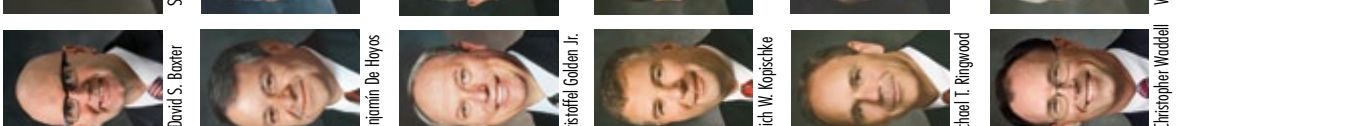
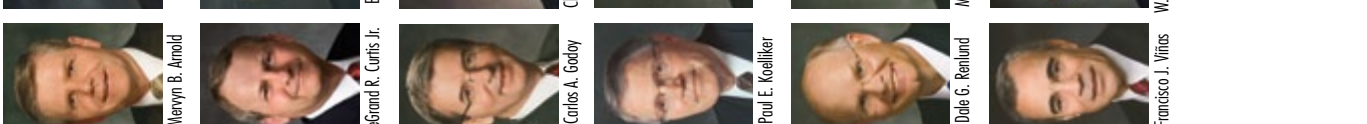
Tad R. Callister



Richard J. Maynes

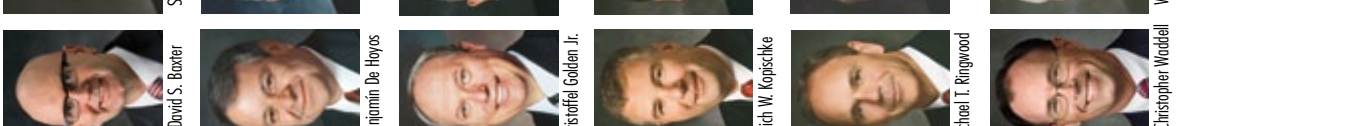
ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI
(theo thứ tự chữ cái)

(theo thứ tự chữ cái)



ĐỆ NHỊ NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI
(theo thứ tự chữ cái)

(theo thứ tự chữ cái)

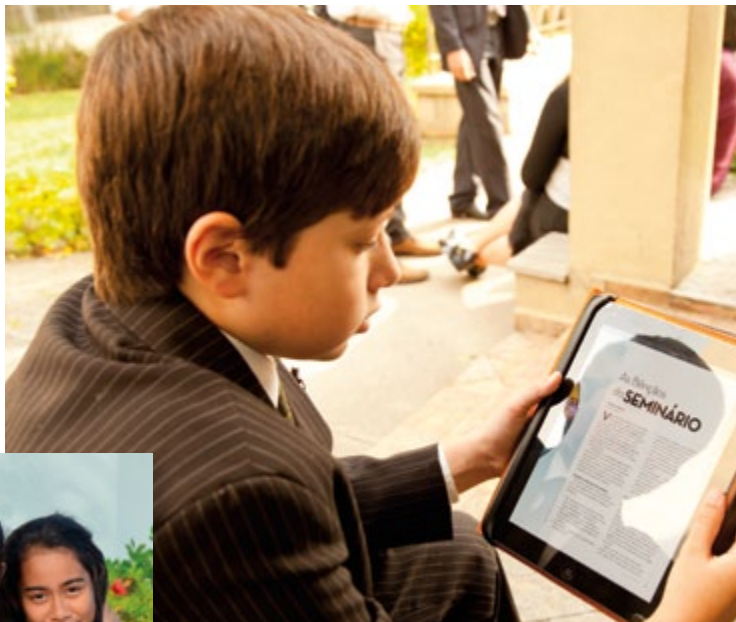


GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

Gérald Goussé
Đệ Nhất Chủ Tọa

Gary E. Stevenson
Giám Trợ Chủ Tọa

Dean M. Davies
Đệ Nhị Chủ Tọa



Các Thánh Hữu Ngày Sau “vui sướng trong đặc quyền lớn lao” (An Ma 61:14) để được lắng nghe và chia sẻ các sứ điệp của Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ thứ 182. Hình chụp theo thứ tự chiều kim đồng hồ từ trái sang phải là những người truyền giáo và các tín hữu ở Tirana, Albania; London, Anh; São Paulo, Brazil; Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ; Moscow, Nga; Barrigada, Guam; và Paris, Pháp.



hợp. Mặc dù không thể nhìn thấu tấm lòng của người khác, nhưng chúng ta cho rằng mình biết được động cơ xấu hoặc thậm chí một người xấu khi chúng ta thấy một động cơ xấu hay một người xấu. Chúng ta đặt ra ngoại lệ khi đó là nỗi cay đắng của mình vì cảm thấy điều đó, và trong trường hợp của mình, chúng ta có tất cả thông tin cần thiết để nhìn một người khác đầy khinh bỉ.

Trong thư viết cho người Rô Ma, Sứ Đồ Phao Lô đã nói rằng những ai kết án những người khác đều “không thể nào tha thứ được.” Ông giải thích rằng ngay giây phút chúng ta phê phán một người nào khác thì chính là chúng ta đã tự kết án mình, vì không có ai là không có tội cả.⁵ Việc từ chối tha thứ là một tội nặng—một tội mà Đấng Cứu Rỗi đã cảnh cáo. Các môn đồ của Chúa Giê Su đã “tìm cơ hội chống lẫn nhau và trong lòng không biết tha thứ cho nhau và vì điều xấu này nên chúng bị đau khổ và bị trừng phạt nặng nề.”⁶

Đấng Cứu Rỗi đã phán rất rõ ràng về vấn đề này đến nỗi không thể nào hiểu lầm được điều Ngài phán. “Ta, là Chúa, sẽ tha thứ cho ai mà ta muốn tha thứ,” nhưng rồi Ngài phán: “các người được *đòi hỏi* phải biết tha thứ *tất cả* mọi người.”⁷

Tôi xin phép được thêm vào một điều để làm sáng tỏ ở đây. Khi Chúa đòi hỏi rằng chúng ta phải tha thứ cho mọi người—điều đó gồm có việc tự tha thứ cho mình nữa. Đôi khi, trong số những người trên thế gian, một người mà mình khó tha thứ nhất—cũng như có lẽ một người cần chúng ta tha thứ nhất—chính là bản thân chúng ta đó.

Điểm Chính Yếu

Đề tài này về việc phê phán những người khác có thể thật sự được giảng dạy trong bài giảng gồm có ba chữ. Khi có lòng căm thù, ngời lê đôi mách, làm ngơ, nhạt bóng, oán giận, hay muốn hại người khác—thì xin hãy áp dụng điều sau đây:

Hãy ngừng lại!

Điều đó thật là giản dị. Chúng ta chỉ cần ngừng phê phán những người khác và thay thế những ý nghĩ và cảm



ngi chỉ trích bằng tấm lòng tràn đầy tình yêu thương dành cho Thượng Đế và con cái của Ngài. Thượng Đế là Cha của chúng ta. Chúng ta là con cái của Ngài. Chúng ta đều là anh chị em với nhau. Tôi không biết chính xác cách nói rõ việc *không phê phán những người khác* một cách hùng biện, say mê và đầy thuyết phục đủ để làm cho các anh chị em luôn luôn ghi nhớ. Tôi có thể trích dẫn thánh thư, tôi có thể cố gắng giải thích giáo lý, và thậm chí tôi sẽ trích dẫn từ một câu nói được ghi trên biển gắn sau xe ô tô mà tôi vừa thấy mới đây. Câu nói đó được ghi ở phía sau xe của một người lái trông có phần nào thô lỗ, nhưng những lời ghi trong đó lại dạy một bài học sâu sắc. Những lời nói đó có ghi rằng: “Đừng phê phán tôi vì tôi phạm tội khác hơn bạn.”

Chúng ta cần phải nhận ra rằng chúng ta đều không hoàn hảo—và đều cần đến Thượng Đế rất nhiều. Chúng ta đã chẳng có lần nhu mì khẩn cầu lòng thương xót của Ngài và khẩn nài để nhận được ân điển sao? Chúng ta đã chẳng mong ước với hết nghị lực của tâm hồn mình để nhận được lòng thương xót sao—để được tha thứ cho những lỗi lầm mình đã làm và những tội lỗi đã phạm sao?

Vì chúng ta đều tùy thuộc vào lòng thương xót của Thượng Đế, thì làm thế nào chúng ta có thể từ chối không cho những người khác bất cứ phần ân điển nào mà mình đã mong muốn rất nhiều cho bản thân? Các anh chị em thân mến, chúng ta có nên tha thứ cũng như mong muốn được tha thứ hay không?

Tình Yêu Thương của Thượng Đế

Điều này có khó để làm không?

Dĩ nhiên rồi.

Việc tha thứ cho mình và cho những người khác đều không dễ dàng. Thật ra, đối với hầu hết chúng ta, chúng ta cần thay đổi nhiều về thái độ và lối suy nghĩ của mình—chính là một sự thay đổi trong lòng. Nhưng còn có một tin vui nữa. Sự “thay đổi lớn lao”⁸ trong lòng chính là điều mà phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô được hoạch định để đem vào cuộc sống của chúng ta.

Việc này được thực hiện như thế nào? Qua tình yêu thương của Thượng Đế.

Khi lòng của chúng ta chan hòa tình yêu thương của Thượng Đế, thì một điều gì đó tốt lành và thanh khiết sẽ xảy đến cho chúng ta. Chúng ta “vàng giữ điều răn Ngài. Điều răn của

Ngài chẳng phải là nặng nề. Vì hệ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thặng hơn thế gian.”⁹

Chúng ta càng để cho tình yêu thương của Thượng Đế ảnh hưởng đến tâm trí và cảm xúc của mình—càng để cho tình yêu thương của mình dành cho Cha Thiên Thượng nảy nở bên trong lòng mình—thì càng dễ dàng hơn để yêu thương những người khác với tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô. Nếu chúng ta để cho Thượng Đế làm tràn đầy tâm hồn mình với tình yêu thương của Ngài, thì lòng hận thù và ganh tị của chúng ta cuối cùng sẽ phai nhòa.

Đấng Ky Tô vẫn luôn luôn là Đấng gương mẫu của chúng ta. Trong những lời giảng dạy của Ngài cũng như trong cuộc sống của Ngài, Ngài đã cho chúng ta thấy con đường. Ngài đã tha thứ kẻ tà ác, kẻ thô bỉ và những người tìm cách làm tổn thương và làm hại Ngài.

Chúa Giê Su đã phán rằng rất dễ để yêu thương những người yêu thương chúng ta; ngay cả người tà ác cũng có thể làm *như thế*. Nhưng Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy một luật pháp cao hơn. Những lời Ngài phán cách đây nhiều thế kỷ vẫn còn áp dụng cho chúng ta ngày nay. Những lời này dành cho tất cả những người mong muốn là các môn đồ của Ngài. Những lời này dành cho các anh chị em và tôi: “Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi.”¹⁰

Khi tâm hồn của chúng ta chan hòa tình yêu thương của Thượng Đế, chúng ta bắt đầu “ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Ky Tô vậy.”¹¹

Tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô có thể cắt bỏ những cảm nghĩ oán giận và phần nộ là những điều ảnh hưởng đến cách chúng ta nhìn sự việc, cho phép chúng ta nhìn những người khác giống như cách Cha Thiên Thượng nhìn chúng ta: chúng ta là những con người trần tục có nhiều khiếm khuyết và không hoàn hảo, là những người có tiềm năng và giá trị vượt quá khả năng tưởng tượng của mình. Vì Thượng Đế

yêu thương chúng ta rất nhiều nên chúng ta cũng phải yêu thương và tha thứ cho nhau.

Con Đường của Môn Đồ

Thưa các anh chị em, hãy xem những câu hỏi sau đây như một bài tự trắc nghiệm:

Các anh chị em có oán hận một người nào không?

Các anh chị em có ngồi lê đôi mách cho dù điều các anh chị em nói có thể là có thật không?

Các anh chị em đã không mời tham dự, giữ thái độ xa cách hay trừng phạt những người khác vì một điều gì đó họ đã làm không?

Các anh chị em có âm thầm ganh tị với người khác không?

Các anh chị em có muốn làm hại một người nào khác không?

Nếu trả lời có đối với bất cứ câu hỏi này thì các anh chị em có thể muốn áp dụng bài giảng gồm có 3 chữ được đưa ra hồi nãy: hãy ngừng lại!

Trong một thế giới đầy lời buộc tội và không thân thiện, thì rất dễ để tìm ra lý do để ghét nhau và đối xử với nhau một cách bất kính. Nhưng trước khi làm như vậy, chúng ta hãy nhớ tới những lời của Đấng Thầy và gương mẫu của chúng ta: “Ai trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người.”¹²

Thưa các anh chị em, chúng ta hãy đặt viên đá của mình xuống.

Hãy có lòng nhân từ.

Chúng ta hãy tha thứ.

Chúng ta hãy nói chuyện thân thiện với nhau.

Hãy để tình yêu thương của Thượng Đế chan hòa trong tâm hồn mình.

“Hãy làm điều thiện cho mọi người.”¹³

Đấng Cứu Rỗi hứa: “Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đâu lớn, nhận, lác cho đầy tràn, . . . vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy.”¹⁴

Lời hứa này sẽ là động lực đủ để luôn luôn tập trung các nỗ lực của chúng ta vào các hành động nhân từ, tha thứ và bác ái thay vì vào bất cứ hành vi tiêu cực khác không?

Là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta hãy lấy điều thiện thắng điều ác.¹⁵ Chúng ta đừng tìm cách trả thù hoặc để cho cơn phần nộ của mình khắc phục chúng ta.

“Vi có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng.

“Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống. . . .

“Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.”¹⁶

Hãy nhớ: cuối cùng, chính những kẻ hay thương xót sẽ được thương xót.¹⁷

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, dù đang ở đâu đi nữa thì chúng ta hãy



để cho người ta biết rằng mình là một dân tộc “yêu thương nhau.”¹⁸

Hãy Yêu Thương Nhau

Thưa các anh chị em, đã có đủ cảnh đau khổ và buồn phiền trong cuộc sống này rồi, chúng ta không cần phải thêm vào cảnh đó tính bướng bỉnh, cay đắng và nỗi oán giận của mình.

Chúng ta không hoàn hảo.

Những người xung quanh chúng ta không hoàn hảo.¹⁹ Người ta làm những điều khiến cho những người khác bực mình, thất vọng và tức giận. Trong cuộc sống trần thế này, thì điều đó vẫn luôn luôn như thế.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải từ bỏ những nỗi bất bình của mình. Một phần mục đích của cuộc sống trần thế là học cách từ bỏ những điều như vậy. Đó là con đường của Chúa.

Hãy nhớ rằng thiên thượng đầy đầy những người có chung điều này: Họ được tha thứ. Và họ tha thứ.

Chúng ta hãy để gánh nặng của mình dưới chân của Đấng Cứu Rỗi. Hãy để cho Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô thay đổi và chữa lành tâm hồn của các anh chị em. Hãy yêu thương nhau. Hãy tha thứ cho nhau.

Kể hay thương xót sẽ được thương xót.

Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Đấng đã yêu thương rất nhiều và trọn vẹn đến nỗi Ngài đã phó mạng sống của Ngài cho chúng ta, cho bạn bè Ngài, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. An Ma 31:5.
2. Xin xem Môi Se 5:16–32.
3. Giáo Lý và Giao Ước 64:9.
4. Ma Thi Ơ 5:7.
5. Xin xem Rô Ma 2:1.
6. Giáo Lý và Giao Ước 64:8.
7. Giáo Lý và Giao Ước 64:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Mô Si A 5:2.
9. 1 Giăng 5:3–4.
10. Ma Thi Ơ 5:44; xin xem thêm các câu 45–47.
11. Ê Phê Sô 4:32.
12. Giăng 8:7.
13. Ga La Ti 6:10.
14. Lu Ca 6:38.
15. Xin xem Ma Thi Ơ 5:39–41.
16. Rô Ma 12:19–21.
17. Xin xem Ma Thi Ơ 5:7.
18. Giăng 13:35.
19. Xin xem Rô Ma 3:23.



Anh Cả Russell M. Nelson

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Xin Dâng Lời Cảm Tạ lên Thượng Đế

Sẽ tốt hơn biết bao nếu tất cả mọi người đều có thể biết đến quyền năng thiêng liêng và tình yêu thương của Thượng Đế cũng như bày tỏ lòng biết ơn đó đối với Ngài.

Các anh chị em thân mến, chúng tôi cảm ơn sự hỗ trợ, tán trợ và tận tâm của các anh chị em. Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn và tình yêu thương đến mỗi anh chị em.

Mới đây, Chị Nelson và tôi vui thích trước vẻ đẹp của loài cá vùng nhiệt đới trong một bể nuôi cá nhỏ của tư nhân. Loài cá với màu sắc rực rỡ, đủ hình dạng và kích thước bơi qua bơi lại. Tôi hỏi người chăm sóc cá đứng bên cạnh: “Ai cung cấp thức ăn cho những con cá xinh xắn này vậy?”

Người ấy đáp: “Chính là tôi.”

Rồi tôi hỏi: “Có bao giờ chúng cảm ơn cô không?”

Người ấy đáp, “Dạ chưa ạ!”

Tôi nghĩ tới một số người tôi biết cũng không nhớ đến Đấng Sáng Tạo và “bánh của sự sống” thật sự của họ.¹ Hằng ngày, họ sống mà không biết đến Thượng Đế và lòng nhân từ của Ngài đối với họ.

Sẽ tốt hơn biết bao nếu tất cả mọi người đều có thể biết đến quyền năng thiêng liêng và tình yêu thương của Thượng Đế cũng như bày tỏ lòng biết ơn đó đối với Ngài. Am Môn dạy rằng: “Chúng ta hãy tạ ơn thánh danh [Thượng Đế], vì Ngài sẽ thực hiện lễ

công bằng mãi mãi.”² Mức độ biết ơn của chúng ta cho thấy mức độ yêu mến của chúng ta đối với Ngài.

Thượng Đế là Cha linh hồn của chúng ta.³ Ngài có một thể xác vinh quang, hoàn hảo bằng xương bằng thịt.⁴ Chúng ta sống với Ngài trên thiên thượng trước khi sinh ra.⁵ Và khi Ngài tạo ra thể xác chúng ta, thì chúng ta được tạo ra theo hình ảnh của Thượng Đế, mỗi người có một thể xác riêng biệt.⁶

Hãy nghĩ đến sự nuôi dưỡng của thể xác chúng ta. Đây quả thật là sự ban cho từ Thượng Đế. Những nhu cầu về không khí, thức ăn, và nước uống đều đến với chúng ta với tính cách là sự ban cho từ Cha Thiên Thượng nhân từ. Thế gian được tạo ra để hỗ trợ cuộc sống hữu diệp ngắn ngủi của chúng ta.⁷ Chúng ta được sinh ra với khả năng tăng trưởng, yêu thương, kết hôn và lập gia đình.

Hôn nhân và gia đình là do Thượng Đế quy định. Gia đình là đơn vị xã hội quan trọng nhất trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu. Nhờ vào kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Thượng Đế, gia đình có thể được làm lễ gắn bó trong đền thờ cũng như được chuẩn bị để trở lại

và sống ở nơi hiện diện thiêng liêng của Ngài mãi mãi. Đó là cuộc sống vĩnh cửu! Điều này làm tròn ước muốn sâu xa nhất của con người—nỗi khát khao tự nhiên về mối liên kết bất tận với những người thân yêu trong gia đình của một người.

Chúng ta là một phần mục đích thiêng liêng của Ngài. Ngài phán: “Công việc của ta và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”⁸ Để đạt được các mục tiêu đó, “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”⁹ Hành động đó là một cách biểu lộ thiêng liêng về tình yêu thương của Thượng Đế. “Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.”¹⁰

Sứ mệnh của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là trọng tâm của kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.¹¹ Ngài đến để cứu chuộc con cái của Thượng Đế.¹² Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa, mà sự phục sinh (hay sự bất diệt) đã trở thành sự thật.¹³ Nhờ vào Sự Chuộc Tội, mà cuộc sống vĩnh cửu trở thành điều có thể thực hiện được cho tất cả những người nào hội đủ điều kiện. Chúa Giê Su giải thích như sau:

“Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.

“Còn ai sống và tin ta thì không hề chết.”¹⁴

Xin dâng lời cảm tạ lên Thượng Đế về Sự Chuộc Tội của Chúa và ân tứ về sự phục sinh của Ngài—về sứ điệp siêu phàm của lễ Phục Sinh!

Các Ân Tứ Thể Chất

Cha Thiên Thượng yêu thương con cái của Ngài.¹⁵ Ngài đã ban phước cho mỗi người với các ân tứ thể chất và thuộc linh. Tôi xin được nói về mỗi ân tứ này. Khi hát bài “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” hãy nghĩ về ân tứ của Ngài ban cho các anh chị em chính là thể xác của các anh chị em. Nhiều thuộc tính kỳ diệu của cơ thể các anh chị em chứng thực “thiên tính” của các anh chị em.¹⁶

Mỗi cơ quan trong cơ thể của các anh chị em là một ân tứ kỳ diệu từ Thượng Đế. Mỗi con mắt có thấu kính tự động để điều khiển tiêu điểm. Các dây thần kinh và cơ bắp điều khiển hai mắt để tạo ra một hình ảnh ba chiều. Đôi mắt được kết nối với não để ghi lại quang cảnh trông thấy.

Quả tim của các anh chị em là một cái máy bơm lạ thường.¹⁷ Nó có bốn cái van tinh xảo để điều khiển hướng lưu thông của máu. Bốn cái van này mở và đóng hơn 100.000 lần một ngày—36 triệu lần một năm. Tuy nhiên, trừ khi bị thay đổi vì bệnh tật, chúng có thể chịu đựng được sự căng thẳng như vậy hầu như vô tận.

Hãy nghĩ về hệ thống phòng thủ của cơ thể. Để tự bảo vệ khỏi bị tổn thương, cơ thể nhận biết khi bị đau đớn. Để đối phó với bệnh lây nhiễm, cơ thể tạo ra chất kháng thể. Da cung ứng sự bảo vệ. Nó báo trước về chấn thương nào vì quá nóng hay quá lạnh có thể xảy ra.

Cơ thể thay đổi các tế bào đã quá cũ và điều hòa mức độ của các thành phần thiết yếu của cơ thể. Cơ thể chữa lành các vết cắt, vết bầm và xương gãy. Khả năng tái tạo của cơ thể là một ân tứ thiêng liêng khác từ Thượng Đế.

Chúng ta cần nhớ rằng một người không đòi hỏi phải có một thể xác hoàn hảo để đạt được số mệnh thiêng liêng. Thật vậy, một số linh hồn tuyệt vời nhất trú ngụ trong những cơ thể yếu đuối hay không hoàn hảo. Sức mạnh thuộc linh lớn lao thường được phát triển bởi những người có thử thách về thể xác, đúng thể vì họ đã bị thử thách như vậy.

Bất cứ người nào nghiên cứu các hoạt động cơ thể của con người đều chắc chắn “đã trông thấy Thượng Đế vận hành trong vẻ uy nghi và quyền năng của Ngài.”¹⁸ Vì cơ thể được chi phối bởi luật pháp của Chúa nên bất cứ sự chữa lành nào cũng đến từ việc tuân theo luật pháp, các phước lành đó đã được căn cứ vào luật pháp này.¹⁹



Tuy nhiên một số người nghĩ lầm rằng những thuộc tính vật lý kỳ diệu đã tình cờ xảy ra hoặc do một vụ nổ lớn ở nơi nào đó mà ra. Hãy tự hỏi: “Có thể nào một vụ nổ trong nhà in tạo ra một quyển tự điển không?” Không thể nào rồi. Nhưng cho dù có đi nữa thì nó cũng không thể nào làm lạnh lại các trang giấy đã bị xé rách hoặc tái tạo lại phiên bản riêng để được mới hơn!

Nếu khả năng của cơ thể hoạt động bình thường, bảo vệ, sửa chữa, điều hòa và tái tạo rồi tiếp tục mà không có giới hạn thì cuộc sống ở nơi đây sẽ tiếp tục vĩnh viễn. Vâng, chúng ta sẽ bị mắc kẹt ở nơi thế gian này đây! May thay cho chúng ta, Đấng Sáng Tạo đã ban cho tuổi già và những tiến trình khác mà cuối cùng sẽ đưa đến cái chết thể xác của chúng ta. Cái chết, giống sự ra đời, là một phần của cuộc sống. Thánh thư dạy rằng “việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thể chất là một điều không thích đáng, vì điều đó sẽ hủy diệt kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.”²⁰ Việc trở lại với Thượng Đế qua cánh cổng mà chúng ta gọi là cái chết là một niềm vui đối với những người yêu mến Ngài và chuẩn bị để gặp Ngài.²¹ Cuối cùng sẽ đến lúc mà mỗi “linh hồn và thể xác sẽ được kết hợp lại trong hình thể toàn hảo. . . ; tất cả tứ chi và khớp xương sẽ trở lại hình thể nguyên vẹn của nó,”²² không bao giờ tách rời nữa. Xin cảm tạ Thượng Đế về các ân tứ thể chất đó!

Các Ân Tứ Thuộc Linh

Thể xác rất quan trọng, là một nơi trú ngụ cho linh hồn vĩnh cửu của một người. Linh hồn của chúng ta đã tồn tại trong trạng thái tiền dương thể²³ và sẽ tiếp tục sống sau khi thể xác chết rồi.²⁴ Linh hồn cung ứng sinh khí và cá tính cho thể xác.²⁵ Trong cuộc sống này và cuộc sống mai sau, khi kết hợp lại với nhau, linh hồn và thể xác trở thành một thể linh sống động với giá trị cao quý.

Vì linh hồn của một người rất quan trọng nên việc phát triển của linh hồn có kết quả vĩnh cửu. Linh hồn được củng cố khi chúng ta giao tiếp trong

lời cầu nguyện khiêm nhường với Cha Thiên Thượng nhân từ.²⁶

Các thuộc tính mà chúng ta sẽ được phán xét vào một ngày nào đó thì đều là thuộc linh.²⁷ Các thuộc tính này gồm có tình yêu thương, đức hạnh, tính liêm khiết, lòng trắc ẩn và sự phục vụ những người khác.²⁸ Linh hồn của các anh chị em, kết hợp với thể xác và trú ngụ trong thể xác có thể phát triển và biểu lộ những thuộc tính này theo cách thiết yếu cho sự tiến triển vĩnh cửu của chúng ta.²⁹ Sự tiến triển thuộc linh đạt được qua những bước của đức tin, sự hối cải, phép báp têm, ân tứ Đức Thánh Linh và kiên trì đến cùng, kể cả các giáo lễ thiên ân và gắn bó của đền thờ thánh.³⁰

Giống như thể xác cần có thức ăn hàng ngày để tồn tại, linh hồn cũng cần được nuôi dưỡng. Linh hồn được lễ thật vĩnh cửu nuôi dưỡng. Năm ngoái, chúng ta kỷ niệm 400 năm bản dịch Kinh Thánh của King James. Và chúng ta đã có Sách Mặc Môn gần 200 năm nay. Sách này giờ đây được tập bằng 107 ngôn ngữ. Nhờ vào các thánh thư này và thánh thư quý báu khác, chúng ta biết được rằng Thượng Đế là Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và rằng Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Xin dâng lời cảm tạ lên Thượng Đế về các ân tứ thuộc linh này!

Các Ân Tứ Phúc Âm

Chúng ta biết rằng các vị tiên tri của nhiều gian kỳ, như A Đam, Nô Ê, Môi Se và Áp Ra Ham, đều giảng dạy về thiên tính của Cha Thiên Thượng và của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Gian kỳ hiện nay của chúng ta được Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô giới thiệu khi hai Ngài hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1820. Giáo Hội được tổ chức vào năm 1830. Giờ đây, 182 năm sau, chúng ta vẫn còn giao ước để mang phúc âm đến “mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.”³¹ Khi làm như vậy, cả người cho lẫn người nhận đều sẽ được phước.

Trách nhiệm của chúng ta là giảng dạy cho con cái của mình và đánh thức nơi chúng sự hiểu biết về



Thượng Đế. Cách đây rất lâu Vua Bên Gia Min đã nói:

“Hãy tin nơi Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng Ngài có mọi sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; . . .

“ . . . Hãy tin rằng, các người cần phải hối cải tội lỗi ấy đi, hãy biết hạ mình trước mặt Thượng Đế; và với tấm lòng chân thành, hãy cầu xin Ngài tha thứ cho các người; và giờ đây, nếu các người tin tất cả những điều này, thì các người hãy chú tâm thi hành những điều này đi.”³²

Thượng Đế lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, nhưng chúng ta thì không phải vậy. Mỗi ngày, thử thách của chúng ta là tiếp cận với quyền năng của Sự Chuộc Tội, để chúng ta có thể thật sự thay đổi, trở thành giống như Đấng Kỵ Tô hơn, và hội đủ điều kiện để nhận được ân tứ của sự tôn cao và vĩnh viễn sống với Thượng Đế, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và gia đình của mình.³³ Xin dâng lên lời cảm tạ Thượng Đế về các quyền năng, đặc ân và ân tứ phúc âm này!

Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống, rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, và rằng đây là Giáo Hội của Ngài, được phục hồi trong những ngày sau cùng để hoàn thành vận mệnh thiêng liêng của mình. Chúng ta được Chủ Tịch Thomas S. Monson hướng dẫn ngày nay, ông là người chúng ta hết lòng yêu mến và tán trợ, cũng như

chúng ta tán trợ hai cổ vấn của ông và Mười Hai Vị Sứ Đồ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 6:35, 48; xin xem thêm câu 51.
2. An Ma 26:8; xin xem thêm An Ma 7:23.
3. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:27-29.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
5. Xin xem Môi Se 6:51; Rô Ma 8:16; Hê Bơ Rơ 12:9; Giê Rê Mí 1:4-5.
6. Xin xem Sáng Thế Ký 2:7; 1 Cô Rinh Tô 15:44; Môi Se 3:7.
7. Xin xem 1 Nê Phi 17:36.
8. Môi Se 1:39.
9. Giảng 3:16.
10. Giảng 3:17.
11. Các mục đích của Ngài được tóm tắt trong 3 Nê Phi 27:13-22.
12. Xin xem An Ma 11:40.
13. Xin xem 2 Nê Phi 9:6-7, 20-22.
14. Giảng 11:25-26.
15. Xin xem 1 Nê Phi 17:40; 1 Giảng 4:10.
16. 2 Phi E Rơ 1:4.
17. Quả tim bơm khoảng 2.000 ga lông (7.570 lít) mỗi ngày.
18. Giáo Lý và Giao Ước 88:47.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:21. Quả thật, luật pháp thiêng liêng đó không thể chối cãi được.
20. An Ma 42:8.
21. Tác Giả Thi Thiên bày tỏ quan điểm của Thượng Đế: “ Sự chết của các người thánh. Là quý báu trước mặt Đức Giê Hô Va.” (Thi Thiên 116:15); Xin xem thêm Truyền Đạo 12:7.
22. An Ma 11:43; Xin xem thêm Truyền Đạo 12:7; An Ma 40:23; Giáo Lý và Giao Ước 138:17.
23. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:38.
24. Xin xem An Ma 40:11; Áp Ra Ham 3:18.
25. Linh hồn của một người có hình giống như thể xác của người ấy (Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 77:2).
26. Xin xem 3 Nê Phi 14:9-11.
27. Linh hồn, chứ không phải thể xác, là phần tích cực, có trách nhiệm của bản thể. Nếu không có linh hồn, thể xác sẽ chết (Xin xem Gia Cơ 2:26). Do đó, chính là linh hồn chọn điều tốt hay điều xấu và sẽ chịu trách nhiệm cho các thuộc tính tích cực lẫn tiêu cực mà có vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng (Xin xem An Ma 41:3-7).
28. Các thuộc tính thuộc linh cũng gồm có “đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, tính ôn hòa, lòng kiên nhẫn, tình thương yêu anh em, sự tin kính, lòng bác ái, sự khiêm nhường, [và] sự cần mẫn” (Giáo Lý và Giao Ước 4:6).
29. Xin xem 2 Nê Phi 2:11-16, 21-26; Mô Rô Ni 10:33-34.
30. Đây là giáo lý của Đấng Ky Tô (Xin xem 2 Nê Phi 31:11-21).
31. Mô Si A 15:28; xin xem thêm 1 Nê Phi 19:17; 2 Nê Phi 26:13; Mô Si A 3:20; 15:28; 16:1; An Ma 37:4; Giáo Lý và Giao Ước 1:18-23; 77:11; 133:37.
32. Mô Si A 4:9-10.
33. “Cuộc sống vĩnh cửu . . . là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.” (Giáo Lý và Giao Ước 14:7).



Anh Cả Ronald A. Rasband

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Các Bài Học Đặc Biệt

Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng chúng ta sẽ tiếp tục sẵn lòng mang lấy gánh nặng của mình và tìm đến cứu giúp những người xung quanh chúng ta đang đau khổ và hoạn nạn cần được nâng đỡ và khuyến khích.

Trong 20 năm qua, gia đình chúng tôi đã được ban phước với đặc ân có được một đứa bé rất đặc biệt.

Cháu ngoại của chúng tôi, bé Paxton, ra đời với căn bệnh rối loạn nhiễm sắc thể rất hiếm, một bệnh rối loại di truyền mà làm cho nó thật sự khác biệt với hàng trăm triệu người khác. Đối với vợ chồng của con gái tôi thì một hoàn cảnh sống bất ngờ thay đổi khi Paxton sinh ra. Kinh nghiệm này đã trở thành một thử thách gặt gao để học hỏi các bài học đặc biệt liên quan đến tương lai của chúng trong thời vĩnh cửu.

Anh Cả Russell M. Nelson thân mến mới vừa ngỏ lời cùng chúng ta, ông đã dạy rằng:

“Vì những lý do không biết được, một số người sinh ra với những giới hạn về thể xác. Những phần đặc biệt của cơ thể có thể không bình thường. Các hệ thống sinh học có thể không hoạt động đúng. Và tất cả các thể xác đều phải chịu bệnh hoạn và cái chết. Tuy nhiên, ân tứ về một thể xác là vô giá . . .

“Chúng ta không cần một thể xác toàn hảo để đạt được một số mệnh thiêng liêng. Quả thật, một số linh hồn tuyệt vời nhất trú ngụ trong một thể xác yếu đuối . . .

“Cuối cùng sẽ đến lúc mà mỗi ‘linh hồn và thể xác sẽ được kết hợp lại trong hình thể toàn hảo. . . ; tất cả tứ chi và khớp xương sẽ trở lại hình thể nguyên vẹn của nó’ (An Mma 11:43). Sau đó, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta mới có thể trở nên được toàn thiện trong Ngài.”¹

Cùng tất cả các anh chị em nào đã có những thử thách, mối quan tâm, thất vọng hay đau khổ vì một người thân của mình, thì xin hãy biết điều này: với tình yêu thương vô hạn và lòng thương xót trường cửu, Thượng Đế Cha Thiên Thượng yêu thương những người khốn khổ của các anh chị em và Ngài yêu thương các anh chị em!

Một vài người có thể hỏi khi đối diện với nỗi đau khổ như vậy, làm thế nào Thượng Đế Toàn Năng lại để cho điều này xảy ra? Và rồi đến câu hỏi dường như không thể tránh được là tại sao điều này lại xảy ra cho tôi? Tại sao chúng ta cần phải trải qua bệnh tật và những sự kiện mà sẽ làm cho những người thân yêu trong gia đình của mình phải bị tàn tật hay chết non hoặc kéo dài thời gian đau đớn của họ? Tại sao lại có những nỗi đau khổ đó?

Vào những giây phút này, chúng ta có thể nghĩ tới kế hoạch hạnh phúc vĩ đại do Cha Thiên Thượng tạo ra. Khi được trình bày trong cuộc sống tiền dương thế, kế hoạch đó đã thúc đẩy tất cả chúng ta cùng reo mừng.² Nói một cách giản dị, thì cuộc sống này là để huấn luyện cho sự tôn cao vĩnh cửu, và tiến trình đó có nghĩa là những thử thách và gian nan. Điều đó luôn luôn là như vậy và không một ai được miễn khỏi.

Việc tin cậy vào ý muốn của Thượng Đế sẽ là phần chính yếu trong cuộc sống hữu diệt của chúng ta. Với đức tin nơi Ngài, chúng ta nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô vào những lúc có rất nhiều câu hỏi nhưng rất ít câu trả lời.

Sau khi Ngài phục sinh, hiện đến ở Châu Mỹ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, ban cho mọi người lời mời gọi này:

“Trong các người có ai đau ốm không? Hãy đem họ lại đây. Trong các người có ai què, đui, câm, điếc, cụt tay chân, bị phong hủi, hay bại xuội, hoặc bị đau đốn vì nguyên do nào khác không? Hãy đem họ lại đây, ta sẽ chữa lành cho họ, vì ta hết sức thương hại các người, lòng ta tràn đầy niềm thương xót. . . .

“Và chuyện rằng, sau khi Ngài phán như vậy, thì tất cả đám đông đồng loạt tiến lên với những người bệnh, người bị đau đốn, người què, đui, câm, cùng tất cả những người bị đau đốn về mọi thể cách khác; rồi Ngài đã chữa lành cho tất cả mọi người được đem lại trước mặt Ngài.”³

Sức mạnh lớn lao có thể được tìm thấy trong những câu “tất cả đám đông . . . tiến lên”—thưa các anh chị em, *tất cả*. Chúng ta *đều* trải qua những thử thách. Và rồi cụm từ: “bị đau đốn về mọi thể cách khác.” Tất cả chúng ta đều có thể hiểu cụm từ này rồi, phải không?

Ngay sau khi bé Paxton quý báu ra đời, chúng tôi biết rằng Cha Thiên Thượng sẽ ban phước và giảng dạy cho chúng tôi các bài học quý báu. Trong khi cha của nó và tôi đặt các ngón tay của mình lên trên cái đầu bé nhỏ của nó trong lần ban phước đầu tiên của chức tư tế, những lời



này hiện ra trong tâm trí tôi từ sách Giảng chương chín: “Ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người.”⁴

Những việc làm của Thượng Đế đã được biểu lộ một cách rõ rệt qua Paxton.

Chúng tôi học về lòng kiên nhẫn, đức tin và lòng biết ơn qua quyền năng xoa dịu của sự phục vụ, vô số thời gian có cảm xúc mãnh liệt, những giọt lệ thông cảm, và những lời cầu nguyện cùng sự bày tỏ tình yêu thương đối với những người thân yêu đang gặp hoạn nạn, nhất là Paxton và cha mẹ của nó.

Chủ Tịch James E. Faust, vị chủ tịch giáo khu thời thơ ấu của tôi, nói: “Tôi vô cùng biết ơn các bậc cha mẹ nhân từ âm thầm dũng cảm chịu đựng và khắc phục được nỗi đau đốn và thống khổ về một đứa con sinh ra hoặc đã phát triển một tật nguyền nghiêm trọng về mặt tâm thần hay thể xác. Nỗi thống khổ này thường tiếp tục mỗi ngày, không hề được khuây khỏa, trong suốt cuộc đời của cha mẹ hay đứa con. Cha mẹ thường cần phải dành ra sự chăm sóc nuôi dưỡng phi thường không bao giờ ngừng, ngày hay đêm. Nhiều người mẹ đã lao nhọc

phần tinh thần lẫn thể xác trong nhiều năm, an ủi và làm giảm bớt nỗi đau khổ của đứa con đặc biệt của mình.”⁵

Như được mô tả trong Mô Si A, chúng tôi đã thấy được tình yêu thương thanh khiết của Đấng Cứu Rỗi ban cho gia đình Paxton, đó là tình yêu thương dành sẵn cho mọi người: “Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn.”⁶

Một đêm nọ chẳng bao lâu sau khi Paxton ra đời, chúng tôi đang ở trong phòng chăm sóc đặc biệt cho trẻ sơ sinh bị bệnh tại Children’s Medical Center (Bệnh Viện Nhi Đồng) tuyệt diệu ở Salt Lake City, Utah, và kinh ngạc trước mỗi quan tâm tận tụy, không ngừng của các bác sĩ, y tá và nhân viên điều dưỡng dành cho Paxton. Tôi hỏi con gái tôi là làm thế nào chúng tôi có thể trả cho dịch vụ chăm sóc này và đoán xem cái giá phải trả là bao nhiêu. Một bác sĩ đứng cạnh bên nói rằng tôi đã đoán

giá phải trả quá thấp và rằng việc chăm sóc bé Paxton thực ra sẽ phải trả nhiều hơn giá tôi đã ước lượng. Chúng tôi biết được rằng hầu hết chi phí cho việc chăm sóc trong bệnh viện này đều do những đóng góp rộng rãi về tiền bạc và thời giờ của những người khác thanh toán. Những lời nói này của ông ấy làm cho tôi hạ mình khi nghĩ về giá trị của linh hồn bé nhỏ này đối với những người đã chăm sóc kỹ lưỡng cho nó.

Tôi nhớ đến câu thánh thư quen thuộc của người truyền giáo nhưng lại có một ý nghĩa mới: “Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao.”⁷

Tôi đã khóc khi suy ngẫm về tình yêu thương bao la của Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, dành cho mỗi người chúng ta, khi học hỏi trong một cách đầy quyền năng về giá trị của một linh hồn, về mặt thể xác lẫn thuộc linh, đối với Thượng Đế.

Gia đình Paxton đã học biết rằng họ được vây quanh bởi vô số thiên thần đang phục sự trên thiên thượng và dưới thế gian. Một số họ âm thầm đi vào khi cần đến và lặng lẽ đi ra. Những người khác mang thức ăn đến tận cửa, giặt giũ quần áo, chuyên chở anh chị em của Paxton, gọi điện thoại đến để khích lệ, và nhất là cầu nguyện cho Paxton. Như vậy một bài học đặc biệt khác đã được học: Nếu thấy một người đang chết đuối thì các anh chị em có hỏi là họ có cần được giúp đỡ hay không—hoặc tốt hơn là chỉ cần nhảy vào và cứu họ ra khỏi nước sâu chăng? Mặc dù lời đề nghị giúp đỡ đầy thiện chí và thường được đưa ra là: “Xin cho biết nếu cần tôi giúp đỡ nhé,” thì lại thật sự không giúp ích gì cả.

Chúng tôi tiếp tục học về giá trị quan trọng của ý thức và mối quan tâm về cuộc sống của những người xung quanh mình, không những học về tầm quan trọng của việc giúp đỡ mà còn về niềm vui tràn ngập đến từ việc giúp đỡ những người khác.

Chủ Tịch Thomas S. Monson thân mến, là người nêu cao tấm gương sáng về việc nâng đỡ người bị áp bức, đã nói: “Thượng Đế ban phước cho

tất cả những người cố gắng chăm sóc cho đồng loại của họ, làm giảm nhẹ nỗi đau khổ, cố gắng với tất cả lòng nhân từ trong họ để làm cho thế giới được tốt hơn. Các anh chị em có thấy rằng những người như vậy dường như hạnh phúc hơn không? Bước chân của họ chắc chắn và vững chãi hơn. Họ dường như trông hài lòng và mãn nguyện, vì một người không thể tham gia vào việc giúp đỡ những người khác mà không tự mình nhận được phước lành dồi dào.”⁸

Mặc dù chúng ta sẽ đối đầu với gian nan, nghịch cảnh, khuyết tật, khổ đau, và tất cả những cảnh hoạn nạn, nhưng Đấng Cứu Rỗi nhân từ, đầy quan tâm sẽ luôn luôn hiện diện với chúng ta. Ngài đã hứa:

“Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người . . .

“Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”⁹

Chúng tôi biết ơn biết bao đối với Cha Thiên Thượng về bé Paxton tuyệt vời của chúng tôi. Qua nó, Chúa đã biểu lộ những việc làm của Ngài và tiếp tục giảng dạy cho chúng tôi các bài học đặc biệt, thiêng liêng và giá trị này.

Tôi xin được kết thúc với những lời từ một bài thánh ca yêu dấu:

Chúng ta đều tham chiến cho đến khi chiến tranh kết thúc;

Chúng ta vui mừng! Chúng ta vui mừng!

Hỡi những người lính trong quân đội, có sẵn một phần thưởng lớn đang chờ đợi;

Chúng ta sẽ thắng và nhận lấy phần thưởng đó ngay bây giờ.¹⁰

Thưa các anh chị em, tôi hy vọng và cầu nguyện rằng chúng ta sẽ tiếp tục sẵn lòng mang lấy gánh nặng của mình và tìm đến cứu giúp những người xung quanh chúng ta đang đau khổ và hoạn nạn cần được nâng đỡ và khuyến khích. Cầu xin cho mỗi người chúng ta cảm tạ Thượng Đế về các phước lành của Ngài và tái lập cam kết của chúng ta cùng Cha Thiên Thượng, để khiêm nhường phục vụ con cái của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, “We Are Children of God,” *Liahona*, tháng Giêng 1999, 103.
2. Xin xem Gióp 38:7.
3. 3 Nê Phi 17:7, 9.
4. Giảng 9:3.
5. James E. Faust, “The Works of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1984, 54.
6. Mô Si A 24:15.
7. Giáo Lý và Giao Ước 18:10.
8. Thomas S. Monson, “Our Brothers’ Keepers,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1998, 39.
9. Giảng 14:18, 27.
10. “We Are All Enlisted,” *Hymns*, số 250.





Julie B. Beck

Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Trung Ương Mới vừa được Giải Nhiệm

Sự Hiểu Biết và Tầm Nhìn Xa của Các Vị Tiên Tri về Hội Phụ Nữ: Đức Tin, Gia Đình, Sự Trợ Giúp

Đức tin, gia đình, và sự trợ giúp—ba từ giản dị này nhằm mục đích bày tỏ sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri về các chị em phụ nữ trong Giáo Hội.

Trong những năm gần đây, tôi cảm thấy có ấn tượng để thường nói về Hội Phụ Nữ—các mục đích và đặc tính của hội,¹ giá trị lịch sử của hội,² công việc làm và sự chung phần cộng tác với các vị giám trợ và các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.³ Dường như bây giờ là lúc quan trọng để tập trung chú ý đến sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri về Hội Phụ Nữ.⁴

Giống như các vị tiên tri của Chúa đã tiếp tục giảng dạy các anh cả và các thầy tư tế thượng phẩm về các mục đích và bổn phận của họ, các vị tiên tri cũng đã chia sẻ sự hiểu biết

và tầm nhìn xa của họ với các chị em trong Hội Phụ Nữ. Từ lời khuyên dạy của họ, rõ ràng là các mục đích của Hội Phụ Nữ là phải gia tăng đức tin và sự ngay chính cá nhân, củng cố mái gia đình, và tìm kiếm cùng giúp đỡ những người đang hoạn nạn. *Đức tin, gia đình, và sự trợ giúp*—ba từ giản dị này nhằm mục đích bày tỏ sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri về các chị em phụ nữ trong Giáo Hội.

Kể từ thời kỳ của Joseph Smith, là người Chúa đã sử dụng để phục hồi Giáo Hội của Ngài, các vị tiên tri đã nói về sự cần thiết chính yếu để các chị em phụ nữ tham gia hoàn toàn

vào việc làm của Chúa. Họ đã chia sẻ sự hiểu biết của họ về các phụ nữ vững mạnh, trung tín, có mục đích, hiểu được giá trị và mục đích vĩnh cửu của mình. Khi Tiên Tri Joseph thiết lập Hội Phụ Nữ, ông đã hướng dẫn chủ tịch đầu tiên của hội cách “chủ tọa hội này, trong việc chăm sóc người nghèo khó—cung cấp những nhu cầu của họ, và trông nom các công việc khác nhau của tổ chức này.”⁵ Ông đã thấy trước tổ chức này là “một hội chọn lọc, khác biệt với tất cả những điều ác của thế gian.”⁶

Brigham Young, Vị Chủ Tịch thứ hai của Giáo Hội, đã chỉ dẫn các cố vấn của ông và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ phải chỉ thị cho các giám trợ “để cho [các chị em phụ nữ] tổ chức Các Hội Phụ Nữ trong các tiểu giáo khu khác nhau.” Ông nói thêm: “Một số người có thể nghĩ rằng đây là một điều không quan trọng, nhưng không phải như vậy.”⁷

Về sau, Chủ Tịch Joseph F. Smith nói rằng ngược lại với những tổ chức của thế gian tức là “do con người lập ra,” Hội Phụ Nữ là “do Thượng Đế thiết lập, cho phép, quy định và lập nên.”⁸ Chủ Tịch Joseph Fielding Smith nói cho các chị em phụ nữ biết rằng họ đã “được ban cho quyền năng và thẩm quyền để làm nhiều điều lớn lao.”⁹ Ông nói: “Các chị em là thành viên của tổ chức phụ nữ vĩ đại nhất trên thế gian, tổ chức này là phần thiết yếu của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian và được hoạch định cùng điều hành nhằm mục đích giúp các thành viên trung tín của tổ chức đạt được cuộc sống vĩnh cửu trong vương quốc của Đức Chúa Cha.”¹⁰

Một Phạm Vi Ảnh Hưởng Rộng Lớn

Mỗi năm, hàng trăm ngàn phụ nữ mới trở thành một phần của “nhóm chị em” luôn luôn được bành trướng.¹¹ Sau đó, dù đang sống và phục vụ ở



Kolkata, Ấn Độ

bất cứ nơi đâu, thì một chị em phụ nữ vẫn giữ vai trò thành viên và liên kết trong Hội Phụ Nữ.¹² Vì mục đích quan trọng của Hội Phụ Nữ, nên Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã bày tỏ ước muốn rằng các thiếu nữ nên bắt đầu chuẩn bị cho Hội Phụ Nữ từ lâu trước khi được 18 tuổi.¹³

Hội Phụ Nữ không phải là một chương trình. Đó là một phần chính thức của Giáo Hội của Chúa mà đã được “Thượng Đế quy định” để giảng dạy, củng cố và soi dẫn các chị em phụ nữ trong mục đích của họ về đức tin, gia đình và sự trợ giúp. Hội Phụ Nữ chính là lối sống của các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau và ảnh hưởng của Hội Phụ Nữ vượt quá một lớp học trong ngày Chủ Nhật hoặc một buổi họp mặt gặp gỡ bạn bè. Hội Phụ Nữ tuân theo mẫu mực của các nữ môn đồ đã phục vụ với Chúa Giê Su Kỵ Tô và Các Sứ Đồ trong Giáo Hội thời xưa của Ngài.¹⁴ Chúng ta được dạy rằng “một người phụ nữ có bốn phận phải làm cho các đức hạnh đã được Hội Phụ Nữ cổ vũ trở thành một phần của cuộc sống của mình giống như những người nam có bốn phận phải xây đắp cuộc sống của họ theo các mẫu mực của cá tính đã được chức tư tế khuyến khích.”¹⁵

Khi Tiên Tri Joseph Smith tổ chức Hội Phụ Nữ, ông đã dạy các chị em phụ nữ rằng họ phải “trợ giúp người nghèo khó” và “cứu vớt các linh hồn.”¹⁶ Trong trách nhiệm của họ để “cứu vớt các linh hồn,” các chị em phụ nữ đã được phép tổ chức và tham gia vào một phạm vi ảnh hưởng rộng lớn. Khi

Joseph Smith nói cho các chị em phụ nữ biết rằng tổ chức của Hội Phụ Nữ sẽ chuẩn bị cho họ để nhận được “đặc ân, phước lành và ân tứ của Chức Tư Tế,”¹⁷ thì công việc cứu rỗi của Chúa đã được giải thích cho họ hiểu. Việc cứu vớt các linh hồn gồm có việc chia sẻ phúc âm và tham gia vào công việc truyền giáo, tham gia vào công việc đền thờ và lịch sử gia đình, làm mọi điều có thể làm được để trở nên tự túc về mặt thuộc linh và vật chất.

Anh Cả John A. Widtsoe nói rằng Hội Phụ Nữ mang đến “sự trợ giúp cho cảnh nghèo khó, đau ốm, nghi ngờ, ngu dốt—trợ giúp cho tất cả những gì cản trở niềm vui và sự tiến triển của người phụ nữ. Thật là một nhiệm vụ kỳ diệu!”¹⁸

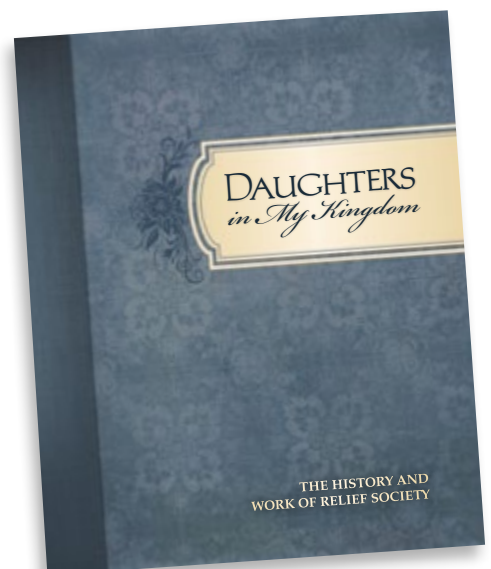
Chủ Tịch Boyd K. Packer đã so sánh Hội Phụ Nữ với “một bức tường bảo vệ.”¹⁹ Trách nhiệm để bảo vệ các chị em phụ nữ và gia đình của họ làm gia tăng ý nghĩa của việc trông nom chăm sóc và phục vụ của chương trình thăm viếng giảng dạy, khi chúng ta cho thấy rằng mình sẵn lòng tuân giữ các giao ước đã lập với Chúa. Với tư cách là “những người giúp đỡ chăm sóc người nghèo túng và người khổ sở,” chúng ta cùng làm việc với các giám trợ để chăm sóc các nhu cầu vật chất và thuộc linh của Các Thánh Hữu.²⁰

Chủ Tịch Spencer W. Kimball nói: “Có nhiều chị em phụ nữ không có các phước lành thuộc linh. Họ được quyền để nhận được các phước lành dồi dào. . . . Đặc ân của các chị em là đi vào nhà họ và giúp họ nhận được các

phước lành.”²¹ Chủ Tịch Harold B. Lee đã chia sẻ tầm nhìn xa này. Ông nói: “Các chị em có thể nào không thấy tại sao Chúa đã ban trách nhiệm này cho Hội Phụ Nữ để đi thăm những gia đình này sao? Vì ngoài Đức Thầy ra, không có một ai trong Giáo Hội lại có được ảnh hưởng nhân từ, sự hiểu biết trọn vẹn hơn về tấm lòng và cuộc sống của những người này cả.”²²

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã cảnh giác các chị em trong Hội Phụ Nữ và những người lãnh đạo của họ, khi nói rằng ông không muốn “thấy lúc Hội Phụ Nữ của chúng ta sẽ đi theo, hòa lẫn và mất đi gốc tích của họ khi hòa nhập với các tổ chức do phụ nữ lập ra.” Ông trông mong các chị em phụ nữ “lãnh đạo thế gian và . . . nhất là các phụ nữ của thế gian, trong mọi điều đáng khen, mọi điều giống như Thượng Đế, mọi điều làm nâng cao tinh thần và thanh tẩy con cái loài người.”²³ Lời dạy của ông nhấn mạnh đến lệnh truyền phải loại bỏ bất cứ truyền thống, khuynh hướng và đề tài cũng như lối thực hành nào không phù hợp với các mục đích của Hội Phụ Nữ.

Những người lãnh đạo nào tìm kiếm sự mặc khải thì chắc chắn rằng mỗi buổi họp, bài học, sinh hoạt và nỗ lực của Hội Phụ Nữ đều làm tròn các mục đích tổ chức của hội. Việc giao tiếp, tình bạn và tình đoàn kết chúng ta mong muốn sẽ là những kết quả tuyệt vời của việc cùng nhau phục vụ với Chúa trong công việc của Ngài.



Làm Ứng Nghiệm Sự Hiểu Biết và tầm nhìn xa của Các Vị Tiên Tri

Chủ Tịch Thomas S. Monson và hai cố vấn của ông mới đây đã làm chứng “rằng Chúa đã phục hồi phúc âm trọn vẹn qua Tiên Tri Joseph Smith và rằng Hội Phụ Nữ là một phần quan trọng của sự phục hồi đó.” Để cho thấy ước muốn của họ rằng “đi sản vinh quang” của Hội Phụ Nữ được bảo tồn, mới đây Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã xuất bản và phân phối trên toàn cầu sách *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society (Các Con Gái trong Vương Quốc của Ta: Lịch Sử và Việc Làm của Hội Phụ Nữ)*. Trong các trang của quyển sách này, chúng ta có thể tìm thấy các mẫu mực và tấm gương của các anh chị em đang cùng chung phần làm việc trong gia đình và Giáo Hội, và chúng ta có thể học được các nguyên tắc về con người của mình, điều chúng ta tin và điều gì cần phải bảo vệ. Chúng ta đã được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn khuyến khích nên nghiên cứu quyển sách quan trọng này và “để cho các lẽ thật bất tận và các tấm gương đầy soi dẫn ảnh hưởng đến cuộc sống [của chúng ta].”²⁴

Trong khi các chị em phụ nữ càng ngày càng thích hợp với các mục đích của Hội Phụ Nữ hơn, thì sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri sẽ được ứng nghiệm. Chủ Tịch Kimball nói: “Có một quyền năng trong tổ chức này [của Hội Phụ Nữ] mà đã không được sử dụng hoàn toàn để củng cố các mái gia đình của Si Ôn và xây đắp Vương Quốc của Thượng Đế—cũng như sẽ không được sử dụng cho đến khi các chị em phụ nữ lần chức tư tế đạt được sự hiểu biết về tiềm năng của Hội Phụ Nữ.”²⁵ Ông tiên tri rằng “hầu hết sự phát triển trọng đại đến với Giáo Hội trong những ngày sau cùng sẽ đến nhờ vào nhiều người phụ nữ tốt lành của thế gian (những người đó thường có một cảm giác thuộc linh bên trong mình) sẽ thu hút rất nhiều người đến với Giáo Hội. Điều này sẽ xảy ra tới mức độ mà các phụ nữ của Giáo Hội . . . được nhìn thấy riêng biệt và khác biệt—với các phụ nữ khác trên thế giới trong những khía cạnh hạnh phúc.”²⁶

Tôi biết ơn sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri về Hội Phụ Nữ.



Cũng giống như Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, tôi “tin rằng không có một tổ chức nào ở bất cứ nơi đâu có thể so sánh được với Hội Phụ Nữ của Giáo Hội này.”²⁷ Bây giờ trách nhiệm của chúng ta là tự mình thích nghi với sự hiểu biết và tầm nhìn xa của các vị tiên tri về Hội Phụ Nữ khi chúng ta tìm cách gia tăng đức tin, củng cố gia đình và đưa ra sự trợ giúp.

Tôi kết thúc với những lời của Chủ Tịch Lorenzo Snow: “Tương lai của Hội Phụ Nữ thật đầy hứa hẹn. Trong khi Giáo Hội phát triển, thì Hội Phụ Nữ sẽ càng ngày càng trở nên hữu ích ở khắp nơi, và còn sẽ được hữu hiệu trong việc làm điều tốt hơn thời xưa.”²⁸ Ông nói với các chị em phụ nữ đã giúp thúc đẩy vương quốc của Thượng Đế rằng: “Vì đã chia sẻ trong những công việc lao nhọc này, các chị em gần như chắc chắn sẽ được chia sẻ sự thành công của công việc này, cũng như sự tôn cao và vinh quang mà Chúa sẽ ban cho các con cái trung tín của Ngài.”²⁹ Tôi cũng làm chứng về sự hiểu biết và tầm nhìn xa này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Julie B. Beck, “Làm Tròn Mục Đích của Hội Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 108–11.
2. Xin xem Julie B. Beck, BYU Women’s Conference address (ngày 29 tháng Tư năm 2011), http://ce.byu.edu/cw/womensconference/archive/2011/pdf/JulieB_openingS.pdf; “Điều Tôi Hy Vọng Các Châu Gái (và Các Châu Trai) của Tôi Sẽ

Hiểu về Hội Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 109–13; “Hội Phụ Nữ: Một Công Việc Thiêng Liêng,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 110–14.

3. Xin xem Julie B. Beck, “Why We Are Organized into Quorums and Relief Societies” (bài nói chuyện trong buổi họp đặc biệt devotional ở trường Brigham Young University, ngày 17 tháng Giêng năm 2012), speeches.byu.edu.
4. Sử điệp này không phải là một bài duyệt lại toàn diện tất cả những lời nói của các vị tiên tri về Hội Phụ Nữ. Sử điệp này chỉ là một mẫu ví dụ về tầm nhìn xa và hướng dẫn của họ. Sách *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society*, các bản báo cáo về đại hội, và tất cả những ấn phẩm khác của Giáo Hội chứa đựng nhiều điều giảng dạy hơn về đề tài này.
5. Joseph Smith, trong *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 13.
6. Joseph Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 15.
7. Brigham Young, trong *Daughters in My Kingdom*, 41.
8. Joseph F. Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 65–66.
9. Joseph Fielding Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 142.
10. Joseph Fielding Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 97.
11. Boyd K. Packer, trong *Daughters in My Kingdom*, 85.
12. Xin xem Boyd K. Packer, “The Circle of Sisters,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1980, 110.
13. Xin xem thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 19 tháng Ba năm 2003, và ngày 23 tháng Hai năm 2007.
14. Xin xem *Daughters in My Kingdom*, 3–6.
15. Boyd K. Packer, trong *Daughters in My Kingdom*, 16.
16. Joseph Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 17.
17. Joseph Smith, trong *History of the Church*, 4:602.
18. John A. Widtsoe, trong *Daughters in My Kingdom*, 25.
19. Boyd K. Packer, *Ensign*, tháng Mười Một năm 1980, 110.
20. Joseph Fielding Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 142.
21. Spencer W. Kimball, trong *Daughters in My Kingdom*, 117.
22. Harold B. Lee, “The Place of Relief Society in the Welfare Plan,” *Relief Society Magazine*, tháng Mười Hai năm 1946, 842.
23. Joseph F. Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 66.
24. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, trong *Daughters in My Kingdom*, ix.
25. Spencer W. Kimball, trong *Daughters in My Kingdom*, 142.
26. Spencer W. Kimball, trong *Daughters in My Kingdom*, 95.
27. Gordon B. Hinckley, trong *Daughters in My Kingdom*, 160.
28. Lorenzo Snow, trong *Daughters in My Kingdom*, 19.
29. Lorenzo Snow, trong *Daughters in My Kingdom*, 7.



Anh Cả D. Todd Christofferson

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Giáo Lý của Đấng Ky Tô

Trong Giáo Hội ngày nay, cũng giống như Giáo Hội thời xưa, việc thiết lập giáo lý của Đấng Ky Tô hoặc sửa đổi giáo lý đi chệch hướng là một vấn đề mặc khải thiêng liêng.

Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu xa và tình yêu mến đối với Chị Beck, Chị Allred, và Chị Thompson, cũng như ủy ban Hội Phụ Nữ.

Mới gần đây, chúng ta đã thấy công chúng càng quan tâm hơn đến niềm tin của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đây là một điều chúng ta hoan nghênh vì xét cho cùng, mục đích cơ bản của chúng ta là giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, giáo lý của Ngài trên khắp thế gian (xin xem Ma Thi Ơ 28:19–20; GLGƯ 112:28). Nhưng chúng ta cần phải thừa nhận rằng đã từng có và hiện vẫn còn có một số người nhầm lẫn về giáo lý của chúng ta và cách thức giáo lý này được thiết lập. Đó là đề tài mà tôi muốn được đề cập đến ngày hôm nay.

Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy giáo lý của Ngài trong thời trung thế, và Các Sứ Đồ của Đấng Cứu Rỗi đã vô cùng vất vả để bảo tồn giáo lý của Ngài chống lại một cuộc tấn công của truyền thống và triết lý sai lạc. Các Bức Thư trong Kinh Tân Ước trích dẫn một vài sự việc xảy ra đã cho thấy sự bội giáo nghiêm trọng và lan rộng đã

bắt đầu trong thời gian giáo vụ của Các Sứ Đồ.¹

Những thế kỷ tiếp theo được tia sáng phúc âm thánh thoả soi sáng cho đến thế kỷ 19, thì Sự Phục Hồi rực rỡ bắt đầu trên thế gian cũng như phúc âm trọn vẹn và đầy đủ của Đấng Ky Tô một lần nữa đến với thế gian. Cái ngày vinh quang này bắt đầu trong “một luồng ánh sáng . . . sáng hơn cả ánh sáng mặt trời” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:16), khi Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, hiện đến cùng thiếu niên Joseph Smith và bắt đầu điều mà sẽ trở thành nhiều điều mặc khải đi kèm theo quyền năng và thẩm quyền thiêng liêng.

Trong những điều mặc khải này, chúng ta thấy điều có thể được gọi là giáo lý cơ bản của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thiết lập lại trên thế gian. Chính Chúa Giê Su định nghĩa giáo lý đó trong những lời này đã được ghi trong Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô:

“Đây là giáo lý của ta, và nó là giáo lý mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta; và ta làm chứng cho Đức Chúa Cha và

Đức Chúa Cha làm chứng cho ta, và Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và ta; và ta làm chứng rằng Đức Chúa Cha truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải hồi cải và tin nơi ta.

“Và kẻ nào tin nơi ta và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu; và chính họ là những người sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

“Và kẻ nào không tin nơi ta và không chịu phép báp têm thì sẽ bị đoán phạt.

“ . . . Và bất cứ ai tin nơi ta cũng sẽ tin nơi Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha làm chứng về ta với kẻ đó, vì Ngài sẽ viếng thăm kẻ đó bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh . . .

“Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, đây là giáo lý của ta, và bất cứ kẻ nào xây dựng trên giáo lý này tức là xây dựng trên tảng đá của ta, thì các cổng ngục giới sẽ không thắng được kẻ đó” (3 Nê Phi 11:32–35, 39).

Đây là sứ điệp của chúng ta, chính là tảng đá mà chúng ta xây đắp trên đó, là nền tảng của mọi điều khác trong Giáo Hội. Giống như tất cả những gì đến từ Thượng Đế, giáo lý này là thanh khiết, rõ ràng, dễ hiểu—ngay cả đối với một đứa trẻ. Chúng ta hân hạnh mời tất cả mọi người tiếp nhận sứ điệp này.

Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, “chúng tôi tin tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, tất cả mọi điều Ngài hiện đang mặc khải, và chúng tôi tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng có liên quan đến Vương Quốc của Thượng Đế” (Những Tín Điều 1:9). Điều này có nghĩa là trong khi có nhiều điều chúng ta chưa biết, nhưng các lẽ thật và giáo lý chúng ta đã nhận được đều đã đến và sẽ tiếp tục đến qua sự mặc khải thiêng liêng. Trong một số tôn giáo, các nhà thần học cho là thẩm quyền giảng dạy ngang bằng với giới lãnh đạo tôn giáo, và các vấn đề giáo lý có thể trở thành một cuộc tranh cãi về ý kiến giữa họ. Một số người dựa vào các hội đồng đang vận động sự hợp tác giữa Ky Tô hữu toàn cầu của Thời Trung Cổ với những tín điều của

họ. Những người khác chủ yếu nhấn mạnh đến những lời diễn giải của các nhà thần học thông thái đã qua đời hoặc đến lĩnh vực nghiên cứu chú giải văn bản cổ của Kinh Thánh và giải thích Kinh Thánh. Chúng ta quý trọng giới thông thái đã gia tăng sự hiểu biết, nhưng trong Giáo Hội ngày nay, cũng giống như Giáo Hội thời xưa, việc thiết lập giáo lý của Đấng Ky Tô hoặc sửa đổi giáo lý đi chệch hướng là một vấn đề mặc khải thiêng liêng đối với những người được Chúa ban cho thẩm quyền của sứ đồ.²

Vào năm 1954, Chủ Tịch J. Reuben Clark Jr., lúc bấy giờ là cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã giải thích cách giáo lý được truyền bá trong Giáo Hội như thế nào và vai trò ưu việt của Chủ Tịch Giáo Hội. Khi đề cập đến các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, ông nói: “[Chúng ta] nên [nhớ] rằng một số Vị Thẩm Quyền Trung Ương đã chỉ định cho họ một sự kêu gọi đặc biệt; họ có được một ân tứ đặc biệt; họ được tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải, mà điều này ban cho họ một phước lành thuộc linh đặc biệt liên quan đến lời giảng dạy của họ cho các tín hữu. Họ có quyền hạn, quyền năng, và thẩm quyền để tuyên bố về ý định và ý muốn của Thượng Đế cho dân của Ngài, tuân phục vào quyền năng và thẩm quyền vượt bực của Chủ Tịch Giáo Hội. Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương khác không được ban cho phước lành thuộc linh và thẩm quyền đặc biệt này để giảng dạy; họ có một giới hạn về kết quả, cũng như giới hạn về kết quả đối với quyền năng và thẩm quyền của họ trong việc giảng dạy áp dụng cho mọi chức sắc khác và tín hữu của Giáo Hội, vì không một ai trong số họ được ban cho phần thuộc linh như là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Ngoài ra, như đã được chỉ rõ, vị chủ tịch của Giáo Hội còn được ban cho phần thuộc linh đặc biệt về phương diện này, vì ông là Vị Tiên Tri, Tiên Kiến và Mặc Khải cho toàn thể Giáo Hội.”³

Đấng Cứu Rỗi mặc khải ý muốn và giáo lý của Ngài cho các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải bằng cách



nào? Ngài có thể hành động qua sứ giả hoặc đích thân hành động. Ngài có thể phán bằng tiếng nói của Ngài hoặc bằng tiếng nói của Đức Thánh Linh, một cách truyền đạt của Thánh Linh cho tâm hồn mà có thể được bày tỏ bằng lời hoặc bằng cảm nghĩ rất khó thể hiện bằng lời (xin xem 1 Nê Phi 17:45; GLGU 9:8). Ngài có thể đích thân phán cùng các tội tớ của Ngài hoặc cùng một hội đồng các tội tớ của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 27:1–8).

Tôi xin kể hai câu chuyện từ Kinh Tân Ước. Câu chuyện thứ nhất là một điều mặc khải nhắm vào người đứng đầu Giáo Hội. Lúc ban đầu trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, chúng ta thấy Các Sứ Đồ của Đấng Ky Tô chỉ rao giảng sứ điệp phúc âm cho dân Do Thái theo khuôn mẫu của giáo vụ của Chúa Giê Su (xin xem Ma Thi Ơ 15:24), nhưng giờ đây theo kỳ định của Chúa, đã đến lúc để thay đổi.

Ở thành Gióp Bê, Phi E Rơ đã có một giấc mơ mà trong đó ông thấy nhiều loại thú từ trời sa xuống đất trong “một bức khăn lớn níu bốn chéo lên” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:11) và được truyền lệnh phải “làm thịt và ăn” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:13). Phi E Rơ đã miễn cưỡng vì ít nhất một số thú đó “chẳng sạch” theo như luật Môi Se, và Phi E Rơ đã không bao giờ vi phạm lệnh truyền về việc ăn như vậy. Tuy nhiên, tiếng nói đã phán cùng Phi E Rơ trong giấc mơ của ông: “Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cảm bằng dơ dáy” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:15).

Ý nghĩa của giấc mơ này trở nên rõ ràng không lâu sau đó khi có vài người được đội trưởng của đội binh La Mã tên là Cột Nây gửi đến chỗ trọ của Phi E Rơ với lời yêu cầu ông đến dạy cho chủ của họ. Cột Nây đã quy tụ lại một nhóm thân bằng quyến



thuộc khá đông, và khi thấy họ đang nóng lòng chờ đợi nhận được sứ điệp của mình, Phi E Rơ nói:

“Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng sạch . . .

“ . . . Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai,

“Nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa.” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:28, 34–35; xin xem thêm các câu 17–24).

“Khi Phi E Rơ đang nói, thì Đức Thánh Linh giảng trên mọi người nghe đạo.

“Các tín đồ [đi cùng với Phi E Rơ] . . . đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữa.

“ . . . Bấy giờ Phi E Rơ lại cất tiếng nói rằng:

“Người ta có thể từ chối nước về phép báp têm cho những kẻ đã nhận lấy Đức Thánh Linh cũng như chúng ta chẳng?” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:44–47).

Qua kinh nghiệm và điều mặc khải này ban cho Phi E Rơ, Chúa đã thay đổi lối thực hành của Giáo Hội và mặc khải một sự hiểu biết càng trọn vẹn hơn về giáo lý cho các môn đồ của Ngài. Và như vậy, việc thuyết giảng phúc âm được mở rộng cho tất cả nhân loại.

Về sau, trong sách Công Vụ Các Sứ

Đồ, chúng ta tìm thấy một câu chuyện khác có phần nào liên quan tới vấn đề đó, lần này cho thấy cách sự mặc khải về các vấn đề giáo lý đều có thể đến trong một bối cảnh hội đồng như thế nào. Một cuộc tranh luận xảy ra về phép cắt bì cần thiết theo luật Môi Se có nên tiếp tục hay không với tính cách là một lệnh truyền của phúc âm và Giáo Hội của Đấng Ky Tô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 15:1, 5). “Các sứ đồ và các trưởng lão bèn họp lại để xem xét về việc đó” (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:6). Biên sử của chúng ta về hội đồng này chắc chắn là không đầy đủ, nhưng chúng ta được cho biết rằng “sau một cuộc bàn luận dài rồi” (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:7), Phi E Rơ, vị Sứ Đồ trưởng, đứng dậy và tuyên bố rằng Đức Thánh Linh đã xác nhận cùng ông. Ông nhắc hội đồng nhớ rằng khi phúc âm bắt đầu được thuyết giảng cho dân Ngoại không được cắt bì trong nhà của Cột Nậy, thì họ đã nhận được Đức Thánh Linh cũng giống như dân Do Thái cải đạo đã được cắt bì. Ông nói rằng Thượng Đế “chẳng phân biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch.

“Vậy bây giờ, có sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán cho môn đồ một cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng ta cũng chưa từng mang nổi?

“Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Giê Su, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công

Vụ Các Sứ Đồ 15:9–11; xin xem thêm câu 8).

Sau khi Phao Lô, Ba Na Ba, và có lẽ những người khác nữa đã lên tiếng tán thành lời tuyên bố của Phi E Rơ, Gia Cơ đề nghị rằng quyết định đó được thi hành bằng cách gửi thư cho Giáo Hội, và hội đồng đã “đồng lòng quyết ý” (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:25; xin xem thêm các câu 12–23). Trong thư loan báo về quyết định của họ, Các Sứ Đồ nói: “Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng” (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:28), hay nói cách khác, quyết định này đến nhờ sự mặc khải thiêng liêng qua Đức Thánh Linh.

Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô ngày nay cũng tuân theo cùng những mẫu mực này. Chủ Tịch của Giáo Hội có thể loan báo hay giải thích các giáo lý dựa vào điều mặc khải ban cho ông (để có ví dụ, xin xem GLGU 138). Lời giải thích giáo lý cũng có thể đến qua hội đồng kết hợp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (để có ví dụ, xin xem Bản Tuyên Ngôn Chính Thức 2). Những buổi thảo luận của hội đồng sẽ thường gồm có việc tham khảo các tác phẩm tiêu chuẩn của thánh thư, những lời giảng dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội và điều đã được làm trước đây. Nhưng cuối cùng, cũng giống như trong Giáo Hội thời Tân Ước, mục tiêu không phải chỉ nhằm vào sự đồng lòng của các thành viên trong hội đồng mà còn nhằm vào điều mặc khải từ Thượng Đế. Đó là một tiến trình gồm có việc suy luận lẫn đức tin để nhận được ý định và ý muốn của Chúa.⁴

Đồng thời chúng ta cũng nên nhớ rằng mỗi lời phát biểu do một vị lãnh đạo Giáo Hội, thời xưa hay thời nay, đưa ra đều cần thiết để thiết lập giáo lý. Trong Giáo Hội, chúng ta thường hiểu rằng một lời phát biểu do một vị lãnh đạo đưa ra chỉ trong một dịp nào đó thường là một quan điểm của riêng cá nhân đó đã được suy nghĩ chín chắn, chứ không có nghĩa là chính thức hay ràng buộc toàn thể Giáo Hội. Tiên Tri Joseph Smith dạy rằng “một vị tiên tri đích thật là một vị tiên tri chỉ khi nào vị ấy hành động theo đúng tư cách của một vị tiên tri.”⁵ Chủ Tịch

Clark, như đã được trích dẫn trước đây, nói rằng:

“Khi tôi còn bé, cha tôi đã kể cho tôi nghe một câu chuyện giản dị cho thấy rõ điểm này. Tôi không biết là câu chuyện này căn cứ vào đâu nhưng nó minh họa điểm này. Câu chuyện của ông là vì tình trạng kích động trước sự trở lại của Quân Đội [Johnston], tại một buổi họp sáng, Anh Brigham đã thuyết giảng cho các tín hữu nghe một bài giảng sống động đầy thách thức đối với quân đội đang tiến đến gần và tuyên bố ý định sẽ chống lại và đẩy lui họ. Vào buổi họp trưa, ông đứng dậy và nói rằng chính Brigham Young đã nói chuyện vào buổi sáng, nhưng bây giờ Chúa sẽ nói chuyện đây. Rồi ông đưa ra một bài nói chuyện, sử điệp này trái ngược với bài nói chuyện buổi sáng . . .

“ . . . Giáo Hội sẽ biết qua chứng ngôn của Đức Thánh Linh được đưa ra cho các tín hữu là Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương khi nói lên quan điểm của họ có được Đức Thánh Linh tác động hay không, và cuối cùng sự hiểu biết đó sẽ được cho thấy.”⁶

Tiên Tri Joseph Smith đã xác nhận vai trò chính yếu của Đấng Cứu Rỗi trong giáo lý của chúng ta trong câu nói quan trọng này: “Các nguyên tắc

cơ bản của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của Các Vị Sứ Đồ và Tiên Tri, về Chúa Giê Su Ky Tô, rằng Ngài đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, và thăng lên trời; và tất cả những điều khác liên quan đến tôn giáo chúng ta đều chỉ là phụ thuộc cho chứng ngôn đó mà thôi.”⁷ Chứng ngôn của Joseph Smith về Chúa Giê Su là Ngài hằng sống, vì ông đã trông thấy Ngài, “ngay cả ở bên tay phải của Thượng Đế; và [ông] đã nghe được tiếng nói làm chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha” (GLGU 76:23; xin xem thêm câu 22). Tôi đề nghị tất cả mọi người nghe hay đọc sử điệp này hãy tìm kiếm sự làm chứng đó về thiên tính, Sự Chuộc Tội, và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách cầu nguyện và nghiên cứu thánh thư. Hãy chấp nhận lẽ thật của giáo lý Ngài bằng cách hối cải, chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh và rồi tuân theo các luật pháp và giao ước phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trong suốt cuộc sống của mình.

Vì ngày kỷ niệm lễ Phục Sinh của chúng ta gần kề, tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su ở Na Xa Rét đã và đang là Vị Nam Tử của Thượng Đế, chính là Đấng Mê Si mà từ thời xưa đã được tiên tri là sẽ đến. Ngài là Đấng Ky Tô,

đã phải chịu đựng trên đồi Ghết Sê Ma Nê, chết trên cây thập tự và được chôn cất, và quả thật đã sống lại vào ngày thứ ba. Ngài là Chúa phục sinh, mà qua Ngài chúng ta sẽ đều được phục sinh và qua Ngài tất cả những người sẵn lòng có thể được cứu chuộc và tôn cao trong vương quốc thiên thượng của Ngài. Đây là giáo lý của chúng ta, đã xác nhận tất cả những chứng thư trước đây về Chúa Giê Su Ky Tô và xác nhận lần nữa trong thời kỳ chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Neal A. Maxwell, “From the Beginning,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 18–19:

“Gia Cơ lên án ‘những điều chiến đấu tranh cạnh trong’ Giáo Hội (Gia Cơ 4:1). Phao Lô than thở về ‘sự phân rẽ’ trong Giáo Hội và việc ‘có muông sói dữ tợn’ . . . ‘chẳng tiếc bầy đầu’ như thế nào (1 Cô Rinh Tô 11:18; Công Vụ Các Sứ Đồ 20:29–31). Ông biết một sự bội giáo sắp xảy ra và viết thư cho những người Tê Sa Lô Ni Ca biết rằng ngày tái lâm của Chúa Giê Su sẽ không đến trừ khi ‘có sự bỏ đạo đến trước’; còn nói thêm rằng ‘đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi’ (2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:3, 7).

“Đền gần cuối, Phao Lô thừa nhận sẽ có sự bỏ đạo lan khắp nơi như thế nào: ‘Mọi người ở xứ A Si đã lia bỏ ta’ (2 Ti Mô Thê 1:15). . . .

“Các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sắc lạ . . . làm gương để trước mặt chúng ta” (xin xem 1 Cô Rinh Tô 5:9; Ê Phê Sô 5:3; Giu Đe 1:7). Giảng lần Phao Lô than khóc về sự xuất hiện của Các Sứ Đồ giả (xin xem 2 Cor. 11:13; Rev. 2:2). Giáo Hội rõ ràng đã gặp khó khăn. Một số người không những bỏ đi mà còn công khai chống đối. Trong một tình huống, Phao Lô đứng một mình và than rằng ‘hết thấy dấu lia bỏ ta’ (2 Ti Mô Thê 4:16). Ông cũng đã lên án những người đã ‘phá đổ cả nhà người ta’ (Tít 1:11).

“Một số người lãnh đạo địa phương chống đối, như khi một người thích lãnh đạo người khác, đã từ chối không tiếp các anh em trong Giáo Hội (xin xem 3 Giảng 1:9–10).

“Bởi vậy Chủ Tịch Brigham Young đã nhận xét: ‘Người ta nói là Chức Tư Tế đã bị cất khỏi Giáo Hội, nhưng không phải vậy đâu, mà Giáo Hội rời bỏ Chức Tư Tế’ (trong *Journal of Discourses*, 12:69).”

Có lần, như Anh Cả Maxwell đã nói về điều đó: “Lý lẽ, truyền thống triết học Hy Lạp, đã thống trị rồi sau đó thay thế việc dựa vào mặc khải, một kết quả có lẽ được đẩy mạnh bởi những người Ky Tô hữu có ý định tốt muốn mang tín ngưỡng của họ vào dòng chính của nền văn hóa đương thời. . . .

“ . . . Chúng ta [cũng] nên thận trọng về việc thích ứng thần học đã được mặc khải với sự khôn ngoan thông thường” (*Ensign*,



tháng Mười Một năm 1993, 19–20).

2. Các sứ đồ và các vị tiên tri như Joseph Smith nói lời của Thượng Đế, nhưng ngoài ra, chúng ta thường tin rằng những người nam và người nữ, ngay cả các trẻ em có thể học hỏi và được sự soi dẫn thiêng liêng hướng dẫn để đáp ứng lời cầu nguyện và học hỏi thánh thư. Cũng giống như trong thời kỳ của Các Sứ Đồ thời xưa, các tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh, mà tạo điều kiện cho sự giao tiếp liên tục với Cha Thiên Thượng, hoặc nói cách khác, sự mặc khải cá nhân (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37–38). Bằng cách này, Giáo Hội trở thành một nhóm người đầy cam kết, chín chắn về phần thuộc linh mà đức tin của họ không bị mù quáng mà là nhìn thấy—được Đức Thánh Linh truyền đạt và xác nhận. Đây không phải là để nói rằng mỗi tín hữu nói thay cho Giáo Hội hoặc có thể định nghĩa giáo lý của Giáo Hội mà là mỗi tín hữu có thể nhận được sự hướng dẫn thiêng liêng trong việc đương đầu với những thử thách và cơ hội trong cuộc sống của mình.
3. J. Reuben Clark Jr., “When Are Church Leaders’ Words Entitled to Claim of Scripture?” *Church News*, ngày 31 tháng Bảy năm 1954, 9–10; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 28:1–2, 6–7, 11–13.
4. Việc chuẩn bị và những điều kiện cần thiết cho những người tham gia vào hội đồng là “sự ngay chính, thánh thiện, khiêm tốn trong lòng, nhu mì và sự nhịn nhục, đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, sự ôn hòa, sự kiên nhẫn, sự tin kính, lòng nhân từ với anh em và lòng bác ái;
“Vì có lời hứa rằng, nếu những điều này đầy đầy trong lòng họ thì ắt chẳng để cho họ không kết quả trong sự nhận biết Chúa đâu.” (Giáo Lý và Giao Ước 107:30–31).
5. Joseph Smith, trong *History of the Church*, 5:265.
6. J. Reuben Clark Jr., “Church Leaders’ Words,” 10. Về câu chuyện của cha ông kể cho ông nghe về Brigham Young, Chủ Tịch Clark viết thêm:
“Tôi không biết điều này có xảy ra hay không, nhưng tôi nói rằng nó minh họa một nguyên tắc—chính Vị Chủ Tịch của Giáo Hội cũng có thể không phải luôn luôn được ‘Đức Thánh Linh tác động,’ khi ông nói lời cùng các tín hữu. Điều này đã xảy ra về các vấn đề giáo lý (thường thường về một cá tính tự biện rất cao) nơi mà Các Vị Chủ Tịch kế nhiệm của Giáo Hội và chính các tín hữu đã cảm thấy rằng trong khi tuyên bố về giáo lý, người tuyên bố đó không được ‘Đức Thánh Linh tác động.’
“Làm thế nào Giáo Hội sẽ biết được khi nào nhóm các anh em phiếu lưu vào các nguyên tắc và giáo lý đầy tự biện đáp ứng những điều kiện của các luật lệ mà những người tuyên bố đã được ‘Đức Thánh Linh tác động?’ Giáo Hội sẽ biết qua chứng ngôn của Đức Thánh Linh trong nhóm các tín hữu xem các anh em khi bày tỏ quan điểm của mình ‘có được Đức Thánh Linh tác động?’ và theo kỳ định sự hiểu biết đó sẽ được cho biết” (“Church Leaders’ Words,” 10).
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 49.



Chủ Tịch Thomas S. Monson

Cuộc Đua trong Đời

Chúng ta từ đâu đến? Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Chúng ta đi đâu sau cuộc sống này? Có những giải đáp cho những câu hỏi phổ biến này.

Các anh chị em thân mến, buổi sáng hôm nay tôi muốn được ngỏ lời cùng các anh chị em về các lẽ thật vĩnh cửu—các lẽ thật đó sẽ làm phong phú cuộc sống của chúng ta và mang chúng ta về nhà an toàn.

Ở khắp mọi nơi mọi người đều đang vội vã. Máy bay phản lực tốc độ cao vận chuyển nhanh chóng khách quý xuyên qua lục địa và đại dương rộng lớn để tham dự các buổi họp kinh doanh, chu toàn bốn phận của họ, vui hưởng chuyến đi nghỉ mát, hay thăm gia đình. Các nẻo đường khắp mọi nơi—kể cả xa lộ, siêu xa lộ, và đường cao tốc—chịu đựng hàng triệu chiếc xe hơi, chở hàng triệu người, với một lưu lượng xe cộ bất tận và nhiều lý do khác nhau trong khi chúng ta vội vã với công việc mỗi ngày.

Trong nhịp độ quay cuồng của cuộc sống này, chúng ta có bao giờ ngừng lại trong giây lát để suy ngẫm—thậm chí còn suy nghĩ về lẽ thật bất tận không?

Khi được so sánh với những lẽ thật vĩnh cửu, thì hầu hết các câu hỏi và mối quan tâm về cuộc sống hằng ngày thật sự rất tầm thường. Chúng ta nên ăn món gì tối nay? Chúng ta nên sơn phòng khách màu gì? Chúng ta có nên ghi danh cho Bé Nam chơi đá bóng không? Những câu hỏi và vô số

các câu hỏi khác giống như vậy mất đi ý nghĩa đáng kể khi cơn khủng hoảng xảy đến, khi những người thân bị đau đớn hay tổn thương, khi bệnh hoạn đến với gia đình, khi mạng sống bị đe dọa và cái chết luẩn quẩn đầu đây. Ý nghĩ của chúng ta trở nên tập trung, và chúng ta dễ dàng quyết định điều gì thật sự quan trọng và điều gì hoàn toàn không đáng kể.

Mới đây, tôi có đi thăm một người phụ nữ đang chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo trong suốt hơn hai năm qua. Bà cho biết rằng trước khi bị bệnh, hàng ngày bà bận rộn với những công việc như dọn dẹp nhà cửa đến mức thật hoàn hảo và sắp xếp những đồ đạc xinh đẹp đầy căn nhà của mình. Bà đi làm tóc hai lần một tuần và mỗi tháng tiêu xài tiền bạc cũng như thời giờ để đi mua sắm quần áo. Bà rất ít khi mời các cháu của mình đến thăm vì luôn luôn lo lắng rằng những thứ mà bà xem là của cải quý báu của mình có thể bị các bàn tay nhỏ bé và không cẩn thận làm vỡ hoặc làm hỏng.

Và rồi bà nhận được tin sững sờ là tính mạng của bà đang bị đe dọa và bà có thể chỉ có một thời gian rất giới hạn còn lại để sống ở đây thôi. Bà nói rằng trong giây phút bà nghe lời bác sĩ chẩn đoán, thì bà biết ngay rằng mình



Sứ Đồ Phao Lô nói với người A Thên trên A Rê Ô Ba rằng “chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời.”² Vì chúng ta biết rằng thể xác của mình là dòng dõi của cha mẹ trần thế, nên chúng ta cần phải tìm kiếm ý nghĩa của câu nói của Phao Lô. Chúa đã phán rằng “linh hồn cùng thể xác tạo thành bản thể con người.”³ Do đó, linh hồn chính là dòng dõi của Thượng Đế. Tác giả sách Hê Bơ Rơ đã ám chỉ Ngài là “Cha về phần hồn.”⁴ Linh hồn của tất cả mọi người đều thật sự là “con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra.”⁵

Để suy ngẫm về đề tài này, chúng ta thấy rằng các thi sĩ có cảm hứng đều đã viết ra những sứ điệp đầy soi dẫn và ghi lại những ý tưởng siêu việt. William Wordsworth đã viết về lẽ thật:

*Sự ra đời của chúng ta giống như
giấc ngủ quên;
Linh hồn chúng ta có vào lúc sinh
ra giống như một vì sao,
Đã tồn tại từ lâu trước khi chúng
ta sinh ra trên trần thế,
Và đến từ rất xa:
Chúng ta không hoàn toàn quên hết,
Và không phải là không được chuẩn
bị kỹ,
Vì mỗi chúng ta được sinh ra với một
phần thiên tính bên trong mình
Từ Thượng Đế, là nhà của chúng ta:
Khi mới sinh ra, chúng ta vẫn còn
liên kết với thiên thượng!⁶*

Các bậc cha mẹ suy ngẫm về trách nhiệm giảng dạy, soi dẫn và đưa ra sự hướng dẫn, chỉ dẫn và làm gương. Và trong khi cha mẹ suy ngẫm, thì con cái—đặc biệt là giới trẻ—đặt ra câu hỏi quan trọng này: “tại sao chúng ta có mặt ở đây?” Thường thường, câu hỏi này được âm thầm nói với tâm hồn như sau: “tại sao tôi ở đây?”

Chúng ta biết ơn biết bao về một Đấng Sáng Tạo thông sáng đã tạo lập thể gian và đặt chúng ta ở nơi đây với một bức màn che để làm cho chúng ta quên đi cuộc sống trước đây của mình, để có thể trải qua một thời gian thử thách, một cơ hội để tự chứng tỏ, để được hội đủ điều kiện cho tất cả những gì Thượng Đế đã chuẩn bị cho chúng ta tiếp nhận.

Hiển nhiên, một mục đích chính

cần phải dành tất cả thời giờ còn lại cho gia đình, bạn bè và cho phúc âm, đó chính là trọng tâm của cuộc sống của bà, vì những điều này tượng trưng cho những gì quý báu nhất đối với bà.

Những lúc được trở nên sáng suốt như vậy đến với tất cả chúng ta lúc này hay lúc khác, mặc dù có lẽ không phải lúc nào cũng qua một hoàn cảnh bi thảm như vậy. Chúng ta thấy rõ ràng điều gì thật sự quan trọng trong cuộc sống của mình và cách chúng ta phải sống theo.

Đấng Cứu Rỗi phán:

“Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy;

“Nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy;

“Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó.”¹

Trong lúc suy ngẫm nhiều nhất hoặc lúc khó khăn nhất, thì tâm hồn con người hướng đến thiên thượng, tìm kiếm một lời giải đáp thiêng liêng cho những câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống: *Chúng ta từ đâu đến? Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Chúng ta sẽ đi đâu sau khi rời cuộc sống này?*

Những câu giải đáp cho những câu hỏi này không phải được khám phá ra bên trong các trang sách giáo khoa của trường đại học, hoặc bằng cách tìm kiếm trên mạng Internet. Những câu hỏi này vượt quá sự hiểu biết của người trần thế, và gồm có sự hiểu biết về thời vĩnh cửu.

Chúng ta từ đâu đến? Câu hỏi này chắc chắn là đã được mỗi người trần thế nghĩ tới, mà không nói ra.

yếu của cuộc sống chúng ta trên thế gian là nhằm mục đích nhận được một thể xác bằng xương bằng thịt. Chúng ta cũng được ban cho ân tứ về quyền tự quyết. Trong hàng ngàn cách, chúng ta được đặc ân để tự chọn lựa cho mình. Ở đây, chúng ta học hỏi được từ những đòi hỏi khó khăn của kinh nghiệm cá nhân. Chúng ta phân biệt điều thiện với điều ác. Chúng ta phân biệt điều cay đắng với điều ngọt ngào. Chúng ta khám phá ra rằng có những hậu quả kèm theo các hành động của mình.

Qua việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, chúng ta có thể hội đủ điều kiện được vào “căn nhà” mà đã được Chúa Giê Su nói đến khi Ngài phán: “Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; . . . ta đã đi, và sẵn sàng cho các người một chỗ . . . hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.”⁷

Mặc dù chúng ta được sinh ra “với một phần thiên tính bên trong mình,” cuộc sống vẫn không ngừng tiếp diễn. Tuổi trẻ tiếp theo sau thời thơ ấu, và tuổi trưởng thành dần dần đến ít ai nhận thấy được. Từ kinh nghiệm chúng ta học được rằng rất cần thiết phải vươn tay lên thiên thượng để có được sự giúp đỡ trong cuộc sống của mình.

Thượng Đế, Cha của chúng ta, và Chúa Giê Su Ky Tô, Chúa của chúng ta, đã đánh dấu con đường dẫn đến sự toàn thiện. Hai Ngài ra hiệu mời gọi chúng ta tuân theo các lẽ thật vĩnh cửu và trở nên hoàn hảo như hai Ngài đã hoàn hảo.⁸

Sứ Đồ Phao Lô đã so sánh cuộc đời với một cuộc đua. Ông khuyến khích những người Hê Bơ Rơ: “Chúng ta cũng nên quảng hết . . . tội lỗi để vẫn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.”⁹

Với tinh thần nhiệt tâm, chúng ta đừng bỏ qua lời khuyên dạy khôn ngoan từ sách Truyền Đạo: “Kẻ lệ lạng chẳng được cuộc chạy đua, người mạnh sức chẳng được thắng trận.”¹⁰ Thật ra, giải thưởng thuộc vào người nào chịu đựng đến cùng.

Khi suy ngẫm về cuộc đua trong đời, tôi nhớ đến một kiểu đua khác, chính là từ những ngày thơ ấu. Mấy đứa bạn của tôi và tôi thường mang

theo dao nhíp và làm những chiếc tàu nhỏ đồ chơi từ gỗ mềm của cây dương liễu. Với cánh buồm hình tam giác bằng bông gòn gắn vào mỗi chiếc tàu, mỗi đứa sẽ đẩy chiếc tàu đơn sơ của mình vào dòng nước Sông Provo ở Utah đang chảy xiết. Chúng tôi thường chạy dọc theo bờ sông và nhìn theo các chiếc tàu nhỏ bé đôi khi nhấp nhô trôi nhanh trên dòng nước chảy xiết và vào những lúc khác thì thong thả trôi đi trên dòng nước sâu.

Trong một cuộc đua đặc biệt, chúng tôi thấy rằng một chiếc tàu dẫn tất cả những chiếc khác hướng đến đích đã định. Đột nhiên, dòng nước mang tàu đến quá gần vực xoáy nước lớn, và chiếc tàu nghiêng qua một bên rồi bị lật. Tàu xoay vòng quanh, không thể trở lại dòng nước chính. Cuối cùng, tàu dừng lại một cách khó khăn ở giữa những vật trôi giạt vây quanh tàu, đám rong rêu xanh nhanh chóng bám lấy tàu.

Những chiếc tàu đồ chơi thời thơ ấu của chúng tôi không có cấu trúc khung tàu vững vàng, không có bánh lái để định hướng đi, và không có nguồn điện. Hiển nhiên, đích của chúng là vùng hạ lưu—là con đường dễ nhất.

Không giống như những chiếc tàu bằng đồ chơi, chúng ta đã được ban cho những thuộc tính thiêng liêng để hướng dẫn cuộc hành trình của mình. Chúng ta bước vào cuộc sống trần thế không phải để trôi nổi với dòng đời đang chuyển động mà với khả năng để suy nghĩ, suy luận và hoàn thành.

Cha Thiên Thượng đã không đặt chúng ta vào cuộc hành trình vĩnh cửu mà không ban cho các phương tiện nhờ đó chúng ta có thể nhận được sự hướng dẫn của Ngài để bảo đảm cho chuyến trở lại an toàn của chúng ta. Tôi nói về sự cầu nguyện. Tôi cũng nói về những lời mách bảo từ tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái đó; và tôi không quên các thánh thư chứa đựng lời của Chúa và những lời của các vị tiên tri—được ban cho chúng ta để giúp chúng ta đạt đến đích một cách thành công.

Vào một thời kỳ nào đó trong cuộc sống trần thế của chúng ta, sẽ có bước đi loạng choạng, nụ cười yếu ớt, cơn

bệnh hoạn—chính là giai đoạn cuối của mùa hè, mùa thu sắp tới, giá lạnh của mùa đông, và kinh nghiệm mà chúng ta gọi là cái chết.

Mỗi người biết suy nghĩ đều tự hỏi câu hỏi hay nhất đã được Gióp thời xưa đặt ra: “Nếu loài người chết, có được sống lại chẳng?”¹¹ Cho dù chúng ta có thể cố gắng để gạt câu hỏi đó ra khỏi ý nghĩ của mình thì nó vẫn luôn luôn trở lại. Cái chết đến với tất cả nhân loại. Nó đến với người già cả khi họ bước đi trên đôi chân loạng choạng. Nó mời gọi những người mới vừa đến tuổi trung niên. Đôi khi, nó thường làm tắt tiếng cười của trẻ thơ.

Nhưng điều gì xảy ra sau khi chết? Chết là hết hay sao? Trong quyển sách *God and My Neighbor (Thượng Đế và Người láng Giềng của Tôi)*, Robert Blatchford đã tấn công mãnh liệt những tín ngưỡng Ky Tô giáo đã được chấp nhận chẳng hạn như Thượng Đế, Đấng Ky Tô, sự cầu nguyện, và nhất là sự bất diệt. Ông đã táo bạo quả quyết rằng cái chết là đoạn kết của cuộc đời chúng ta và không có một người nào có thể chứng minh khác được. Rồi một điều ngạc nhiên xảy ra. Bức tường hoài nghi của ông bất ngờ sụp đổ thành bụi đất. Ông cảm thấy bơ vơ và không được bảo vệ. Dần dần, ông bắt đầu cảm thấy con đường trở lại với đức tin là điều ông đã chế nhạo và từ

Salvador, Brazil



bỏ. Điều gì đã thay đổi quan điểm của ông một cách sâu sắc như vậy? Vợ ông qua đời. Với tấm lòng đau khổ, ông đi vào phòng nơi đặt thi hài của bà. Ông nhìn lần nữa vào gương mặt mà ông đã yêu vô cùng. Khi đi ra, ông nói với một người bạn: “Chính là vợ tôi đó, tuy nhiên cũng không phải là nàng. Mọi việc đều thay đổi. Một điều gì đó có ở đó trước đây bây giờ đã bị cất đi rồi. Vợ tôi không còn như trước nữa. Điều gì có thể đã rời đi rồi nếu không phải là linh hồn?”

Về sau ông viết: “Cái chết không phải là điều mà một số người tưởng tượng. Nó chỉ giống như đi vào một căn phòng khác. Trong căn phòng đó chúng ta sẽ tìm ra . . . những người phụ nữ và đàn ông cùng trẻ em tuyệt vời mà chúng ta đã yêu thương và đã mất.”¹²

Thưa các anh chị em, chúng ta biết rằng cái chết không phải là hết. Lễ thật này đã được các vị tiên tri tại thế giảng dạy trong suốt các thời đại. Lễ thật này cũng được tìm thấy trong thánh thư của chúng ta. Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc những lời cụ thể và an ủi này:

“Này, còn về trạng thái của linh hồn loài người giữa cái chết và sự phục sinh—Này, cha đã được một thiên sứ cho biết rằng, linh hồn của mọi người, khi vừa rời khỏi thể xác hữu diệt này, phải, linh hồn của mọi người, dù họ là người thiện hay người ác, đều được đem trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống.

“Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, một trạng thái an nghỉ, một trạng thái bình an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn.”¹³

Sau khi Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh và xác của Ngài được đặt vào ngôi mộ trong ba ngày thì linh hồn của Ngài trở lại. Tầng đá bị lăn ra xa, và Đấng Cứu Chuộc phục sinh đã bước ra, khoác lên một thể xác bằng xương bằng thịt bất diệt.

Câu trả lời cho câu hỏi của Gióp: “Nếu loài người chết, có được sống lại chăng?” đã được ban cho khi Ma Ri và những người khác tiến đến gần ngôi



mộ và thấy hai người mặc quần áo sáng rực rỡ nói với họ: “Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại.”¹⁴

Nhờ Đấng Ky Tô chiến thắng cái chết, nên chúng ta đều sẽ được phục sinh. Đây là sự cứu chuộc về phần hồn. Phao Lô viết: “Lại cũng có hình thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau.”¹⁵

Chính là vinh quang thượng thiên mà chúng ta tìm kiếm. Chính là nơi hiện diện của Thượng Đế mà chúng ta mong muốn được trú ngụ. Chính là gia đình vĩnh cửu mà chúng ta mong muốn thuộc vào. Những phước lành như vậy cần phải đạt được trong suốt một cuộc đời cố gắng, tìm kiếm, hối cải và cuối cùng thành công.

Chúng ta từ đâu đến? Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Chúng ta đi đâu sau cuộc sống này? Có những giải đáp cho những câu hỏi phổ biến này. Từ tận đáy tâm hồn mình và với tất cả lòng khiêm nhường, tôi làm chứng rằng những điều mà tôi vừa nói đến là có thật.

Cha Thiên Thượng hân hoan đối với những người tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Ngài cũng quan tâm đến đứa trẻ thất lạc, em thiếu niên chậm chạp, người thanh niên bướng

bỉnh, người cha hay mẹ chênh mảng. Đức Thầy dịu dàng phán cùng những người này, và thật sự cùng tất cả mọi người: “Hãy trở lại. Hãy lên đây. Hãy vào. Hãy về nhà. Hãy đến cùng ta.”

Trong một tuần nữa, chúng ta sẽ kỷ niệm lễ Phục Sinh. Những ý nghĩ của chúng ta sẽ hướng đến cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi, cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài. Là nhân chứng đặc biệt của Ngài, tôi làm chứng cùng các anh chị em rằng Ngài hằng sống và Ngài đang chờ cuộc trở lại đầy đấng đấng của chúng ta. Sự trở lại đó sẽ là của chúng ta, tôi khiêm nhường cầu nguyện trong thánh danh của Ngài—chính là Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 6:19–21.
2. Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29.
3. Giáo Lý và Giao Ước 88:15.
4. Hê Bơ Rơ 12:9.
5. Giáo Lý và Giao Ước 76:24.
6. William Wordsworth, *Ode: Intimations of Immortality from Recollections of Early Childhood* (1884), 23–24.
7. Giăng 14:2–3.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 5:48; 3 Nê Phi 12:48.
9. Hê Bơ Rơ 12:1.
10. Truyền Đạo 9:11.
11. Gióp 14:14.
12. Xin xem Robert Blatchford, *More Things in Heaven and Earth: Adventures in Quest of a Soul* (1925), 11.
13. An Ma 40:11–12.
14. Lu Ca 24:5–6.
15. 1 Cô Rinh Tô 15:40.



Anh Cả L. Tom Perry
Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Quyền Năng Giải Thoát

Chúng ta có thể được giải thoát khỏi những cách thức xấu xa và tà ác bằng cách tìm tới những điều giảng dạy của thánh thư.

Một người bạn rất tốt của tôi gửi cho tôi một cái cà vạt để đeo trong phiên họp tôi nói chuyện tại mỗi đại hội trung ương. Anh ấy có khiếu thẩm mỹ thật xuất sắc, các anh chị em đồng ý chứ? Người bạn trẻ của tôi có một vài thử thách khó khăn. Những thử thách này giới hạn anh trong một số phương diện, nhưng trong những phương diện khác, anh ấy là một người phi thường. Ví dụ, tính tình mạnh dạn của anh ấy khi còn là người truyền giáo có thể so sánh với các con trai của Mô Si A. Sự giản dị của niềm tin giản dị của anh làm cho niềm tin này vững vàng một cách đáng kinh ngạc. Tôi tin rằng trong tâm trí của Scott, anh ấy không thể tưởng tượng nổi rằng mọi người không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và rằng mọi người chưa hề đọc Sách Mặc Môn và không có chứng ngôn về lẽ trung thực của sách đó.

Tôi xin kể cho các anh chị em nghe về một sự kiện trong cuộc đời của Scott khi lần đầu tiên anh ấy đi máy bay một mình để đi thăm người anh

trai. Một người hàng xóm ngồi gần bên tình cờ nghe cuộc chuyện trò của Scott với người ngồi cạnh anh:

“Chào ông, tôi tên là Scott. Ông tên là gì vậy?”

Người ngồi cạnh anh cho biết tên của mình.

“Ông làm nghề gì?”

“Tôi là kỹ sư.”

“Tốt. Ông sống ở đâu vậy?”

“Ở Las Vegas.”

“Chúng tôi có một đền thờ ở đó. Ông có biết đền thờ Mặc Môn ở đâu không?”

“Vâng tôi có biết. Đó là một tòa nhà rất đẹp.”

“Ông là người Mặc Môn à?”

“Không.”

“Vậy thì, ông nên là người Mặc Môn. Đó là một tôn giáo vĩ đại. Ông đã đọc Sách Mặc Môn chưa?”

“Chưa.”

“Vậy thì ông nên đọc sách ấy đi. Đó là một quyển sách tuyệt vời.”

Tôi hết lòng đồng ý với Scott—Sách Mặc Môn là một quyển sách tuyệt vời. Những lời của Tiên Tri Joseph Smith được trích dẫn ở trên trang có ghi lời

giới thiệu Sách Mặc Môn, luôn luôn là đặc biệt đối với tôi: “Tôi đã nói với các anh em trong Giáo Hội rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.”

Trong các lớp Trường Chủ Nhật năm nay, chúng ta đang học Sách Mặc Môn. Khi chúng ta chuẩn bị và tham gia, cầu xin cho chúng ta được thúc đẩy để noi theo tấm gương bạo dạn của Scott nhằm mục đích chia sẻ tình yêu mến của chúng ta đối với quyển thánh thư đặc biệt này với những người khác tín ngưỡng với mình.

Một chủ đề chính yếu của Sách Mặc Môn được cho biết trong câu cuối cùng của chương 1 sách 1 Nê Phi. Nê Phi viết: “Nhưng này, tôi, Nê Phi, sẽ cho các người thấy rằng, tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh ngay cả có được quyền năng giải thoát.” (1 Nê Phi 1:20).

Tôi muốn được nói về cách mà Sách Mặc Môn, tức là tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được để dành cho những ngày sau này, giải thoát chúng ta bằng cách dạy cho chúng ta giáo lý của Đấng Ky Tô trong một cách thanh khiết và “đúng thật nhất”.

Nhiều câu chuyện trong Sách Mặc Môn nói về sự giải thoát. Chuyển đi của Lê Hi vào vùng hoang dã với gia đình của ông là về sự giải thoát khỏi cảnh hủy diệt Giê Ru Sa Lem. Câu chuyện về dân Gia Rét là một câu chuyện về sự giải thoát, như là câu chuyện về dân A Mu Léc. An Ma Con được giải thoát khỏi tội lỗi. Các chiến sĩ trẻ tuổi của Hê La Man được giải thoát trong trận chiến. Nê Phi và Lê Hi được giải thoát khỏi ngục tù. Chủ đề về sự giải thoát là hiển nhiên trong toàn bộ Sách Mặc Môn.

Có hai câu chuyện rất tương tự trong Sách Mặc Môn và đều giảng dạy một bài học quan trọng. Câu chuyện thứ nhất là từ sách Mô Si A, bắt đầu với chương 19. Chúng ta học được ở



đây về Vua Lim Hi đang sống trong xứ Nê Phi. Dân La Man đã gây chiến với dân Lim Hi. Kết quả của cuộc chiến là dân La Man sẽ để cho Vua Lim Hi cai trị dân ông, nhưng dân ông sẽ ở trong vòng nô lệ của dân La Man. Đó là một nền hòa bình không thoải mái. (Xin xem Mô Si A 19–20.)

Khi dân Lim Hi mệt mỏi với những sự ngược đãi của dân La Man, họ thuyết phục nhà vua đánh lại dân La Man. Dân Lim Hi đều thua trận cả ba lần. Những gánh nặng được đặt lên họ. Cuối cùng, họ hạ mình và khẩn thiết kêu cầu lên Chúa để Ngài giải thoát họ (xin xem Mô Si A 21:1–14.) Câu 15 trong chương 21 cho chúng ta biết về câu trả lời của Chúa: “Và giờ đây, Chúa đã chậm rãi trong việc nghe lời kêu cầu của họ, vì những điều bất

chính của họ; tuy nhiên, sau đó Chúa cũng nghe lời kêu cầu của họ và bắt đầu làm mềm lòng dân La Man khiến chúng bắt đầu giảm bớt gánh nặng cho họ; tuy nhiên, Chúa xét thấy chưa phải lúc giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.”

Chẳng bao lâu sau, Am Môn và một nhóm ít người từ Gia Ra Hem La đến, và với Ghi Đê Ôn—một trong số những người lãnh đạo của dân Lim Hi—họ vạch ra một kế hoạch và được thành công, rồi họ thoát khỏi cảnh ngược đãi của dân La Man. Chúa đã chậm nghe lời kêu cầu của họ. Tại sao? Vì những điều bất chính của họ.

Câu chuyện thứ hai cũng tương tự về nhiều phương diện nhưng cũng khác biệt. Câu chuyện này được ghi lại trong Mô Si A 24.

An Ma và dân của ông đã định cư trong xứ Hê Lam thì quân đội La Man tiến vào biên giới của xứ. Họ gặp nhau và hoạch định một giải pháp hòa bình (xin xem Mô Si A 23:25–29.) Chẳng bao lâu, những người lãnh đạo La Man bắt đầu áp đặt ý muốn của họ lên dân của An Ma và đặt những gánh nặng lên họ (xin xem Mô Si A 24:8). Trong câu 13, chúng ta đọc: “Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến trong nỗi thống khổ của họ mà rằng: Các người hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các người đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.”

Dân của An Ma được giải thoát khỏi bàn tay của dân La Man và an toàn trở lại đoàn tụ với dân Gia Ra Hem La.

Dân của An Ma khác với dân của Vua Lim Him như thế nào? Hiển nhiên là có một vài điều khác biệt: dân của An Ma yêu chuộng hòa bình và ngay chính hơn; họ hạ mình trước mặt Chúa ngay cả trước khi nỗi thống khổ của họ bắt đầu. Tất cả những điều khác biệt này góp phần làm cho việc Chúa giải thoát cho họ một cách nhanh chóng và mầu nhiệm khỏi bàn tay những người bắt họ vào vòng nô lệ trở thành thích đáng và hợp lý. Những câu thánh thư này dạy cho chúng ta biết về quyền năng giải thoát của Chúa.

Những lời tiên tri báo trước cuộc sống và sứ mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô hứa cho chúng ta sự giải thoát mà Ngài sẽ ban cho. Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài ban cho tất cả chúng ta một sự thoát khỏi cái chết thể xác và, nếu chúng ta hồi cải, một sự thoát khỏi cái chết thuộc linh, mang đến với điều này các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu. Những lời hứa về Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh, những lời hứa về sự giải thoát khỏi cái chết thể xác và thuộc linh, được Thượng Đế phán với Môi Se rằng: “Vì này, đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Ngược lại với những niềm tin được hoạch định một cách tuyệt vời cho chúng ta trong thánh thư, chúng ta

thấy những lực lượng chống đối của chủ nghĩa thế tục thách thức những niềm tin lâu đời đối với những điều được ghi trong thánh thư—những điều đó đã ban cho chúng ta sự hướng dẫn qua nhiều thế kỷ này trong việc xác định những giá trị và tiêu chuẩn vĩnh cửu về cách cư xử của chúng ta trong suốt cuộc đời. Những lực lượng chống đối này nói rằng những điều giảng dạy trong Kinh Thánh là sai lạc và những lời giảng dạy của Đức Thầy là lỗi thời. Họ kêu gào rằng mỗi người cần phải có tự do để tự đề ra các tiêu chuẩn của mình; họ cố gắng thay đổi quyền hạn của những người tin, ngược lại với điều được giảng dạy trong thánh thư và trong những lời của các vị tiên tri.

Thật là một phước lành để có được câu chuyện về sứ mệnh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi đã được nói đến trong Sách Mặc Môn để thêm vào một chứng thư thứ hai cho giáo lý đã được nói đến trong Kinh Thánh. Tại sao là điều quan trọng cho thế gian để có quyển Kinh Thánh lẫn Sách Mặc Môn? Tôi tin rằng câu trả lời nằm trong chương 13 của sách 1 Nê Phi. Nê Phi ghi lại: “Và thiên sứ bảo tôi rằng: Những biên sử cuối cùng này mà người đã thấy ở nơi những người Dân Ngoại đó [Sách Mặc Môn], sẽ chứng nhận sự xác thực của những biên sử đầu tiên [Kinh Thánh] là các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, và sẽ cho thấy những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi các biên sử này; và sẽ cho tất cả các sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết rằng, Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và là Đấng Cứu Rỗi của thế gian; và tất cả mọi người phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu” (câu 40).

Chỉ riêng Quyển Kinh Thánh hay Sách Mặc Môn thôi thì không đủ. Cả hai quyển này đều cần thiết cho chúng ta để giảng dạy và học hỏi về giáo lý trọn vẹn và đầy đủ của Đấng Kỳ Tò. Việc một quyển là cần thiết không làm giảm bớt sự cần thiết của quyển nào trong số hai quyển này cả. Cả Kinh Thánh lẫn Sách Mặc Môn đều cần thiết cho sự cứu rỗi và tôn cao của chúng ta. Như Chủ Tịch Ezra



Taft Benson đã dạy một cách hùng hồn rằng: “Khi được sử dụng chung với nhau, thì Kinh Thánh và Sách Mặc Môn sẽ đánh bại các giáo lý sai lạc” (“A New Witness for Christ,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1984, 8).

Tôi muốn kết thúc bằng cách đề cập đến hai câu chuyện—một là từ Kinh Cựu Ước, và câu chuyện kia là từ Sách Mặc Môn—để cho thấy hai quyển này cùng làm việc chung với nhau một cách hòa hợp như thế nào.

Câu chuyện về Áp Ra Ham bắt đầu với sự giải thoát của ông khỏi sự thờ lạy thần tượng của dân Canh Đê (xin

xem Sáng Thế Ký 11:27–31; Áp Ra Ham 2:1–4). Về sau, ông và vợ ông là Sa Rai được giải thoát ra khỏi nỗi buồn phiền của họ và được hứa rằng qua dòng dõi của họ, tất cả các dân tộc trên thế gian sẽ được phước (xin xem Sáng Thế Ký 18:18).

Kinh Cựu Ước ghi chép câu chuyện về Áp Ra Ham dẫn cháu trai của mình là Lót đi với ông ra khỏi Ai Cập. Được cho lựa đất trước, Lót đã chọn cánh đồng bằng bên sông Giô Đanh, ông dựng lều mình lên hướng tới Sô Đôm, một thành đầy tà ác (xin xem Sáng Thế Ký 13:1–12.) Hầu hết các

vấn đề mà Lót về sau gặp phải trong cuộc sống của ông, và có rất nhiều những vấn đề đó, có thể truy nguyên về quyết định ban đầu của ông để đặt cửa lều của mình hướng tới Sô Đôm.

Áp Ra Ham, tổ phụ của người trung tín, đã trải qua cuộc đời một cách khác. Chắc hẳn là có rất nhiều thử thách, nhưng đó phải là một cuộc sống được phước. Chúng ta không biết cửa lều của Áp Ra Ham hướng tới đâu, nhưng có một lời ám chỉ mạnh mẽ trong câu cuối cùng của chương 13 sách Sáng Thế Ký. Câu đó nói: “Đoạn Áp Ram [hay Áp Ra Ham] dời trại mình đến ở nơi lùm cây để bộp tại Mam Rê, thuộc về Hếp Rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê Hô Va” (Sáng Thế Ký 13:18).

Mặc dù không biết nhưng bản thân tôi tin rằng cửa lều của Áp Ra Ham hướng tới bàn thờ ông lập cho Chúa. Bằng cách nào tôi có thể rút ra kết luận này? Đó là vì tôi biết câu chuyện trong Sách Mặc Môn về những lời chỉ dẫn của Vua Bên Gia Min cho dân của ông khi họ quy tụ lại để nghe bài giảng cuối cùng của ông. Vua Bên Gia Min chỉ dẫn họ phải đặt cửa lều của họ hướng tới đền thờ. (xin xem Mô Si A 2:1-6).

Chúng ta có thể được giải thoát khỏi những cách thức xấu xa và tà ác bằng cách tìm tới những điều giảng dạy của thánh thư. Đấng Cứu Rỗi là Đấng Giải Thoát Vĩ Đại, vì Ngài giải thoát chúng ta ra khỏi cái chết và tội lỗi (xin xem Rô Ma 11:26; 2 Nê Phi 9:12).

Tôi tuyên bố rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và rằng chúng ta có thể đến gần Ngài bằng cách đọc Sách Mặc Môn. Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô. Hai chứng thư đầu tiên về Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Kinh Cựu Ước và Kinh Tân Ước—hay Kinh Thánh.

Một lần nữa, chúng ta hãy nhớ tới lời mô tả của người bạn Scott của tôi về Sách Mặc Môn: “Đó là một quyển sách tuyệt vời.” Tôi làm chứng cùng các anh chị em rằng nhiều điều tuyệt vời của Sách Mặc Môn đến từ sự hòa hợp của sách này với Kinh Thánh, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả M. Russell Ballard

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Để Có Thể Tìm Ra Người Thất Lạc

Khi các anh chị em cố gắng sống theo phúc âm và giáo lý của Đấng Cứu Rỗi thì Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh chị em và gia đình các anh chị em.

Thưa các anh chị em, theo như thánh thư thì Liahona là “một quả cầu chế tạo rất tinh vi” có hai cây kim, một trong hai cây kim đó chỉ phương hướng mà gia đình của Tổ Phụ Lê Hi phải đi vào vùng hoang dã (1 Nê Phi 16:10).

Tôi nghĩ rằng tôi biết tại sao Lê Hi đã vô cùng sửng sốt khi lần đầu tiên ông nhìn thấy quả cầu đó vì tôi nhớ phản ứng lần đầu tiên của tôi khi thấy một cái máy GPS (hệ thống định vị toàn cầu). Trong tâm trí tôi, đó là một thiết bị hiện đại “chế tạo rất tinh vi.” Bằng cách nào đó, về phương diện nào đó, tôi còn không thể tưởng tượng ra được thiết bị nhỏ bé này nằm ngay trong điện thoại của tôi, lại có thể xác định chính xác tôi đang ở đâu và cho tôi biết chính xác cách đi đến nơi tôi muốn đi.

Đối với vợ tôi là Barbara và tôi thì máy GPS là một phước lành. Đối với Barbara, điều ấy có nghĩa là bà không cần phải bảo tôi dừng lại để hỏi đường nữa; và đối với tôi, điều ấy có nghĩa là tôi có thể đứng khi nói: “Tôi không cần phải hỏi ai cả. Tôi biết chính xác mình đang đi đâu.”

Giờ đây, thưa các anh chị em,

chúng ta có sẵn một công cụ còn đặc biệt hơn nhiều so với cái máy GPS tinh vi nhất. Mỗi người đánh mất con đường của mình vào một thời điểm nào đó, tới một mức độ nào đó. Chính là qua những thúc giục của Đức Thánh Linh mà chúng ta có thể được mang trở lại con đường đúng một cách an toàn; và chính là sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi mà chúng ta có thể trở về nhà.

Việc bị thất lạc có thể áp dụng cho toàn thể xã hội cũng như cho cá nhân. Ngày nay, chúng ta sống trong một thời kỳ mà nhiều điều của thế gian này trở thành hoang mang, nhất là những điều liên quan đến các giá trị và những điều ưu tiên bên trong nhà chúng ta.

Cách đây một trăm năm, Chủ Tịch Joseph F. Smith đã trực tiếp liên kết hạnh phúc với gia đình và khuyên nhủ chúng ta nên tập trung các nỗ lực của mình vào đó. Ông nói: “Nếu tách rời khỏi mái gia đình, thì hạnh phúc thực không thể có được . . . Nếu không có sự phục vụ, thì sẽ không có hạnh phúc và không có sự phục vụ nào lớn hơn sự phục vụ mà biến đổi mái gia đình thành một tổ chức



thiêng liêng nhằm mục đích thúc đẩy và bảo tồn cuộc sống gia đình. . . . Mái gia đình chính là nơi cần được cải thiện” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph F. Smith* [1998], 382, 384).

Mái gia đình của chúng ta mới chính là nơi cần được cải thiện trong thế giới càng ngày càng thiên về vật chất. Một ví dụ đầy sức sống là càng ngày càng có nhiều người coi thường hôn nhân ở Hoa Kỳ này. Đầu năm nay, báo *New York Times* tường trình rằng “tỉ lệ trẻ em sinh ra từ các phụ nữ không kết hôn đã lên đến một cực điểm mới: hơn nửa số trẻ em sinh ra từ các phụ nữ Mỹ dưới 30 tuổi là ở bên ngoài hôn nhân” (Jason DeParle and Sabrina Tavernise, “Unwed Mothers Now a Majority Before Age of 30,” *New York Times*, ngày 18 tháng Hai năm 2012, A1).

Chúng ta cũng biết rằng, trong số những cặp vợ chồng ở Hoa Kỳ đã thật sự kết hôn thì gần một nửa là ly dị. Ngay cả những người vẫn còn kết hôn thường quên cách củng cố hôn nhân bằng cách để cho những điều khác xen vào mối quan hệ gia đình của họ.

Điều đáng lo ngại không kém là khoảng cách ngày càng gia tăng giữa người giàu với người nghèo cũng như giữa những người cố gắng gìn giữ những giá trị của gia đình và điều họ cam kết với những người đã bỏ không còn làm điều đó nữa. Theo thống kê,

những người ít học thức và do đó có thu nhập thấp hơn thì có lẽ ít kết hôn cũng như ít đi nhà thờ hơn và có lẽ dính líu đến tội ác và có con cái bên ngoài vòng hôn nhân nhiều hơn. Và ở những nơi khác trên thế giới cũng đang có những khuynh hướng rắc rối này. (Xin xem W. Bradford Wilcox and others, “No Money, No Honey, No Church: The Deinstitutionalization of Religious Life among the White Working Class,” có sẵn tại www.virginia.edu/marriageproject/pdfs/Religion_WorkingPaper.pdf.)

Ngược lại với suy nghĩ của nhiều người, sự thịnh vượng và học vấn dường như liên kết với việc có được giá trị và truyền thống gia đình cao hơn.

Đĩ nhiên, câu hỏi thật sự là về *nguyên nhân* và *hậu quả*. Một số thành phần trong xã hội chúng ta có các giá trị và gia đình vững mạnh hơn là vì họ có học thức và thịnh vượng hơn, hay là họ có học thức và được thịnh vượng hơn *nhờ* có các giá trị và gia đình vững mạnh? Trong Giáo Hội toàn cầu này, chúng ta biết rằng chính là câu hỏi thứ hai mới là đúng. Khi người ta lập những cam kết về gia đình và tôn giáo với các nguyên tắc phúc âm, thì họ bắt đầu sống tốt hơn về phần thuộc linh và thường cũng là về phần vật chất nữa.

Và dĩ nhiên, các xã hội nói chung được củng cố khi gia đình phát triển

mạnh hơn. Những cam kết về gia đình và những giá trị là *nguyên nhân* cơ bản. Hầu như mọi điều khác đều là *hậu quả*. Khi một cặp vợ chồng kết hôn và lập giao ước với nhau, thì họ gia tăng cơ hội để được an lạc về mặt kinh tế. Khi con cái được sinh ra trong vòng hôn nhân và có đầy đủ cha mẹ thì cơ hội và khả năng nghề nghiệp thành công tăng vọt. Và khi gia đình cùng làm việc và chơi đùa chung với nhau, thì láng giềng và cộng đồng phát triển, kinh tế gia tăng, và ít cần đến các chương trình tốn kém tiền bạc của chính phủ để giúp đỡ.

Vậy thì tin buồn là vấn đề gia đình đổ vỡ là nguyên nhân của vô số các vấn đề về kinh tế và xã hội. Nhưng tin mừng là, giống như bất cứ nguyên nhân và hậu quả nào, những vấn đề đó có thể được đảo ngược lại nếu nguyên nhân gây ra những vấn đề đó được thay đổi. Sự bất chính được giải quyết bằng cách sống theo các nguyên tắc và giá trị đúng. Thưa các anh chị em, *nguyên nhân* quan trọng nhất của chúng ta suốt đời là gia đình chúng ta. Nếu chịu tự dâng hiến mình cho nguyên nhân này thì chúng ta sẽ cải thiện mọi khía cạnh khác của cuộc sống mình và sẽ trở thành một tấm gương và một ngọn hải đăng cho tất cả những người trên thế gian, với tính cách là một dân tộc và một Giáo Hội.

Nhưng điều này không phải là dễ dàng trên thế gian nơi mà lòng người xoay theo nhiều hướng và toàn thể hành tinh dường như di chuyển cũng như thay đổi liên tục với một tốc độ chưa bao giờ tưởng tượng nổi từ trước đến nay. Không có điều gì vẫn bất biến lâu dài cả. Các phong cách, chiều hướng, thời trang, quan điểm đúng về chính trị, và ngay cả những nhận thức về điều đúng và điều sai cũng thay đổi. Như tiên tri Ê Sai đã tiên đoán, điều dữ được gọi là lành và điều lành bị gọi là dữ (xin xem Ê Sai 5:20).

Khoảng cách giữa điều thiện và điều ác càng trở nên sâu hơn khi điều ác trở thành điều lừa đảo tinh vi hơn và kéo người ta về phía nó giống như một thỏi nam châm đen tối—cũng giống như phúc âm của lẽ thật và ánh sáng thu hút những người có tấm lòng chân thật và người đáng kính trên thế

gian đang tìm kiếm điều đạo đức và tốt lành.

Con số của chúng ta có thể tương đối nhỏ, nhưng với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội này, chúng ta có thể vươn tay ngang qua những khoảng cách ngày càng xa này. Chúng ta biết về quyền năng của sự phục vụ đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm, đó là sự phục vụ mang các con cái của Thượng Đế cùng đến với nhau bất kể tình trạng thuộc linh hay kinh tế của họ là gì. Cách đây một năm, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã mời chúng ta tham gia vào một ngày phục vụ nhân dịp kỷ niệm 75 năm chương trình an sinh để giúp những người khác trở nên tự túc hơn. Hàng triệu giờ phục vụ đã được các tín hữu của chúng ta trên khắp thế giới đóng góp.

Giáo Hội là một nơi ẩn náu an toàn trong cơn bão biển dữ dội này, một nơi trú ẩn trong đại dương đang nổi cơn sóng thay đổi và chia rẽ, và một ngọn hải đăng cho những người quý trọng và tìm kiếm điều ngay chính. Chúa sử dụng Giáo Hội này làm một công cụ để lôi kéo con cái của Ngài trên khắp thế gian hướng đến sự bảo vệ của phúc âm Ngài.

Tinh thần của Ê Li, không có giới hạn, cũng là một quyền năng lớn lao trong các mục đích của Chúa dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài. Trong những lời của Ma La Chi, Đức Thánh Linh “sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha” (Ma La Chi 4:6).

Giáo Hội tiêu biểu cho lòng trở lại và là chất xúc tác cho điều tốt lành trên thế gian. Trong số các tín hữu của Giáo Hội kết hôn trong đền thờ và thường xuyên tham dự các buổi họp ngày Chủ Nhật, thì tỷ lệ ly dị ít hơn tỷ lệ của những người khác trên thế giới một cách đáng kể, và các gia đình này vẫn gắn gũi nhau hơn cũng như truyền đạt với nhau thường xuyên hơn. Sức khỏe trong gia đình chúng ta tốt hơn, và chúng ta sống lâu hơn một vài năm so với dân cư trung bình. Chúng ta đóng góp tài chính nhiều hơn và sự phục vụ theo đầu người nhiều hơn đối với những người hoạn nạn, và có lẽ chúng ta tìm kiếm học vấn cao hơn. Tôi nêu lên những điều

này không phải là để khoe khoang mà để làm chứng rằng cuộc sống sẽ tốt hơn (và hạnh phúc hơn) khi tâm lòng chúng ta hướng đến gia đình và khi gia đình sống trong ánh sáng phúc âm của Đấng Ky Tô.

Vậy thì chúng ta có thể làm gì để không bị thất lạc? Trước hết, tôi xin đề nghị rằng chúng ta phải *đặt ưu tiên*. Hãy đặt mọi điều các anh chị em làm ở bên ngoài nhà phải tuân phục và hỗ trợ điều xảy ra ở bên trong nhà mình. Hãy nhớ lời khuyên dạy của Chủ Tịch Harold B. Lee rằng “công việc quan trọng nhất các anh chị em

sẽ làm là ở bên trong nhà của mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 134) và lời nói bất hủ của Chủ Tịch David O. McKay: “Không có thành công nào có thể đền bù cho thất bại trong nhà” (trích dẫn từ J. E. McCulloch, *Home: The Savior of Civilization* [1924], 42; trong Conference Report, tháng Tư năm 1935, 116).

Hãy tổ chức cuộc sống cá nhân của mình để có đủ thời giờ dành cho sự cầu nguyện, đọc thánh thư và sinh hoạt gia đình. Hãy giao trách nhiệm cho con cái của các anh chị em trong





nhà là những điều sẽ dạy chúng cách làm việc. Hãy dạy chúng rằng việc sống theo phúc âm sẽ bảo vệ chúng khỏi những điều xấu, lừa dối và bạo động của mạng Internet, phương tiện truyền thông, và các trò chơi video. Chúng sẽ không bị thất lạc, và sẽ được chuẩn bị để đảm nhận trách nhiệm khi chúng được giao phó.

Thứ hai, chúng ta cần phải làm theo *đúng thứ tự!* Kết hôn trước hết rồi mới đến gia đình. Quá nhiều người trên thế gian đã quên đi thứ tự thích đáng của những sự việc và nghĩ rằng họ có thể thay đổi hoặc thậm chí còn đảo ngược thứ tự đó nữa. Hãy loại bỏ bất cứ nỗi sợ hãi nào của các anh chị em bằng đức tin. Hãy tin cậy quyền năng của Thượng Đế để hướng dẫn các anh chị em.

Đối với các em chưa kết hôn, hãy chú ý cẩn thận trong việc tìm ra người bạn đời vĩnh cửu của mình. Các em thiếu niên, hãy nhớ một điều khác nữa mà Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói: “Cuộc sống độc thân . . . [mang đến] cho tâm trí nông cạn ý nghĩ rằng cuộc sống đó đáng ước ao vì [nó mang] theo trách nhiệm tối thiểu. Lỗi thật sự là thuộc về các thanh niên.

Tuổi trẻ buông thả của họ dẫn dắt họ ra khỏi con đường bổn phận và trách nhiệm. . . Các chị em phụ nữ là nạn nhân . . . (và) sẽ kết hôn nếu có thể được, và vui lòng chấp nhận các trách nhiệm của cuộc sống gia đình.” (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 281).

Và đối với các em là các thiếu nữ, tôi xin nói thêm rằng các em cũng không được quên trách nhiệm này. Không có một nghề nghiệp nào có thể làm cho các em cảm thấy mãn nguyện hơn việc nuôi nấng một gia đình. Và khi đến tuổi của tôi, các em sẽ càng nhận ra điều này hơn.”

Thứ ba, các cặp vợ chồng, các anh chị em cần phải là những *người cộng sự bình đẳng* trong hôn nhân của mình. Hãy thường xuyên đọc và hiểu bản tuyên ngôn về gia đình rồi tuân theo bản tuyên ngôn đó. Hãy tránh mọi hình thức thống trị một cách bất công. Không một ai sở hữu người phối ngẫu hay con cái cả. Thượng Đế là Đức Chúa Cha của tất cả chúng ta và đã ban cho chúng ta đặc ân có được gia đình riêng của mình mà trước đây chỉ thuộc về Ngài, để giúp chúng ta trở thành giống như Ngài

hơn. Là con cái của Ngài, chúng ta cần phải học từ ở nhà cách yêu mến Thượng Đế và biết được rằng chúng ta có thể cầu xin Ngài ban cho sự giúp đỡ mình cần. Mọi người, cho dù đã kết hôn hay còn độc thân, có thể được hạnh phúc và thông cảm ở trong bất cứ gia đình nào mà các anh chị em có thể có.

Và cuối cùng, hãy sử dụng *các tài liệu về gia đình* của Giáo Hội. Khi nuôi dạy con cái, gia đình có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ tiểu giáo khu. Hãy hỗ trợ và cùng làm việc với các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ cũng như tận dụng các chương trình của Giáo Hội dành cho giới trẻ và gia đình. Hãy nhớ tới các câu nói sâu sắc khác của Chủ Tịch Lee—rằng Giáo Hội là cái giàn giáo để chúng ta xây đắp gia đình vĩnh cửu trên đó. (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 148).

Giờ đây, nếu vì một lý do nào đó, bản thân các anh chị em hay một gia đình đã bị thất lạc, thì các anh chị em chỉ cần áp dụng những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi từ Lu Ca chương 15 để sửa đổi hướng đi của mình. Trong đó, Đấng Cứu Rỗi cho biết về nỗ lực của một người chăn đi kiếm chiên bị thất lạc của mình, một người đàn bà đi tìm đồng tiền mất và về sự chào đón đã được đưa con trai hoang phí tiếp nhận khi trở về nhà. Tại sao Chúa Giê Su dạy những ngụ ngôn này? Ngài muốn chúng ta biết rằng không một ai trong chúng ta sẽ bị thất lạc đến nỗi không thể tìm ra con đường một lần nữa qua Sự Chuộc Tội và những lời giảng dạy của Ngài.

Khi các anh chị em cố gắng sống theo phúc âm và giáo lý của Đấng Ky Tô thì Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh chị em và gia đình các anh chị em. Các anh chị em sẽ có một hệ thống định vị thuộc linh GPS để luôn luôn biết được mình đang ở đâu và sẽ đi đâu. Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Chuộc phục sinh của nhân loại yêu thương tất cả chúng ta, và Ngài đã hứa rằng nếu chúng ta chịu noi theo Ngài, thì Ngài sẽ dẫn chúng ta trở lại an toàn nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng, tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả O. Vincent Haleck
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Hiểu Biết để Hành Động

Nếu muốn được thịnh vượng thay vì bị tàn lụi, thì chúng ta cần phải đạt được một sự hiểu biết về bản thân mình như Đấng Cứu Rỗi nhìn thấy chúng ta.

Gióng như các bậc cha mẹ hiền, cha mẹ tôi mong muốn con cái của mình có một tương lai sáng lạn. Cha tôi không phải là tín hữu và vì những hoàn cảnh bất thường vào lúc đó nên cha mẹ tôi quyết định rằng các anh chị em chúng tôi phải rời quê hương ở đảo American Samoa, trong vùng Nam Thái Bình Dương, và đến Hoa Kỳ để đi học.

Quyết định rời xa chúng tôi là một quyết định khó khăn đối với cha mẹ tôi, nhất là mẹ tôi. Họ biết rằng khi bị đặt vào những môi trường mới, chúng tôi sẽ gặp phải những thử thách không biết trước được. Tuy nhiên, với đức tin và quyết tâm, họ đã xúc tiến kế hoạch của mình.

Vì lớn lên trong Giáo Hội Thánh Hữu Ngày Sau nên mẹ tôi quen thuộc với các nguyên tắc nhịn ăn và cầu nguyện, và cả hai cha mẹ tôi đều cảm thấy rằng họ cần các phước lành của thiên thượng để giúp con cái của họ. Trong tinh thần đó, họ bắt đầu dành ra một ngày mỗi tuần để nhịn ăn và cầu nguyện cho chúng tôi. Mục tiêu của họ là chuẩn bị cho con cái họ có được một tương lai sáng lạn. Họ hành động theo sự chuẩn bị này khi họ sử dụng đức tin bằng cách tìm kiếm các phước lành của Chúa. Qua việc nhịn

ăn và cầu nguyện, họ đã nhận được sự bảo đảm, an ủi và bình an rằng tất cả mọi điều đều sẽ được ổn thỏa.

Làm thế nào chúng ta có thể đạt được sự hiểu biết cần thiết để làm những điều mà sẽ mang chúng ta đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn, ở giữa những thử thách của cuộc sống? Khi nói về sự hiểu biết, sách Châm Ngôn dạy lẽ thật này: “Đâu thiếu sự mặc thị, dân sự bèn phóng tử” (Châm Ngôn 29:18). Nếu muốn được thịnh vượng thay vì bị tàn lụi, thì chúng ta cần phải đạt được một sự hiểu biết về bản thân mình như Đấng Cứu Rỗi nhìn thấy chúng ta.

Đấng Cứu Rỗi đã thấy nhiều tiềm năng ở những người đánh cá hèn mọn là những người mà Ngài kêu gọi đi theo Ngài hơn là họ tự thấy bản thân họ lúc đầu; Ngài thấy được con người mà họ có thể trở thành. Ngài biết sự tốt lành và tiềm năng của họ, và Ngài đã hành động để kêu gọi họ. Lúc đầu, họ đã không có kinh nghiệm, nhưng trong khi đi theo Ngài, họ đã nhìn thấy tấm gương của Ngài, cảm nhận được những điều giảng dạy của Ngài và trở thành các môn đồ của Ngài. Có một thời gian một số môn đồ của Ngài bỏ Ngài đi vì những điều họ đã nghe là quá khó đối với họ. Khi biết rằng có những người khác cũng

có thể bỏ đi, thì Chúa Giê Su đã hỏi Mười Hai Sứ Đồ: “Còn các người, cũng muốn lui chẳng?” (Giăng 6:67). Câu trả lời của Phi E Rơ phản ánh cách ông đã thay đổi và nhận được một sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi là ai, ông đáp: “Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời” (Giăng 6:68)

Với sự hiểu biết đó, các môn đồ trung tín và tận tâm này đã có thể làm những điều khó khi họ đi thuyết giảng phúc âm và thiết lập Giáo Hội sau khi Đấng Cứu Rỗi ra đi. Cuối cùng, một số họ đã hy sinh mạng sống vì chứng ngôn của mình.

Có những tấm gương khác trong thánh thư của những người đã nhận được sự hiểu biết về phúc âm và rồi ra đi hành động theo sự hiểu biết đó. Tiên tri An Ma đã nhận được sự hiểu biết của mình khi ông nghe A Bi Na Đi mạnh dặn giảng dạy và làm chứng trước Vua Nô Ê. An Ma hành động theo những lời giảng dạy của A Bi Na Đi và đi ra giảng dạy những điều ông đã học được, làm phép báp têm cho nhiều người đã tin vào lời ông (xin xem Mô Si A 17:1-4; 18:1-16). Trong khi ngược đãi Các Thánh Hữu ban đầu, Sứ Đồ Phao Lô đã được cải đạo trên đường đi đến thành Đa Mách và rồi hành động bằng cách giảng dạy và làm chứng về Đấng Ky Tô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-6, 20-22, 29).

Trong thời kỳ chúng ta, nhiều thanh niên, thiếu nữ và các cặp vợ chồng lớn tuổi đã đáp ứng lời kêu gọi của vị tiên tri của Thượng Đế để phục vụ truyền giáo. Với đức tin và lòng can đảm, họ đã rời nhà cửa và mọi thứ quen thuộc với họ vì đức tin nơi điều tốt lành lớn lao họ có thể làm với tư cách là người truyền giáo. Khi hành động theo sự hiểu biết của họ để phục vụ, họ đã ban phước cuộc sống của nhiều người và đã thay đổi cuộc sống của chính mình trong tiến trình đó. Trong đại hội trung ương vừa qua, Chủ Tịch Monson đã cảm ơn chúng ta về sự phục vụ lẫn nhau của chúng ta và nhắc chúng ta nhớ về trách nhiệm của mình để giúp Thượng Đế ban phước cho con cái của Ngài nơi đây trên thế gian (xin xem “Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau,” *Liahona*,

tháng Mười Một năm 2011, 108). Lời kêu gọi này được nhiệt tình đáp ứng khi các tín hữu của Giáo Hội hành động theo sự hiểu biết của ông.

Trước khi Đấng Cứu Rỗi ra đi, vì hiểu rằng chúng ta sẽ cần được giúp đỡ nên Ngài phán: “Ta không để cho các người mồ côi đâu” (Giăng 14:18). Ngài dạy các môn đồ rằng: “Đấng Yên Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26). Đây cũng là cùng một Đức Thánh Linh có thể cho quyền và thúc đẩy chúng ta để làm những điều mà Đấng Cứu Rỗi cũng như các vị tiên tri và các sứ đồ hiện đại giảng dạy.

Khi hành động theo những lời giảng dạy của các vị lãnh đạo của mình, thì chúng ta đạt được một sự hiểu biết sâu rộng hơn về tầm nhìn của Đấng Cứu Rỗi đối với chúng ta. Trong suốt đại hội này, chúng ta đã nhận được lời khuyên dạy đầy soi dẫn từ các vị tiên tri và sứ đồ. Hãy học hỏi và suy ngẫm những lời giảng dạy của họ trong lòng mình khi tìm kiếm Đức Thánh Linh để giúp các anh chị em có được sự hiểu biết về những lời giảng dạy này trong cuộc sống của mình. Với sự hiểu biết đó, hãy sử dụng đức tin của mình trong việc hành động theo lời khuyên dạy của họ.

Hãy tra cứu và nghiên cứu các thánh thư với mục đích hiểu biết thêm về sứ điệp của họ dành cho các anh chị em. Hãy suy ngẫm các sứ điệp này trong lòng mình và cho phép những điều đó soi dẫn các anh chị em. Rồi hành động theo cảm ứng của các anh chị em.

Như chúng ta học chung với gia đình, chúng ta hành động khi nhịn ăn và cầu nguyện. An Ma nói về sự nhịn ăn và cầu nguyện như là một cách để nhận được cảm giác chắc chắn khi ông nói: “Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này” (An Ma 5:46). Chúng ta cũng dần dần biết được cách giải quyết những thử thách của cuộc sống mình qua việc nhịn ăn và cầu nguyện.

Chúng ta trải qua những khó khăn



trong cuộc sống của mình, những điều này đôi khi có thể làm giảm bớt sự hiểu biết và đức tin của chúng ta để làm những điều mình cần phải làm. Chúng ta trở nên quá bận rộn đến nỗi thường cảm thấy bị dồn nén và không thể làm được gì thêm nữa. Mặc dù mỗi người chúng ta đều khác biệt, nhưng tôi khiêm nhường đề nghị rằng chúng ta cần phải tập trung sự hiểu biết của mình vào Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài. Ngài thấy điều gì nơi Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng cùng Các Sứ Đồ khác mà đã thúc giục Ngài hành động để mời gọi họ đi theo Ngài? Giống như tầm nhìn xa của Ngài đối với họ, Đấng Cứu Rỗi có một tầm hiểu biết về con người chúng ta có thể trở thành. Chúng ta sẽ cần có cùng đức tin và lòng can đảm như Các Sứ Đồ đầu tiên để tái tập trung vào những điều quan trọng hơn hết trong việc mang đến hạnh phúc lâu dài và niềm vui lớn lao.

Khi nghiên cứu cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài, chúng ta thấy Ngài ở giữa dân chúng giảng dạy, cầu nguyện,

nâng đỡ và chữa lành. Khi noi theo gương Ngài và làm những điều chúng ta thấy Ngài làm, thì chúng ta bắt đầu thấy một sự hiểu biết về con người mình có thể trở thành. Các anh chị em sẽ được ban phước với sự hiểu biết sâu sắc qua sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh để làm thêm nhiều điều tốt. Những thay đổi sẽ bắt đầu đến và cuộc sống của các anh chị em sẽ có một thứ tự khác biệt mà sẽ ban phước các anh chị em và gia đình của mình. Trong thời gian giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi, Đấng Cứu Rỗi đã hỏi: “Các người nên là những người như thế nào?” Ngài đáp: “Các người phải giống như ta vậy” (3 Nê Phi 27:27). Chúng ta cần sự giúp đỡ của Ngài để được trở thành giống như Ngài và Ngài đã chỉ cho chúng ta thấy con đường: “Vậy nên, hãy cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người; vì ai xin thì sẽ được; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho” (3 Nê Phi 27:29).

Tôi biết rằng khi đạt được sự hiểu biết về con người mình như Đấng Cứu Rỗi nhìn thấy chúng ta, và khi chúng

ta hành động theo sự hiểu biết đó, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được ban phước một cách bất ngờ. Nhờ vào tầm nhìn xa hiểu rộng của cha mẹ tôi, không những cuộc sống của tôi đã được ban phước với những kinh nghiệm học vấn, mà tôi còn được ở trong hoàn cảnh đã giúp tôi tìm ra và chấp nhận phúc âm. Quan trọng hơn nữa, tôi đã học biết ý nghĩa của cha mẹ hiền và trung tín. Nói một cách giản dị, cuộc sống của tôi đã được thay đổi vĩnh viễn.

Cũng như tầm nhìn xa hiểu rộng đã đưa cha mẹ tôi đến việc nhịn ăn và cầu nguyện cho sự an lạc của con cái mình và cũng như tầm nhìn xa hiểu rộng của Các Sứ Đồ ban đầu đã đưa họ đến việc đi theo Đấng Cứu Rỗi, thì tầm nhìn xa hiểu rộng đó cũng có sẵn để soi dẫn và giúp chúng ta hành động. Thừa các anh chị em, chúng ta là một dân tộc với một lịch sử có tầm nhìn xa hiểu rộng và đức tin cùng lòng can đảm để hành động. Hãy nhìn nơi chúng ta đã đến và các phước lành chúng ta nhận được! Hãy tin rằng Ngài có thể ban phước cho các anh chị em với tầm nhìn xa hiểu rộng trong cuộc sống của mình và lòng can đảm để hành động.

Tôi làm chứng cùng các anh chị em về Đấng Cứu Rỗi và ước muốn của Ngài dành cho chúng ta để trở lại cùng Ngài. Để làm như thế, chúng ta cần phải có đức tin để làm—noi theo Ngài và trở thành giống như Ngài. Trong suốt những thời điểm khác nhau trong cuộc sống của chúng ta, Ngài đã giơ tay ra mời gọi chúng ta:

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.” (Ma Thi Ơ 11:29–30).

Giống như Đấng Cứu Rỗi thấy được tiềm năng lớn lao nơi các môn đồ ban đầu của Ngài, Ngài cũng thấy như vậy nơi chúng ta. Chúng ta hãy nhìn thấy con người mình như Đấng Cứu Rỗi nhìn thấy chúng ta. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ có tầm nhìn xa hiểu rộng đó với đức tin và lòng can đảm để hành động, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Anh Cả Larry Y. Wilson
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Chỉ Bời Các Nguyên Tắc Ngay Chính

Các bậc cha mẹ khôn ngoan chuẩn bị cho con cái mình sống mà không có họ bên cạnh. Họ tạo ra cơ hội phát triển khi con cái đạt được phần thuộc linh chín chắn để sử dụng quyền tự quyết của chúng một cách thích hợp.

Khoảng một tháng sau khi chúng tôi kết hôn, vợ chồng tôi có một chuyến đi xa bằng xe hơi. Vợ tôi lái xe và tôi cố gắng thư giãn. Tôi nói là *cố gắng* vì chúng tôi đang lái xe trên xa lộ nổi tiếng là khu vực không chế tốc độ, và vợ tôi có lẽ đã hơi tăng tốc độ vào những ngày đó. Tôi nói: “Em lái xe nhanh quá; chậm lại đi.”

Người vợ mới cưới của tôi tự nghĩ: “Sao, mình đã lái xe gần 10 năm rồi mà ngoại trừ thầy dạy lái xe của mình ra, không một ai bảo cho mình biết cách lái xe từ trước đến nay cả.” Vậy nên, vợ tôi trả lời: “Anh có quyền gì mà bảo em cách lái xe thế?”

Thật tình, câu hỏi của vợ tôi thật bất ngờ. Vậy nên, để làm đúng với trách nhiệm mới là một người đàn ông kết hôn, tôi nói: “Anh không biết—vì anh là chồng của em và anh nắm giữ chức tư tế.”

Thưa các anh em, một lời mách nước nhanh nhé: nếu các anh em có ở trong hoàn cảnh tương tự thì đó *không* phải là câu trả lời đúng đâu. Và tôi vui mừng để nói rằng đó là một lần duy nhất mà tôi làm lỗi lầm đó.

Sách Giáo Lý và Giao Ước giải thích rằng quyền sử dụng chức tư tế trong gia đình hay ở nơi nào khác liên kết trực tiếp với sự ngay chính trong cuộc sống chúng ta: “Các quyền năng trên trời chỉ có thể kiểm soát hay điều khiển được bởi các nguyên tắc ngay chính mà thôi.”¹ Câu này tiếp tục nói rằng chúng ta mất quyền năng đó khi chúng ta “muốn kiểm soát, hay thống trị, hoặc xúi giục tâm hồn [của những người khác], với *bất cứ* mức độ bất chính nào.”²

Thánh thư nói rằng chúng ta cần phải hướng dẫn bằng “các nguyên tắc ngay chính.” Các nguyên tắc đó áp dụng cho tất cả những người lãnh đạo trong Giáo Hội cũng như các bậc cha mẹ trong gia đình của họ.³ Chúng ta mất quyền có được Thánh Linh của Chúa *và* bất cứ thẩm quyền nào từ Thượng Đế khi chúng ta sử dụng quyền hành đối với một người khác một cách không ngay chính.⁴ Chúng ta có thể nghĩ về các phương pháp như vậy là vì lợi ích của người bị “kiềm chế.” Nhưng bất cứ lúc nào cố gắng bắt buộc một người nào đó phải



ngay chính, tức là *có thể* và *cần phải* sử dụng quyền tự quyết của người đó, thì chúng ta đã hành động một cách không ngay chính rồi. Khi việc đặt ra những giới hạn cứng rắn cho một người khác đã *hữu hiệu* rồi, thì những giới hạn đó cần phải luôn luôn được thực hiện với lòng kiên nhẫn, yêu thương và theo cách để giảng dạy các nguyên tắc vĩnh cửu.

Chúng ta không thể bắt buộc người khác phải làm điều đúng. Thánh thư dạy rõ rằng đây không phải là cách của Thượng Đế. Sự bắt buộc làm cho người ta bực bội, cho thấy nỗi nghi ngờ, và làm cho người ta cảm thấy không đủ năng lực. Các cơ hội học hỏi bị mất khi những người kiểm soát ngạo mạn cho rằng họ có tất cả giải đáp cho những người khác. Thánh thư dạy rằng “[đó là] bản tính và khuynh hướng của hầu hết tất cả mọi người” để tham gia vào “sự thống trị không ngay chính,”⁵ vậy nên chúng ta nên coi chừng đó là một lầm lỗi dễ vấp phải. Các phụ nữ cũng có thể sử dụng quyền thống trị không ngay chính mặc dù thánh thư nhận ra vấn đề này là đặc biệt xảy ra đối với nam giới.

Quyền thống trị bất chính thường

đi kèm theo với lời chỉ trích liên tục và việc từ chối không chấp nhận hay yêu thương. Những người nhận cảm thấy như thế họ không bao giờ có thể làm hài lòng những người lãnh đạo hay người cha hay mẹ như vậy và rằng họ luôn luôn thất bại. Các bậc cha mẹ khôn ngoan phải cân nhắc khi nào con cái sẵn sàng để bắt đầu sử dụng quyền tự quyết của chúng trong phạm vi của cuộc sống chúng. Nhưng nếu cha mẹ giữ lại *tất cả* khả năng đưa ra quyết định và cho rằng đó là “quyền” của họ, thì họ đã giới hạn sự tăng trưởng và phát triển của con cái họ một cách trầm trọng.

Con cái của chúng ta sống ở trong nhà chúng ta trong một thời gian giới hạn. Nếu chờ cho đến khi chúng đã dọn ra khỏi nhà mình rồi mới cho chúng khả năng để sử dụng quyền tự quyết về mặt đạo đức, thì chúng ta đã chờ đợi quá lâu rồi. Chúng sẽ không đột nhiên phát triển khả năng đưa ra những quyết định sáng suốt nếu chúng chưa từng bao giờ được tự do đưa ra bất cứ quyết định quan trọng nào trong khi ở trong nhà chúng ta. Những đứa con như vậy sẽ chống lại sự ép buộc này hoặc là bị giới hạn vì

thiếu khả năng để tự đưa ra bất cứ quyết định nào.

Các bậc cha mẹ khôn ngoan chuẩn bị cho con cái mình sống mà không có họ bên cạnh. Họ tạo ra cơ hội phát triển khi con cái đạt được phần thuộc linh chín chắn để sử dụng quyền tự quyết của chúng một cách thích hợp. Và vâng, điều này có nghĩa là con cái đôi khi sẽ lầm lỗi và học từ các lỗi lầm đó.

Gia đình chúng tôi có một kinh nghiệm đã dạy cho chúng tôi về việc giúp con cái phát triển khả năng lựa chọn của chúng. Con gái của chúng tôi tên là Mary là một cầu thủ bóng đá xuất sắc khi lớn lên. Một năm nọ, đội của nó thắng giải vô địch và, như đã được trông mong, và trận đấu đó sẽ được chơi vào một ngày Chủ Nhật. Là một thiếu nữ, Mary đã được dạy trong nhiều năm rằng ngày Sa Bát là một ngày nghỉ ngơi và cũng cố phần thuộc linh, chứ không phải để giải trí. Nhưng nó vẫn cảm thấy bị áp lực từ các huấn luyện viên và bạn cùng đội của nó để chơi, cũng như mong muốn không làm cho đội của nó thất vọng.

Con gái tôi hỏi chúng tôi là nó nên làm gì. Vợ chồng tôi đã có thể

để dàng chọn quyết định này cho nó. Tuy nhiên, sau khi thành tâm suy nghĩ chúng tôi quyết định rằng trong trường hợp này, con gái chúng tôi phải sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm thuộc linh cho quyết định của nó. Chúng tôi cùng đọc một số câu thánh thư với nó và khuyến khích Mary cầu nguyện và suy nghĩ về điều đó.

Sau một vài ngày, nó loan báo quyết định của nó. Nó sẽ chơi vào ngày Chủ Nhật. Vậy thì bây giờ chúng tôi phải làm gì đây? Sau khi thảo luận thêm và nhận được sự trấn an của Thánh Linh, chúng tôi đã làm như chúng tôi đã hứa và cho phép nó lựa chọn để chơi. Sau khi trận đấu kết thúc, Mary bước chậm đến nơi mẹ nó đang chờ. Nó nói: “Ồi Mẹ ơi, con cảm thấy thật *khó chịu*. Con không bao giờ muốn cảm thấy như thế nữa. Con sẽ không bao giờ chơi một trận đấu nào nữa vào ngày Sa Bát.” Và nó đã không bao giờ chơi vào ngày Chủ Nhật nữa.

Giờ đây, Mary đã tiếp thu nguyên tắc của việc tuân giữ ngày Sa Bát. Nếu đã ép buộc nó không chơi trong trận đấu đó, thì có lẽ chúng tôi đã tước đoạt của nó một kinh nghiệm học hỏi quý báu và mạnh mẽ với Thánh Linh.

Như các anh chị em có thể thấy, việc giúp cho con cái sử dụng quyền tự quyết của chúng một cách thích hợp đòi hỏi phải giảng dạy chúng cách cầu nguyện và nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của mình. Chúng ta cũng cần phải giảng dạy về giá trị và mục đích của sự vâng lời cũng như về tất cả các nguyên tắc thiết yếu khác của phúc âm.⁶

Trong việc nuôi nấng gia đình mình, chúng ta đã quyết định rằng mục tiêu quan trọng nhất của chúng ta sẽ là giúp con cái mình thiết lập mối liên kết của chúng với thiên thượng. Chúng ta biết rằng cuối cùng chúng sẽ cần phải dựa vào Chúa, chứ không phải vào chúng ta. Brigham Young nói: “Nếu tôi phải phân biệt tất cả các bốn phận đòi hỏi nơi . . . các con cái của loài người, . . . thì đầu tiên và trước hết, tôi thường đặt bốn phận tìm kiếm . . . Chúa Thượng Đế của chúng ta cho đến khi chúng ta mở con đường giao tiếp từ thiên thượng đến thế gian—from Thượng Đế đến chính tâm hồn của chúng ta.”⁷

Mary đã được đáp ứng cho những lời cầu nguyện của nó trong những trường hợp khác trước đây, vậy nên chúng tôi tin cậy con gái chúng tôi đã phát triển con đường giao tiếp này với thiên thượng trong cuộc sống của nó. Do đó, nó đã học được một điều tích cực từ kinh nghiệm của nó và được chuẩn bị để chọn đúng hơn trong tương lai. Nếu không có một mối liên kết đó với Thánh Linh, thì con cái cũng như cha mẹ sẽ có thể hợp lý hóa tất cả những quyết định kém cỏi với danh nghĩa là sử dụng quyền tự quyết của họ. Lời hứa của thánh thư là “những ai khôn ngoan . . . và đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình . . . [thì] không bị lừa gạt.”⁸

Thêm một phản ứng phụ và bi thảm của sự thống trị bất chính có thể là vì đánh mất niềm tin nơi tình yêu thương của Thượng Đế. Tôi đã biết một số người chịu đựng những người lãnh đạo hoặc cha mẹ đòi hỏi khắt khe và luôn kiểm chế, và họ đã thấy rằng rất khó để cảm nhận được tình yêu thương từ Cha Thiên Thượng mà sẽ hỗ trợ và thúc đẩy họ đi theo con đường ngay chính.

Nếu phải giúp đỡ những người đang được mình trông nom thiết lập mối liên kết rất quan trọng với thiên thượng, thì chúng ta cần phải là người



cha, hay mẹ và người lãnh đạo được mô tả trong Giáo Lý và Giao Ước tiết 121. Chúng ta phải hành động “chỉ . . . nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật”⁹ mà thôi. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nói: “Trong số tất cả những điều chúng ta có thể giúp đỡ cho những người trẻ tuổi . . . , thì điều quan trọng nhất sẽ là để cho họ cảm nhận được niềm tin của chúng ta rằng họ đang ở trên con đường trở về nhà cùng Thượng Đế và họ có thể thành công.”¹⁰

Khi chúng ta cần nhắc các nguyên tắc để hướng dẫn mình trong Giáo Hội và ở nhà, thì tôi xin kết thúc với một tấm gương từ tiểu sử của Chủ Tịch Thomas S. Monson. Con gái của gia đình Monson là Ann Dibb nói rằng cho đến ngày hôm nay, khi chị ấy bước vào cửa ngôi nhà nơi chị đã lớn lên, cha của chị sẽ nói: “Ồ, trông kìa ai đây. Và chúng ta không vui mừng sao? và trông nó không xinh đẹp sao?” Chị nói tiếp: “Cha mẹ tôi luôn luôn đưa ra lời khen tặng tôi; dù tôi trông như thế nào hoặc tôi đang làm gì. . . . Khi tôi đi thăm cha mẹ tôi, tôi biết rằng tôi được yêu thương, được khen ngợi, được chào đón, tôi trở về nhà.”¹¹

Thưa các anh chị em, đây là cách thức của Chúa. Cho dù các anh chị em đã bị ngược đãi trong quá khứ, tôi cũng biết rằng Chúa muốn các anh chị em đến cùng Ngài.¹² *Tất cả* mọi người đều được yêu thương. *Tất cả* mọi người đều được chào đón. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 121:36.
2. Giáo Lý và Giao Ước 121:37; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Xin xem Neal A. Maxwell, “Put Off the Natural Man, and Come Off Conqueror,” *Tambuli*, tháng Giêng năm 1991, 13–14.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:37.
5. Giáo Lý và Giao Ước 121:39.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:25–29.
7. *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* (1997), 44.
8. Giáo Lý và Giao Ước 45:57.
9. Giáo Lý và Giao Ước 121:41.
10. Henry B. Eyring, “Giúp Họ trên Đường Về Nhà,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 25.
11. Xin xem Heidi S. Swinton, *To the Rescue: The Biography of Thomas S. Monson* (2010), 372.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 11:28.



Anh Cả David F. Evans
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Có Đáng Bõ Công Không?

Công việc chia sẻ phúc âm một cách tự nhiên và bình thường với những người chúng ta quan tâm và yêu mến sẽ là công việc và niềm vui của cuộc sống chúng ta.

Trong đại hội này và các buổi họp khác mới đây,¹ nhiều người chúng ta đã tự hỏi, tôi có thể làm gì để giúp xây đắp Giáo Hội của Chúa và thấy được sự tăng trưởng thật sự nơi tôi đang sinh sống?

Trong nỗ lực quan trọng này của chúng ta cũng như trong mỗi một nỗ lực khác, công việc quan trọng nhất của chúng ta là luôn luôn ở bên trong mái gia đình của mình.² Chính là bên trong gia đình mà Giáo Hội được thiết lập và sự tăng trưởng thật sự xảy ra.³ Chúng ta cần phải dạy cho con cái mình các nguyên tắc và giáo lý của phúc âm. Chúng ta cần phải giúp chúng có được đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và chuẩn bị cho chúng chịu phép báp têm khi tám tuổi.⁴ Tự bản thân chúng ta cần phải trung tín để chúng có thể thấy được tấm gương đầy yêu thương của chúng ta dành cho Chúa và Giáo Hội của Ngài. Tấm gương này của chúng ta giúp cho con cái chúng ta cảm thấy được niềm vui trong việc tuân giữ các giáo lệnh, hạnh phúc trong gia đình và lòng biết trong sự phục vụ những người khác. Bên trong mái gia đình của mình, chúng ta nên tuân theo mẫu mực của Nê Phi khi ông nói:

Chúng tôi cố gắng cần mẫn . . . để thuyết phục con cháu chúng ta, . . . để . . . biết tin vào Đấng Kỵ Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế. . . .

“ . . . Chúng tôi nói về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Kỵ Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”⁵

Chúng ta cố gắng cần mẫn để mang những phước lành này đến cho con cái của mình bằng cách tham dự nhà thờ với chúng, tổ chức buổi họp tối gia đình, và cùng đọc thánh thư chung với nhau. Chúng ta cầu nguyện hằng ngày với gia đình mình, chấp nhận sự kêu gọi, đi thăm người bệnh hoạn và cô đơn, cũng như làm những điều để cho con cái mình biết rằng chúng ta yêu thương chúng và kính mến Cha Thiên Thượng, Vị Nam Tử của Ngài và Giáo Hội của hai Ngài.

Chúng ta nói và tiên tri về Đấng Kỵ Tô khi đưa ra một bài học trong buổi họp tối gia đình hoặc ngồi xuống với một đứa con rồi nói cho nó biết về

tình yêu thương của mình dành cho nó và chứng ngôn của mình về phúc âm phục hồi.

Chúng ta có thể viết về Đấng Kỵ Tô bằng cách viết thư cho những người ở xa. Những người truyền giáo đang phục vụ, các con trai hay con gái của mình trong quân đội, và những người chúng ta yêu mến đều được phước nhờ vào những lá thư chúng ta viết. Những lá thư gửi đi từ nhà không phải chỉ là những email ngắn ngủi. Những lá thư chân thật mang đến một điều xác thực mà có thể được cầm trong tay, suy nghĩ tới và trân quý.

Chúng ta giúp con cái mình trông cậy vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và biết được sự tha thứ của Cha Thiên Thượng nhân từ bằng cách cho thấy tình yêu thương và sự tha thứ trong vai trò làm cha mẹ của mình. Tình yêu thương và sự tha thứ của chúng ta không những mang con cái đến gần mình hơn mà còn xây đắp đức tin của chúng trong việc biết rằng Cha Thiên Thượng yêu thương chúng cũng như Ngài sẽ tha thứ cho chúng khi chúng cố gắng hối cải cùng làm việc và sống tốt hơn. Chúng tin cậy vào lẽ thật này vì đã trải qua kinh nghiệm giống như vậy với cha mẹ trần thế của chúng.

Ngoài công việc chúng ta sẽ làm bên trong gia đình mình, Nê Phi còn dạy rằng “chúng [ta] cố gắng cần mẫn viết ra để thuyết phục . . . các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Kỵ Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế.”⁶ Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mỗi người chúng ta có phước lành và trách nhiệm để chia sẻ phúc âm. Một số người cần phúc âm trong cuộc sống của họ nhưng chưa phải là tín hữu của Giáo Hội. Một số người đã có lần thuộc vào trong số chúng ta nhưng cần phải cảm nhận lại một lần nữa niềm vui họ đã cảm nhận khi chấp nhận phúc âm trước đây trong cuộc sống của họ. Chúa yêu thương người chưa có phúc âm và người đang trở lại cùng Ngài.⁷ Đối với Ngài và đối với chúng ta, điều đó không quan trọng, đó chỉ là một công việc mà thôi. Chính là giá trị của con người mới quan trọng đối với Cha Thiên Thượng, Vị Nam Tử của Ngài,



và đối với chúng ta, bất kể tình trạng của họ là gì đi nữa.⁸ Công việc của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu” cho tất cả con cái của Ngài, dù hoàn cảnh của họ ra sao. Chúng ta có phước lành để giúp đỡ trong công việc vĩ đại này.

Chủ Tịch Thomas S. Monson giải thích cách chúng ta có thể giúp đỡ khi ông nói: “Những kinh nghiệm truyền giáo của chúng ta cần phải thông dụng. Việc không tham gia mà chỉ ngồi suy ngẫm về những kinh nghiệm đã qua thì không đủ. Muốn cảm thấy được mãn nguyện, các anh chị em phải tiếp tục chia sẻ phúc âm một cách tự nhiên và bình thường.”¹⁰

Công việc chia sẻ phúc âm một cách tự nhiên và bình thường với những người chúng ta quan tâm và yêu mến sẽ là công việc cũng như niềm vui của cuộc sống chúng ta. Tôi xin được kể cho các anh chị em nghe về hai kinh nghiệm như vậy.

Dave Orchard lớn lên ở Salt Lake City, là nơi hầu hết các bạn bè của anh đều là tín hữu của Giáo Hội. Họ có một ảnh hưởng lớn lao đối với anh. Ngoài ra, các vị lãnh đạo Giáo Hội trong khu xóm của anh liên tục mời anh đến các buổi sinh hoạt. Các bạn của anh cũng làm như vậy. Mặc dù không gia nhập Giáo Hội vào lúc đó, nhưng những năm anh lớn lên đều được ban phước

nhờ ảnh hưởng của những người bạn Thánh Hữu Ngày Sau tốt lành và các sinh hoạt do Giáo Hội bảo trợ. Sau khi vào đại học, anh dọn đi xa nhà và hầu hết bạn bè của anh đều đi truyền giáo. Anh cảm thấy thiếu ảnh hưởng của họ trong cuộc sống của mình.

Một người bạn thời trung học của Dave vẫn còn ở lại chưa đi truyền giáo. Người bạn này họp mỗi tuần với vị giám trợ của mình trong nỗ lực thu xếp cuộc sống được đàng hoàng để có thể đi phục vụ truyền giáo. Người bạn ấy và Dave bắt đầu trọ chung nhà, và theo như lẽ tự nhiên và bình thường, họ nói về lý do tại sao người bạn ấy không phục vụ truyền giáo lúc bấy giờ và tại sao lại họp thường xuyên với vị giám trợ. Người bạn ấy bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng vị giám trợ cũng như cơ hội để hỏi cải và phục vụ. Rồi người ấy hỏi Dave có muốn đến dự cuộc phỏng vấn kế tiếp không. Thật là một lời mời bất ngờ! Nhưng trong khung cảnh tình bạn và hoàn cảnh của họ thì đó là lời mời vừa tự nhiên lẫn bình thường.

Dave đồng ý và chẳng bao lâu thì họp một mình với vị giám trợ. Điều này dẫn đến quyết định của Dave để gặp những người truyền giáo. Anh nhận được chứng ngôn rằng phúc âm là chân chính, và ngày lễ báp têm của anh đã được định. Vị giám trợ của Dave làm phép báp têm cho anh

và một năm sau đó Dave Orchard và Katherine Evans kết hôn trong đền thờ. Họ có năm đứa con xinh đẹp. Katherine là em gái của tôi. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn người bạn tốt này đã cùng với một vị giám trợ tốt bụng mang Dave vào Giáo Hội.

Khi Dave nói về sự cải đạo của mình và làm chứng về những sự kiện này, anh đã đặt ra câu hỏi: “Vậy thì, có đáng bỏ công không? Tất cả nỗ lực của bạn bè và những người lãnh đạo giới trẻ cùng vị giám trợ của tôi, trong suốt những năm đó, có đáng bỏ công để chỉ có một thiếu niên chịu phép báp têm không?” Khi chỉ vào Katherine và năm đứa con của mình, anh nói: “Vâng, ít nhất là đối với vợ và năm đứa con tôi, câu trả lời là có đấy.”

Bất cứ lúc nào phúc âm được chia sẻ thì không bao giờ là “chỉ có một thiếu niên” thôi. Bất cứ lúc nào sự cải đạo xảy ra hay một người nào đó trở lại cùng Chúa, thì chính là một gia đình đã được cứu rỗi. Khi con cái của Dave và Katherine lớn lên, chúng đều chấp nhận phúc âm. Một đứa con gái và hai đứa con trai đã phục vụ truyền giáo và một đứa nữa mới nhận được sự kêu gọi đi phục vụ ở phái bộ truyền giáo Alpine-German nói tiếng Đức. Hai đứa lớn đã kết hôn trong đền thờ, và đứa nhỏ nhất hiện đang học trung học, trung tín về mọi phương diện. Có đáng bỏ công không? Có chứ, rất đáng bỏ công.

Chị Eileen Waite tham dự cùng một đại hội giáo khu là nơi Dave Orchard nói về kinh nghiệm cải đạo của mình. Trong suốt đại hội đó, chị chỉ có thể nghĩ về gia đình mình và nhất là người chị tên Michelle, đã rời bỏ Giáo Hội từ lâu. Michelle ly dị và đang cố gắng nuôi bốn đứa con. Eileen cảm thấy có ấn tượng phải gửi cho chị mình quyển sách *Our Search for Happiness*, của Anh Cả M. Russell Ballard, cùng với chứng ngôn của mình, và chị đã làm như vậy. Ngay tuần lễ kế tiếp, một người bạn khác nói cho Eileen biết rằng chị ta cũng cảm thấy cần phải liên lạc với Michelle. Người bạn này cũng viết cho Michelle một lá thư ngắn chia sẻ chứng ngôn và bày tỏ tình yêu thương của mình. Thật là thú vị khi thấy Thánh Linh tác động đến

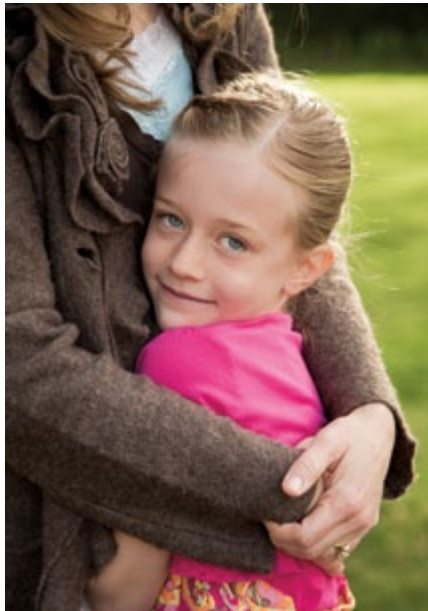
một vài người biết bao nhiêu lần để giúp đỡ một người đang hoạn nạn.

Thời gian trôi qua. Michelle gọi điện thoại cho Eileen và cảm ơn em gái mình về quyển sách đó. Chị nói rằng chị đang bắt đầu nhận ra sự trống vắng thuộc linh trong cuộc sống. Eileen nói với chị mình rằng chị ấy biết được cảm giác bình an chị mình đang tìm kiếm có thể tìm thấy trong phúc âm. Eileen nói với chị mình rằng Eileen yêu thương và mong muốn chị mình được hạnh phúc. Michelle bắt đầu thay đổi cuộc sống của mình. Chẳng bao lâu, chị ấy gặp một người đàn ông tuyệt diệu và tích cực trong Giáo Hội. Họ kết hôn với nhau và một năm sau, được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Ogden Utah. Mới đây, đứa con trai 24 tuổi của chị đã chịu phép báp têm.

Đối với những người khác trong gia đình của Michelle và tất cả những người khác chưa biết rằng Giáo Hội là chân chính, tôi mời các anh chị em hãy cầu nguyện và suy xét xem Giáo Hội có phải là chân chính không. Hãy để cho gia đình và bạn bè cùng những người truyền giáo giúp đỡ. Khi các anh chị em biết rằng Giáo Hội là chân chính, và đúng thật như vậy, thì xin hãy đến gia nhập với chúng tôi bằng cách làm theo điều giống như vậy trong cuộc sống của các anh chị em.

Đoạn cuối của câu chuyện này chưa được viết ra, nhưng các phước lành đã được ban cho người phụ nữ tuyệt vời này và gia đình của chị ấy khi những người yêu mến chị đã hành động theo sự thúc giục và trong một cách tự nhiên và bình thường đã chia sẻ chứng ngôn của họ và mời chị ấy trở lại.

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về hai kinh nghiệm này. Một thanh niên cố gắng thu xếp cuộc sống của mình cho được đàng hoàng đã giúp một thanh niên khác đang tìm kiếm lẽ thật. Một phụ nữ chia sẻ chứng ngôn và đức tin với người chị của mình đã rời bỏ Giáo Hội trong 20 năm. Nếu chịu cầu nguyện và cầu vấn Cha Thiên Thượng về người nào chúng ta có thể giúp đỡ và hứa hành động theo những thúc giục, thì Ngài sẽ cho biết cách chúng ta có thể giúp đỡ, Ngài sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta và chúng ta sẽ trở thành công cụ trong tay Ngài để làm công việc



của Ngài. Việc hành động trong tình yêu thương theo những thúc giục của Thánh Linh trở thành chất xúc tác.¹¹

Khi các anh chị em nghe những kinh nghiệm này về việc chia sẻ phúc âm một cách tự nhiên và bình thường với những người mình quan tâm, thì có nhiều anh chị em cũng đã có kinh nghiệm giống như Eileen Waite đã có. Các anh chị em đã suy nghĩ về một người nào đó mà mình nên tìm đến hoặc mời họ trở lại hay chia sẻ với họ những cảm nghĩ về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi xin mời các anh chị em hãy hành động theo sự thúc giục đó, không trì hoãn. Hãy nói chuyện với bạn bè hay người thân trong gia đình của mình. Hãy làm điều đó một cách tự nhiên và bình thường. Hãy để cho họ biết về tình yêu mến của các anh chị em dành cho họ và cho Chúa. Những người truyền giáo cũng có thể giúp đỡ. Lời khuyên bảo của tôi cũng giống như của Chủ Tịch Monson đã đưa ra rất nhiều lần từ ngay bục giảng này: “Đừng bao giờ trì hoãn đối với sự thúc giục của Thánh Linh.”¹² Khi chúng ta hành động theo sự thúc giục của Thánh Linh và làm điều đó với tình yêu thương, thì hãy quan sát trong khi Cha Thiên Thượng sử dụng sự sẵn lòng của các anh chị em để hành động mang đến một phép lạ trong cuộc sống của các anh chị em và trong cuộc sống của người mình quan tâm.¹³

Các anh chị em thân mến, chúng ta có thể xây đắp Giáo Hội của Ngài và thấy được sự tăng trưởng thật sự khi cố gắng mang các phước lành của phúc âm đến cho gia đình mình và cho những người mình yêu mến. Đây là công việc của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài. Tôi biết rằng hai Ngài hằng sống và hai Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện. Khi chúng ta hành động theo những thúc giục của Thánh Linh, có đức tin vào khả năng của hai Ngài để mang đến một phép lạ, thì các phép lạ sẽ xảy ra và các cuộc sống sẽ thay đổi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Worldwide Leadership Training Meeting, ngày 11 tháng Hai năm 2012, LDS.org.
2. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 134.
3. Xin xem Boyd K. Packer, “Priesthood Power in the Home,” Worldwide Leadership Training Meeting, ngày 11 tháng Hai năm 2012, LDS.org.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:25–28.
5. 2 Nê Phi 25:23, 26.
6. 2 Nê Phi 25:23.
7. Xin xem Lu Ca 15:4–7.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 18:10.
9. Môi Se 1:39.
10. “Status Report on Missionary Work: A Conversation with Elder Thomas S. Monson, Chairman of the Missionary Committee of the Council of the Twelve,” *Ensign*, tháng Mười năm 1977, 14.
11. Xin xem Thomas S. Monson, “Thiết Tha Nhiệt Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, 56–59; “Đến Cứu Giúp,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 57–60; “The Doorway of Love,” *Liahona*, tháng Mười năm 1996, 2–7.
12. Xin xem Ann M. Dibb, “My Father Is a Prophet” (Brigham Young University–Idaho buổi họp đặc biệt devotional, ngày 19 tháng Hai năm 2008), byui.edu/devotionalsand speeches; Thomas S. Monson, “Đứng trên Địa Điểm mà Đã Được Chỉ Định,” *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 54–57; “Hãy Êm Đi, Lặng Đi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2002, 53–56; “Quyền Năng Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2000, 58–61; “The Spirit Giveth Life,” *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 68–70.
13. Ngoài Chủ Tịch Thomas S. Monson ra, các vị tiên tri khác cũng đã giảng dạy cùng một nguyên tắc đó. Ví dụ, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giảng dạy về tầm quan trọng của việc hành động theo những ấn tượng được ban cho qua Thánh Linh khi ông nói: “Thượng Đế quả thật lưu tâm đến chúng ta, và Ngài trông nom chúng ta. Nhưng Ngài thường đáp ứng các nhu cầu của chúng ta qua một người khác. Do đó, chúng ta cần phải phục vụ nhau trong vương quốc” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 82).



Anh Cả Paul B. Pieper
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Giữ Cho Được Thiên Liêng

Những điều thiên liêng cần phải được lưu tâm đến một cách thận trọng, tôn trọng, và kính trọng hơn.

Khoảng 1.500 năm trước thời Đấng Ky Tô, một người chăn chiên đã được lôi cuốn đến một bụi gai cháy trên dốc Núi Hô Rếp. Cuộc giao tiếp thiên liêng đó bắt đầu tiến trình biến đổi Môi Se từ một người chăn chiên thành một vị tiên tri và từ công việc chăn chiên của ông đến việc quy tụ Y Sơ Ra Ên. Một ngàn ba trăm năm sau, một thầy tư tế trẻ tuổi có nhiều đặc ân trong cung vua được ảnh hưởng bởi sự làm chứng của một vị tiên tri đang bị xét xử. Cuộc giao tiếp đó bắt đầu việc An Ma tiến triển từ một công chức thành một tôi tớ của Thượng Đế. Gần 2.000 năm sau, một thiếu niên 14 tuổi bước vào khu rừng để tìm kiếm câu trả lời cho một câu hỏi chân thành. Cuộc giao tiếp của Joseph Smith trong khu rừng đã đặt ông trên con đường trở thành vị tiên tri và một sự phục hồi.

Cuộc sống của Môi Se, An Ma và Joseph Smith đều được thay đổi bởi những cuộc giao tiếp với Chúa. Những kinh nghiệm này đã củng cố họ để luôn trung tín suốt đời với Chúa và công việc của Ngài, bất kể sự chống đối mãnh liệt và những thử thách khó khăn xảy ra sau đó.

Những kinh nghiệm của chúng ta

với Chúa có thể không trực tiếp hay sâu sắc cũng như những thử thách của chúng ta cũng không gay go như vậy. Tuy nhiên, giống như các vị tiên tri này, sức mạnh của chúng ta để trung tín chịu đựng tùy thuộc vào việc nhận ra, ghi nhớ và giữ cho những điều chúng ta nhận được qua cuộc giao tiếp của mình với Chúa được thiên liêng.

Ngày nay, thẩm quyền, các chìa khóa và các giáo lễ đã được phục hồi trên thế gian. Cũng có các thánh thư và các nhân chứng đặc biệt. Những người tìm kiếm Thượng Đế có thể nhận được phép báp têm để xá miễn các tội lỗi và lễ xác nhận “bằng phép đặt tay để làm phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh” (GLGU 20:41). Sau khi nhận được các ân tứ quý báu đã được phục hồi này rồi thì những cuộc giao tiếp của chúng ta với Chúa hầu hết sẽ liên quan đến Đấng thứ ba trong thiên chủ đoàn, là Đức Thánh Linh.

*“Qua tiếng nói êm ái nhỏ nhẹ,
Thánh Linh phán cùng tôi
Để hướng dẫn tôi, cứu tôi khỏi
điều ác mà tôi có thể thấy”*
 (“The Still Small Voice,”
Children’s Songbook, 106)

*“Hãy để cho Đức Thánh Linh
hướng dẫn;
Hãy để Ngài giảng dạy chúng ta điều
chân chính.
Ngài sẽ làm chứng về Đấng Ky Tô,
Soi sáng tâm trí chúng ta với ý kiến
của thiên thượng”*
 (“Let the Holy Spirit Guide,” *Hymns*,
số 143)

Khi tìm kiếm những sự đáp ứng từ Thượng Đế, chúng ta cảm thấy tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ thì thầm với tâm hồn của mình. Những cảm nghĩ này—những ấn tượng này—thật tự nhiên và tinh tế đến nỗi chúng ta có thể không nhận thấy chúng hay cho rằng chúng là từ sự suy luận hoặc trực giác. Những sứ điệp riêng rẽ này làm chứng về tình yêu thương và mối quan tâm của Thượng Đế dành cho mỗi con cái của Ngài và những sứ mệnh cá nhân của họ trên trần thế. Việc suy ngẫm hằng ngày và ghi lại các ấn tượng đến từ Thánh Linh là hai mục đích để giúp chúng ta (1) nhận ra những cuộc giao tiếp riêng với Chúa và (2) giữ gìn những cuộc giao tiếp này cho mình và cho con cháu mình. Việc ghi lại những cuộc giao tiếp này cũng là một cách ghi nhận và thừa nhận lòng biết ơn của chúng ta đối với Thượng Đế, vì “loài người không xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, hay Ngài cũng không nổi giận với ai, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc” (GLGU 59:21).

Đối với điều chúng ta nhận được qua Thánh Linh, Chúa phán rằng: “Hãy nhớ rằng những gì phát xuất từ trên cao đều thiên liêng” (GLGU 63:64). Lời phán của Ngài còn hơn một lời nhắc nhở; đó cũng còn là một định nghĩa và lời giải thích. Ánh sáng và sự hiểu biết từ thiên thượng là thiên liêng, nó thiên liêng vì thiên thượng chính là nguồn gốc của điều đó.

Thiên liêng có nghĩa là xứng đáng được tôn kính và kính trọng. Bằng cách phân loại một điều gì là thiên liêng, Chúa chỉ rõ rằng điều đó có một giá trị và ưu tiên cao hơn những điều khác. Những điều thiên liêng phải được đối xử thận trọng hơn, tôn trọng hơn, và kính trọng hơn. Trong bậc



xếp hạng của các giá trị thiên thượng, thiêng liêng được xếp ở hạng cao.

Điều gì thiêng liêng đối với Thượng Đế trở thành thiêng liêng đối với chúng ta chỉ bằng cách sử dụng quyền tự quyết; mỗi người cần phải chọn chấp nhận và giữ cho được thiêng liêng điều mà Thượng Đế đã định rõ là thiêng liêng. Ngài gửi ánh sáng và sự hiểu biết đến từ thiên thượng. Ngài mời gọi chúng ta chấp nhận và xem điều ấy là thiêng liêng.

Nhưng “cần phải có sự tương phản trong mọi sự việc” (2 Nê Phi 2:11). Điều trái ngược với thiêng liêng là trần tục hay thể tục—tức là vật chất. Điều trần tục liên tục ganh đua với điều thiêng liêng để chiếm lấy sự chú ý và ưu tiên của chúng ta. Sự hiểu biết về điều trần tục là thiết yếu cho cuộc sống vật chất hằng ngày của chúng ta. Ngoài ra, Chúa chỉ dẫn chúng ta phải học hỏi và tìm kiếm sự thông sáng, phải nghiên cứu và học hỏi từ những quyển sách hay nhất, và trở nên quen thuộc với ngôn ngữ, sắc ngữ và dân tộc (xin xem GLGU 88:118; 90:15). Như vậy, những sự lựa chọn liên quan đến điều thiêng liêng và điều trần tục đều là

những sự lựa chọn về điều ưu tiên liên quan, không loại trừ điều nào cả; “Có kiến thức là một điều tốt *nếu* [chúng ta] nghe theo những lời khuyên dạy của Thượng Đế.” (2 Nê Phi 9:29; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Cuộc chiến đấu trong tâm trí của mỗi người về ưu tiên giữa điều thiêng liêng với điều trần tục có thể được minh họa qua kinh nghiệm của Môi Se tại bụi gai cháy. Nơi đó, Môi Se đã nhận được sự kêu gọi thiêng liêng từ Đức Giê Hô Va để giải thoát con cái Y Sơ Ra Ên ra khỏi vòng nô lệ. Tuy nhiên, thoát tiên, sự hiểu biết trần tục của ông về quyền năng của Ai Cập và Pha Ra Ôn đã khiến cho ông nghi ngờ. Cuối cùng, Môi Se sử dụng đức tin trong lời Chúa phán, nén lại sự hiểu biết trần tục của ông và tin cậy vào điều thiêng liêng. Sự tin cậy đó mang đến quyền năng để ông khắc phục những thử thách của trần thế và dẫn dân Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập.

Sau khi thoát khỏi tay quân đội của Nô Ê, chỉ để trở thành nô lệ của A Mu Lôn, An Ma có thể đã nghi ngờ sự làm chứng thuộc linh ông nhận được trong khi lắng nghe A Bi Na Đi. Tuy

nhiên, ông đã tin cậy vào điều thiêng liêng và được ban cho sức mạnh để chịu đựng rồi trốn thoát khỏi các thử thách về thể chất của mình.

Joseph Smith cũng đã đối phó với một sự chọn lựa tương tự trong những thời kỳ ban đầu của công việc phiên dịch Sách Mặc Môn. Ông biết tính chất thiêng liêng của các bảng khắc và công việc phiên dịch. Vậy mà ông đã bị Martin Harris thuyết phục rằng những mối quan tâm của thế gian đối với tình bạn và tài chính là quan trọng hơn, trái ngược với những chỉ dẫn thiêng liêng. Do đó, bản thảo của bản dịch đã bị mất. Chúa quở trách Joseph đã trao “những vật thiêng liêng, cho kẻ ác” (GLGU 10:9) rồi cất đi khỏi ông các bảng khắc và ân tứ phiên dịch trong một thời gian. Khi các ưu tiên của Joseph đã được tái lập lại một cách thích hợp, thì những vật thiêng liêng đã được trả lại và công việc tiếp tục.

Sách Mặc Môn đưa ra những ví dụ khác về khó khăn gặp phải khi đặt điều thiêng liêng làm điều quan trọng. Sách nói về những người tin mà đức tin của họ dẫn họ đến cái cây sự sống để dự phần vào trái cây thiêng liêng, là tình yêu thương của Thượng Đế. Sau đó, sự nhạo báng của những kẻ ở trong tòa nhà vĩ đại và rộng lớn khiến cho những người tin phải đổi hướng tập trung của họ từ điều thiêng liêng đến điều trần tục. (Xin xem 1 Nê Phi 8:11, 24–28.) Về sau, dân Nê Phi đã chọn tính kiêu ngạo và chối bỏ tình thần tiên tri và mặc khải, “nhạo báng những gì thiêng liêng” (Hê La Man 4:12.) Thậm chí có một số người mục kích những dấu hiệu và phép lạ liên quan tới sự giáng sinh của Chúa đã chọn khước từ những biểu hiện thiêng liêng từ thiên thượng để ủng hộ những lời giải thích trần tục (xin xem 3 Nê Phi 2:1–3).

Ngày nay, khó khăn đó vẫn tiếp diễn. Những tiếng nói trần tục càng ngày càng lớn hơn và có cường độ âm thanh cao hơn. Thế gian càng ngày càng nhạo báng điều thiêng liêng và khuyến khích những người tin phải từ bỏ điều thiêng liêng. Vì “chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ” (1 Cô Rinh Tô 13:12) và “không

hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc” (1 Nê Phi 11:17) thỉnh thoảng chúng ta có thể cảm thấy rằng mình yếu đuối và cần được bảo đảm về phần thuộc linh nhiều hơn. Chúa đã phán bảo với Oliver Cowdery rằng:

“Nếu người muốn có thêm bằng chứng khác thì người hãy hồi tưởng lại đêm mà người đã cầu khẩn ta trong lòng người, để cho người có thể biết về sự thật của những điều này.

“Ta chẳng đã phán bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? Người có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế?” (GLGU 6:22–23).

Chúa đã nhắc nhở Oliver và chúng ta phải tin cậy vào sự làm chứng thiêng liêng cá nhân mình đã nhận được khi đức tin chúng ta bị thử thách. Giống như Môi Se, An Ma và Joseph trước đó, những cuộc gặp gỡ thiêng liêng này là những nguồn tin cậy thuộc linh nhằm giữ cho chúng ta được an toàn và ở đúng đường trong lúc thử thách.

Điều thiêng liêng không thể nào được chọn ra để từ bỏ cả. Những người chọn bỏ bê những điều thiêng liêng thì tâm trí của họ đều sẽ bị đen tối (xin xem GLGU 84:54), và trừ khi họ hối cải, còn không thì ánh sáng mà họ có sẽ bị cất khỏi họ (xin xem GLGU 1:33). Nếu không gắn chặt với điều thiêng liêng, thì họ sẽ tự thấy mình bị thất lạc trong đại dương mê mông của những điều trần tục. Ngược lại, những người giữ cho những điều thiêng liêng vẫn được thiêng liêng đều nhận được lời hứa: “Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bên lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.” (GLGU 50:24).

Cầu xin Chúa luôn luôn và mãi mãi ban phước cho chúng ta để nhận ra, ghi nhớ và giữ cho những điều chúng ta đã nhận được từ trên cao được thiêng liêng. Tôi làm chứng rằng khi làm như vậy, chúng ta sẽ có quyền năng để chịu đựng những thử thách và khắc phục những thử thách của thời kỳ chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kytô, A Men. ■



Anh Cả Neil L. Andersen

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đấng Kytô Nghĩ Như Thế Nào về Tôi?

Nếu yêu mến, tin cậy, tin tưởng và tuân theo Ngài, thì các anh chị em sẽ cảm nhận được tình yêu thương và sự chấp thuận của Ngài.

Một phóng viên của một tạp chí hàng đầu ở Brazil đã nghiên cứu về Giáo Hội để chuẩn bị cho một bản tin quan trọng.¹ Người ấy xem xét giáo lý của chúng ta và đi tham quan các trung tâm viện trợ nhân đạo và huấn luyện truyền giáo. Người ấy nói chuyện với những người bạn của Giáo Hội và với những người khác không được thân thiện lắm. Trong cuộc phỏng vấn với tôi, người phóng viên ấy dường như thật sự hoang mang khi hỏi: “Làm thế nào một người nào đó không thể nghĩ rằng quý vị là Kytô hữu được?” Tôi biết rằng người ấy ám chỉ Giáo Hội, nhưng bằng cách nào đó, tôi nghĩ rằng câu hỏi đó là nhằm vào cá nhân tôi, và tôi thấy mình tự trả lời thầm: “Cuộc sống của tôi có phản ảnh tình yêu thương và lòng tận tụy tôi cảm thấy đối với Đấng Cứu Rỗi không?”

Chúa Giê Su hỏi những người Pha Ri Si, “Về Đấng Kytô, các người nghĩ thế nào?”² Trong sự phán xét cuối cùng, vai trò các môn đồ của chúng ta sẽ không phải được bèn bè hay kẻ thù phán xét. Thay vì thế, như Phao Lô nói: “Vi chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời.”³ Vào

ngày đó câu hỏi quan trọng cho mỗi chúng ta sẽ là: “Đấng Kytô nghĩ như thế nào về tôi?”

Mặc dù Ngài yêu thương tất cả nhân loại, nhưng Chúa Giê Su khiển trách một số người ở xung quanh Ngài là giả hình,⁴ đại,⁵ và làm gian ác.⁶ Ngài hài lòng gọi những kẻ khác là con cái nước thiên đàng⁷ và sự sáng của thế gian.⁸ Ngài không hài lòng gọi một số người là mù⁹ và không kết quả.¹⁰ Ngài khen những người khác là có lòng trong sạch¹¹ và đói khát sự công bình.¹² Ngài than rằng có một số người không tin¹³ và thuộc về thế gian,¹⁴ nhưng Ngài quý trọng những người khác là những người được chọn,¹⁵ các môn đồ,¹⁶ bạn hữu.¹⁷ Vậy nên, mỗi người chúng ta hỏi: “Đấng Kytô nghĩ như thế nào về tôi?”

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã mô tả xã hội chúng ta ngày nay là đang rời xa “khỏi điều thuộc linh . . . [với] thế giới thay đổi xung quanh chúng ta, và các nguyên tắc đạo đức của xã hội tiếp tục suy yếu ngay trước mắt chúng ta.”¹⁸ Đây là lúc càng ngày càng có nhiều thái độ không tin và coi thường Đấng Kytô và những lời giảng dạy của Ngài.

Trong cảnh hỗn loạn này, chúng ta hân hoan được làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta thấy ảnh hưởng của Chúa ở xung quanh chúng ta. Điểm đến của chúng ta đã được trải ra trước mắt một cách tuyệt diệu. Chúa Giê Su cầu nguyện: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”¹⁹ Việc làm môn đồ trong những ngày của vận mệnh này sẽ là một cách bày tỏ lòng kính trọng trong suốt vĩnh cửu.

Các sứ điệp chúng ta đã nghe trong đại hội này là dấu hiệu từ Chúa để hướng dẫn chúng ta trên cuộc hành trình làm môn đồ của mình. Trong khi lắng nghe trong hai ngày nay, chúng ta đã cầu nguyện để có được sự hướng dẫn thuộc linh, và khi chúng ta nghiên cứu và cầu nguyện về những sứ điệp này trong những ngày sắp tới, Chúa sẽ ban phước bằng cách chỉ dẫn riêng cho cá nhân chúng ta qua ân tứ Đức Thánh Linh. Những cảm nghĩ này thậm chí còn hướng chúng ta nhiều hơn về phía Thượng Đế, sự hối cải, vâng lời, tin tưởng và trông cậy. Đấng Cứu Rỗi đáp ứng những hành động với đức tin của chúng ta: “Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.”²⁰

Lời mời gọi của Chúa Giê Su “hãy đến mà theo ta”²¹ không phải chỉ dành cho những người vững mạnh

về phần thuộc linh. Thật sự, vai trò môn đồ không phải là một cuộc thi đua, mà là một lời mời gọi tất cả mọi người. Cuộc hành trình làm môn đồ của chúng ta không phải là một cuộc đua ngắn quanh vòng đua hoặc được so sánh hoàn toàn với một cuộc chạy đua maratông đường dài. Thật ra, đó là một cuộc hành trình suốt đời hướng đến một thế giới thượng thiên.

Lời mời gọi này là một sự kêu gọi của bốn phận hằng ngày. Chúa Giê Su phán: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.”²² “Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta.”²³ Chúng ta có thể không làm điều tốt nhất mỗi ngày, nhưng nếu cố gắng, thì lời mời gọi của Chúa Giê Su lại đầy khích lệ và hy vọng: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.”²⁴

Bất cứ đang ở đâu trên con đường làm môn đồ, thì các anh chị em đều ở đúng đường, con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta có thể cùng nhau nâng đỡ và củng cố lẫn nhau trong những ngày trọng đại và quan trọng trước mắt. Dù đang đương đầu với những khó khăn nào, những yếu đuối nào đang giam hãm chúng ta, hoặc đang bị vây quanh bởi những điều không thể nào xảy ra được thì chúng ta hãy có đức tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế, là Đấng đã phán: “Kẻ

nào tin thì mọi việc đều được cả.”²⁵

Tôi xin chia sẻ hai tấm gương về vai trò môn đồ tích cực. Ví dụ thứ nhất là từ cuộc sống của Chủ Tịch Thomas S. Monson, cho thấy quyền năng của lòng nhân từ giản dị và lời giảng dạy của Chúa Giê Su: “Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người.”²⁶

Cách đây gần 20 năm, Chủ Tịch Monson đã nói chuyện trong đại hội trung ương về một thiếu nữ 12 tuổi đang mắc bệnh ung thư. Ông nói về lòng can đảm và nhân từ của những người bạn của em để khiêng em đi lên Núi Timpanogos nằm ở giữa tiểu bang Utah.

Cách đây một vài năm, tôi gặp Jami Palmer Brinton và nghe câu chuyện đó từ một góc nhìn khác—góc nhìn về điều Chủ Tịch Monson đã làm cho em ấy.

Jami gặp Chủ Tịch Monson vào tháng Ba năm 1993, một ngày sau khi được cho biết rằng một khối u ở bên đầu gối phải của em là bệnh ung thư xương đang phát triển nhanh. Với sự phụ giúp của cha em, Chủ Tịch Monson ban một phước lành chức tư tế và hứa rằng: “Chúa Giê Su sẽ ở bên mặt em và ở bên trái em để nâng đỡ em.”

Jami nói: “Khi rời văn phòng của ông vào ngày đó, tôi đã tháo sợi dây buộc một quả bóng vào xe lăn của mình và đưa tặng cho ông. Trên quả bóng đó có ghi hàng chữ rục rịch ‘Bạn Là Người Tốt Nhất!’”

Sau nhiều lần điều trị bằng hóa học trị liệu và giải phẫu để cứu cái chân của em, Chủ Tịch Monson đã không quên em. Jami nói: “Chủ Tịch Monson nêu gương về ý nghĩa của việc làm một môn đồ chân chính của Đấng Ky Tô. [Ông] đã nâng tôi ra khỏi nỗi buồn phiền để đến hy vọng lớn lao và lâu dài.” Ba năm sau lần gặp đầu tiên, một lần nữa Jami ngồi trong văn phòng của Chủ Tịch Monson. Khi buổi họp kết thúc, ông đã làm một điều mà Jami sẽ không bao giờ quên. Với cử chỉ ân cần đặc biệt vốn có của Chủ Tịch Monson, ông đã làm cho em ngạc nhiên cũng với quả bóng mà em đã tặng ông ba năm trước đó. Trên quả bóng có ghi: “Bạn Là Người Tốt Nhất!” Ông đã giữ quả bóng đó, vì biết rằng em ấy sẽ trở

Angie, Gancci, và Gansly Saintelus





2010, Olgan đang làm việc và Soline đang ở tại nhà thờ thì một trận động đất đầy sức tàn phá giáng xuống Haiti. Ba đứa con của họ, Gancci, năm tuổi, Angie, ba tuổi, và Gansly, một tuổi, đang ở nhà với một người bạn trong căn hộ của họ.

Cảnh tàn phá tan hoang ở khắp mọi nơi. Như các anh chị em nhớ lại, hằng chục ngàn người thiệt mạng vào tháng Giêng năm đó ở Haiti. Olgan và Soline cố gắng hết sức chạy nhanh về căn hộ của họ để tìm con. Tòa nhà ba tầng nơi gia đình Saintelus sinh sống đã sụp đổ.

Con cái của họ đã không thoát được. Không có nỗ lực giải cứu nào được dành cho một tòa nhà bị phá hủy hoàn toàn như vậy.

Olgan lẫn Soline Saintelus đều phục vụ truyền giáo toàn thời gian và đã kết hôn trong đền thờ. Họ tin nơi Đấng Cứu Rỗi và nơi những lời hứa của Ngài dành cho họ. Tuy nhiên, họ buồn vô cùng. Họ không ngừng khóc.

Olgan nói cho tôi biết rằng anh đã bắt đầu cầu nguyện trong giờ phút tối tăm nhất của anh: “Thưa Cha Thiên Thượng, nếu là ý Cha, xin Ngài chỉ cần ban cho một đứa con của con được sống sót. Xin Cha giúp chúng con.” Anh đã nhiều lần bước đi quanh tòa nhà và cầu nguyện để được soi dẫn. Những người hàng xóm cố gắng an ủi và giúp anh chấp nhận rằng anh đã mất mấy đứa con của mình. Olgan tiếp tục đi quanh đồng gạch vụn của tòa nhà sụp đổ với hy vọng và cầu nguyện. Rồi một điều thật nhiệm mầu đã xảy ra. Olgan nghe tiếng khóc của một đứa bé gần như không thể nghe được. Đó là tiếng khóc của con anh.

Trong nhiều giờ, những người hàng xóm đã cố gắng đào bới đồng gạch vụn một cách tuyệt vọng và liều mạng họ. Trong đêm tối, qua âm thanh chát chúa của tiếng búa và đục, các nhân viên giải cứu đã nghe một tiếng khác nữa. Họ ngừng tay và lắng nghe. Họ không thể tưởng tượng nổi điều họ đang nghe được. Đó là tiếng của một đứa nhỏ—và nó đang hát. Về sau, Gancci năm tuổi nói rằng nó biết là cha nó sẽ nghe được nó nếu nó hát. Dưới sức nặng của khối bê tông đè lên nó, mà về sau đưa đến việc cứu

lại văn phòng của ông khi em được lành bệnh ung thư. Mười bốn năm sau khi gặp Jami lần đầu tiên, Chủ Tịch Monson đã thực hiện lễ hôn phối của Jami và Jason Brinton trong Đền Thờ Salt Lake.²⁷

Chúng ta có thể học được rất nhiều từ vai trò môn đồ của Chủ Tịch Monson. Ông thường nhắc nhở Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương hãy ghi nhớ câu hỏi giản dị này: “Nếu là Chúa Giê Su, thì Ngài sẽ làm gì?”

Chúa Giê Su phán bảo người cai

nhà hội: “Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.”²⁸ Vai trò môn đồ là tin nơi Ngài trong lúc bình an và tin nơi Ngài trong lúc khó khăn, khi nỗi đau đớn và sợ hãi của chúng ta chỉ được xoa dịu bởi lòng tin chắc rằng Ngài yêu thương chúng ta và giữ các lời hứa của Ngài.

Tôi mới vừa gặp một gia đình họ, họ là một tấm gương sáng về cách chúng ta tin nơi Ngài. Olgan và Soline Saintelus ở Port-au-Prince, Haiti, đã kể cho tôi nghe về câu chuyện của họ.

Vào ngày 12 tháng Giêng năm



cánh tay của nó, Gancci đã hát bài ca ưa thích của nó: “Tôi Là Con Đức Chúa Cha.”²⁹

Trong khi nhiều giờ trôi qua, ở giữa bóng tối, cái chết và nỗi tuyệt vọng của rất nhiều con trai và con gái quý báu của Thượng Đế ở Haiti, gia đình Saintelus đã có được một phép lạ. Gancci, Angie, và Gansly đã được tìm thấy sống sót dưới tòa nhà đổ nát.³⁰

Các phép lạ không phải lúc nào cũng xảy ra ngay lập tức. Đôi khi chúng ta tự hỏi tại sao phép lạ chúng ta đã cầu nguyện không xảy ra ở đây và bây giờ. Nhưng nếu chúng ta tin cậy nơi Đấng Cứu Rỗi, thì các phép lạ đã được hứa sẽ xảy ra. Cho dù trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau, tất cả đều sẽ được làm cho đúng. Đấng Cứu Rỗi phán: “Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”³¹ “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”³²

Tôi làm chứng rằng nếu yêu mến, tin cậy, tin tưởng và tuân theo Ngài,

thì các anh chị em sẽ cảm nhận được tình yêu thương và sự chấp thuận của Ngài. Khi hỏi: “Đấng Ky Tô nghĩ như thế nào về tôi?”, các anh chị em sẽ biết rằng mình là môn đồ, là bạn của Ngài. Qua ân điển của Ngài, Ngài sẽ làm cho các anh chị em điều các anh chị em không thể tự mình làm được.

Chúng ta thiết tha chờ đợi bài nói chuyện bẻ mặc của vị tiên tri yêu dấu của mình. Chủ Tịch Thomas S. Monson được sắc phong Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô khi tôi 12 tuổi. Trong hơn 48 năm, chúng ta đã được phước để nghe ông làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng ông hiện đang là Sứ Đồ trưởng của Đấng Cứu Rỗi trên thế gian.

Với tình yêu thương và lòng ngưỡng mộ lớn lao đối với nhiều môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô là những người không phải tín hữu của Giáo Hội này, chúng tôi khiêm nhường tuyên bố rằng các thiên sứ đã trở lại thế gian trong thời kỳ chúng ta. Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô như đã

được Ngài thiết lập vào thời xưa, giờ đã được phục hồi, với quyền năng, các giáo lễ, và phước lành của thiên thượng. Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, Ngài đã chịu đau đớn và chết vì tội lỗi của chúng ta và sống lại vào ngày thứ ba. Ngài đã phục sinh. Trong một ngày tương lai, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Ngài là Đấng Ky Tô.³³ Vào ngày đó, mối quan tâm của chúng sẽ không phải là: “Những người khác có coi tôi là Ky Tô hữu không?” Vào lúc đó, mắt của chúng ta sẽ dán chặt vào Ngài, và tâm hồn chúng ta sẽ tập trung vào câu hỏi: “Đấng Ky Tô nghĩ như thế nào về tôi?” Ngài hằng sống. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem André Petry, “Entre a Fé e a Urna,” *Veja*, ngày 2 tháng Mười Một năm 2011, 96.
2. Ma Thi Ơ 22:42.
3. Romans 14:10.
4. Xin xem Ma Thi Ơ 6:2.
5. Xin xem Ma Thi Ơ 23:17.
6. Xin xem Ma Thi Ơ 7:23.
7. Xin xem Ma Thi Ơ 13:38.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 5:14.
9. Xin xem Ma Thi Ơ 15:14.
10. Xin xem Ma Thi Ơ 13:22.
11. Xin xem Ma Thi Ơ 5:8.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 5:6.
13. Xin xem Ma Thi Ơ 17:17.
14. Xin xem Giảng 8:23.
15. Xin xem Giảng 6:70.
16. Xin xem Giảng 13:35.
17. Xin xem Giảng 15:13.
18. Thomas S. Monson, “Đứng tại Những Nơi Thánh Thiện,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 83, 86.
19. Giảng 17:3.
20. Giảng 14:23.
21. Lu Ca 18:22.
22. Giảng 14:15.
23. Lu Ca 9:23.
24. Ma Thi Ơ 11:28.
25. Mác 9:23.
26. Ma Thi Ơ 23:11.
27. Jami Brinton, thư gửi tác giả, ngày 27 tháng Giêng năm, 2012.
28. Mác 5:36.
29. “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi* 58.
30. Từ một cuộc trò chuyện với Olgan và Soline Saintelus vào ngày 10 tháng Hai năm 2012; xin xem thêm Jennifer Samuels, “Family Reunited in Miami after Trauma in Haiti,” *Church News*, ngày 30 tháng Giêng năm 2010, 6.
31. Giảng 14:27.
32. Giảng 16:33.
33. Xin xem Rô Ma 14:11.



Chủ tịch Thomas S. Monson

Trong Khi Chúng Ta Bế Mạc Đại Hội Năm

Cầu xin cho các anh chị em suy ngẫm các lẽ thật mình đã nghe, và cầu xin cho các lẽ thật này có thể giúp các anh chị em trở thành người tốt hơn so với lúc đại hội bắt đầu cách đây hai ngày.

Lòng tôi tràn đầy xúc động khi chúng ta sắp bế mạc đại hội vinh quang này. Chúng ta đã được ban phước dồi dào khi lắng nghe lời khuyên dạy và chứng ngôn của những người đã ngộ lời cùng chúng ta. Tôi nghĩ rằng các anh chị em sẽ đồng ý với tôi là chúng ta đã cảm nhận được Thánh Linh của Chúa khi lòng chúng ta được cảm động và chứng ngôn được củng cố.

Một lần nữa chúng ta thường thức phần âm nhạc tuyệt vời đã làm nổi bật và phong phú thêm cho mỗi phiên họp của đại hội. Tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với tất cả những người đã chia sẻ với chúng ta tài năng của họ trong lãnh vực này.

Tôi chân thành cảm ơn mỗi người đã nói chuyện với chúng ta cũng như những người đã dâng lời cầu nguyện vào mỗi phiên họp.

Có vô số những người âm thầm làm việc ở bên trong hoặc ở trong vị trí ít ai thấy tại mỗi đại hội. Chúng ta không thể nào tổ chức được những phiên họp này nếu không có sự giúp đỡ của họ. Tôi cũng cảm ơn tất cả những người này.

Tôi biết các anh chị em cùng với tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các anh em và các chị em phụ nữ đã được giải nhiệm trong đại hội này. Chúng ta sẽ luôn nhớ đến họ. Những đóng góp của họ vào công việc của

Chúa thật là to lớn và sẽ được cảm nhận trong suốt nhiều thế hệ mai sau.

Bằng cách giơ tay lên, chúng ta cũng đã tán trợ các anh em và các chị em phụ nữ đã được kêu gọi vào các chức vụ mới trong đại hội này. Chúng ta chào mừng họ và muốn họ biết rằng chúng ta đang mong chờ được phục vụ với họ trong chính nghĩa của Đức Thầy. Họ đã được kêu gọi qua sự soi dẫn từ trên cao.

Chúng ta đã phát sóng đại hội này đến các khu vực còn rộng lớn hơn trước, vượt qua các lục địa và đại dương để đến với các tín hữu ở khắp mọi nơi. Mặc dù ở rất xa nhiều anh chị em, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy gần gũi với các anh chị em và lòng tận tụy của các anh chị em, chúng tôi cũng gửi tình yêu thương và lòng biết ơn đến với các anh chị em dù đang ở bất cứ nơi đâu.

Thưa các anh chị em, chúng ta được phước biết bao để có được phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cuộc sống và tâm hồn mình. Phúc âm này mang đến những giải đáp cho các câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống cũng như mang đến ý nghĩa và mục đích cùng hy vọng cho cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ rối ren. Tôi bảo đảm với các anh chị em rằng Cha Thiên Thượng của

Trường Brigham Young University-Idaho





chúng ta biết về những thử thách chúng ta đang đối phó. Ngài yêu thương mỗi người chúng ta và muốn ban phước và giúp đỡ chúng ta. Cầu xin cho chúng ta kêu cầu lên Ngài trong lời cầu nguyện, trong khi Ngài khuyên nhủ rằng: “Hãy luôn luôn cầu nguyện, rồi ta sẽ đổ Thánh Linh của ta xuống trên người, và phước lành của người sẽ lớn lao biết bao—phải, còn lớn lao hơn là nếu người nhận được những kho tàng của thế gian này.”¹

Các anh chị em thân mến, cầu xin cho mái gia đình của chúng ta được tràn đầy tình yêu thương, tinh thần nhã nhặn và Thánh Linh của Chúa. Hãy yêu thương gia đình mình. Nếu có điều gì bất đồng và tranh cãi ở giữa các anh chị em, thì tôi khuyên các anh chị em hãy hòa giải với nhau bây giờ. **Đấng Cứu Rỗi phán:**

“Sẽ không còn có sự tranh luận nào giữa các người . . .

“Vì quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, kẻ nào còn tinh thần tranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau.

“[Nhưng] này, đây không phải là giáo lý của ta . . . ; mà giáo lý của

ta là những việc như vậy phải được hủy bỏ.”²

Là một tôi tớ khiêm nhường của các anh chị em, tôi lặp lại những lời của Vua Bên Gia Min trong bài nói chuyện của ông cùng dân ông:

“Tôi không ra lệnh cho các người . . . có ý nghĩ rằng, tôi là một người hữu diệt.

“Nhưng tôi cũng giống như các người, cũng phải chịu tất cả mọi thứ yếu đuối về thể xác và tâm trí; tuy nhiên, tôi đã được . . . lựa chọn, được



bàn tay của Chúa . . . gìn giữ và bảo vệ bởi quyền năng vô song của Ngài, để phục vụ các người với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh mà Chúa đã ban cho tôi.”³

Các anh chị em thân mến, tôi hết lòng mong muốn làm theo ý muốn của Thượng Đế và phục vụ Ngài cùng phục vụ các anh chị em.

Giờ đây, trong khi chúng ta rời đại hội này ra về, tôi khẩn cầu các phước lành của thiên thượng trút xuống mỗi anh chị em. Cầu xin cho các anh chị em ở xa nhà có thể trở về nhà an toàn. Cầu xin cho các anh chị em suy ngẫm các lẽ thật mình đã nghe, và cầu xin cho các lẽ thật này có thể giúp các anh chị em trở thành người tốt hơn so với lúc đại hội bắt đầu cách đây hai ngày.

Cho đến sáu tháng nữa khi chúng ta gặp lại nhau, tôi cầu xin các phước lành của Chúa trút xuống các anh chị em, và quả thật như thế, xuống tất cả chúng ta, và tôi làm như vậy trong thánh danh của Ngài—chính là Chúa Giê Su Ky Tô, Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta—A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 19:38.
2. 3 Nê Phi 11:28–30; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Mô Si A 2:10–11.



Ann M. Dibb

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Hãy Đứng Dậy và Chiếu Sáng

Một trong những cách quan trọng nhất chúng ta có thể đứng dậy và chiếu sáng là tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

T hật là một đặc ân đối với tôi để chia sẻ buổi tối hôm nay với các em. Mỗi tháng Giêng, tôi nóng lòng trông đợi lời thông báo về chủ đề của Hội Hồ Tương. Tuy nhiên, tôi cũng luôn luôn dành ra một giây phút để đánh giá xem tôi có thông thạo các bài học của chủ đề trong *năm ngoài* không.

Trong một lát nữa đây, chúng ta sẽ cùng xem lại các chủ đề mới đây: “Hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn,”¹ “Hãy vững vàng và cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành”² “Hãy làm gương cho các tín đồ,”³ “Hãy vững lòng bền chí,”⁴ và tín điều thứ mười ba: “Chúng tôi tin ở sự lương thiện, chân thành, trinh khiết, bác ái, đạo đức và làm điều thiện cho tất cả mọi người.”⁵

Việc học hỏi và tập trung vào các câu thánh thư này trong suốt một năm đã làm cho những điều đó trở thành một phần của tâm lòng, tâm hồn và chứng ngôn của chúng ta. Chúng tôi hy vọng rằng các em sẽ tiếp tục tuân theo lời chỉ dẫn của các câu thánh thư khi chúng ta tập trung

vào chủ đề của Hội Hồ Tương trong năm 2012 được tìm thấy trong sách Giáo Lý và Giao Ước.

Tiêu đề cho tiết 115 giải thích rằng năm ấy là năm 1838, và nơi định cư là Far West, Missouri. Joseph Smith “biểu lộ ý muốn của Thượng Đế về việc xây cất chốn ấy và Ngôi Nhà của Chúa.” Vị tiên tri rất lạc quan và được khích lệ. Trong câu 5, nơi đó chúng ta tìm thấy chủ đề của năm này, Chúa phán cùng ông: “Thật vậy, ta nói với tất cả các ngươi rằng: Hãy đứng dậy và chiếu sáng, để ánh sáng của các ngươi có thể là một cờ lệnh cho các quốc gia.”

Các em nghĩ như thế nào khi nghe từ *đứng dậy*? Riêng tôi, tôi nghĩ tới các em—giới trẻ cao quý của Giáo Hội. Tôi hình dung ra các em siêng năng đứng dậy ra khỏi giường mỗi buổi sáng để đi lớp giáo lý sáng sớm. Tôi thấy các em trung tín đứng dậy sau khi đã quỳ xuống và kết thúc lời cầu nguyện hằng ngày của mình. Tôi nghĩ tới các em đang dưng cảm đứng dậy để chia sẻ chứng ngôn của mình và bênh vực các tiêu chuẩn của mình. Tôi được soi dẫn bởi lòng cam kết của

các em với phúc âm và tấm gương tốt lành của các em. Nhiều em đã chấp nhận lời mời này để đứng dậy và ánh sáng của các em đã khuyến khích những người khác cũng làm như vậy.

Một trong những cách quan trọng nhất chúng ta có thể đứng dậy và chiếu sáng là tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế. Chúng ta biết về các lệnh truyền này trong thánh thư, từ các vị tiên tri hiện đại và trong các trang của quyển sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*. Mỗi em cần phải có một quyển sách này. Trong quyển sách của tôi, tôi đã khoanh tròn những từ *dành cho* và *các em*, như đã được một người bạn đáng kính của tôi dạy cho tôi. Hành động đơn giản này nhắc tôi nhớ rằng các tiêu chuẩn này không phải chỉ là những hướng dẫn tổng quát—mà các tiêu chuẩn này là *dành cho tôi*. Tôi hy vọng rằng các em sẽ dành ra thời giờ để khoanh tròn các từ đó trong quyển sách của mình, đọc sách đó từ đầu đến cuối, và cảm thấy Thánh Linh làm chứng rằng các tiêu chuẩn đó cũng *dành cho các em*.

Có thể có những người trong các em bị cám dỗ để làm ngơ hay bỏ qua các tiêu chuẩn trong sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*. Họ có thể nhìn vào quyển sách đó và nói: “Mẹ thấy không, quyển sách này không có nói về *[điền vào vấn đề hiện nay]*.” Hoặc họ có thể tự biện minh rằng: “Điều mình làm cũng không xấu lắm đâu. Chắc chắn là mình không tệ như *[thêm vào tên của một người bạn hay một người quen]*.”

Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy: “Lệnh truyền quan trọng nhất trong số tất cả các lệnh truyền của Thượng Đế là lệnh truyền mà các em gặp khó khăn nhất để tuân giữ vào ngày nay.”⁶ Vua Bên Gia Min đã giải thích: “Tôi không thể kể hết tất cả những điều mà bởi đó các người có thể phạm tội được; vì có nhiều đường lối và nhiều cách thức khác nhau, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm được.”⁷ Nếu các em đang gặp khó khăn để tuân giữ các tiêu chuẩn và lệnh truyền này, thì tôi khuyến khích các em hãy tìm kiếm sự hỗ trợ trong phúc âm. Hãy đọc thánh thư. Hãy dành ra thời giờ



để xem trang mạng chính thức của Giáo Hội, LDS.org, để tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi của mình. Hãy nói chuyện với cha mẹ, các vị lãnh đạo Giáo Hội của các em và những người nêu gương sáng trong khi họ sống theo phúc âm. Hãy cầu nguyện. Hãy trút lòng mình lên Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương các em. Hãy sử dụng ân tứ về sự hồi cải hằng ngày. Hãy phục vụ những người khác. Và quan trọng hơn hết, hãy lắng nghe và tuân theo những thúc giục của Đức Thánh Linh.

Chủ Tịch Thomas S. Monson khuyến khích tất cả chúng ta bằng những lời này: “Những người bạn trẻ của tôi, hãy vững mạnh. . . . Các em biết điều gì là đúng và điều gì là sai và không có điều giả dối, tuy nhiên sự cám dỗ có thể thay đổi điều đó. . . . Nếu có những người được gọi là bạn mà thúc giục các em làm bất cứ điều gì các em biết là sai, thì *các em* phải là người đứng lên bênh vực cho lẽ phải, cho dù các em có làm điều đó đơn độc một mình đi nữa.”⁸

Cha Thiên Thượng không muốn chúng ta tin cậy thế gian và *đi theo* những khuynh hướng luôn luôn thay đổi của thế gian. Ngài muốn chúng ta tin cậy Ngài và tuân theo sự hướng dẫn bất biến của Ngài. Ngài muốn chúng ta sống theo phúc âm

và *hướng dẫn* những người khác đến với phúc âm bằng cách nêu cao tiêu chuẩn của mình.

Thánh thư đưa ra nhiều tấm gương sáng để minh họa ý nghĩ này. Trong sách Các Quan Xét trong Kinh Cựu Ước, chúng ta học về Sam Sôn. Sam Sôn sinh ra với tiềm năng lớn lao. Mẹ của ông đã được hứa rằng: “Nó sẽ giải cứu Y Sơ Ra Ên khỏi tay dân Phi Li Tin.”⁹ Nhưng Sam Sôn lớn lên và muốn đi theo những cám dỗ của thế gian hơn là sự chỉ dạy của Thượng Đế. Ông đã thực hiện những lựa chọn vì chúng “làm đẹp mắt [ông]”¹⁰ thay vì là nhờ vào những điều lựa chọn đúng đó. Thánh thư nhiều lần dùng cụm từ “vậy, người đi xuống”¹¹ để nói về những cuộc hành trình, hành động và sự lựa chọn của Sam Sôn. Thay vì đứng dậy và chiếu sáng để làm tròn tiềm năng lớn lao của mình, Sam Sôn đã bị thế gian khắc phục, mất quyền năng do Thượng Đế ban cho, và chết trẻ một cách bi thảm.

Mặt khác, thánh thư cung ứng tấm gương của Đa Ni Ên. Đa Ni Ên cũng được sinh ra với tiềm năng lớn lao. Trong sách Đa Ni Ên, chương 6, chúng ta đọc: “Đa Ni Ên được sinh lại trở hơn hai quan thượng thư kia và các quan trấn thủ, vì người có linh tánh tốt lành.”¹² Khi những thử thách trên trần thế đến với Đa Ni Ên, thì

ông không nhìn xuống thế gian—ông đứng dậy và nhìn lên trời. Thay vì tuân theo chỉ dụ của nhà vua trên trần thế rằng không một người nào được cầu nguyện lên một ai ngoại trừ nhà vua trong 30 ngày, thì Đa Ni Ên “về nhà mình (các cửa sổ của phòng người thì mở về hướng Giê Ru Sa Lem). Tại đó, cứ một ngày ba lần, người quì gối xuống, cầu nguyện, xưng tạ trước mặt Đức Chúa Trời mình, như vẫn làm khi trước.”¹³

Đa Ni Ên không sợ phải đứng dậy và chiếu sáng trong việc tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế. Mặc dù ông đã ở một đêm không được thoải mái trong hang sư tử vì đã bênh vực cho điều đúng, ông đã được bảo vệ và ban phước vì đã vâng lời. Khi Vua Đa Ri út đưa Đa Ni Ên ra khỏi hang sư tử vào sáng hôm sau thì nhà vua đã lập chỉ dụ rằng mọi người phải kính sợ Thượng Đế của Đa Ni Ên và noi theo gương trung tín của Đa Ni Ên. Thật vậy, Đa Ni Ên cho chúng ta thấy ý nghĩa của việc làm một cờ hiệu cho các quốc gia và không bao giờ hạ thấp các tiêu chuẩn của mình khi đương đầu với những cám dỗ trên trần thế.

Tôi đã được phước để nghe nhiều tấm gương ngày nay của giới trẻ, cũng giống như các em vậy, là những người không sợ phải đứng dậy và chiếu sáng cùng để cho ánh sáng của họ

làm một cờ hiệu ở giữa bạn bè của mình. Joanna là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong trường trung học của em ấy và là người thiếu nữ duy nhất trong tiểu giáo khu của mình. Em cam kết với bản thân mình và với Chúa rằng em sẽ không bao giờ dùng lời lẽ thô tục. Khi được sắp xếp để làm một dự án cho nhà trường với một thiếu niên là người đã không lập cùng một cam kết, em đã không hạ thấp các tiêu chuẩn của mình. Em yêu cầu người thiếu niên ấy phải tôn trọng và kính trọng các giá trị của em. Cuối cùng, với nhiều lời nhắc nhở dịu dàng và một số lời nhắc nhở nghiêm khắc, người bạn của em tạo ra những thói quen mới và dùng lời lẽ lịch sự hơn. Nhiều người đã thấy được sự khác biệt, kể cả cha của người thiếu niên ấy đã cảm ơn Joanna đã tạo nên một ảnh hưởng tốt trong cuộc sống của con trai của mình.¹⁴

Trong một chỉ định mới đây ở Philippine, tôi đã gặp Karen, là người đã chia sẻ kinh nghiệm của mình với tư cách là một thiếu nữ lớp Laurel trong khi đang học lấy bằng cử nhân về ngành quản trị khách sạn và nhà hàng. Một giáo sư đã yêu cầu mỗi sinh viên phải học cách làm và nêm nhiều loại thức uống mà sẽ được phục vụ trong nhà hàng của họ. Một số thức uống đó có rượu, và Karen biết là việc em ấy nêm các thức uống có rượu đó là đi ngược với những lệnh truyền của Chúa. Để đối phó với những hậu quả nghiêm trọng, Karen đã can đảm đứng dậy và chiếu sáng, và em ấy không uống loại thức uống đó.

Karen giải thích: “Giáo sư của tôi đến hỏi tôi tại sao tôi không uống. Ông nói: ‘Cô Karen à, làm sao cô có thể biết được hương vị và điệu được môn học quan trọng này nếu cô không ít nhất là nêm các loại thức uống đó?’ Tôi nói với ông ấy rằng tôi là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và là tín hữu, chúng tôi không uống những thứ có hại cho mình. Bất cứ điều gì ông ấy trông mong nơi tôi, thậm chí nó có nghĩa là tôi sẽ nhận điểm trượt, thì tôi sẽ hiểu nhưng tôi muốn sống theo các tiêu chuẩn cá nhân của mình.”



Nhiều tuần trôi qua và không có điều gì thêm để nói về ngày đó. Vào cuối học kỳ, Karen biết điểm cuối cùng của mình sẽ phản ánh lời từ chối của em để nêm các loại thức uống. Em do dự nhìn vào điểm học của mình, nhưng khi làm như vậy, em nhận thấy rằng em đã nhận được điểm cao nhất trong lớp học.

Em nói: “Tôi biết được qua kinh nghiệm này rằng Thượng Đế . . . chắc chắn sẽ ban phước cho chúng ta khi chúng ta vâng lời Ngài. Tôi cũng biết rằng cho dù có nhận được điểm kém đi nữa thì tôi cũng sẽ không hối tiếc về điều mình đã làm. Tôi biết rằng mình sẽ không bao giờ thất bại trong mắt của Chúa khi chọn làm điều tôi biết là đúng để làm.”¹⁵

Các em thiếu nữ thân mến, mỗi em đã được sinh ra với tiềm năng lớn lao. Các em là con gái yêu dấu của Cha Thiên Thượng. Ngài biết các em và yêu thương các em. Ngài mời gọi các em hãy “đứng dậy và chiếu sáng,” và

Ngài hứa rằng nếu các em làm như thế, thì Ngài sẽ hỗ trợ và ban phước cho các em. Tôi cầu nguyện rằng mỗi em sẽ có được can đảm để chấp nhận lời mời gọi của Ngài và nhận được các lời hứa của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 121:45.
2. Mô Si A 5:15.
3. 1 Ti Mô Thê 4:12.
4. Giô Suê 1:9.
5. Những Tín Điều 1:13.
6. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 30.
7. Mô Si A 4:29.
8. Thomas S. Monson, “Những Tấm Gương Ngay Chính,” *Liahona*, Tháng Năm năm 2008, 65.
9. Các Quan Xét 13:5.
10. Các Quan Xét 14:3.
11. Các Quan Xét 14:7.
12. Đa Ni Ên 6:3.
13. Đa Ni Ên 6:10.
14. Để xem một phần của câu chuyện này, xin xem Joanna Ehrisman, “The Thing about Being Mormon,” trong Katilin Medlin và những người khác, biên soạn, *Going on 15: Memoirs of Freshmen* (2010), 93–96.
15. Thư riêng gửi tác giả, 2012.



Mary N. Cook

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Hãy Tìm Kiếm Sự Hiểu Biết: Các Em có Một Công Việc để Làm

*Hãy ban phước cho con cái của các em và mái gia đình
tương lai của các em bằng cách có thể học hỏi càng nhiều
càng tốt từ bây giờ.*

Các em thiếu nữ thân mến, chúng tôi yêu thương mỗi em rất nhiều. Chúng tôi thấy các em đã dũng cảm đứng dậy và chiếu sáng trong một thế giới đầy đầy những thử thách lớn lao kèm theo các cơ hội vĩ đại. Điều này có thể khiến cho các em tự hỏi: “Tương lai của tôi sẽ ra sao?” Tôi bảo đảm với các em rằng, với tư cách là con gái đức hạnh của Thượng Đế, tương lai của các em rất sáng lạn! Các em sống trong một thời kỳ mà các lẽ thật của phúc âm đã được phục hồi, và các lẽ thật này có thể được tìm thấy trong thánh thư của các em. Các em đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh vào lúc chịu phép báp têm, và Đức Thánh Linh sẽ giảng dạy các em về lẽ thật và chuẩn bị các em cho những thử thách của cuộc sống.

Thượng Đế ban cho các em quyền tự quyết về mặt đạo đức và cơ hội để học hỏi trong khi ở trên thế gian, và

Ngài có một công việc cho các em để làm. Để thực hiện công việc này, các em có một trách nhiệm cá nhân để tìm kiếm sự hiểu biết. Chìa khóa cho tương lai của các em, “tia hy vọng sáng lạn”¹ của các em có thể được tìm thấy trong quyển sách mới *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* dưới tiêu đề tiêu chuẩn học vấn và trong giá trị của kiến thức trong Hội Thiếu Nữ.

“Học vấn . . . sẽ mở những cánh cửa cơ hội.”² Khi tuân theo lời của Chúa để “tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin,”³ các em sẽ không chỉ đạt được những sự hiểu biết từ cách học hỏi của mình mà còn hiểu biết nhiều hơn khi học hỏi bằng đức tin.

Tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách siêng năng học hỏi. Hiếm khi nào các em có thể dành ra nhiều thời giờ để học hỏi như bây giờ. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã khuyên bảo

giới trẻ của Giáo Hội một cách khôn ngoan: “Mẫu mực học hỏi các em thiết lập trong khi nhận được học vấn chính thức sẽ ảnh hưởng đến ước muốn suốt đời để có được kiến thức tới một mức độ lớn.”⁴ “Các em cần phải nhận được tất cả học vấn mà mình có thể đạt được. . . . Hy sinh bất cứ điều gì mà cần phải được hy sinh nhằm làm cho mình hội đủ điều kiện để làm công việc của thế gian [này]. . . . Hãy huấn luyện cho trí óc và đôi tay của các em để trở thành một ảnh hưởng tốt lành khi các em tiến bước với cuộc sống của mình.”⁵

Khi ngộ lời riêng với các phụ nữ, Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Thường thường không ai biết trước được tương lai; do đó, chúng ta cần phải chuẩn bị cho tình trạng bất bênh. . . . Tôi khuyến khích các em theo đuổi học vấn và học những kỹ năng đang được cần đến để nếu có một tình huống như vậy xảy ra, thì các em đã sẵn sàng để lo liệu.”⁶

Các em thiếu nữ, hãy tuân theo lời khuyên bảo của các vị tiên tri sáng suốt và đầy soi dẫn này. Hãy là một học sinh giỏi. Hãy đứng dậy và chiếu sáng trong trường học của mình với sự siêng năng, lương thiện và liêm khiết. Nếu các em đang gặp khó khăn hay nản lòng với việc học trong trường, thì hãy tìm kiếm sự giúp đỡ từ cha mẹ, giáo viên và các tín hữu Giáo Hội hữu ích. Đừng bao giờ bỏ cuộc!

Lập ra một bản liệt kê những điều các em muốn học hỏi, rồi “chia sẻ những mục tiêu học tập với gia đình, bạn bè và các vị lãnh đạo của mình để họ có thể hỗ trợ và khuyến khích các em.”⁷ Đây là mẫu mực của Sự Tiến Triển Cá Nhân.

Với công nghệ, các em đang chứng kiến một sự bùng nổ về kiến thức. Các em liên tục bị tràn ngập với âm thanh, băng hình và mạng lưới thông tin. Hãy chọn lựa cẩn thận và đừng để cho tình trạng tràn đầy thông tin này làm các em xao lãng hoặc làm chậm lại sự tiến triển của các em. Các em thiếu nữ, hãy chiếu sáng! *Các em* xác định các mục tiêu của mình. *Các em* quyết định điều gì sẽ đi vào tâm trí của mình.

Một số sự học hỏi quan trọng nhất

của các em sẽ là ở bên ngoài lớp học. Hãy ở gần các phụ nữ gương mẫu là những người có thể giảng dạy cho các em kỹ năng về nữ công gia chánh, nghệ thuật, âm nhạc, lịch sử gia đình, thể thao, viết văn hay nói chuyện. Hãy làm quen với họ và nhờ họ hướng dẫn các em. Khi các em học được một điều gì mới, hãy dạy điều đó ở Hội Hồ Tương Thanh Thiếu Niên và Thiếu Nữ hoặc trở thành người hướng dẫn các thiếu nữ khác như là một phần của những đòi hỏi để nhận được Mề Đại Honor Bee của các em.

Ngoài người mẹ tuyệt vời của mình, tôi còn được nhiều người hướng dẫn trong cuộc sống của mình. Lần đầu tiên tôi trở nên quen thuộc với tiến trình hướng dẫn khi tôi chỉ mới chín tuổi. Người giảng viên Hội Thiếu Nhi của tôi dạy tôi đan mũi chéo hàng chữ “Tôi Sẽ Mang Ánh Sáng Phúc Âm vào Nhà Minh,” một tấm hình treo trong phòng tôi trong thời niên thiếu. Người giảng viên của tôi đã hướng dẫn tôi, sửa dạy tôi, và luôn luôn khuyến khích tôi trong cuộc sống. Rồi tôi còn được những người khác hướng dẫn nữa. Hai người thợ may xuất sắc trong tiểu giáo khu dạy tôi may vá. Với sự hướng dẫn, lòng kiên nhẫn và lời khuyến khích của họ, tôi đã may một cái áo đầm trong cuộc thi may vá năm tôi 14 tuổi và thật sự đã giành được một giải thưởng! Tiến trình này làm gia tăng ước muốn đạt được kiến thức cũng như được xuất sắc trong những lãnh vực khác nữa.

Việc đạt được kiến thức bây giờ sẽ rất quý giá khi các em làm mẹ. “Trình độ học vấn của một người mẹ có một ảnh hưởng sâu sắc đến những sự lựa chọn học vấn của [con cái] người ấy.”⁸ Học vấn của một người mẹ có thể là “chìa khóa để ngăn chặn chu kỳ nghèo khó.”⁹ “Các phụ nữ có học thức . . . thường; sinh con khỏe mạnh hơn, có con khỏe mạnh hơn, tự tin hơn, kiên cường hơn cũng như có được lập luận và óc xét đoán tốt hơn.”¹⁰

Chúng ta học được trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” rằng “những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình.”¹¹ Việc cung ứng một học vấn cho con cái các em là một phần của sự nuôi



dưỡng đó, và là trách nhiệm thiêng liêng của các em. Giống như các chiến sĩ trẻ tuổi đã được “mẹ của họ dạy,”¹² các em sẽ là người thầy quan trọng nhất mà con cái của các em có được, vậy nên hãy chọn kỹ cách mình học hỏi. Hãy ban phước cho con cái của các em và mái gia đình tương lai của các em bằng cách có thể học hỏi càng nhiều càng tốt từ bây giờ.

Hãy tìm kiếm sự học hỏi bằng đức tin. Chúng ta học hỏi bằng đức tin khi chúng ta siêng năng đạt được sự hiểu biết thuộc linh qua việc cầu nguyện, học thánh thư, và vâng lời cũng như khi chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, là Đấng làm chứng về tất cả lẽ thật. Nếu các em làm phần vụ của mình để đạt được kiến thức, thì Đức Thánh Linh có thể soi sáng tâm trí các em. Khi các em cố gắng giữ cho mình được xứng đáng, thì Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn và làm gia tăng khả năng học hỏi của các em.

Khi còn là một thiếu nữ, tôi đã mượn những cái ván trượt tuyết quá dài, và những đôi giày trượt tuyết rộng vô cùng, và một người bạn đã dạy tôi trượt tuyết! Chúng tôi đi trượt tuyết vào một ngày mùa xuân đẹp trời chói chan ánh nắng, tuyết rơi thật hoàn hảo và bầu trời quang đãng, trong xanh. Nỗi lo lắng về sườn đồi dốc đứng nhường chỗ cho niềm vui thú trong khi tôi học hỏi. Và mặc dù

tôi vấp ngã một vài lần trên những cái ván trượt tuyết dài đó, nhưng tôi đã đứng dậy và tiếp tục cố gắng. Tôi dần dần ưa thích môn thể thao đó!

Tuy nhiên, chẳng bao lâu tôi thấy rằng không phải tất cả những ngày đi trượt tuyết và điều kiện thời tiết đều lý tưởng như vậy. Vào những ngày trời u ám, chúng tôi đi trượt tuyết trong một tình trạng được gọi là ánh sáng dần đều. Ánh sáng dần đều xảy ra khi ánh nắng mặt trời được mây trải đều trên tuyết trắng. Khi nhìn tuyết trắng trước mặt, thì ta thấy rất khó để nhận thức về bề sâu và đánh giá độ dốc của sườn đồi hoặc thấy được những chỗ lồi lõm trên ngọn đồi.

Các em thiếu nữ thân mến, các em có thể trông đợi tương lai của mình giống như tôi nhìn vào sườn đồi dốc đứng khi trượt tuyết vậy. Đôi khi, các em có thể cảm thấy rằng mình đang sống trong ánh sáng dần đều, không thể thấy được những gì trước mắt mình. Việc học hỏi bằng đức tin sẽ mang đến cho các em lòng tự tin và giúp các em đi trên con đường của mình qua những lúc bấp bênh.

Trong chương 25 sách Ma Thi O, chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh dạy chúng ta biết rằng việc chuẩn bị phần thuộc linh là thiết yếu và mỗi người cần phải làm điều đó. Các em sẽ nhớ lại rằng tất cả những người nữ đồng trinh đều được mời



đến để đi theo chú rể vào tiệc cưới, nhưng chỉ có năm người nữ đồng trinh khôn đã sẵn sàng với dầu trong đèn của họ.

“Các người đại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt.

“Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua.

“Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại.”¹³

Các em có thể nghĩ rằng năm người nữ đồng trinh khôn đã ích kỷ không chia sẻ dầu của họ, nhưng điều đó không thể thực hiện được. Việc chuẩn bị phần thuộc linh cần phải được mỗi người thực hiện, từng bước một, và không thể chia sẻ được.

Bây giờ là lúc để cho các em siêng năng tự áp dụng gia tăng sự hiểu biết thuộc linh, từng bước một, qua việc cầu nguyện, học thánh thư, và vâng lời. Bây giờ là lúc để theo đuổi học vấn của các em—từng bước một. Mỗi ý nghĩ và hành động đức hạnh cũng giúp các em chuẩn bị kỹ hơn, và

hội đủ điều kiện để được sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, người thầy thiêng liêng của chúng ta.

Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn các em trong cuộc sống trần thế này, cho dù các em cảm thấy rằng mình đang ở trong ánh sáng dần đều, không biết chắc về điều sắp xảy ra. Các em không cần phải sợ hãi. Khi các em ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn các em trong những quyết định và cách học hỏi của các em.

Tôi làm chứng từ kinh nghiệm cá nhân của mình rằng nếu các em chịu tìm kiếm sự hiểu biết không những bằng cách học hỏi mà còn bằng đức tin, thì các em sẽ được hướng dẫn trong điều mà “Chúa . . . sẽ cần các em làm và điều các em sẽ cần để biết.”¹⁴

Tôi nhận được phước lành tột trưởng khi còn là thiếu nữ và được khuyên bảo phải tự chuẩn bị cho mình một học vấn tốt và học hỏi từ khi còn nhỏ về những đức tính mà sẽ giúp phần vào việc nữ công gia chánh và nuôi nấng một gia đình. Tôi thật sự muốn được ban phước để có một gia đình; tuy nhiên, phước lành đó không được ứng nghiệm cho đến khi tôi 37 tuổi, cuối cùng tôi cũng đã kết hôn. Chồng tôi đã góa vợ, và bất ngờ tôi được ban phước không những với một người chồng mà còn với một gia đình có bốn đứa con vào ngày chúng tôi được làm lễ gắn bó trong đền thờ.

Trước đó rất lâu, có nhiều ngày tôi cảm thấy như mình đang trượt tuyết trong ánh sáng dần đều, và đặt ra câu hỏi: “Tương lai của tôi sẽ như thế nào?” Tôi cố gắng tuân theo những lời khuyên bảo trong phước lành tột trưởng của mình. Tôi siêng năng học hành để trở thành cô giáo và học tiếp để trở thành hiệu trưởng trường tiểu học. Tôi cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Tôi tha thiết tin vào lời hứa của các vị tiên tri đã cam đoan với tôi rằng nếu tôi “vẫn trung thành và trung tín, tuân giữ các giao ước [của tôi], phục vụ Thượng Đế, cùng yêu mến Cha Thiên Thượng [của tôi] và Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì [tôi] sẽ không bị khước từ

bất cứ phước lành vĩnh cửu nào mà Cha Thiên Thượng dành cho con cái trung tín của Ngài.”¹⁵

Tôi biết rằng học vấn của tôi đã chuẩn bị cho tôi một cuộc sống không hề giống như điều tôi đã tưởng tượng khi còn là một thiếu nữ. Tôi nghĩ rằng tôi đã học để dạy học và dạy cho con cái tương lai của tôi, nhưng tôi không biết là Chúa cũng đã chuẩn bị cho tôi để dạy tiếng Anh ở Mông Cổ trong công việc truyền giáo với chồng tôi và dạy cho các thiếu nữ của Giáo Hội trên khắp thế giới và dạy cho các cháu của tôi giá trị của kiến thức—tất cả các phước lành kỳ diệu mà tôi đã không bao giờ có thể tưởng tượng được.

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng quả thật biết và yêu thương các em. Ngài đã tin cậy rất nhiều ở các em và có một công việc mà chỉ *các em* mới có thể làm được. Tôi muốn cam đoan với các em rằng các em sẽ được chuẩn bị cho công việc vĩ đại đó nếu các em tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. Gordon B. Hinckley, “Cúi Xuống để Nâng Đỡ Người Khác,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2002, 67.
2. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 9.
3. Giáo Lý và Giao Ước 88:118.
4. Gordon B. Hinckley, *Way to Be! Nine Ways to Be Happy and Make Something of Your Life* (2002), 28.
5. Gordon B. Hinckley, “Seek Learning,” *New Era*, tháng Chín năm 2007, 2, 4.
6. Thomas S. Monson, “Nếu Các Người Đã Chuẩn Bị Rồi thì Các Người Không Phải Sợ Hãi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, 116.
7. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, 9.
8. Cheryl Hanewicz và Susan R. Madsen, “The Influence of a Mother on a Daughter’s College Decision,” *Utah Women and Education Project Research Snapshots*, số 3 (tháng Giêng năm 2011): 1.
9. Marjorie Cortez, “Mom’s Education Key to Halt Poverty Cycle,” *Deseret News*, ngày 23 tháng Chín năm 2011, A1.
10. Olene Walker, “More Utah Women Need to Finish College,” *Salt Lake Tribune*, ngày 30 tháng Mười năm 2011, O4.
11. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
12. An Ma 56:47.
13. Ma Thi O 25:8–10.
14. Henry B. Eyring, “Education for Real Life,” *Ensign*, tháng Mười năm 2002, 18.
15. M. Russell Ballard, “Preparing for the Future,” *Ensign*, tháng Chín năm 2011, 27.



Elaine S. Dalton
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Đây Là Lúc Để Đứng Dậy và Chiếu Sáng!

Là các con gái của Thượng Đế, các em được sinh ra để hướng dẫn.

Từ cửa sổ trong văn phòng Hội Thiếu Nữ của tôi, tôi có được một quang cảnh ngoạn mục của Đền thờ Salt Lake. Mỗi ngày, tôi thấy thiên sứ Mô rô Ni đứng trên đỉnh đền thờ, đó là một biểu tượng rực sáng không những về đức tin của ông mà còn về đức tin của chúng ta nữa. Tôi yêu mến Mô rô Ni vì ông vẫn luôn thanh khiết và chân thật, trong một xã hội rất suy đồi. Ông là người hùng của tôi. Ông đứng một mình. Bằng cách nào đó, tôi cảm thấy như ông đang đứng ở trên đỉnh đền thờ ngày nay, ra hiệu cho chúng ta hãy có can đảm, ghi nhớ mình là ai và phải xứng đáng để bước vào đền thờ thánh—để “đứng dậy và chiếu sáng,”¹ và đứng ở bên trên tiếng ồn ào của thế gian, và như Ê Sai đã tiên tri: “Hãy đến; . . . chúng ta hãy lên núi Đức Giê hô Va”²—tức là đền thờ thánh.

Các con gái chọn lọc của Chúa đã quy tụ nơi đây ngày hôm nay. Không có một nhóm nào có nhiều ảnh hưởng và tiêu biểu cho lẽ thật và điều ngay chính trên khắp thế giới hơn các thiếu nữ và các phụ nữ của Giáo Hội

Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi thấy tính chất cao quý của các em và biết được nguồn gốc thiêng liêng và vận số của các em. Các em khác biệt với những người khác trong tiền dương thế. Dòng dõi các em mang theo với mình các giao ước và lời hứa. Các em thừa hưởng những thuộc tính thuộc linh của các tổ phụ trung tín Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp. Một vị tiên tri của Thượng Đế có lần đã nói với mỗi em quy tụ ở đây vào buổi tối hôm nay là “hy vọng duy nhất rực rỡ sáng chói”³ của tương lai. Và tôi cũng đồng ý như thế! Trong một thế giới đầy thử thách, ánh sáng của các em chiếu rọi rực rỡ. Quả thật, đây là “những thời kỳ không bao giờ quên được.”⁴ Đây là thời kỳ của các em, và bây giờ là lúc để các thiếu nữ ở khắp nơi phải “đứng dậy và chiếu sáng, để ánh sáng của các người có thể là một cờ lệnh cho các quốc gia.”⁵

“Một cờ lệnh là một quy luật đo lường mà qua đó một người xác định sự chính xác hay hoàn hảo.”⁶ Chúng ta phải là một cờ lệnh thánh thiện để cho tất cả thế gian thấy được! Quyển

sách nhỏ *Cổ Vũ cho Sức Mạnh của Giới Trẻ* mới vừa được hiệu chỉnh lại không những gồm có các tiêu chuẩn để sống theo một cách chính xác mà còn là các phước lành đã được hứa nếu các em làm theo. Những chữ ghi trong quyển sách nhỏ quan trọng này là các tiêu chuẩn cho thế gian, và việc sống theo các tiêu chuẩn này sẽ làm cho các em có thể biết được mình phải làm điều gì để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn và được hạnh phúc trong một thế giới luôn luôn tối tăm và tà ác. Việc sống theo các tiêu chuẩn trong quyển sách nhỏ này sẽ giúp các em hội đủ điều kiện cho sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Và trong thế giới mình đang sống, các em sẽ cần sự đồng hành đó để đưa ra những quyết định thiết yếu mà sẽ định đoạt rất nhiều về sự thành công và hạnh phúc tương lai của các em. Việc sống theo các tiêu chuẩn này sẽ giúp mỗi em hội đủ điều kiện để vào đền thờ thánh của Chúa và nhận được ở đó các phước lành và quyền năng đang chờ đợi các em khi lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.⁷

Khi con gái chúng tôi là Emi còn bé, nó thích nhìn theo mọi điều tôi làm khi tôi sửa soạn đi nhà thờ. Sau khi quan sát thói quen cố định của tôi, nó thường chải tóc và mặc áo đầm vào, và rồi nó luôn luôn xin tôi bôi một thứ “rực rỡ.” Thứ “rực rỡ” mà nó nói chính là loại kem đậm đặc mà tôi thường dùng để chống vết nhăn. Khi được yêu cầu, tôi thường bôi loại kem đó lên đôi má và đôi môi của Emi, và rồi nó mỉm cười nói: “Bây giờ chúng ta sẵn sàng để đi rồi!” Điều mà Emi không biết là nó đã có thứ “rực rỡ” trên mặt nó rồi. Gương mặt của nó rực rỡ vì nó rất thanh khiết, ngây thơ, và tốt lành. Nó có Thánh Linh với nó, và điều đó đã biểu lộ trên mặt nó.

Tôi muốn mọi thiếu nữ quy tụ nơi đây buổi tối hôm nay sẽ biết và hiểu rằng vẻ đẹp của các em—về “rực rỡ” của các em—không nằm trong đồ trang điểm, chất kem đậm đặc, hoặc quần áo hay kiểu tóc thời trang nhất, mà vẻ đẹp của các em nằm trong vẻ thanh khiết cá nhân của các em. Khi sống theo các tiêu chuẩn và hội đủ điều kiện để có được sự đồng hành

liên tục của Đức Thánh Linh, các em có thể có được một ảnh hưởng mạnh mẽ trong thế gian. Tấm gương của các em, chính là ánh sáng trong mắt các em, sẽ ảnh hưởng đến những người khác khi thấy “vẻ rực rỡ” của các em, và họ sẽ muốn giống như các em vậy. Các em nhận được ánh sáng này ở đâu? Chúa chính là ánh sáng đó, “và Thánh Linh soi sáng cho mọi người ở khắp thế gian, là những người biết lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh.”⁸ Một ánh sáng thiêng liêng ngụp vào mắt và diện mạo của các em khi các em đến gần Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đó là cách chúng ta bơi “về rực rỡ” lên trên mặt! Và ngoài ra, như tất cả các em có thể thấy, loại “kem rực rỡ” đó thật sự chẳng giúp ích gì cả cho các vết nhăn của tôi!

Lời kêu gọi “hãy đứng dậy và chiếu sáng” là lời kêu gọi cho mỗi em phải hướng dẫn thế gian trong một chính nghĩa vững mạnh—giương cao ngọn cờ lệnh—và hướng dẫn thế hệ này trong đức hạnh, thanh khiết, và xứng đáng với đền thờ. Nếu muốn tạo ra điều khác biệt trên thế gian, *các em phải khác với thế gian*. Tôi lặp lại những lời của Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói với các phụ nữ của thời ông: “Không phải các [chị] em bị các [phụ nữ] thiếu nữ của thế gian hướng dẫn; mà chính các [chị] em phải hướng dẫn . . . các [phụ nữ] thiếu nữ của thế gian, trong mọi điều mà làm . . . thanh tẩy con cái loài người.”⁹ Những lời này vẫn còn đúng đến thời nay. Là các con gái của Thượng Đế, các em được sinh ra để hướng dẫn.

Trong thế giới chúng ta đang sống, khả năng của các em để hướng dẫn sẽ đòi hỏi sự chỉ dẫn và đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh là Đấng sẽ cho chúng ta biết “tất cả mọi việc [chúng ta] phải nên làm”¹⁰ khi nhận và trông cậy vào sự hướng dẫn và thúc giục của Ngài. Và vì Đức Thánh Linh không ngự trong những đền thờ ô uế, nên mỗi chúng ta sẽ cần xem xét lại các thói quen và tâm hồn mình. Tất cả chúng ta sẽ cần phải thay đổi một điều gì đó—phải hối cải. Như cha của Vua La Mô Ni đã nói trong Sách Mặc Môn: “Con từ bỏ *tất cả* mọi

tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài.”¹¹ Chúng ta, các em và tôi, có sẵn lòng để làm giống như vậy không?

Một nhóm các thanh thiếu niên ở Queen Creek, Arizona, đã quyết tâm “đứng dậy và chiếu sáng” và hướng dẫn giới trẻ trong cộng đồng của họ để sống theo các tiêu chuẩn trong sách *Cổ Vũ cho Sức Mạnh của Giới Trẻ*. Mỗi em viết vào nhật ký của mình một điều gì đó mà các em cảm thấy đã ngăn chặn không cho mình tiến triển hoặc một điều gì đó mà các em muốn thay đổi trong cuộc sống của mình, và rồi các em thật sự đã đào một cái hố. Các em cùng đến, xé trang nhật ký đó rồi ném nó vào cái hố dưới đất cũng giống như dân Am Môn đã làm trong Sách Mặc Môn với vũ khí chiến tranh của họ.¹² Rồi các em chôn các trang đó xuống đất, và vào ngày đó, mỗi em lập cam kết phải thay đổi. Các em đã hối cải. Các em quyết tâm phải đứng dậy!

Có điều gì trong cuộc sống của mình mà các em cần phải thay đổi không? Các em có thể làm điều này. Các em có thể hối cải nhờ vào sự hy sinh chuộc tội vô hạn của Đấng Cứu Rỗi. Ngài đã làm cho các em và tôi có thể thay đổi, trở nên thanh khiết và trong sạch lại, và trở thành giống như Ngài. Và Ngài đã hứa rằng khi chúng ta làm như vậy, Ngài sẽ không còn nhớ đến các tội lỗi và lỗi lầm của chúng ta nữa.¹³



Đôi khi, điều đó có thể gần như không thể tiếp tục chiếu sáng. Các em gặp rất nhiều thử thách mà có thể che khuất tất cả nguồn ánh sáng, tức là Đấng Cứu Rỗi. Đôi khi con đường này rất khó đi, và thậm chí đôi khi còn có thể có một màn sương mù dày đặc che mờ ánh sáng nữa. Đó là trường hợp của một thiếu nữ tên là Florence Chadwick. Từ lúc 10 tuổi, Florence đã nhận biết rằng mình là một người có tài bơi lội. Em ấy đã bơi ngang Biển Manche với kỷ lục là 13 giờ 20 phút. Florence thích được thử thách, và về sau, em ấy đã cố gắng bơi từ bờ biển California đến Đảo Catalina—khoảng 21 dặm (34 kilômét). Trong lúc bơi, em đã trở nên mệt lử sau khi bơi được 15 giờ đồng hồ. Một màn sương mù dày đặc buồng xuống che khuất tầm nhìn của bờ biển. Mẹ của em lái tàu bên cạnh em, và Florence nói với mẹ em là em không nghĩ là em có thể hoàn tất được. Mẹ em và huấn luyện viên của em khuyến khích em tiếp tục, nhưng em chỉ có thể thấy sương mù mà thôi. Em bỏ cuộc không bơi nữa, nhưng khi ở trên tàu rồi, em nhận biết là em đã bỏ cuộc khi chỉ còn có một dặm (1.6 kilômét) nữa là đến bờ. Về sau, khi được phỏng vấn và hỏi tại sao em đã bỏ cuộc không bơi nữa, thì em thú nhận rằng không phải vì nước lạnh và không phải vì khoảng cách mà làm cho em bỏ cuộc. Em nói: “Em đã thua sương mù.”¹⁴

Về sau, em cố gắng bơi nữa, và một lần nữa một màn sương mù dày đặc buồng xuống. Nhưng lần này, em vẫn tiếp tục và bơi vào bờ một cách thành công. Lần này, khi em được hỏi điều gì đã tạo ra sự khác biệt, em nói rằng em đã giữ hình ảnh của bờ biển trong trí mình khi bơi ngang màn sương mù dày đặc và trong suốt thời gian bơi.¹⁵

Đối với Florence Chadwick, bờ biển là mục tiêu của em. Đối với mỗi chúng ta, đền thờ là mục tiêu của chúng ta. Các em thiếu nữ thân mến, hãy tập trung tư tưởng. Đừng quên các mục tiêu của mình. Đừng để cho màn sương mù dày đặc của sự ô nhiễm đạo đức và những tiếng nói gièm pha của thế gian ngăn cản các em đạt được các mục tiêu của mình, hãy sống theo các



tiêu chuẩn, vui hưởng sự đồng hành của Đức Thánh Linh, và được xứng đáng để vào đền thờ thánh. Hãy giữ mục tiêu về đền thờ—ngôi nhà thánh của Đấng Cứu Rỗi—luôn luôn ở trong tâm trí của các em.

Cách đây vài tuần, tôi đứng trong căn phòng thượng thiên của Đền Thờ Reno Nevada. Ánh sáng ủa tràn vào căn phòng đó một cách rực rỡ và càng làm cho ngọn đèn chùm bằng pha lê phản ánh ánh sáng trên nhiều mặt đã được chạm trổ của đèn thành những cái cầu vồng đầy màu sắc rực rỡ ở khắp nơi. Quang cảnh đó làm cho tôi kinh ngạc khi tôi nhận biết rằng Đấng Cứu Rỗi chính là “sự sáng và sự sống của thế gian,”¹⁶ rằng chính là sự sáng của Ngài mà chúng ta phải gờ cao và phản ánh. Chúng ta là những miếng pha lê nhỏ bé phản ánh sự sáng của Ngài, và để làm được như thế, chúng ta cần phải trong sạch và không lấm bụi trần. Khi đứng trong đền thờ ngày hôm đó, tôi đã nghe một lần nữa trong tâm trí mình lời kêu gọi của Mô Rô Ni cho chúng ta—những người con gái của Si Ôn: “Hãy thức tỉnh và chỗi dậy khỏi bụi đất.”¹⁷ “Và chớ động tới ân tứ xấu xa cùng vật dơ bẩn.”¹⁸ “Hãy thức tỉnh và chỗi dậy . . . , hãy khoác lên y phục

đẹp đẽ, hỡi con gái của Si Ôn . . . , ngõ hầu những giao ước của Đức Chúa Cha Vinh Cửu đã lập với người có thể được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.”¹⁹

Các phước lành đã được hứa về đền thờ được ban cho không phải chỉ cho các em không thôi mà còn cho tất cả các thế hệ nữa. Khi các em đặt đền thờ làm mục tiêu của mình, thì ảnh hưởng tốt lành của các em sẽ vượt qua thời gian và không gian, và công việc các em thực hiện cho những người đã qua đời sẽ là sự ứng nghiệm của lời tiên tri!

Đại hội trung ương vừa qua, tôi đã phấn khởi khi nghe Anh Cả David A. Bednar mời gọi mỗi em trở nên thiết tha nhiệt thành trong việc làm lịch sử gia đình của mình và công việc đền thờ cho những người đã qua đời mà không có được các phước lành của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô.²⁰ Khi ông đưa ra lời mời gọi này cho các em, tim tôi đã đập rất nhanh. Trong sách Giáo Lý và Giao Ước, chúng ta đọc về “những linh hồn chọn lọc khác là những người đã được dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn hầu tham dự vào việc đặt nền móng của công việc vĩ đại ngày sau, kể cả việc xây cất

các đền thờ và thực hiện các giáo lễ trong những nơi đó để cứu chuộc kẻ chết.”²¹ Đây là thời kỳ của các em, và công việc của các em đã bắt đầu! Bây giờ là lúc để được xứng đáng và nhận được một giấy giới thiệu vào đền thờ. Đây là thời kỳ của các em và công việc của các em đã bắt đầu! Khi làm công việc này, các em sẽ trở thành kẻ giải cứu trên Núi Si Ôn.²²

Anh Cả Russell M. Nelson nói về các em: “Ảnh hưởng của các thiếu nữ của Giáo Hội, giống như một người khổng lồ đang ngủ, sẽ thức dậy, đứng dậy và soi dẫn các cư dân trên thế gian như là một lực lượng hùng hậu ngay chính.”²³ Các em thiếu nữ, hãy đứng dậy và đứng vào chỗ của mình trong những sự kiện vinh quang mà sẽ định hướng tương lai của các em và tương lai của thế giới. Bây giờ chính là lúc đó!

“Nhìn xa cao trên đỉnh núi, cờ đang phất phới tung bay. Hãy ngược nhìn lên, các nước! Nó đang vẫy chào mọi người!”²⁴ Các em thiếu nữ thân mến, các em là ngọn cờ lệnh! Hãy có đức hạnh và thanh sạch, tìm kiếm sự đồng hành của Đức Thánh Linh, chôn xuống đất các tội lỗi và sự phạm giới của mình, duy trì sự tập

trung của mình và đừng để cho màn sương ô nhiễm đạo đức che khuất các mục tiêu của mình. Hãy xứng đáng để vào đền thờ bây giờ. Hãy khoác lên “vẻ rực rỡ” của các em! Tôi hết lòng làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống và Ngài sẽ soi sáng cuộc sống của chúng ta khi chúng ta đến gần Con Trai Yêu Dấu của Ngài—Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Và tôi cầu nguyện rằng, giống như Mô Rô Ni, chúng ta sẽ “đứng dậy và chiếu sáng, để ánh sáng của [chúng ta] có thể là một cờ lệnh cho các quốc gia”!²⁵ Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 115:5.
2. Ê Sai 2:3; 2 Nê Phi 12:3.
3. Gordon B. Hinckley, “Standing Strong and Immoveable,” *Buổi Họp Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu*, ngày 10 tháng Giêng năm 2004, 20.
4. Oliver Cowdery, trong Joseph Smith—Lịch Sử 1:71, ghi chú.
5. Giáo Lý và Giao Ước 115:5.
6. Ezra Taft Benson, “Strengthen Thy Stakes,” *Tambuli*, tháng Tám năm 1991, 4.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:22.
8. Giáo Lý và Giao Ước 84:46.
9. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 184.
10. 2 Nê Phi 32:5.
11. An Ma 22:18; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. Xin xem An Ma 24:17.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
14. Xin xem Sterling W. Sill, trong Conference Report, tháng Tư năm 1955, 117.
15. Xin xem Randy Alcom, “Florence Chadwick and the Fog,” epm.org/resources/2010/Jan/21/florence-chadwick-and-fog. Xin xem thêm “Florence Chadwick,” trong *Encyclopedia of World Biography*, tập 19 (2004): 64–66; “Navigation Information” và “Swim Successes,” Catalina Channel Swimming Federation, swimcatalina.com, được truy cập vào ngày 27 tháng Ba năm 2012. Có thêm một vài câu chuyện khác nhau về Florence Chadwick.
16. 3 Nê Phi 9:18.
17. Mô Rô Ni 10:31.
18. Mô Rô Ni 10:30.
19. Mô Rô Ni 10:31.
20. Xin xem David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 24–27.
21. Giáo Lý và Giao Ước 138:53–54.
22. Xin xem Áp Địa 1:21; Giáo Lý và Giao Ước 103:9; và *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 472–73.
23. Russell M. Nelson, “Daughters of Zion,” *New Era Young Women Special Issue*, YW tháng Mười Một năm 1985, 9.
24. “Cao trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 30.
25. Giáo Lý và Giao Ước 115:5.



Chủ Tịch Thomas S. Monson

Tin Tưởng, Vâng Lời và Kiên Trì Chịu Đựng

Hãy tin rằng việc luôn vững mạnh và trung tín với các lẽ thật của phúc âm là quan trọng tột bậc. Tôi làm chứng điều đó là như thế!

Các em thiếu nữ thân mến, thật là một trách nhiệm khiêm nhường để ngỏ lời cùng các em. Tôi cầu nguyện có được sự giúp đỡ của thiên thượng để tôi có thể làm tròn một cơ hội như vậy.

Cách đây chỉ 20 năm khi các em còn chưa bắt đầu cuộc sống trần thế. Các em vẫn còn ở trên ngôi nhà thiên thượng của mình. Nơi đó, các em ở giữa những người yêu thương các em và quan tâm đến sự an lạc vĩnh cửu của các em. Cuối cùng, cuộc sống trần thế trở nên cần thiết cho sự tiến triển của các em. Chắc chắn là những lời từ già đã được thốt ra và những cảm nghĩ tin tưởng đã được biểu lộ. Các em nhận được thể xác và trở nên hữu diệt, xa lìa nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.

Tuy nhiên, một sự chào đón vui mừng chờ đợi các em ở thế gian này đây. Những năm đầu đó thật là những năm đặc biệt quý báu. Sa Tan đã không có khả năng để cám dỗ các em vì các em chưa trở nên chịu trách nhiệm. Các em vô tội trước Thượng Đế.

Chẳng bao lâu các em bước vào thời kỳ mà một số người đã gán cho là “những năm niên thiếu đầy khủng



khiếp.” Tôi lại thích gọi đó là “những năm niên thiếu tuyệt diệu.” Thật là một thời kỳ của cơ hội, một thời gian để tăng trưởng, một thời kỳ để phát triển—đánh dấu bởi việc đạt được kiến thức và sự tìm kiếm lẽ thật.

Không một người nào mô tả rằng những năm niên thiếu là dễ dàng. Đó thường là những năm thiếu tự tin, với cảm nghĩ là ta không đủ tốt, cố gắng tìm ra một chỗ đứng với bạn bè của mình, cố gắng hòa hợp với họ. Đây là lúc mà các em trở nên độc lập—và có lẽ mong muốn tự do nhiều hơn cha mẹ các em sẵn lòng cho các em ngay bây giờ. Đây cũng là những năm rất quan trọng mà Sa Tan sẽ cám dỗ các em và cố gắng hết sức để lôi kéo các em ra khỏi con đường dẫn các em trở lại ngôi nhà thiên thượng đó, từ đó các em đã đến và trở lại với những người thân của mình ở đó và trở lại với Cha Thiên Thượng.

Thế giới xung quanh các em không được trang bị để mang đến sự giúp đỡ mà các em cần để sống qua cuộc đời đầy dối trá này. Rất nhiều người trong xã hội chúng ta ngày nay dường như đã giảm bớt lòng cam kết của mình với các nguyên tắc mang đến bình an.

Tính dễ dãi, sự đồi bại, hình ảnh sách báo khiêu dâm, ma túy, sức mạnh áp lực của bạn bè—tất cả những điều này và thêm những điều khác

nữa—khiến cho nhiều người bị ném vào biển tội lỗi rồi bị đè nát trên đá lớn chồm của những cơ hội và các phước lành bị mất, cũng như các giấc mơ tan vỡ.

Có cách nào để đi đến nơi an toàn không? Có lối thoát khỏi sự hủy diệt đầy đe dọa không? Câu trả lời là tiếng có vang dội! Tôi khuyên các em hãy nhìn về hướng ngọn hải đăng của Chúa. Tôi đã nói điều đó trước đây; tôi sẽ nói lại điều đó: không có sương mù nào quá dày đặc, không có đêm nào quá tối, không có cơn gió nào quá mạnh, không có người thủy thủ nào bị thất lạc đến nỗi ngọn hải đăng của Chúa không thể giải cứu được. Ngọn hải đăng ra hiệu qua những cơn bão tố của cuộc đời. Nó kêu gọi: “*Con đường này dẫn đến nơi an toàn đây. Con đường này dẫn về nhà đây.*” Nó gửi ra tín hiệu của ngọn đèn được thấy dễ dàng và không bao giờ thất bại. Nếu đi theo, thì các tín hiệu đó sẽ dẫn dắt các em trở về ngôi nhà thiên thượng.

Buổi tối hôm nay, tôi muốn nói chuyện với các em về ba tín hiệu thiết yếu của ngọn hải đăng của Chúa mà sẽ giúp các em trở lại cùng Đức Chúa Cha đang thiết tha chờ đón sự trở về đầy hân hoan của các em. Ba tín hiệu đó là *tin tưởng*, *vâng lời*, và *kiên trì chịu đựng*.

Trước hết, tôi nói đến một tín hiệu

cơ bản và thiết yếu: *tin tưởng*. Hãy tin rằng các em là con gái của Cha Thiên Thượng, rằng Ngài yêu thương các em, và rằng các em ở đây vì một mục đích vinh quang—để đạt được sự cứu rỗi vĩnh cửu của mình. Hãy tin rằng việc luôn vững mạnh và trung tín với các lẽ thật của phúc âm là quan trọng tột bậc. Tôi làm chứng điều đó là như thế!

Các bạn trẻ của tôi ơi, hãy tin vào những lời các em nói mỗi tuần khi đọc thuộc lòng chủ đề của Hội Thiếu Nữ. Hãy nghĩ về ý nghĩa của những lời đó. Có lẽ thật trong chủ đề đó. Hãy luôn luôn cố gắng sống theo các giá trị đã được nêu ra trong chủ đề đó. Khi đọc lên chủ đề của mình, hãy tin rằng nếu chấp nhận và hành động theo các giá trị đó, thì các em sẽ được chuẩn bị để củng cố mái gia đình của mình, lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng, tiếp nhận các giáo lễ của đền thờ, và cuối cùng vui hưởng các phước lành của sự tôn cao. Đây là những lẽ thật tuyệt vời của phúc âm, và khi tuân theo các lẽ thật đó, các em sẽ được hạnh phúc trong suốt cuộc sống của mình ở nơi đây và sau này hơn là cuộc sống của các em nếu coi thường các lẽ thật đó.

Hầu hết các em đã được giảng dạy các lẽ thật của phúc âm từ lúc mới chập chững biết đi. Các em được cha mẹ yêu thương và các giảng viên đầy

quan tâm giảng dạy. Các lễ thật mà họ chia sẻ với các em đã giúp các em đạt được một chứng ngôn; các em đã tin điều mình được giảng dạy. Mặc dù chứng ngôn đó có thể tiếp tục được nuôi dưỡng theo cách thuộc linh và phát triển khi các em học hỏi, khi các em cầu nguyện để được hướng dẫn, và khi các em tham dự các buổi họp nhà thờ mỗi tuần, nhưng chứng ngôn cũng tùy thuộc vào các em có giữ cho chứng ngôn đó được tồn tại hay không. Sa Tan sẽ cố gắng hết sức để hủy diệt chứng ngôn đó. Trong suốt cuộc sống của các em, các em sẽ cần phải nuôi dưỡng chứng ngôn đó. Cũng như ngọn lửa đang rực cháy, chứng ngôn của các em sẽ tàn lụi thành những cục than hồng và rồi hoàn toàn nguội lạnh, nếu không được tiếp tục nuôi dưỡng. Các em đừng để cho điều này xảy ra nhé.

Ngoài việc tham dự các buổi họp ngày Chủ Nhật và các sinh hoạt trong các buổi tối hằng tuần, khi các em có cơ hội để tham gia lớp giáo lý, cho dù là sáng sớm hay trong những lớp học được cho phép vắng mặt để tham dự lớp giáo lý, thì hãy tận dụng cơ hội đó. Nhiều em hiện đang tham dự lớp giáo lý. Cũng giống như bất cứ điều gì trong cuộc sống, hầu hết những gì các em đạt được từ kinh nghiệm trong lớp giáo lý đều tùy thuộc vào thái độ và sự sẵn lòng của các em để được giảng dạy. Cầu xin cho thái độ của các em là thái độ khiêm nhường và một ước muốn học hỏi. Tôi biết ơn biết bao về cơ hội tôi đã có khi còn là một thiếu niên đi tham dự lớp giáo lý sáng sớm, vì điều này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển bản thân tôi và phát triển chứng ngôn của tôi. Lớp giáo lý có thể thay đổi cuộc sống.

Cách đây nhiều năm, tôi ở trong ban giám đốc với một người tốt và thành công vô cùng trong cuộc đời. Tôi đã cảm kích trước tính liêm khiết và lòng trung kiên đối với Giáo Hội. Tôi biết được rằng người ấy đã nhận được một chứng ngôn và đã gia nhập Giáo Hội nhờ vào lớp giáo lý. Khi người ấy kết hôn, vợ của người ấy là một tín hữu lâu đời của Giáo Hội. Người ấy không thuộc vào giáo hội nào cả. Qua nhiều năm và bất kể nỗ lực của người vợ,

người ấy cho thấy là không thích đi nhà thờ với vợ con mình. Và rồi người ấy bắt đầu lái xe đưa hai trong số mấy đứa con gái của mình đi học lớp giáo lý sáng sớm. Người ấy thường ngồi chờ ngoài xe trong khi mấy đứa con gái học trong lớp, rồi sau đó lái xe đưa chúng đến trường. Một ngày nọ, trời mưa, và một trong hai đứa con gái của người ấy nói: “Cha vào đi. Cha có thể ngồi ngoài hành lang.” Người ấy chấp nhận lời mời. Cửa phòng học không đóng và người ấy bắt đầu lắng nghe. Lòng người ấy cảm động. Suốt thời gian còn lại của niên học đó, người ấy tham dự lớp giáo lý với hai đứa con gái của mình, điều đó cuối cùng đã dẫn đến việc người ấy trở thành tín hữu và suốt đời tích cực hoạt động trong Giáo Hội. Hãy để cho lớp giáo lý giúp xây đắp và củng cố chứng ngôn của các em.

Sẽ có những lúc các em đối phó với những thử thách mà có thể làm nguy hại cho chứng ngôn của mình, hoặc các em có thể xao lãng chứng ngôn đó khi theo đuổi những sở thích khác. Tôi khấn nài với các em hãy giữ cho chứng ngôn của mình được vững mạnh. Các em có trách nhiệm, và đó là trách nhiệm của riêng các em, để giữ cho ngọn lửa của chứng ngôn đó rực cháy. Cần có nỗ lực, nhưng chính là nỗ lực mà các em sẽ không bao giờ hối tiếc. Tôi nhớ những lời của một bài ca do Julie de Azevedo Hanks viết. Khi nói về chứng ngôn của mình, chị ấy đã viết:

*Trải qua những cơn gió đổi thay
Vây quanh bởi những đám mây
đau khổ*

*Tôi giữ gìn nó với mạng sống của
mình*

Tôi cần hơi ấm—Tôi cần ánh sáng

Dù cho bão tố sẽ hoành hành

Tôi đứng chống lại cơn mưa rào rào

Tôi vẫn là

Người giữ ngọn lửa.¹

Cầu xin cho các em tin, và rồi cầu xin cho các em giữ vững ngọn lửa của chứng ngôn mình được rực cháy, bất chấp điều gì có thể xảy ra trong cuộc sống.

Các em thiếu nữ, kể đến là cầu xin cho các em *biết vâng lời*. Hãy vâng lời cha mẹ của các em. Hãy tuân theo các

luật pháp của Thượng Đế. Các luật pháp này được Cha Thiên Thượng nhân từ ban cho chúng ta. Khi các luật pháp này được tuân theo thì cuộc sống của chúng ta sẽ được mãn nguyện hơn, ít rắc rối hơn. Những thử thách và vấn đề của chúng ta sẽ dễ dàng hơn để đối phó. Chúng ta sẽ nhận được các phước lành đã được Chúa hứa. Ngài đã phán: “Chúa đòi hỏi tấm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí, và những kẻ có thiện chí và biết tuân lời sẽ hưởng sự tốt lành của đất Si Ôn vào những ngày sau cùng này.”²

Các em chỉ có một cuộc đời để sống mà thôi. Hãy cố gắng hết sức để giữ cho cuộc sống của mình khỏi rắc rối. Các em sẽ bị cám dỗ, đôi khi bởi những người mà các em tưởng là bạn của mình.

Cách đây vài năm, tôi đã nói chuyện với một người cổ vấn lớp Mia Maid là người đã kể cho tôi biết về kinh nghiệm với một trong số các thiếu nữ trong lớp học của mình. Em thiếu nữ này đã bị cám dỗ nhiều lần để rời xa con đường của lẽ thật và đi theo con đường sai lầm của tội lỗi. Qua lời thuyết phục liên tục của một số bạn bè của mình ở trường học, cuối cùng em ấy đã đồng ý đi theo con đường sai lầm đó. Kế hoạch đã được đề ra: em ấy sẽ nói cho cha mẹ mình biết là em đang đi sinh hoạt ban đêm với Hội Thiếu Nữ. Tuy nhiên, em dự định ở đó đủ lâu để các bạn gái của em và những người đi chơi hẹn hò của họ đến chở em đi. Rồi họ sẽ tham dự một bữa tiệc liên hoan mà sẽ có thức uống bằng rượu và có các hành vi sẽ hoàn toàn vi phạm vào điều mà em thiếu nữ này biết là đúng.

Người giảng viên đã cầu nguyện để được soi dẫn trong việc giúp đỡ tất cả các thiếu nữ, nhưng nhất là em thiếu nữ đặc biệt này là người dường như không chắc chắn về lòng cam kết của mình với phúc âm. Người giảng viên đã nhận được sự soi dẫn vào buổi tối hôm đó là phải bỏ những gì người ấy đã hoạch định trước đó để nói với các thiếu nữ về việc luôn luôn trong sạch về mặt đạo đức. Trong khi người ấy bắt đầu chia sẻ những ý nghĩ và cảm nghĩ của mình, thì người thiếu nữ đang được nói đến luôn luôn nhìn vào đồng



Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ

hồ để chắc chắn rằng mình không bị lỡ hẹn với bạn bè. Tuy nhiên, khi cuộc thảo luận đang diễn ra, thì lòng em ấy cảm động, lương tâm của em ấy thức tỉnh, và quyết tâm của em ấy được đổi mới. Khi tiếng còi xe nhiều lần vang lên thúc giục em ấy, em ấy đã làm ngơ. Em ấy vẫn ở lại suốt buổi tối ấy với người giảng viên của mình và các thiếu nữ khác trong lớp học. Em ấy đã tránh được sự cám dỗ để đi ra khỏi con đường đã được Thượng Đế chấp thuận. Sa Tan đã bị ngăn chặn. Sau khi các em thiếu nữ khác ra về, em thiếu nữ ấy đã ở lại để cảm ơn người giảng viên của mình về bài học và cho người ấy biết bài học ấy đã giúp em tránh điều có lẽ đã có một hậu quả bi thảm. Lời cầu nguyện của người giảng viên đã được đáp ứng.

Rồi sau đó, tôi biết được rằng vì em thiếu nữ ấy đã quyết định là không đi với những người bạn của mình vào buổi tối hôm đó—họ là một số thiếu nữ và thiếu niên nổi tiếng nhất ở trường—nên em ấy đã bị họ tránh xa và trong nhiều tháng đã không có bạn bè ở trường. Họ không thể chấp nhận việc em ấy đã không sẵn lòng làm những điều họ làm. Đó là một thời gian vô cùng khó khăn và cô đơn đối với em ấy, nhưng em ấy vẫn luôn luôn kiên quyết và cuối cùng đã tìm

được bạn bè có cùng tiêu chuẩn với mình. Giờ đây, vài năm sau, em ấy đã có được lễ hôn phối trong đền thờ và bốn đứa con xinh đẹp. Cuộc sống của em ấy có thể đã khác biệt biết bao rồi. Quyết định của chúng ta định đoạt số mệnh của chúng ta.

Các em thiếu nữ yêu quý, hãy chọn mỗi quyết định mà các em dự tính sẽ thành công trong bài trắc nghiệm này: “Điều đó ảnh hưởng gì đến tôi? Điều đó làm gì cho tôi?” Và để cho quy tắc ứng xử của các em nhấn mạnh đến điều “Tôi sẽ nghĩ về mình như thế nào?” thay vì “Những người khác sẽ nghĩ gì?” Hãy để cho tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái đó chi phối mình. Hãy nhớ rằng một người có thẩm quyền đã đặt tay lên đầu các em lúc làm lễ xác nhận cho các em và nói: “Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh.” Hãy mở rộng lòng mình, chính là tâm hồn của các em, cho tiếng nói đặc biệt đó làm chứng về lẽ thật. Như tiên tri Ê Sai đã hứa: “Tai các ngươi sẽ nghe có tiếng . . . : Đây là đường đây, hãy noi theo.”³

Thái độ chung của thời kỳ chúng ta là tính dễ dãi. Các tạp chí và chương trình truyền hình đăng hình ảnh của các minh tinh điện ảnh, những người hùng của sân vận động—những người mà nhiều người trẻ tuổi ao ước bắt chước—những người bất chấp các luật

pháp của Thượng Đế và công khai tham gia vào những lối thực hành tội lỗi, dường như không có những hậu quả xấu. Các em đừng tin vào điều đó! Có lúc phải suy xét—chính là việc cân nhắc điều tốt với điều xấu. Chúng ta đều phải đối diện trực tiếp với những hậu quả của hành động mình—nếu không là trong cuộc sống này thì sẽ là trong cuộc sống mai sau. Ngày Phán Xét sẽ đến với mọi người. Các em đã sẵn sàng chưa? Các em có hài lòng với việc làm của mình không?

Nếu có bất cứ em nào vấp ngã trong cuộc hành trình của mình, thì tôi hứa với các em là luôn luôn có một con đường để trở lại. Tiến trình đó gọi là sự hồi cải. Đấng Cứu Rỗi của chúng ta chết để cung ứng cho các em và tôi ân tứ đầy ơn phước đó. Dù con đường đầy khó khăn, nhưng lời hứa thì có thật: Chúa phán: “Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết.”⁴ “Và ta chẳng nhớ tội [các ngươi] nữa.”⁵

Các em thiếu nữ thân mến, các em có được ân tứ quý báu về quyền tự quyết. Tôi khẩn nài với các em hãy chọn vâng lời.

Cuối cùng, cầu xin cho các em *kiên trì chịu đựng*. Kiên trì chịu đựng có nghĩa là gì? Tôi yêu thích định nghĩa này: *chịu đựng với lòng can đảm*. Lòng can đảm có thể là cần thiết để các em tin; đôi khi các em sẽ rất cần phải vâng lời. Điều đó gần như chắc chắn là cần thiết khi các em kiên trì cho đến ngày các em qua đời.

Trong những năm qua, nhiều người tôi trò chuyện với đã nói cho tôi biết rằng: “Tôi có rất nhiều vấn đề, những mối quan tâm thật sự. Tôi đã chông chắt với những thử thách của cuộc đời. Tôi có thể làm gì?” Tôi đã đưa ra cho họ và giờ đây tôi đưa ra cho các em, lời đề nghị cụ thể này: hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của thiên thượng mỗi lần một ngày. Sống trên đời mà lo lắng về tương lai là điều khó khăn; sống trên đời mà lo lắng về hiện tại thì dễ dàng hơn. Mỗi chúng ta có thể trung tín chỉ trong một ngày—và rồi thêm một ngày nữa và sau đó, một ngày nữa—cho đến khi chúng ta đã sống suốt một đời được Thánh Linh hướng dẫn, suốt một đời gắn gũi với

Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hay việc suy ngẫm riêng cá nhân.

Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Dành cho Thiếu Nhi

- Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf chia sẻ ba từ quan trọng mà ông muốn chúng ta ghi nhớ khi chúng ta bị cám dỗ để không tử tế với một người nào đó (trang 70). Các em có nhớ ba từ này là gì không? Nói chuyện với cha mẹ của các em về một số hành vi mà ông đã đề nghị chúng ta hãy ngừng lại. Hãy nghĩ về cách các em có thể giống như

Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cách đối xử với những người khác.

- Anh Cả Russell M. Nelson nói về nhiều khả năng kỳ diệu trong cơ thể chúng ta (trang 77), và Anh Cả Ronald A. Rasband dạy rằng Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta cho dù thể xác chúng ta không hoàn hảo (trang 80). Việc có được một thể xác làm cho các em cảm thấy như thế nào? Hãy nghĩ về tất cả những điều khác biệt mà thể xác các em có thể làm được. Khi các em dâng lên lời cầu nguyện, hãy

nghĩ về điều các em có thể thưa cùng Cha Thiên Thượng để cảm ơn Ngài về ân tứ này.

Dành cho Giới Trẻ

- Các em có biết người ta đặt ra ba câu hỏi mà vị tiên tri kể ra trong bài nói chuyện của ông trong phiên họp sáng Chủ Nhật (trang 90) không: “Chúng ta từ đâu đến? Tại sao chúng ta ở đây? Chúng ta sẽ đi đâu sau khi rời cuộc sống này?” Đọc các câu trả lời của ông cho các câu hỏi đó và suy nghĩ về những cách các em có thể chia sẻ các lễ thật đó với những người chưa có những câu trả lời đó.
- Một số người không hiểu rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau tin và noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy đọc bài nói chuyện của Anh Cả Dallin H. Oaks “Hy Sinh,” và suy nghĩ về câu nói: “Cuộc sống phục vụ và hy sinh của chúng ta là những biểu lộ thích hợp nhất về sự cam kết của chúng ta để phục vụ Đức Thầy và đồng loại của mình” (trang 19). Cách các em sống cuộc sống của mình nói lên điều gì về chứng ngôn của mình về Đấng Cứu Rỗi?
- Anh Cả Quentin L. Cook dạy: “Khi một người không thể sử dụng đức tin, thì người ấy không hòa hợp với Thánh Linh.” (trang 41). Hãy nghĩ về âm thanh của một nhạc cụ sai



điều nghe sẽ như thế nào và làm thế nào một nhạc cụ bị sai điệu. Các em có thể làm những điều cụ thể nào để tránh trở thành người “thiếu đức tin”?

- Một số người nói chuyện trong đại hội này đã nói về gia đình của họ—kể cả những gia đình chỉ có vài người là tín hữu, gia đình có cha hay mẹ độc thân, và gia đình đối phó với đủ loại nghịch cảnh. Những người nói chuyện này đã học được điều gì từ gia đình và biết ơn điều gì về gia đình họ? Các em yêu thương và biết ơn điều gì về gia đình mình? Các em có thể đóng góp bằng cách nào để nâng đỡ những người trong gia đình?

Dành cho Người Lớn

- Chủ Tịch Boyd K. Packer dạy: “Một trong những điều được khám phá về vai trò làm cha mẹ là chúng ta học được nhiều về điều thật sự quan trọng từ con cái của mình hơn là điều chúng ta học được từ cha mẹ của mình” (trang 6). Nếu các anh chị em là cha hay mẹ, thì hãy nghĩ về một số bài học quan trọng các anh chị em học được từ con cái của mình, hoặc nếu các anh chị em không phải là cha hay mẹ, thì hãy nghĩ về các bài học các anh chị em đã học được từ các trẻ em mình quen biết. Hãy cân nhắc việc chia sẻ các bài học đó—và trong các hoàn cảnh mà các anh chị em đã học được các bài học đó—với người phổ thông, một người bạn, con cái của mình hay những người khác.
- Anh Cả L. Tom Perry dạy rằng chúng ta có thể được giải thoát khỏi điều xấu xa khi tìm tới những điều giảng dạy của thánh thư (trang 94). Những lời giảng dạy từ thánh thư đã giúp giải thoát các anh chị em bằng cách nào? Bằng cách nào chúng đã giúp các anh chị em chọn điều đúng?
- Một số bài nói chuyện tập trung vào các giao ước, nhất là các giao ước đền thờ. Hãy nghĩ về điều mà Anh Cả Robert D. Hales nói: “Hãy nhìn vào gương và tự hỏi: ‘Tôi đang ở giai đoạn nào trong việc



sống theo các giao ước của mình?” (trang 34). Hãy nghĩ về câu trả lời của các anh chị em và có lẽ điều mà các anh chị em có thể làm để sống theo các giao ước của mình một cách đúng đắn hơn—và mời gọi những người khác lập và sống theo các giao ước của họ.

- Anh Cả Jeffrey R. Holland (trang 31), Anh Cả Neil L. Andersen (trang 111), và những người khác đã nói về vai trò môn đồ và tiến trình đến cùng Đấng Ky Tô. Tiến trình làm môn đồ của các anh chị em như thế nào? Các anh chị em đã học được điều gì từ những bài nói chuyện này và những bài nói chuyện khác về việc tiếp tục đến cùng Đấng Cứu Rỗi?
- Anh Cả D. Todd Christofferson dạy: “Mục đích cơ bản của chúng ta là giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, giáo lý của Ngài trên khắp thế gian” (trang 86). Xem lại bài nói chuyện của anh Cả Christofferson cũng như bài nói chuyện của Anh Cả Donald L. Hallstrom (trang 13) và suy nghĩ xem phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là gì. Các anh chị em có những cơ hội nào để giảng dạy phúc âm trong nhà, trong sự kêu gọi của mình và những mối quan hệ xã giao của mình? ■

CÁC CÂU THÁNH THƯ ĐƯỢC DÙNG TRONG ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG

Những người nói chuyện trong đại hội trung ương giảng dạy chúng ta từ thánh thư. Hãy cân nhắc việc nghiên cứu thánh thư đã được nói đến thường xuyên nhất:

- Giảng 13:35
- 2 Nê Phi 2:11
- Giáo Lý và Giao Ước 18:10*;
68:25–28*; 88:118; 115:5; 121:37
- Môi Se 1:39*

* Các câu thánh thư thông thạo trong lớp giáo lý

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây về những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

NGƯỜI NÓI CHUYỆN	CÂU CHUYỆN
Chủ Tịch Boyd K. Packer	(6) Những người truyền giáo đưa ra một sứ điệp về hy vọng cho hai cha mẹ đang đau buồn. (6) Boyd K. Packer được cha mẹ trung tín nuôi dạy, mặc dù cha của ông kém tích cực trong Giáo Hội.
Cheryl A. Esplin	(10) Đứa cháu ngoại gái của Cheryl A. Esplin cầu nguyện để em trai của nó có lòng nhân từ.
Anh Cả Donald L. Hallstrom	(13) Thiếu niên Donald L. Hallstrom lắng nghe Chủ Tịch David O. McKay nói chuyện trong Đại Thánh Đường ở Honolulu.
Anh Cả Paul E. Koelliker	(16) Những người truyền giáo bị khước từ đã an ủi khuyến khích nhau, việc này đã làm cảm động lòng của một người.
Anh Cả Dallin H. Oaks	(19) Chủ Tịch Gordon B. Hinckley hỏi một tín hữu mới có sẵn lòng hy sinh nhiều cho phúc âm không. (19) Người em trai 16 tuổi của người truyền giáo ở Brazil làm việc để nuôi gia đình mình.
Anh Cả David A. Bednar	(48) Cha của David A. Bednar hỏi tại sao những người nắm giữ chức tư tế không đi giảng dạy tại gia.
Giám Trợ Richard C. Edgley	(52) Với tư cách là một thành viên trong chủ tịch đoàn giáo khu, Richard C. Edgley đã kêu gọi một phụ nữ kém tích cực làm một người truyền giáo của giáo khu. (52) Những người đi giải cứu cầu nguyện cho các tù binh Đệ Nhị Thế Chiến mà họ sẽ đi cứu.
Adrián Ochoa	(55) Một thầy tư tế trẻ tuổi ở Nam Phi khuyến khích một thầy tư tế khác trở lại nhà thờ. (55) Một thầy tư tế trẻ tuổi ở Chile có thể làm phép báp têm cho người bạn của mình.
Chủ Tịch Thomas S. Monson	(66) Một người lính thủy đánh bộ ban phước cho người đồng đội bị thương của mình trong Đệ Nhị Thế Chiến. (66) Với tư cách là giám trợ, Thomas S. Monson đã viết thư riêng mỗi tháng cho các quân nhân. (90) Sau khi biết được các vấn đề sức khỏe của mình, một phụ nữ quyết định thay đổi cuộc sống của mình. (90) Cái chết của vợ của một người không tin đã thay đổi nỗi ngờ vực của người ấy.
Anh Cả L. Tom Perry	(94) Một tín hữu của Giáo Hội chia sẻ phúc âm với người ngồi cạnh mình trên máy bay.
Anh Cả O. Vincent Haleck	(101) Cha mẹ của O. Vincent Haleck nhịn ăn và cầu nguyện cho con cái của họ.
Elder Larry Y. Wilson	(103) Con gái của Larry Y. Wilson cảm thấy không vui về việc chơi bóng đá vào ngày Chủ Nhật.
Anh Cả David F. Evans	(106) Một thanh niên gia nhập Giáo Hội sau khi thấy gương của những người bạn và bạn cùng phòng của mình.
Anh Cả Neil L. Andersen	(111) Chủ Tịch Thomas S. Monson đã giữ một quả bóng trong ba năm để đưa lại cho một người sống sót sau căn bệnh ung thư. (111) Ba đứa con của gia đình Saintelus được giải cứu sau trận động đất ở Haiti.
Ann M. Dibb	(117) Một thiếu nữ khuyến khích một người bạn học ngừng chửi thề. (117) Một thiếu nữ tuân giữ Lời Thông Sáng bất chấp áp lực.
Elaine S. Dalton	(123) Florence Chadwick hoàn tất cuộc bơi lội của mình bất chấp sương mù dày đặc.
Chủ Tịch Thomas S. Monson	(126) Một người cha cải đạo theo phúc âm sau khi tham dự lớp giáo lý với con gái của mình. (126) Một thiếu nữ khắc phục được cảm dỗ nhờ vào việc tham dự Hội Hố Tương Thanh Thiếu Niên.

Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng sẽ được dành cho "Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta." Mỗi bài học có thể được giảng dạy từ một hoặc nhiều bài nói chuyện tại đại hội trung ương gần đây nhất (xin xem biểu đồ dưới đây). Các vị chủ tịch giáo khu và giáo hạt có thể chọn bài nói chuyện nào nên được sử dụng, hoặc họ có thể chỉ định trách nhiệm này cho các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh. Các vị lãnh đạo cần phải nhấn mạnh đến giá trị của việc các anh em Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các chị em trong Hội Phụ Nữ học cùng bài học vào các ngày Chủ Nhật đó.

Những người tham dự vào các bài học trong ngày Chủ Nhật thứ tư của tháng được khuyến khích học hỏi và mang đến lớp học số báo đại hội trung ương gần đây nhất.

Những Đề Nghị cho Việc Chuẩn Bị một Bài Học từ Các Bài Nói Chuyện

Cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ ở cùng với các anh chị em khi các anh chị em học hỏi và giảng dạy từ (các) bài nói chuyện.

Các anh chị em có thể bị cảm dỗ để chuẩn bị bài học bằng cách sử dụng các tài liệu khác, nhưng các bài nói chuyện tại đại hội là chương trình giảng dạy đã được chấp thuận. Nhiệm vụ của các anh chị em là giúp những người khác học hỏi và sống theo phúc âm như đã được giảng dạy trong đại hội trung ương gần đây nhất của Giáo Hội.

Hãy ôn lại (các) bài nói chuyện, tìm kiếm các nguyên tắc và giáo lý nhằm đáp ứng nhu cầu của các học viên. Cũng nên tìm kiếm các câu chuyện, đoạn tham khảo thánh thư và lời phát biểu từ (các) bài nói chuyện mà sẽ giúp các anh chị em giảng dạy các lễ thật này.

Lập ra một đại cương về cách giảng dạy các nguyên tắc và giáo lý đó. Đại cương của các anh chị em nên gồm có những câu hỏi nhằm giúp các học viên:

- Tìm kiếm các nguyên tắc và giáo lý trong (các) bài nói chuyện.
- Suy nghĩ về ý nghĩa của các nguyên tắc và giáo lý này.
- Chia sẻ sự hiểu biết, ý kiến, kinh nghiệm và chứng ngôn.
- Áp dụng các nguyên tắc và giáo lý này vào cuộc sống của họ. ■

CÁC BÀI HỌC ĐƯỢC GIẢNG DẠY TRONG THÁNG

Tháng Tư năm 2012–
Tháng Mười năm 2012

CÁC TÀI LIỆU HỌC VÀO NGÀY CHỦ NHẬT THỨ TƯ TRONG THÁNG

Các bài nói chuyện được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2012*

Tháng Mười 2012–
Tháng Tư năm 2013

Các bài nói chuyện được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2012*

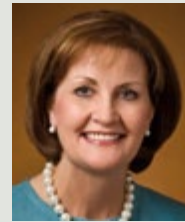
* Để dạy bài học vào ngày Chủ Nhật thứ tư trong tháng cho tháng Tư và tháng Mười, có thể chọn ra (các) bài nói chuyện từ đại hội trước hoặc từ đại hội mới gần đây nhất. Các bài nói chuyện này có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ tại conference.lds.org.

Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Hỗ Trợ Trung Ương

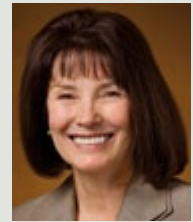
HỘI PHỤ NỮ



Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn



Linda K. Burton
Chủ Tịch



Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn

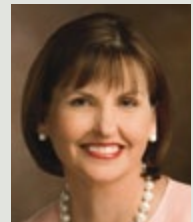
HỘI THIẾU NỮ



Mary N. Cook
Đệ Nhất Cố Vấn



Elaine S. Dalton
Chủ Tịch

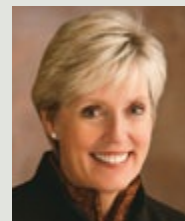


Ann M. Dibb
Đệ Nhị Cố Vấn

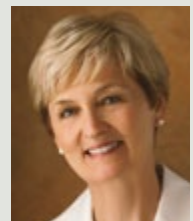
HỘI THIẾU NHI



Jean A. Stevens
Đệ Nhất Cố Vấn



Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch



Cheryl A. Espin
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NIÊN



Larry M. Gibson
Đệ Nhất Cố Vấn



David L. Beck
Chủ Tịch



Adrián Ochoa
Đệ Nhị Cố Vấn

TRƯỜNG CHỦ NHẬT



David M. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell T. Osguthorpe
Chủ Tịch



Matthew O. Richardson
Đệ Nhị Cố Vấn

Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 182 Gồm Có Những Thay Đổi trong Giới Lãnh Đạo của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, Giám Trợ Đoàn và Hội Phụ Nữ

Trong phiên họp khai mạc Đại Hội Trung Ương Thường Niên Thứ 182 vào ngày 31 tháng Ba năm 2012, Chủ Tịch của Giáo Hội là Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Chúng ta không thể có mặt cùng với nhau ở một nơi, nhưng bây giờ chúng ta có khả năng để tham dự vào diễn tiến của đại hội này qua các kỳ công của hệ thống truyền hình, phát thanh, dây cáp, phần phát sóng qua hệ thống vệ tinh và mạng Internet—ngay cả những thiết bị di động. Chúng ta cùng đến với nhau như một, mặc dù nói nhiều ngôn ngữ, sống trong nhiều vùng đất, nhưng đều có một đức tin, một giáo lý và một mục đích.”

Câu nói đó rất đúng vì đã có hơn 100.000 người đã tham dự các phiên họp của đại hội trung ương trong Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, vào ngày 31 tháng Ba và ngày 1 tháng Tư—và cũng đúng vì đã có hàng triệu người khác nữa đang xem hay nghe qua truyền hình, radio, hệ thống vệ tinh và các chương trình phát sóng trên Internet. Giữa các chương trình phát sóng trực tiếp và phát lại, các tín hữu và những người khác trên khắp thế giới đã hoặc sẽ tham dự bằng 94 ngôn ngữ khác nhau.

Ngay cả trước khi đại hội trung ương bắt đầu, nhiều tín hữu của Giáo Hội đã khai thác các công nghệ hiện đại này để mời những người khác tham dự đại hội. Các vật dụng, biểu ngữ, và đồ họa thông tin mới có sẵn trong nhiều ngôn ngữ được giới thiệu trong tháng Ba, sẽ tiếp tục tồn tại trong phần Mời Những Người Khác của trang mạng gc.lds.org.

Tại phiên họp trưa thứ Bảy, đã có một số thay đổi trong giới lãnh đạo của Giáo Hội; trong số những người được giải nhiệm là các thành viên

trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ. Anh Cả Steven E. Snow được giải nhiệm khỏi Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; 37 Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng cũng được giải nhiệm. Để có được danh sách trọn vẹn những người được tán trợ và giải nhiệm, xin xem trang 27.

Các anh em sau đây đã được kêu gọi vào Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa: Gary E. Stevenson, Giám Trợ Chủ Tọa; Gérald Caussé, Đệ Nhất Cố Vấn; và Dean M. Davies, Đệ Nhị Cố Vấn. Các chị em sau đây đã được kêu gọi vào chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ mới: Linda K. Burton, chủ tịch; Carole M. Stephens, đệ nhất cố vấn; và Linda S. Reeves, đệ nhị cố vấn.

Anh Cả Richard J. Maynes thuộc Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi được kêu gọi phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Anh Cả Larry Echo Hawk, Anh Cả Robert C. Gay, và Anh Cả Scott D. Whiting được kêu gọi với tư cách là thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Anh Cả Craig A. Cardon và Anh Cả Stanley G. Ellis được kêu gọi từ Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đến Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Giám Trợ H. David Burton và các cố vấn của ông đã cùng nhau phục vụ hơn 16 năm trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa. Mặc dù có Các Giám Trợ Chủ Tọa đã phục vụ lâu hơn, nhưng không có Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa nào đã cùng nhau phục vụ lâu như vậy.

Xin đọc tiểu sử của những người mới được kêu gọi bắt đầu ở trang 135. ■

Để có bài viết, băng ghi âm và băng video lưu trữ về đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào trang [mạng conference.lds.org](http://mạng.conference.lds.org).



Tại đại hội, vào phiên họp trưa thứ Bảy đã có một số thay đổi trong giới lãnh đạo của Giáo Hội; trong số những người được giải nhiệm là các thành viên trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ. Anh Cả Richard J. Maynes được kêu gọi phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi; 40 Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng cũng được kêu gọi.



Anh Cả Richard J. Maynes

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Richard J. Maynes, mới vừa được kêu gọi phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, nói rằng: “Mỗi người trên thế gian đều là con của Thượng Đế, và Ngài yêu thương đồng đều tất cả con cái Ngài.” Ông nói rằng đó là nguyên tắc phúc âm đầu tiên đến với tâm trí ông khi suy nghĩ về sự phục vụ quốc tế rộng lớn của mình, kể cả những chỉ định ở Uruguay, Paraguay, Mexico, Ecuador, Peru, và Philippine.

Ông nói thêm: “Các phước lành vĩnh cửu đến từ việc chấp nhận và rồi sống theo các nguyên tắc mà Chúa Giê Su Ky Tô đã giảng dạy cuối cùng sẽ tôn cao tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng, dù họ sống ở đâu hoặc đang đối phó với điều gì trong trạng thái thử thách này.”

Anh Cả Maynes, sinh vào tháng Mười năm 1950 ở Berkeley, California, Hoa Kỳ, con của Ông Bà Stan và Betty Maynes, bắt đầu sự phục vụ quốc tế của mình khi ông phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Paraguay và Uruguay từ năm 1969 đến năm 1971.

Ông kết hôn với Nancy Purrington vào tháng Tám năm 1974 ở Đền Thờ Manti Utah, họ gặp nhau trong khi ông làm việc tại một khu nghỉ mát ở Idaho. Họ có bốn người con.

Cũng trong năm đó, Anh Cả Maynes đã tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh từ trường Brigham Young University và về sau nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh MBA từ trường Thunderbird School of Global Management. Sự nghiệp của ông là chủ nhân và CEO (tổng giám đốc) của một công ty chuyên về tự động hóa nhà máy.

Anh Cả Maynes đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Mexico Monterrey từ năm 1989 đến năm 1992. Ông được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương vào năm 1997. Kể từ lúc ấy, ông đã phục vụ trong các chủ tịch đoàn của Các Giáo Vùng South America Northwest, South America West, và Philippine. Ông cũng đã phục vụ trong Hội Đồng Chấp Hành Chức Tư Tế của Giáo Hội, với tư cách là Phụ Tá Giám Đốc Chấp Hành trong Sở Truyền Giáo, và với tư cách là Giám Đốc Chấp Hành của Sở Lịch Sử Gia Đình.

Ông được kêu gọi vào ngày 20 tháng Giêng năm 2012, để phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, kế nhiệm Anh Cả Steven E. Snow, là người được kêu gọi với tư cách là Người Ghi Chép và Sử Gia của Giáo Hội. ■



Anh Cả Craig A. Cardon

Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Craig A. Cardon, mới vừa được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi từ Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã thừa nhận ảnh hưởng của Thánh Linh trong mọi điều tốt lành trong cuộc sống của ông.

Ông nhớ lại: “Từ khi còn bé, cha mẹ tôi đã giúp tôi bắt đầu nhận ra tiếng nói của Thánh Linh, để biết điều tôi cảm nhận được.” “Sự truyền đạt đó từ Chúa có sẵn cho tất cả những người siêng năng tìm kiếm sự truyền đạt đó và là thiết yếu trong công việc vĩ đại này.”

Sau khi phục vụ truyền giáo ở Ý, Anh Cả Cardon kết hôn với Deborah Louise Dana vào tháng Mười Một năm 1970 ở Đền Thờ Mesa Arizona. Chỉ 13 năm sau, Anh Cả Cardon trở thành chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Italy Rome. Vào lúc đó, họ đã có bảy trong số tám đứa con từ chín tháng đến 11 tuổi.

Anh Cả Cardon nói: “Chỉ điều đó không thôi cũng đủ để cho các anh chị em biết nhiều về Chị Cardon.” “Đức tin, tình yêu thương, lòng kiên nhẫn và nhân từ của bà đã là một phước lành kỳ diệu đối với tôi, gia đình chúng tôi và tất cả những người quen biết bà.”

Từ năm 2006 đến 2011, Anh Cả Cardon đã phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Africa West, một kinh nghiệm mà ông mô tả là một “phước lành phi thường để lao nhọc giữa những người chúng tôi yêu mến tha thiết.”

Trong suốt đời ông, Anh Cả Cardon đã cống hiến hầu hết thời giờ của mình cho công việc từ thiện với các tổ chức gia đình và thanh niên ở quốc gia cũng như quốc tế.

Anh Cả Cardon sinh vào tháng Mười Hai năm 1948, là con của Ông Wilford Pratt và Bà Vilate Allen Cardon ở Mesa, Arizona, Hoa Kỳ. Sau khi nhận được bằng cử nhân về kế toán từ trường Arizona State University, ông đã làm chủ nhiều nhóm kinh doanh. Về sau, ông nhận được bằng MPA (Cao Học Quản Trị Công Cộng) từ trường Kennedy School thuộc Harvard University.

Trước khi được kêu gọi với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương, ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, người truyền giáo của giáo khu, chủ tịch phái bộ truyền giáo, giám trợ, chủ tịch giáo khu, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm và giảng viên viện giáo lý.

Anh Cả Cardon nói: “Chúa đang quy tụ con cái của Ngài lại từ khắp thế gian.” “Dù hoàn cảnh cá nhân là gì đi nữa, thì ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô cũng đủ cho tất cả mọi người đến cùng Ngài.” ■



Anh Cả Larry Echo Hawk

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Kể từ cái ngày Anh Cả Larry Echo Hawk nghe Anh Cả Spencer W. Kimball (1895–1985) nói vào năm 1972 về việc hình dung ra Các Thổ Dân Mỹ là các vị lãnh đạo có học vấn, thì ông đã công hiến đời mình cho việc “nâng đỡ những người khác.”

Là một thành viên của Pawnee Nation, Anh Cả Echo Hawk ra đời ở Cody, Wyoming, Hoa Kỳ, vào tháng Tám năm 1948, con của Ông Ernest và Bà Jane Echo Hawk. Ông lớn lên ở Farmington, New Mexico, Hoa Kỳ, nơi ông và gia đình mình được những người truyền giáo Thánh Hữu Ngày Sau giảng dạy và làm phép báp têm vào năm 1962.

Vào năm 17 tuổi, sau khi bị quả bóng chày ném trúng vào mắt, ông hứa với Chúa rằng nếu không bị mất thị giác thì ông sẽ đọc Sách Mặc Môn. Ông đã có lại thị lực của mình và đọc 10 trang mỗi ngày trong gần ba tháng.

Anh Cả Echo Hawk nói: “Đây là kinh nghiệm thuộc linh mạnh mẽ nhất tôi từng có, khi Đức Thánh Linh làm chứng với tôi rằng Sách Mặc Môn là chân chính.” “Kinh nghiệm đó đã ban cho tôi quyền năng trong suốt cuộc sống của mình để giúp tôi cải tiến.”

Ông được trường Brigham Young University–Provo tuyển vào học với học bổng chơi bóng bầu dục và nhận được các bằng về ngành giáo dục vật lý và động vật học. Vào năm 1970, ông được giải ngũ một cách danh dự từ Quân Đoàn Lính Thủy Đánh Bộ Hoa Kỳ sau hai năm phục vụ. Ông tốt nghiệp trường University of Utah với bằng tiến sĩ luật vào năm 1973.

Anh Cả Echo Hawk đã phục vụ với tư cách là một luật sư, một nhà lập pháp của tiểu bang, tổng trưởng tư pháp của tiểu bang, giáo sư luật ở BYU, và Phụ Tá Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ về Người Da Đỏ—một chức vụ ông sẽ từ chức để chấp nhận sự kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Anh Cả Kimball làm lễ hôn phối cho Anh Cả Echo Hawk và vợ của ông là Terry Pries, trong Đền Thờ Salt Lake vào tháng Mười Hai năm 1968. Bà đã sát cánh bên ông trong khi ông phục vụ với tư cách là giảng viên, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm và chủ tịch giáo khu. Họ có sáu người con. ■



Anh Cả Stanley G. Ellis

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Stanley Gareld Ellis biết rằng không một ai có thể chứng minh rằng Thượng Đế hiện hữu qua những phương tiện khoa học, nhưng tại trường Harvard University, ông đã biết được rằng ông có thể chứng minh có Thượng Đế bằng cách thử nghiệm những lời hứa của Ngài. Giữa năm học thứ nhất, ông hết tiền và cần một việc làm để giúp trang trải các chi phí của mình. Mặc dù nghi ngờ rằng ông có thể đóng tiền thập phân mà vẫn đủ tiền trang trải chi phí của mình, ông quyết định “thử” Chúa (xin xem Ma La Chi 3:10).

Anh Cả Ellis, mới vừa được kêu gọi từ Đệ Nhị Nhóm Túc Số vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số, đã nói: “Tôi đóng tiền thập phân trước và một phép lạ đã xảy ra.” “Tôi đã có đủ tiền cho đến lần lãnh lương kế tiếp. Và điều đó xảy ra vào mỗi hai tuần trong suốt học kỳ. Bằng cách thử Chúa, tôi đã củng cố chứng ngôn của mình rằng Ngài có thật và Ngài giữ lời hứa của Ngài.”

Anh Cả Ellis là con của Ông Stephen và Bà Hazel Ellis. Ông sinh vào tháng Giêng năm 1947 ở Burley, Idaho, Hoa Kỳ, và lớn lên trong một nông trại chăn nuôi ở đó. Sau một năm theo học trường Harvard, ông đã phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Brazil từ năm 1966 đến 1968. Sau khi trở về, ông kết hôn với Kathryn Kloepfer vào tháng Sáu năm 1969 trong Đền Thờ Los Angeles California. Họ có chín người con.

Sau khi tốt nghiệp trường Harvard, nơi ông nhận được bằng cử nhân về ngành chính quyền, ông nhận được bằng luật ở trường Brigham Young University. Anh Cả Ellis làm việc trong ngành hoạch định thuế vụ và trở thành tổng giám đốc của một công ty tư vấn tài chính.

Trước khi được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, Anh Cả Ellis đã phục vụ trong các chủ tịch đoàn của Giáo Vùng North America Southwest, Giáo Vùng Brazil North, Giáo Vùng Brazil, và trong Boundary and Leadership Change Committee (Ủy Ban Thay Đổi Giới Lãnh Đạo và Ranh Giới). Từ năm 1999 đến 2002 ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo North. Ông cũng là chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn trong giám trợ đoàn, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu và giáo khu. ■



Anh Cả Robert C. Gay

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Trong những chỉ định của mình trong Giáo Hội, Anh Cả Robert Christopher Gay thường nói về sứ điệp của Chúa Giê Su Ky Tô là “một phúc âm về sự giải thoát.”

Khi ám chỉ đến mình và vợ là Lynette Nielsen Gay, Anh Cả Gay nói: “Đó là điều mà chúng tôi đã thấy và trải qua trong suốt cuộc sống của mình.” “Chúng tôi thờ phượng Thượng Đế của sự giải thoát: phần thuộc linh, thể xác, tâm thần và tình cảm. Qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả những gánh nặng của chúng tôi có thể được nâng lên. Qua Ngài, chúng tôi tìm ra sức mạnh, sự bình an, và ân điển cần thiết để chịu đựng những thử thách của cuộc sống và trở lại cùng Cha Thiên Thượng.”

Anh Cả Gay tìm thấy niềm thỏa mãn lớn nhất của mình từ sự phục vụ nhân đạo mà ông và Chị Gay đã được ban phước để thực hiện, ở hải ngoại lẫn cạnh nhà. Chẳng hạn, trước và sau khi phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Accra Ghana từ năm 2004 đến 2007, ông và Chị Gay đã làm việc trong những ngôi làng ở Châu Phi và ở những nơi khác để xây cất trường học và các trạm y tế cùng giúp phát triển việc học đọc, viết và các chương trình cho vay vi mô. Các tổ chức mà họ đồng sáng lập với những người cộng sự khác đã giúp nâng đỡ hàng triệu người nghèo trên khắp toàn cầu.

Sinh vào tháng Chín năm 1951 ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ, con của Ông Bill và Bà Mary Gay, ông được một người bạn chung của họ giới thiệu với người vợ tương lai của ông, và cũng là người mà họ giúp gia nhập Giáo Hội sau này. Họ kết hôn ở Đền Thờ Los Angeles California vào tháng Tư năm 1974 và có bảy người con.

Anh Cả Gay nhận bằng cử nhân từ trường University of Utah và bằng tiến sĩ từ trường Harvard University, ông cũng dạy môn kinh tế học ở đó.

Vì tham gia vào ngành công nghiệp cổ phần tư nhân trong hơn 25 năm, nên Anh Cả Gay đã làm việc ở hải ngoại để đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

Vào lúc được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng trong Giáo Vùng North America Southeast. Ngoài việc phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Tây Ban Nha từ năm 1971 đến 1973, Anh Cả Gay đã phục vụ với tư cách là cố vấn cho giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, vị lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm, vị lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu, và chủ tịch Hội Thiếu Niên của tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Scott D. Whiting

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Scott Duane Whiting tin rằng cơ hội của ông trong cuộc sống để phục vụ Thượng Đế đã căn cứ vào một vài thời điểm quyết định quan trọng.

Sinh vào tháng Tư năm 1961, con của Ông Duane và Bà Beverly Whiting, Anh Cả Whiting lớn lên ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ. Ông cảm thấy quyết định quan trọng đầu tiên của mình là phục vụ truyền giáo, tiếp theo ngay sau đó là quyết định phải phục vụ trong bao lâu. Theo hoàn cảnh lúc ấy, Anh cả Whiting có thể lựa chọn để phục vụ 18 tháng hay hai năm. Ông nói: “Quyết định của tôi để phục vụ thêm sáu tháng nữa đã có ý nghĩa rất nhiều trong việc chuẩn bị cho tôi để phục vụ sau này trong Giáo Hội.”

Sau khi hoàn tất công việc phục vụ của mình ở Phái Bộ Truyền Giáo Japan Tokyo North, ông gặp người vợ tương lai của mình là Jeri Olson qua một người bạn chung của hai người. Việc lựa chọn để kết hôn với bà cũng là một quyết định chủ yếu khác. Họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Salt Lake vào tháng Tư năm 1984.

Sau khi hoàn tất bằng cử nhân tiếng Nhật tại trường Brigham Young University, về sau Anh Cả Whiting nhận bằng tiến sĩ luật từ Trường Luật McGeorge thuộc trường University of the Pacific.

Anh Cả Whiting đã chọn một quyết định quan trọng khác nữa khi ông chấp nhận một sự kêu gọi do Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đưa ra để phục vụ với tư cách là giám trợ. Anh Cả Ballard hỏi xem ông sẽ hoàn thành trách nhiệm của ông không. Ông đã hứa với Vị Sứ Đồ, và tuy có những cơ hội làm việc trả lương cao mà đòi hỏi phải dọn đi, nhưng Anh Cả Whiting đã giữ đúng lời hứa của mình.

Sự phục vụ của ông đã giúp ông phát triển một niềm say mê “đi vào nhà của các tín hữu kém tích cực và giúp họ tái lập hay lập giao ước với Thượng Đế”

Gia đình Whiting có năm người con. Trước khi được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã làm việc cho một công ty đầu tư bất động sản ở Hawaii. Anh Cả Whiting đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



**Giám Trợ Gary
E. Stevenson**
Giám Trợ Chủ Tọa

G iám Trợ Gary Evan Stevenson nói rằng ông đã dành ra rất nhiều thời gian trong cuộc sống của mình để quan sát công việc thiết yếu mà các giám trợ thực hiện trên khắp toàn cầu. Ông nói rằng cha của ông là “giám trợ khi tôi còn niên thiếu và sự phục vụ của ông ảnh hưởng sâu sắc đến tôi.”

Vào nhiều dịp, cha của Giám Trợ Stevenson mời ông cùng đi thăm một trong số hơn 60 góa phụ sống trong tiểu giáo khu của họ. Từ cha của ông, Giám Trợ Stevenson học các bài học về sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô và chăm sóc những người hoạn nạn. Ông nói các bài học đó sẽ giúp đỡ cho ông rất nhiều trong sự kêu gọi của ông với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa của Giáo Hội.

Ông nói: “Các giám trợ của Giáo Hội thật sự là những người hùng của tôi.” “Mỗi một ngày họ đều có ảnh hưởng đến các tín hữu của Giáo Hội, nhất là các trẻ em, các thiếu niên và thiếu nữ.”

Sinh vào tháng Tám năm 1955, con của Ông Evan N. và Bà Vera Jean Stevenson, Giám Trợ Stevenson lớn lên trong một gia đình xuất phát từ dòng dõi tiền phong ở Cache Valley, Utah.

Trong khi còn thanh niên, ông đã chấp nhận sự kêu gọi đi phục vụ truyền giáo ở Nhật. Sự chỉ định đó đã gieo vào lòng Giám Trợ Stevenson một tình yêu mến đối với Châu Á cũng như đối với việc chia sẻ phúc âm đã kéo dài suốt đời.

Sau khi đi truyền giáo trở về, ông ghi danh học trường Utah State University. Chính là nơi đó mà ông đã gặp (và yêu ngay lập tức) Lesa Jean Higley. Hai người kết hôn vào tháng Tư năm 1979 trong Đền Thờ Idaho Falls Idaho. Gia đình Stevenson có bốn người con trai.

Giám Trợ Stevenson nhận bằng quản trị kinh doanh và về sau cùng sáng lập và phục vụ với tư cách là chủ tịch của một công ty sản xuất máy tập thể dục.

Ông đã phục vụ trong nhiều sự kêu gọi khác nhau trong Giáo Hội, kể cả cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, giám trợ và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Japan Nagoya (2004–07). Ông được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào năm 2008 và phục vụ với tư cách là cố vấn cùng chủ tịch trong Giáo Vùng Asia North. ■



**Giám Trợ Gérald
Caussé**
*Đệ Nhất Cố Vấn trong
Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa*

G iám Trợ Gérald Jean Caussé mới vừa được kêu gọi với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa. Từ lúc thơ ấu ông đều luôn luôn tìm ra hạnh phúc trong Giáo Hội. Ông nói đó là một điều tốt vì trong chi nhánh nhỏ bé của ông ở Bordeaux, Pháp, ai cũng đều được cần đến để giữ cho chi nhánh vẫn hoạt động. Ngoài việc phục vụ trong các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn trong suốt thời niên thiếu của mình, ông đã phục vụ với tư cách là người đánh dương cầm trong Hội Thiếu Nhi lúc 12 tuổi, người cố vấn trong chủ tịch đoàn Trường Chủ Nhật vào lúc 14 tuổi và chủ tịch Trường Chủ Nhật vào lúc 16 tuổi.

Ông nói: “Việc phục vụ trong Giáo Hội đã giúp tôi nhận được chứng ngôn của mình.” Cha của ông, đã vài lần phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh và giám trợ, cha ông là công cụ đặc biệt trong việc Giám Trợ Caussé có được kinh nghiệm tích cực.

Giám Trợ Caussé nói: “Khi tôi còn niên thiếu, cha tôi đã cho tôi tham gia vào việc giảng dạy tại gia hay đi thăm những gia đình hoạn nạn.” “Việc quan sát ông phục vụ có lẽ là kinh nghiệm học hỏi tốt nhất trong khi chuẩn bị cho sự lãnh đạo chức tư tế.”

Về sau, Giám Trợ Caussé đã phục vụ với tư cách là thư ký của tiểu giáo khu, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, vị lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, cố vấn của giám trợ, cố vấn của chủ tịch giáo khu, chủ tịch giáo khu, Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, và mới gần đây nhất với tư cách là thành viên thuộc Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Giám Trợ Caussé ra đời ở Bordeaux, Pháp vào tháng Năm năm 1963, con của Ông Jean và Bà Marie-Blanche Caussé. Khi còn thanh niên, ông đã phục vụ trong binh chủng Không Quân Pháp, nơi đó ông được chỉ định làm việc cho cơ quan NATO (Tổ Chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương).

Ông nhận được bằng cao học về ngành kinh doanh từ trường ESSEC (Trường Cao Đẳng Kinh Tế và Thương Mại) vào năm 1987. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình trong ngành tư vấn chiến lược, nơi đó ông đã dành ra sáu năm làm việc cho các văn phòng ở Paris và London của một hãng tư vấn. Về sau, ông làm việc cho một tập đoàn bán lẻ lớn ở Châu Âu, và ngay trước khi được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào năm 2008, ông đang làm việc với tư cách là tổng giám đốc và một thành viên của hội đồng quản trị cho hãng phân phối thực phẩm lớn nhất của Pháp.

Ông và Valérie Lucienne Babin kết hôn vào tháng Tám năm 1986 trong Đền Thờ Bern Switzerland. Họ có năm người con. ■



Giám Trợ
Dean M. Davies
Đệ Nhị Cố Vấn trong
Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Khi Chủ Tịch của Giáo Hội hỏi Giám Trợ Dean M. Davies chi tiết về một địa điểm tương lai của đền thờ, chẳng hạn như sẽ mất bao lâu để đi từ trạm xe buýt gần nhất, thì Anh Davies không chỉ tường trình lại những sự kiện không thôi. Ông trực tiếp biết được kinh nghiệm của người đi đền thờ bằng cách tự mình đi bộ trên lộ trình đó.

“Anh làm điều đó bằng cách nào vậy?” Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có lần đã hỏi ông như thế.

Giám Trợ Dean Myron Davies—mới vừa được kêu gọi với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—ông đã sống cuộc sống của mình tập trung vào việc tận tụy và lưu ý đến những chi tiết.

Giám Trợ Davies sinh ra ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, vào tháng Chín năm 1951, con của Ông Oliver T. và Bà Myra Davies, ông lớn lên trong một gia đình nơi có các nguyên tắc hướng dẫn là tình yêu thương và sự làm việc. Nếu muốn một thứ gì đó thì ông phải bỏ công sức ra mới có được điều đó. Khi những lời khấn nài liên tục với mẹ của ông không giúp ông có được một món đồ chơi mà ông khát khao, thì ông cân nhắc những sự lựa chọn của mình. Ông vẫn còn nhớ thân thể đầy căng thẳng và cảm giác mãn nguyện là kết quả của việc đẩy một cái máy cắt cỏ lỗi thời xuyên qua đám cỏ cao của người hàng xóm.

Sau khi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay/Paraguay từ năm 1970 đến 1972, ông trở về nhà và kết hôn với một người bạn thời thơ ấu tên là Darla James vào tháng Sáu năm 1973 trong Đền Thờ Salt Lake. Giám Trợ Davies nhận bằng cử nhân về kinh tế nông nghiệp từ trường Brigham Young University vào năm 1976 và về sau nhận được sự huấn luyện về quản trị cấp cao tại hai trường Stanford và Northwestern University.

Trong nhiều năm, vợ chồng ông và năm người con của họ đã sống ở sáu tiểu bang trong khi sự nghiệp của ông tiến triển trong ngành bất động sản. Ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, cố vấn trong các chủ tịch đoàn giáo khu, trong năm hội đồng thượng phẩm, trong các giám trợ đoàn và nhiều chỉ định khác nhau ở tiểu giáo khu. Ông cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Puerto Rico San Juan từ năm 1998 đến 2001. Vào lúc nhận được sự kêu gọi gần đây nhất, ông làm việc với tư cách là giám đốc điều hành Sở Dự Án Đặc Biệt của Giáo Hội.

Trong số các bài học ông đã trải qua là bài học “Chúa yêu thương và hướng dẫn con cái của Ngài.” ■



Linda K. Burton
Chủ Tịch Trung Ương
Hội Phụ Nữ

Khi còn niên thiếu, Linda Kjar Burton bỗng nhiên có một sự nhận biết trong một buổi họp Giáo Hội ở Christchurch, New Zealand. Bà nhớ lại: “Tôi biết rằng phúc âm là chân chính.” “Tôi cũng nhận thức rằng mình luôn luôn biết như vậy.” Chứng ngôn đó giờ đây sẽ hỗ trợ bà khi bà phục vụ với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ.

Chị Burton sinh ra ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, con của Bà Marjorie C. và Ông Morris A. Kjar, vào năm 13 tuổi gia đình bà rời Utah để cha của bà có thể chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo New Zealand South. Chị Burton—là con thứ hai trong số sáu người con—bà đã theo học trường Church College of New Zealand và kết giao với các thanh thiếu niên Thánh Hữu Ngày Sau ở bên kia Thái Bình Dương. Bà trở lại Salt Lake City không những với một tình yêu mến nhiều loại văn hóa và truyền thống khác nhau mà còn đặc biệt đối với Chúa và gia đình mình.

Trong khi Chị Burton theo học trường University of Utah, bà đã gặp và kết hôn với Craig P. Burton vào tháng Tám năm 1973 trong Đền Thờ Salt Lake. Cặp vợ chồng này quyết định không trì hoãn việc bắt đầu xây đắp tổ ấm gia đình; đứa con đầu tiên trong số sáu đứa con của họ ra đời gần một năm sau đó.

Bà có thể ở nhà với con cái và cùng làm việc chung với chồng trong khi ông tạo lập sự nghiệp trong ngành mua bán bất động sản. Những thử thách tài chính ban đầu đã dạy cho cặp vợ chồng này hướng tới tương lai với sự tin tưởng “vì chúng tôi biết rằng mình đã làm một việc rất khó với sự giúp đỡ của Chúa,” bà giải thích như thế.

Gia đình họ đã đi những chuyến nghỉ hè giản dị và vui hưởng thời gian ở bên nhau. Chị Burton đã phục vụ trong Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Nhi, và Trường Chủ Nhật và phục vụ trong các ủy ban trung ương của Hội Thiếu Nhi và Hội Phụ Nữ. Bà đã cùng phục vụ chung với chồng khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Korea Seoul West từ năm 2007 đến 2010. Tại nơi truyền giáo, Chị Burton nhận thấy tình yêu thương vượt quá ngôn ngữ và văn hóa—cũng giống như chị đã nhận thấy điều đó trong nhiều năm trước ở New Zealand.

Trong chỉ định mới của mình, chị hy vọng rằng điều chị đã học được từ một người bạn ở Hàn Quốc sẽ áp dụng lần nữa: “Họ sẽ cảm nhận được tình yêu thương của chị.” ■



Carole M. Stephens

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Carole Manzel Stephens luôn tôn trọng những sự việc thiêng liêng và thánh thiện. Sự tôn kính đó bắt đầu khi bà còn bé, khi gia đình của bà được làm lễ gắn bó trong đền thờ tiếp theo sự cải đạo theo phúc âm của mẹ bà.

Người đệ nhất cố vấn mới trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ nói: “Tôi không hiểu tất cả những gì đang xảy ra, nhưng tôi biết điều đó rất đặc biệt. Tôi đã lớn để nhớ rằng đền thờ là một chỗ thiêng liêng.”

Chị Stephens ra đời vào tháng Ba năm 1957, con của Ông Carl L. và Bà Forest Manzel, chị là con thứ ba trong số chín người con và lớn lên ở Ogden, Utah, Hoa Kỳ. Bà còn nhớ rõ những tấm gương của cha mẹ bà nêu ra về sự phục vụ, hy sinh và ý nghĩa để làm cho gia đình và Giáo Hội là những ưu tiên hàng đầu của họ.

Bà nói: “Phúc âm là quan trọng bậc nhất đối với họ, và họ đã cho chúng tôi thấy bằng tấm gương ý nghĩa của sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô.” “Họ dạy chúng tôi ý nghĩa của sự phục vụ—cách phục vụ thật sự.”

Khi cha mẹ của bà phục vụ trong các nhiệm vụ khác nhau, họ đều cho con cái của mình tham gia. Chính là trong những lúc đó mà họ phát triển tình thân hữu với nhau—đó là điều mà bà và chồng bà là Martin “Marty” Stephens, đã cố gắng làm với sáu đứa con của mình.

Bà và Marty gặp nhau trong khi theo học trường Weber State University ở Ogden, Utah, bà theo học ngành giáo dục trẻ thơ ở đó. Họ kết hôn vào tháng Tư năm 1976 ở Đền Thờ Logan Utah. Chị Stephens nói rằng vợ chồng bà giống như là hình với bóng, thân thiết trong nhiều năm khi họ hỗ trợ lẫn nhau trong những chỉ định khác nhau, kể cả những sự kêu gọi của bà với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu và tiểu giáo khu, cố vấn, và giảng viên; chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu; cố vấn Hội Thiếu Nhi tiểu giáo khu, giảng viên, và người lãnh đạo Hướng Đạo Sói Con; giảng viên lớp giáo lý; và người truyền giáo phục vụ trong Giáo Hội.

Bà nói: “Trong tất cả những công việc bận rộn, chúng tôi đều tìm ra nhiều niềm vui và hạnh phúc, “Chúng tôi có con cháu tham gia vào sự phục vụ của chúng tôi. Nhờ thế, chúng tôi đã phát triển mối quan hệ gia đình vững mạnh trong khi chúng tôi cùng phục vụ chung với nhau.” ■



Linda S. Reeves

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Linda Sheffield Reeves đã học được từ lúc còn niên thiếu từ người mẹ cải đạo đầy dũng cảm của mình để tìm đến Thượng Đế trong những lúc nghịch cảnh và cố gắng được xuất sắc như cha của bà đã dạy.

Bà nói: “Tôi đã có một chứng ngôn vững mạnh từ sớm trong cuộc đời của mình nhờ những thử thách đã giúp tôi chín chắn về mặt thuộc linh một cách nhanh chóng.”

Chị Reeves ra đời ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ vào tháng Tám năm 1951, con của Ông Elbert Jolley và Bà Barbara Welsch Sheffield. Bà còn nhớ đã nhìn lên trên bầu trời đầy sao vào lúc 13 tuổi tại trại hè Hội Thiếu Nữ và dâng lên một lời cầu nguyện giản dị, chân thành: “Thưa Cha, Cha có đó không?”

Bà nói: “Tôi đã được bao bọc trong Thánh Linh của Ngài, hiểu biết về sự hiện diện và sự xác thật của Ngài, và tình yêu thương của Ngài dành cho tôi.”

Chị Reeves gặp Melvyn Kemp Reeves trong tiểu giáo khu của bà ở Pasadena. Họ đi chơi hẹn hò với nhau trong khi theo học trường Brigham Young University sau khi ông đi truyền giáo về. Họ kết hôn vào tháng Sáu năm 1973 trong Đền Thờ Los Angeles California và có 13 người con.

Ở trong những thử thách, Chị Reeves đã bám vào chứng ngôn của mình về Sự Chuộc Tội, nhất là sau cái chết của đứa con gái 17 tuổi của bà là Emily Michelle trong một tai nạn xe hơi vào năm 2005.

Bà nói: “Nghịch cảnh là một người thầy đại tài.” “Nghịch cảnh xây đắp chúng ta và chuẩn bị chúng ta cho sự phục vụ tương lai trong vương quốc, trong mái gia đình và trong cộng đồng của mình, và trở thành công cụ trong tay của Chúa.”

Trước khi được kêu gọi vào chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ, Chị Reeves đã phục vụ với chồng của bà trong khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo California Riverside từ năm 2008 đến 2011. Bà đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu, chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu, người hướng dẫn nhạc trong Hội Thiếu Nhi và giảng viên Trường Chủ Nhật.

Chị Reeves tốt nghiệp trường BYU vào năm 1974 với bằng cử nhân về ngành giáo dục đặc biệt. Bà có nhiều niềm đam mê, kể cả nghệ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh, lịch sử gia đình và công việc truyền giáo. Bà không sợ phải nói về ý nghĩ của mình, nhất là khi đến lúc chia sẻ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô với mọi người bà gặp. ■

Văn Khố Đại Hội Đã Có Thêm Băng Ghi Âm và Thu Hình Bắt Đầu từ Năm 1971

Heather Whittle Wrigley

Tin Tức và Những Sự Kiện trong Giáo Hội

Trong nỗ lực nhằm giúp các tín hữu truy cập dễ dàng hơn lời khuyên dạy do các vị tiên tri và sứ đồ yêu dấu từ thời xưa và hiện nay, Giáo Hội đang thêm băng ghi âm và thu hình vào văn khố đại hội trung ương của trang mạng LDS.org.

Đến tháng Sáu 2012, văn khố trực tuyến bằng tiếng Anh sẽ có phần ghi âm và thu hình của mỗi đại hội trung ương từ tháng Tư năm 1971 cho đến nay. Trước đây, chỉ có sẵn bài viết của đại hội từ năm 1971; băng video bằng tiếng Anh chỉ có từ năm 2002. Cũng đến tháng Sáu năm 2012, Giáo Hội sẽ cung cấp thêm phần ghi âm và thu hình các bài nói chuyện đại hội từ năm 2008 trong hơn 70 ngôn ngữ.

Anh Cả Patrick Kearon thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười nói: “Mặc dù đa số các tín hữu Giáo Hội vào phần đại hội trung ương của trang mạng LDS.org để đọc, xem, và lắng nghe những bài nói chuyện mới nhất

trong đại hội, thì cũng có nhiều tín hữu thích truy cập các đại hội trước đó.” “Mục đích của sáng kiến này là làm cho các tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới có thể tiếp cận dễ dàng hơn với các sứ điệp đại hội.”

Giáo Hội cũng thêm phần âm nhạc vào văn khố đại hội. Hiện nay, các tín hữu có thể lắng nghe Đại Ca Đoàn Mormon Tabernacle trình diễn các bài hát từ năm 2008 bằng cách nhấp chuột vào **Show Music (Hiển Thị Phần Âm Nhạc)** ở bên trên mỗi phần đại hội của trang mạng **LDS.org**. Một văn khố mới về âm nhạc (Gmusic.lds.org) cho phép tìm kiếm nhiều văn khố và đại hội.

Các kế hoạch đã sẵn sàng để có thể tiếp cận các văn khố không những qua trang mạng LDS.org mà còn qua các chương trình ứng dụng của Giáo Hội, như Thư Viện Phúc Âm, và các phương tiện truyền bá khác, kể cả Mormon Channel trên Roku và YouTube nữa. ■



Âm nhạc từ tất cả các phiên họp đại hội từ năm 2008 giờ đây có thể được lắng nghe hoặc tải xuống từ trang mạng Gmusic.lds.org.

Các Buổi Họp Huấn Luyện Tổ Chức Hỗ Trợ Trực Tuyến bằng tiếng Anh và Tây Ban Nha

Để giúp các vị lãnh đạo học biết về các bốn phận của họ và giới thiệu các nguồn tài liệu mà có thể được sử dụng cho buổi huấn luyện giới lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ, các chủ tịch đoàn trung ương của bốn tổ chức hỗ trợ của Giáo Hội đã tổ chức buổi huấn luyện cho các vị lãnh đạo tổ chức hỗ trợ của giáo khu và tiểu giáo khu vào cuối tháng Ba (Buổi huấn luyện cho các vị lãnh đạo Hội Thiếu Niên sẽ được tổ chức vào ngày 10 tháng Năm). Webcast, trực tiếp lẫn theo yêu cầu, đã được cung cấp hay sẽ được cung cấp cho tất cả năm tổ chức hỗ trợ bằng tiếng Anh và Tây Ban Nha. Một bản tóm lược về bốn phiên họp huấn luyện đã được tổ chức vào tháng Ba được cung cấp ở đây cho những người không có phương tiện truy cập.

Hội Thiếu Nhi

Chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi là Rosemary M. Wixom, đã nói trong buổi huấn luyện tổ chức hỗ trợ dành cho những người lãnh đạo Hội Thiếu Nhi vào ngày 28 và 29 tháng Ba rằng mục đích của Hội Thiếu Nhi là nhằm giúp các trẻ em dọc theo con đường cải đạo.

Bà nói: “Chúng tôi muốn [các em trong Hội Thiếu Nhi] cảm nhận, yêu thương, hành động.” “Chúng tôi muốn các em có được một chứng ngôn. . . . Chứng ngôn có nghĩa là lời tuyên bố. Chúng tôi muốn đi thêm một bước nữa. Sự cải đạo có nghĩa là hành động. Chúng tôi muốn các em này có được và cảm nhận được hạt giống cải đạo trong cuộc sống của mình.”

Chị Wixom và hai cố vấn của chị, Jean A. Stevens và Cheryl A. Esplin, nói cho những người lãnh đạo Hội

Thiếu Nhi trong tiểu giáo khu và giáo khu biết rằng họ có thể phụ giúp cha mẹ trong việc gieo các hạt giống cải đạo đó. Chị Wixom nói rằng tiến trình cải đạo bắt đầu ở tuổi rất nhỏ. “Thật là lý tưởng để bắt đầu trong nhà, nơi mà cha mẹ hết lòng, hết linh hồn và hết sức yêu mến Chúa. Và rồi họ giảng dạy con cái của họ.”

Bà nói rằng trẻ em sẽ hiểu ý nghĩa của việc được cải đạo “chỉ khi nào chúng ta dành thời giờ để dạy cho chúng hiểu.” Và, bà nói thêm rằng, nếu cha mẹ và những người lãnh đạo Hội Thiếu Nhi không dạy cho các em hiểu, thì “thế gian sẽ dạy cho các em.”

Các thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi cũng đưa ra những phần trình bày về việc sử dụng âm nhạc để giảng dạy các nguyên tắc phúc âm và về các nguồn tài liệu dành cho những người lãnh đạo Hội Thiếu Nhi trên trang mạng LDS.org.

Hội Phụ Nữ

“Các chị em hướng dẫn một công việc vĩ đại!” Julie B. Beck, là người đã được giải nhiệm với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ trong phiên họp trưa thứ Bảy của đại hội, đã nói với những người lãnh đạo Hội Phụ Nữ trong một phiên họp huấn luyện tổ chức bổ trợ vào ngày 27 và 28 tháng Ba. “Đây là công việc của Chúa. . . . Chúng ta có một trách nhiệm tối quan trọng.”

Chị Beck nói đến nhiều đề tài, kể cả mục đích của Hội Phụ Nữ, vai trò quan trọng của các phụ nữ trong gia đình của họ, giảng dạy (nhất là các chị em mới trong Giáo Hội), làm việc trong các ủy ban và các nguyên tắc lãnh đạo.

Chị Beck nói rằng hãy trung thành với những điều căn bản. “Đây là một công việc giản dị, và rồi Chúa làm rõ những ý kiến. Nếu chúng ta biết được điều cần làm thì Ngài sẽ giúp chúng ta từ sự mặc khải đến việc thi hành. Chúng ta sẽ nhận được mặc khải trong suốt cuộc sống.”

Trong tất cả những điều họ giảng dạy, chủ tịch đoàn và các thành viên trong ủy ban trung ương Hội Phụ Nữ tập trung vào việc tìm kiếm những câu giải đáp trong sách hướng dẫn *Handbook 2: Administering*

the Church cũng như trong sách *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society*.

Trường Chủ Nhật

Một tiết mục mới trên mạng LDS.org, là một điểm đáng chú ý trong buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo tổ chức bổ trợ Trường Chủ Nhật vào ngày 28 tháng Ba.

Những đoạn video khác nhau từ thư viện được chiếu nhằm mục đích hỗ trợ cho cuộc thảo luận về điều chủ tịch trung ương Trường Chủ Nhật là Russell T. Osguthorpe đã vạch ra với tính cách là bốn đề tài chính trong buổi họp:

- Vai trò của người lãnh đạo Trường Chủ Nhật trong tiểu giáo khu hay giáo khu.
- Cách giúp những người khác hiểu vai trò của chủ tịch đoàn Trường Chủ Nhật trong việc cải tiến việc giảng dạy trong tất cả các tổ chức của tiểu giáo khu và giáo khu.
- Cách cùng nhau bàn thảo hữu hiệu hơn với tính cách là một chủ tịch đoàn.
- Cách định hướng các giảng viên và cung ứng sự hỗ trợ hữu hiệu liên tục.

David M. McConkie, đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật nói: “Các anh chị em sẽ thấy rằng Thư Viện Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo là một trong những công cụ quan trọng nhất mà các anh chị em có được để giúp huấn luyện các thành viên của các tổ chức bổ trợ khác và Trường Chủ Nhật trong trách nhiệm của họ.” “Thư viện được tất cả các tổ chức bổ trợ trong Giáo Hội, các thành viên trong

Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, [và] các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ chuẩn bị. Đây là một dự án đã hiện hữu trong nhiều năm, và đã lan tràn trên nhiều lục địa.”

Thư viện có thể được truy cập tại trang mạng LDS.org bằng cách nhấp vào **Menu (Bản Chọn)** trên trang chủ và rồi nhấp vào đường nối **Leadership Training Library (Thư Viện Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo)** trong cột **Service (Dịch Vụ)**.

Hội Thiếu Nữ

Chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ là Elaine S. Dalton đã nói trong các buổi họp huấn luyện tổ chức bổ trợ vào ngày 27 và 28 tháng Ba rằng: “Các tiêu chuẩn đã không thay đổi, nhưng thế giới thì thay đổi.” Bà khuyến khích những người lãnh đạo nên “thay đổi thế giới” qua việc làm một tấm gương sáng về việc sống một cuộc sống đức hạnh.

Bà nói: “Những sự kêu gọi của các chị em không phải là ngẫu nhiên đâu. “Diện mạo, cách ăn mặc và nụ cười của các chị em sẽ ảnh hưởng đến những thiếu nữ này . . . bằng cách sinh hoạt với họ và giảng dạy cho họ biết về niềm vui được làm người phụ nữ và sống theo phúc âm. . . . Chúng ta phải trang nhã. Chúng ta phải thận trọng. Chúng ta cần phải giảng dạy bằng tấm gương và tình yêu thương bao la.”

Hai cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ là Mary N. Cook và Ann M. Dibb, đã nói về tầm quan trọng của việc “để cho các em thiếu nữ lớp Laurel dẫn dắt.” Hai cố vấn này đã sử dụng trại hè Hội Thiếu Nữ—mà sẽ kỷ niệm 100 năm trại hè Hội Thiếu Nữ trong năm nay—là ví dụ về một cơ hội để cho các em thiếu nữ lớp Laurel dẫn dắt, nhưng nói rằng có những cơ hội liên tục cho những người lãnh đạo phân phối các trách nhiệm, cho phép các thiếu nữ được tham gia.

Những người trình bày cũng tập trung vào nhiều nguồn tài liệu—trang mạng, bài viết, video, sách học và phiên bản được hiệu chỉnh của sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*—dành sẵn cho những người lãnh đạo để tìm kiếm những ý kiến và giúp đỡ. ■

Do Church News đóng góp



Thông Tin Mới dành cho Các Chuyên Gia về Khuyết Tật Được Thêm Vào Trang Mạng LDS.org

Melissa Merrill

Tin Tức và Những Sự Kiện trong Giáo Hội

Julie Brink ở Indiana, Hoa Kỳ, có một đứa con gái bị điếc và đã phục vụ trong nhiều năm với tư cách là thông dịch viên Ngôn Ngữ Ra Dấu tiếng Mỹ trong giáo khu của mình. Elaine Allison ở Arizona, Hoa Kỳ, là một giáo viên trường công lập lâu năm, ở đó chị đã tiếp xúc trực tiếp lẫn gián tiếp với các học sinh bị khuyết tật. Chị cũng có một người cháu trai mắc hội chứng Down và những người bạn thân mắc bệnh đa xơ cứng và ALS (teo cơ), hay bệnh Lou Gehrig.

Chị Brink cũng như Chị Allison không tự cho mình là “chuyên gia” trong lãnh vực khuyết tật, nhưng cả hai chị đều phục vụ với tư cách là chuyên gia về khuyết tật trong giáo khu, đó là một sự kêu gọi nhờ đó thông tin mới đã được thêm vào trong phần Phục Vụ trong Giáo Hội của trang mạng LDS.org bằng 10 ngôn ngữ. (Sự kêu gọi có thể thật sự tồn tại ở cấp giáo khu hay tiểu giáo khu, hoặc nơi nào cần, ở cả hai nơi.)

Mặc dù sự kêu gọi của chuyên gia về khuyết tật ở tiểu giáo khu hay giáo khu được đề cập vắn tắt trong sách *Handbook 2: Administering the Church*, nhưng một số vị lãnh đạo muốn biết sự kêu gọi đó có thể đòi hỏi điều gì.

Giám đốc Dịch Vụ Khuyết Tật cho Giáo Hội là Christopher Phillips nói rằng: “Có những tình huống mà các vị lãnh đạo tiểu giáo khu có thể không nhận ra nhu cầu hay biết phải làm gì để đáp ứng một nhu cầu đặc biệt khi họ thật sự nhận ra nhu cầu đó.” “Có nhiều tình huống mà một

chuyên gia về khuyết tật có thể giúp ích nhưng không phải ai cũng biết rằng có sự kêu gọi này.

Ông nói tiếp: “Phần Phục Vụ trong Giáo Hội trực tuyến mới này không mô tả chi tiết mọi điều mà một người có sự kêu gọi này cần làm, nhưng phần này thật sự đưa ra những ý kiến và tài liệu để một người phục vụ trong chức vụ này có thể giúp đỡ các vị lãnh đạo, giảng viên và gia đình đang có vấn đề liên quan đến khuyết tật.”

Thông tin này được đăng trên trang mạng LDS.org bằng 10 ngôn ngữ tập trung vào cách các chuyên gia có thể giúp đỡ các vị lãnh đạo tiểu giáo khu và giáo khu:

- Nhận ra và làm quen với những người có khuyết tật và gia đình của họ ở trong tiểu giáo khu hay giáo khu.
- Mời các tín hữu có khuyết tật đến các buổi họp và sinh hoạt.
- Trả lời những thắc mắc và nỗi lo lắng liên quan đến khuyết tật từ cha mẹ, các vị lãnh đạo và những người khác.
- Nhận ra những cơ hội phục vụ đầy ý nghĩa dành cho các tín hữu có khuyết tật.
- Nhận ra những nhu cầu cụ thể của gia đình (kể cả các nhu cầu chăm sóc) và nơi nào thích hợp, hãy nhận ra những nguồn tài liệu có sẵn từ cộng đồng, tiểu giáo khu và giáo khu để phụ giúp với các nhu cầu đó.

Nên lưu ý rằng chuyên gia về khuyết tật không phải là người duy nhất làm những việc này. Thay vì thế, vai trò của người ấy là nhằm giúp các vị lãnh đạo khác hiểu rõ và phục vụ tốt cho những người có khuyết tật. Ngoài ra, chuyên gia về khuyết tật cũng “giúp các cá nhân và cha mẹ bị ảnh hưởng bởi khuyết tật chia sẻ thông tin với các tín hữu và các vị lãnh đạo tiểu giáo khu một cách hữu ích.” ■

Để đọc thêm bài này về các chuyên gia khuyết tật, xin vào trang mạng news.lds.org.



Thông tin mới trên trang mạng LDS.org bằng 10 ngôn ngữ giúp những người được kêu gọi với tư cách là các chuyên gia về khuyết tật trong giáo khu cùng cổ các tín hữu Giáo Hội có khuyết tật.

Đã Công Bỏ Tên Những Người Thắng Giải Cuộc Triển Lãm Nghệ Thuật Quốc Tế, Cuộc Triển Lãm Khai Mạc

Vào thứ Sáu ngày 16 tháng Ba năm 2012, tại buổi lễ khai mạc triển lãm Cuộc Thi Nghệ Thuật Quốc Tế, các nghệ nhân ở khắp nơi trên thế giới quy tụ lại để nhận giải thưởng cho các tác phẩm nghệ thuật với chủ đề Thánh Hữu Ngày Sau.

Giải Thưởng Merit được trao cho 20 nghệ nhân có những tác phẩm nghệ thuật được cho là “xuất sắc,” trong khi 15 nghệ nhân khác nhận được Giải Thưởng Purchase, có nghĩa là nhà bảo trợ cuộc thi là Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội mua lại tác phẩm nghệ thuật cho bộ sưu tập của mình.

Anh Cả Marlin K. Jensen thuộc Nhóm Túc Sĩ Thầy Bảy Mười, Người Ghi Chép và Sử Gia của Giáo Hội, đã tham dự và tuyên bố vấn đề trước khi các giải thưởng được trao tặng.

Cuộc triển lãm nghệ thuật khai mạc vào ngày 16 tháng Ba năm 2012 và kéo dài đến ngày 14 tháng Mười năm 2012 tại Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ.

Cuộc thi năm nay, *Hãy Phở Biến Các Công Việc Kỳ Diệu của Ngài* (GLGU 65:4), thu hút 1.149 tác phẩm nghệ thuật dự thi trên khắp thế giới trong nhiều thể loại, gồm có điêu khắc, làm chân bông và sản phẩm dệt khác, tác phẩm nghệ thuật bằng giấy và tranh vẽ. Viện bảo tàng sẽ trưng bày 198 tác phẩm trong số những tác phẩm nghệ thuật này.

Theo lời của Rita R. Wright, Người Phụ Trách Nghệ Thuật và Đồ Tạo Tác tại viện bảo tàng, thì các tác phẩm nghệ thuật dự thi đều được đánh giá theo chất lượng nghệ thuật và việc tuân thủ theo chủ đề. Bà nói rằng các tác phẩm phản ánh nhiều thể loại và truyền thống văn hóa khác nhau chứa đựng chứng ngôn về công việc kỳ



Ta Sê Lưu Truyền Những Lời của Họ (Đấng Thầy Gia Cốp), tranh của Elspeth Cailin Young, Hoa Kỳ



Tổ Mẫu, tranh của Brandon Daniel Hearty, Canada

diệu của Chúa và thường sử dụng các biểu tượng để tiêu biểu và chỉ dạy.

Ví dụ, tác phẩm nghệ thuật *Đền Thờ Kyiv Ukraine*, của Valentyna Musiienko người Ukraine đã thắng Giải Purchase, tái tạo lên trên giấy màu một số biểu tượng được tìm thấy trong đền thờ.

Người thắng Giải Merit từ Alberta, Canada là Brandon Daniel Hearty đã sử dụng bức chân dung sơn dầu vẽ bà cố của mình (*Tổ Mẫu*) tiêu biểu cho những đường dây kết nối giữa các thế hệ và lịch sử gia đình.

Alexandra Gomez Chaves, ở Bogotá, Colombia, nói rằng cuộc thi này là một cách để chia sẻ chứng ngôn. Chị tạo ra tác phẩm trùng Giải Merit, *Nước Sủ Sống*, với sự giúp đỡ của mẹ mình, là người đã qua đời ngay trước khi cuộc

triển lãm khai mạc.

Chị nói: “Những người nào nhìn vào tác phẩm nghệ thuật này . . . sẽ thấy chứng ngôn rằng Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài là một nguồn nước sự sống.” “Trong tác phẩm này, họ sẽ thấy tất cả tình yêu thương mà một người mẹ có thể dạy cho con cái của mình vì người mẹ ấy lấy một cái bình nước và dạy cho con gái của mình cách giảng dạy phúc âm.”

Triển lãm có vé vào cửa miễn phí và khách tham quan được khuyến khích mang theo gia đình họ đến xem. Họ có thể bỏ phiếu cho tác phẩm nghệ thuật họ ưa thích, và sáu Giải Thưởng Visitors' Choice sẽ được trao tặng vào tháng Chín, căn cứ vào số phiếu của khách tham quan.

Chẳng bao lâu nữa, các cá nhân sẽ có thể xem trên trang mạng Lịch Sử Giáo Hội bằng tiếng Anh những cuộc phỏng vấn với 11 nghệ nhân khác nhau đã tham dự cuộc thi này. Các băng video cũng sẽ được chiếu tại viện bảo tàng.

Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội cũng hoạch định một cuộc triển lãm trực tuyến tại history.lds.org/artcompetition.

Để biết thêm thông tin về cuộc triển lãm này, xin vào trang mạng history.lds.org hoặc gọi số 801-240-4615. ■

Yêu Cầu Gửi Bài Viết

Nam Giới: Các thiếu niên cần có những tấm gương tích cực, không những từ cha mẹ mà còn từ những người lãnh đạo nữa. Đôi khi một người lãnh đạo Hội Thiếu Niên, giảng viên Trường Chủ Nhật, hay người lãnh đạo Hướng Đạo có thể tạo ra tất cả điều khác biệt. Khi anh/em còn nhỏ, có một người lãnh đạo nào trong tiểu giáo khu của anh/em đã thay đổi cuộc sống của anh/em bằng cách làm bạn với anh/em và nêu gương sáng cho anh/em không? Xin kể cho chúng tôi biết về người này. Xin giới hạn kinh nghiệm của anh/em trong 500 từ, đề tựa là “Good Example,” và gửi bài đến liahona@ldschurch.org trước ngày 31 tháng Năm năm 2012. ■

TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT VỚI NHÃ Ý CỦA VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ GIÁO HỘI



Khu Vườn Mộ, tranh do Linda Curley Christensen họa

“Giô Sép lấy xác [Đấng Cứu Rỗi] mà bọc trong tấm vải liệm trắng,

“Và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá” (Ma Thi Ô 27:59–60).

Xác của Chúa nằm trong ngôi mộ trong ba ngày, và rồi Ngài sống lại từ cõi chết. Chúa Giê Su Ky Tô là người đầu tiên trên thế gian được phục sinh. Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, tất cả mọi người sẽ được phục sinh (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:3–4, 20–22).



“**T**hưa các anh chị em, chúng ta được phước biết bao để có được phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống và tâm hồn mình. Phúc âm này mang đến những giải đáp cho các câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống. Phúc âm này cũng mang đến ý nghĩa và mục đích cùng hy vọng cho cuộc sống của chúng ta,” Chủ Tịch Thomas S. Monson nói như thế trong phiên họp bế mạc của Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 182. “Chúng ta đang sống trong thời kỳ rối ren. Tôi bảo đảm với các anh chị em rằng Cha Thiên Thượng biết những thử thách chúng ta đang đối phó. Ngài yêu thương mỗi người chúng ta và muốn ban phước cũng như giúp đỡ chúng ta.”

GIÁO HỘI
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ